

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
(Ārya-mañjuśrī-mūla-kalpa)
QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tâm Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn trụ trên Trời **Tịnh Quang** (Suddhāvāsa), Chúng Bồ Tát thanh tịnh chưa từng có, chẳng thể nghĩ bàn, tập hội tại Bồ Đề Đạo Trường

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo **Tịnh Quang Thiên Tử** (Suddhāvāsa-kāyina-devaputra): “Nay Bồ Tát này là **Vị Tăng Hữu Bất Tư Nghị Hạnh Tối Thượng Thần Thông Biến Hóa Tam Ma Địa Giải Thoát Đạo Trường Bồ Tát** (Acintyādbhuta-prātihārya-caryā-samādhī-suddhi-viśeṣa-vimokṣa-maṇḍala-bodhisatva) dùng **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pāda) lợi ích tất cả chúng sinh, không có bệnh, sống lâu. Nguyên cho tất cả chúng sinh viên mãn phú quý”

Bấy giờ Tịnh Quang Thiên Tử ấy chấp tay, cung kính, phát lời như vầy:”Đức Thế Tôn đã nói Tam Ma Địa tối thượng mà Bồ Tát đã hành, ngồi **tòa Kim Cương** (Vajrāsana), giảng phục Ma oán, chuyển **bánh xe Diệu Pháp** (Sad-dharma-cakra). Là tất cả sự khổ não, bệnh tật, nghèo túng của Thế Gian, hành Chân Ngôn của Thế Gian khiến cho tất cả ước nguyện viên mãn. Tất cả lời dạy bảo của Đức Như Lai vì làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nay con suy nghĩ việc đó như vậy”

Lúc đó Đức **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuṇi-buddha) quán sát trên cõi Trời Tịnh Quang, nhập vào Tam Ma Địa (Samādhī) tên là **Thanh Tịnh Cảnh Giới Phá Ám Quang Minh** (Viśuddha-viśaya-jyotir-vikaraṇa-vidhvamsinī). Khi nhập vào Định ấy thời từ tam tinh của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn, tên là **Khai Hoa Chiếu Bồ Tát** (Saṃkusmita-bodhisatva-saṃcodanī). Lại phóng ra vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng nhiều quanh Đức Phật ba vòng. Nhiều xong, đi qua ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Lại vượt hơn trăm ngàn hàng hà sa đẳng Thế Giới ở phương Đông Bắc, chỗ ấy có Thế Giới tên là **Khai Hoa** (Saṃkusmita), Đức Phật Thế Tôn ấy tên là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṃkusmita-tathāgata), cõi ấy có Đồng Tử tên hiệu là **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī- kumāra-bhūta), quá khứ thực hành **Đại Nguyện Lực** cùng với Bồ Tát Ma Ha Tát trụ chung một chỗ. Vị ấy nhìn thấy ánh sáng xong, khuôn mặt mỉm cười bảo bảo các chúng Bồ Tát ấy rằng: “Này **Phật Tử** (Jina-putra)! Ánh sáng soi chiếu, chúng ta có thể cùng nhau đi”

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát vui vẻ quán sát hết thấy ánh sáng, hướng mặt về phương đó rồi trụ.

Bấy giờ ánh sáng ấy lại chiếu Thế Giới **Khai Hoa** đó với Đức Thế Tôn **khai Hoa Vương Như Lai** ấy. Lại nhiều quanh ba vòng, sau đó nhập vào trên đỉnh đầu của Diệu Cát Tường Đồng Tử.

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Thế Tôn Khai Hoa Vương Như Lai ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, quỳ gối phải sát đất, bạch với Đức Khai Hoa Vương Như Lai rằng: “Đức **Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác** (Bhagavate Śākyamuṇāye tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya) phóng ánh sáng triệu con. Nay con muốn qua chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Thế Giới **Sa Bà** (Saha-lokadhātu) cung kính, đỉnh lễ, tùy hỷ tất cả **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), **Thành Tựu Kết Đàn** (Sādhana-upayika-maṇḍala-vidhāna), **Nghi Quỹ bí mật, tranh vẽ gia trì** (Kalpa-rahasya-pāṭala-vidhāna-rūpa) với **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Bí Mật Tâm Ấn** (Sarva-tathāgata-hṛdaya-guhyā-mudra-abhiṣeka) hay khiến cho tất cả chúng sinh viên mãn ước nguyện”

Như vậy nói xong. Lúc đó Khai Hoa Vương Như Lai bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay thích hợp với hết thảy việc vui Nguyện của ông, ông mau đến chốn ấy. Nếu thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì thay Ta hỏi thăm Ngài có ít bệnh, ít phiền não, cư ngụ đi đứng có nhẹ nhàng an vui lợi ích chăng?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Khai Hoa Vương Như Lai** lại bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Đồng Tử! Đây là **Chân Ngôn Hạnh** (Manta-carya, Kết Đàn, Nghi Quỹ bí mật, Quán Đỉnh, Tâm Ấn, vẽ tượng, Gia Trì Hạnh, **Hộ Ma Hạnh** (Homa-caryā) của trăm ngàn hằng hà sa Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác...tất cả ước nguyện thảy đều viên mãn, tất cả chúng sinh yêu kính **Minh Châu Phẩm Nghi. Chân Ngôn Thọ Ký** (Vyākaraṇa-mantra) của Trí Vương Tự Tại trong ba đời quá khứ vị lai hiện tại; nếu có trì tụng thì quốc thổ an vui, hay giáng phục oán địch của phương khác. Nghi Quỹ Pháp Phẩm này; tất cả **Thế Gian** (Loka), **Xuất Thế Gian** (Lokottara), **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhi-satva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratiyeke-buddha) **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi) khiến được thọ hành”

Nói xong, lại nói: “Ta cũng nguyện như vậy, vui tùy hỷ. Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Hết thảy việc ngày nay tùy theo nơi ông đã đi, ở trước mặt của Đức Phật Thích Ca, nghe Chính Pháp này với vì ông nói **Chân Ngôn** này:

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma tiến đất-dã, bát-la để hạ đá xá, sa năng nam, án, la la, sa-ma la, a bát-la để hạ đá xá, sa năng, câu ma la, lỗ ba, đà lý noa, hồng hồng, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta buddhānām _ Acintya apratihata śāsanānām _ Om _ ra ra smara apratihata śāsana kumāra rūpa-dhāriṇa _ hūṃ hūṃ phat phat _ svāhā**

Đây là **Diệu Cát Tường Đồng Tử Căn Bản Chân Ngôn** (Mañjuśī- kumāra-bhūta- mūla-mantra) là Tâm của tất cả Như Lai mà tất cả Như Lai đã cùng tuyên nói. Ta cũng lại nói, nay ông sẽ nói. Ông đến Thế Giới **Ta Bà** (Saha-loka-dhātu) rộng vì giải nói, hay làm tất cả Phật sự.

Lại nói **Nội Tâm Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra) mà Đức Thích Ca Như Lai đã nói

“Án, phộc cát-dã na, năng mạc”

***)Om _ Vākyeda namah**

Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upa-hṛdaya-mantra)

“Phộc cát-dã, hồng”

***)Vākye hūṃ**

Khi ấy Đức Khai Hoa Vương Như Lai vì Diệu Cát Tường Đồng Tử nói Tam Ma Địa (Samādhi) tên là **Trang Nghiêm Nhất Thiết Bồ Tát Hạnh Lệnh Đắc Bồ Đề** (Sarva-vyūhāṃkaro bodhisatva-caryā-niṣyanda bodhimaṇḍala-samanu-prāṇa)

Lúc đó Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời, bốn phương vô biên, trên dưới rộng lớn, tất cả chư Phật đầy khắp Thế Giới này, rồi lại khen rằng:”Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ông hay nhập vào Tam Ma Địa tối thượng này! Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng thể vào cho đến Hành Giả được vào Thập Địa Bồ Tát cũng chẳng thể vào Tam Ma Địa này”

Bấy giờ Khai Hoa Vương Như Lai, Đức Phật Thế Tôn ấy đồng nói **Diệu Cát Tường Đồng Tử Nội Tâm Bí Mật Nhất Thiết Sự Thành Tựu Chân Ngôn** (Mañjuśrī-kumāra-bhūtasya parama-hṛdayaṃ parama-guhyam sarvārtha-sādhanaṃ mantra) tên là **Nhất Tựu Nội Bí Mật** (Ekākṣaraṃ-paramaguhyam) khiến cho tất cả chúng sinh làm việc tối thượng, đối với Hạnh Chân Ngôn riêng biệt cũng được thành tựu việc tối thượng

Khi ấy Đức Thế Tôn Khai Hoa Vương Như Lai yên lặng trong phút chốc, dùng con mắt Phật (Buddha-cakṣu) quán sát tất cả Thế Gian, tất cả chư Phật. Các Đức Thế Tôn ấy dùng **Từ Ý** (Ý ban vui) triệu thỉnh, đồng nói Chân Ngôn:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam. Hàm”

Namaḥ samanta buddhānāṃ _ Mām

(Bản Phạn ghi nhận Chân Ngôn này là: **Namaḥ sarva-buddhānāṃ matraḥ**)

Đây là **Diệu Cát Tường Nội Tâm** (Mañjuśrī-parama-hṛdaya) hay làm tất cả việc

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử từ Tam Ma Địa ấy khởi dậy, như khoảng trống sĩ duỗi cánh tay, lại được Tam Ma Địa **Tốc Tật Trí** tên là **Tối Thượng Biến Hóa** (Viśeṣa-vikurvaṇa), dùng sức Thần Thông trong khoảng sát na đi qua Thế Giới **Sa Bà** (Saha-loka-dhātu) ở trong hư không trên cõi Trời Tịnh Quang, ngồi tại đất báu **Đại Ma Ni** (Mahā-maṇi), phóng ánh sáng lớn chiếu tất cả chư Thiên ở Trời Tịnh Quang, nhập vào Tam Ma Địa tên là **Minh Châu Trang Nghiêm Chiếu** (Jyoti-ratna-pratimaṇḍana)

Khi Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời hiện ra vô số lầu gác **Bảo trang nghiêm** (Ratna-pravibhakta-kūṭāgāra) vô số **lọng báu** (Ratna-cchatra) dài rộng trăm ngàn **Do Tuần** (Joyana), **áo Trời** (Divya-drīya), **Đại Y** (Mahā-paṭṭa), các **Anh Lạc báu** (Kalāpa) thanh tịnh trang nghiêm. **Hoa cõi Trời** (Divya-puṣpa), **phượng** (Dhvaja), **Phan** (Pātāka), **lưới báu** (Mālākula), **chuông mõ** (Kiṅkiṇī) phát ra âm thanh vi diệu. Lại tuôn mưa hương và bột hương của cõi Trời với **Bất Thoái Vị Bồ Tát** (Vaivarttikatva-bodhisatva) cúng dường Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni của Ta

Bấy giờ, Tịnh Quang Thiên Tử ấy nhìn thấy Thần Thông biến hóa của vị Bồ Tát kia thì nghi sợ chưa từng có, lông trên thân dựng đứng lên, chấn động cung Trời, mê mờ kinh sợ. Nay vì sao Thần Thông của Ta đều mất hết! Suy nghĩ tướng này rồi cao giọng xống lên rằng: “Nguyện xin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của con hãy rủ thương cứu giúp”

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bảo các Thiên Tử của Trời Tịnh Quang rằng: “Đừng sinh kinh sợ! Vị Thánh ấy là Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát từ cõi Phật Khai Hoa Vương Như Lai đi đến chỗ của Ta, cung kính lễ bái, tùy vui với **Đại Sự Chân Ngôn Phương Quảng Vị Tăng Hữu Thập Thâm Pháp Cú** (Mahatārtha-caryā-mantrapada-vaipukyādbhuta-dharmapadam)

Lúc đó, Diêu Cát Tường Đồng Tử nhiều quanh Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni ba vòng, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật, vui vẻ chiêm ngưỡng, dùng âm vi diệu nói lời khen ngợi là:

“_Quy mệnh **Điều Ngự Đại Trượng Phu** (Muktāyājanya)

Quy mệnh **Vô Thượng Đại Trượng Phu** (Puruṣottama)

Quy mệnh **Tối Thượng Đại Trượng Phu** (Puruṣa-śreṣṭha)

Hay làm tất cả việc thành tựu

_Quy mệnh **Sư Tử Đại Trượng Phu** (Puruṣa-simha)

Hay phá tất cả các việc ác

_Quy mệnh **Vô Úy Đại Trượng Phu** (Mahā-vīra)

Hay phá tất cả các nẻo ác

_Quy mệnh **Bạch Liên Đại Trượng Phu** (Puruṣa-puṇḍarika)

Hương thơm Phước Trí (Punya-gandha) không bờ mé

_Quy mệnh **Liên Hoa Đại Trượng Phu** (Puruṣa-padma)

Thanh tịnh vượt qua bùn ba cõi

_Quy mệnh **Giải Thoát Đại Trượng Phu** (Mukta)

Hay lia tất cả các khổ não

_Quy mệnh **Tịch Tĩnh Đại Trượng Phu** (Śānta)

Hay khéo điều phục tất cả ác

_Quy mệnh **Thành Tựu Đại Trượng Phu** (Siddha)

Khéo biết tất cả Chân Ngôn Ngữ

_Quy mệnh **Cát Tường Đại Trượng Phu** (Maṅgalya)

Mọi điều chẳng lành, hay tốt lành

_Quy mệnh **Phật Đà Đại Trượng Phu** (Buddha)

Khéo biết tất cả các **Pháp Tạng**

_Quy mệnh **Như Lai Nhất Thiết Pháp** (Tathāgatāya-sarva-dharma)

Khéo vào chân thật, không hý luận

_Quy mệnh **Như Lai Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)

Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñāna) lia Pháp huyền

Hết thấy **ba Thừa** (Tri-yāna), Đạo **Vô Lậu**

Khiến vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa) mà an trụ”

Bấy giờ Diêu Cát Tường Đồng Tử khen ngợi, quy mệnh xong, lại nói rằng: “Thế Tôn! Con đi qua trăm ngàn hằng hà sa Thế Giới thuộc phương Đông Bắc, ở chỗ kia có **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) tên là **Khai Hoa** (Saṃkusmita), nơi ấy có Đức Thế Tôn tên là **Khai Hoa Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn** (Saṃkusmita-tathāgata arhate samyaksambuddha vidyācaraṇa-saṃpaṇa sugata loka-vid anuttara puruṣa-dāmya-sārathi śāstā-deva-manuṣyānām buddha bhagavat) nói Pháp: chặng đầu tốt lành, chặng giữa tốt lành, chặng sau tốt lành. Nghĩa ấy sâu xa, lời ấy xảo diệu, thuần nhất không có tạp, tròn đầy tướng Phạm Hạnh trong sạch. Đức Phật ấy như vậy an trụ tướng nói Pháp, cho đến lại nói nghĩa của **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), tu **Bồ Tát Tạng**, phương tiện cứu độ, khiến thực hành con đường của Ba Thừa, đắc được sự an vui sâu xa... vì tất cả chúng sinh ấy, tuyên nói như vậy.

Nay khi con đi thời Đức Khai Hoa Như Lai sai con đến tôn kính dưới chân, thăm hỏi Ngài có ít bệnh, ít phiền não, cư ngụ đi đứng có nhẹ nhàng an vui lợi ích chăng? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất là hiếm có, ở thời **Mạt Thế** (Pāścima-kāla) hiện bày nói Pháp, nơi Đạo của Ba Thừa lợi lạc cho Người, Trời thấy đều bình đẳng, thực hành đại tinh tiến chặt đứt khổ của ba cõi, khiến cho các hữu tình ấy đối với **con đường Niết**

Bàn (Nirvāṇa-mārga) được an vui lớn. Đức Phật Thế Tôn của con như vậy biết Tâm của Đức Phật này”.

Đồng Tử lại nói rằng: “Làm thế nào có thể được sự chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn? Đức Phật Thế Tôn tự tại biến hóa **Tâm, Trí, Ý, Hạnh** vào sâu trong tướng của Pháp, trăm ngàn na do tha câu chi Kiếp nói tất cả Chính Pháp ấy khéo phá tất cả sắc tướng, rốt ráo chân thật, thông đạt **Vô Tướng** (Animitta: không có hình tướng). Hạnh Đức như vậy thời Đức Thế Tôn có thể biết, chứ con chẳng thể biết”

Lúc đó Diệu Cát Tường Đồng Tử dùng Thần Lực của mình hóa làm tòa hoa sen báu to lớn, chiêm ngưỡng Đức Thích Ca Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nghe Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát dùng mọi loại ngôn thuyết nói về việc quá khứ của Đức Khai Hoa Vương Như Lai với ước nguyện diễn nói Pháp của Bồ Tát Hạnh, Nghi Quỹ sâu xa màu nhiệm.... nên (Đức Phật) dùng tiếng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) **Ca Lăng Tần Già** (Kalavinka) tương ứng với **quần cơ** (vạn vật, hay mọi căn cơ) bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Lành thay Diệu Cát Tường! Pháp Hành của bậc Thượng Nhân kia được tất cả Phật nói, vì tất cả Bồ Tát khiến cho được tất cả **Chân Ngôn Cú** (Mantrapada), **Quán Đỉnh bí mật** (Guhya-ābhiṣeka), **Ấn** (Mudra), **Đàn** (Maṇḍala), **Nghi Quỹ** (Kalpa), sống lâu, ít bệnh, tùy ý tự tại, tất cả viên mãn đều được thành tựu **Nghi Quỹ** (Sādhana) của **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarvajña-jñāna). Quá khứ, vị lai, hiện tại lược nói khiến cho chúng sinh viên mãn ước nguyện.

Nếu đủ Giới Đức truyền Chân Ngôn Hạnh khiến cho kẻ khác yêu kính. Hoặc cầu Trí Tuệ, hoặc muốn ẩn thân, hoặc đi trên hư không mà chân chẳng chạm đất, hoặc lại vào trong lòng đất, hoặc giáng phục tất cả chỗ ham muốn đều được. Hoặc **Dạ Xoa** (Yakṣa) với **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī), **Dạ Xoa** quyền thuộc, **Tỳ Xá Ni** (Piśāca), **Tỳ Xá Chi** (Piśācī), tất cả **bộ Đa** (Bhūta) thấy đều giáng phục. Hoặc kẻ ít tuổi, người nhiều tuổi, người già đều được sống lâu....Nói lược là tất cả Ý Nguyện viên mãn. Việc **Giáng Phục** (Abhicāruka), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Tức Tai** (Śāntika) như có chỗ làm đều được thành tựu.

Bồ Tát Tạng Đại Bảo Nghi Quỹ Pháp Phẩm (Bodhisatva-piṭakāvatamsakam mahā-kalpa-ratna-paṭāla) này được tất cả Phật nói. Ta khiến ông biết **Chân Ngôn Hạnh Nghi Quỹ Pháp Tạng** này hay thanh tịnh người, hay lợi cho nhiều người...tất cả chúng sinh trên Trời, ở nhân gian đều được an vui”

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào **Bồ Tát Tam Ma Địa** (Bodhisatva-samādhi) tên là **Nhất Thiết Phật Uy Đức Minh Châu Trang Nghiêm Chiếu** (Sarva buddhādhiṣṭhāna-jyoti-raśmi-vyūhālaṅkāra-saṅcodanīm). Khi vào Định này thời phóng ánh sáng lớn chiếu hăng hà sa đẳng thế giới **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) với vô số **Thanh Tịnh Bồ Tát** (Suddha-satva), bên trên đến cõi Trời **Sắc Cứu Kính** (Akaniṣṭha), bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci), hết thấy tất cả chúng sinh có tội khổ liên trừ được tai hoạn.

Chiếu tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật xong, lại nhập vào trong đỉnh đầu của Diệu Cát Tường Bồ Tát. Lại chiếu chư Phật Như Lai tại hết thấy cõi Phật trong thế giới ở phương Đông, vì Pháp tập hội. Các vị ấy tên là: **Thiện Càn Thát Bà Diệu Cát Tường Như Lai** (Jyotis-saumya-gandhāvabhāsa-śrī-tathāgata), **Dược Sư Quang Vương Như Lai** (Bhaiṣajya-guru-vaidūrya-prabha-rāja-tathāgata), **Phổ Chiếu Cát Tường Như Lai** (Samantāvabhāsa-śrī-tathāgata), **Xuất Sinh Vương Như Lai** (Samudgata-rāja-tathāgata), **Đa La Vương Như Lai** (Śālendra-rāja-tathāgata), **Nhân Vương Như Lai** (Lokendra-rāja-tathāgata), **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata), **Chính Đẳng Trí Vương Như Lai** (Jñāna-viniścaya-rāja-tathāgata), **Vô**

Biên Chiếu Vương Như Lai (Anantāvabhāsa-rājendra-tathāgata), **Tối Thượng Quang Minh Vương Như Lai** (Jyoti-raśmi-rājendra-tathāgata)... Nhóm Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác như vậy đều có Bồ Tát vây quanh thấy đều tập hội trên trời Tịnh Quang

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác muốn vì Diệu Cát Tường Đồng Tử nói **Bồ Tát Hạnh Chân Ngôn Cú Nghĩa Nghi Quỹ Phẩm** (Bodhisatvacaryā-nirdeśa-mantrapadārtha-ṣaṭṭha)

Thời lại có tất cả chư Phật ở tất cả cõi Phật trong phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, phương trên, phương dưới... nhận ánh sáng ấy chiếu khắp, cũng đến tập hội. Mỗi một Đức Phật ấy đều có Bồ Tát, Thanh Văn theo hầu vây quanh, đều muốn tùy theo Phật nghe nhận **Như Lai Vô Năng Thắng Giáo Chân Ngôn Nghi Quỹ Tối Thượng Tam Ma Địa**. Các vị ấy là: Bồ Tát **Diệu Tỳ** (Subāhu), Bồ Tát **Diệu Thật** (Suratna), Bồ Tát **Diệu Giới** (Suvrata), Bồ Tát **Diệu Nhân** (Sunetra), Bồ Tát **Diệu Lạc** (Sūrata), Bồ Tát **Diệu Pháp** (Sudharma), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu** (Sarvārtha-siddhi), Bồ Tát **Nhất Thiết Xuất Sinh** (Sarvodaya), Bồ Tát **Pháp Xuất Sinh** (Dharmodaya), Bồ Tát **Bảo Sinh** (Ratnodgata), Bồ Tát **Bảo Cát Tường** (Ratnaśrī), Bồ Tát **Diệu Cát Tường** (Meruśrī), Bồ Tát **Bất Tư Nghị Cát Tường** (Acintyaśrī), Bồ Tát **Quang Minh Cát Tường** (Prabhākaraśrī), Bồ Tát **Quang Cát Tường** (Prabhaśrī), Bồ Tát **Trí Cát Tường** (Jyotiśrī), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Cát Tường** (Sarvārthaśrī), Bồ Tát **Nhất Thiết Bảo Thủ** (Sarva-ratna-pāṇi), Bồ Tát **Bảo Kế** (Cūḍā-maṇi), Bồ Tát **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi), Bồ Tát **Diệu Tràng Thủ** (Meru-dhvaja-pāṇi), Bồ Tát **Biến Chiếu Tạng** (Vairocana-garbha), Bồ Tát **Bảo Tạng** (Ratna-garbha), Bồ Tát **Trí Tạng** (Jñāna-garbha), Bồ Tát **Diệu Tư Nghị Tạng** (Acintyārtha-garbha), Bồ Tát **Xuất Pháp Tạng** (Dharmodaya-garbha), Bồ Tát **Tràng Phan** (Dhvaja-ketu), Bồ Tát **Diệu Tràng** (Suketu), Bồ Tát **Vô Biên Tràng** (Ananta-ketu), Bồ Tát **Quang Minh Tràng** (Prabhākara-ketu), Bồ Tát **Vô Cấu Tràng** (Vimala-ketu), Bồ Tát **Vô Dư Tràng** (Niravāśeṣa-ketu), Bồ Tát **Hư Không Tràng** (Gagana-ketu), Bồ Tát **Bảo Tràng** (Ratna-ketu), Bồ Tát **Hồng Thanh** (Garjita-ghoṣa), Bồ Tát **Cổ Âm Vương** (Dundubhi-svara-rāja), Bồ Tát **Vô Biên Chiếu Trí Vương** (Anantāvabhāsa-jñāna-rāja), Bồ Tát **Phá Nhất Thiết Hắc Âm Vương** (Sarva-tamo 'ndhakāra-vidhamana-rāja), Bồ Tát **Phá Nhất Thiết Quang Vương** (Sarva-vikīraṇa-bodhi-vidhvaṃsan-arāja), Bồ Tát **Nhất Thiết Hành Thâm Trí Vương** (Sarva-caryā-tisaya-jñāna-rāja), Bồ Tát **Nhân Vương** (Lokendra-rāja), Bồ Tát **Thâm Ý Vương** (Atīśayendra-rāja), Bồ Tát **Tiêu Trừ Vương** (Vidhamana-rāja), Bồ Tát **Vô Kế Vương** (Nirdhūta-rāja), Bồ Tát **Nhật Vương** (Āditya-rāja), Bồ Tát **Vô Tính Xuất Sinh Vương** (Abhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Tự Tính Xuất Sinh Vương** (Svabhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Vô Tính Tự Tính Xuất Sinh Vương** (Abhāva-svabhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Bất Thoái Địa Vương** (Avivakṣita-rāja), Bồ Tát **Tự Tại Quang** (Īśvarābha), Bồ Tát **Phước Đức Quang** (Svabhāva-puṇyābha), Bồ Tát **Thế Gian Quang** (Lokābha), Bồ Tát **Cam Lộ Quang** (Amṛtābha), Bồ Tát **Vô Biên Quang** (Anantābha), Bồ Tát **Thiên Vương Quang** (?Sunetrābha: Diệu Mục Quang), Bồ Tát **Tự Tính Quang** (?Susambhavābha: Diệu Sinh Quang), Bồ Tát **Vô Tính Quang** (Arthabhāva: Nghĩa Lợi Hữu Quang), Bồ Tát **Ẩn Thân** (?Adhṛṣya: Bất Năng Hoại), Bồ Tát **Vô Xúc** (Amṛṣya), Bồ Tát **Vô Tác** (Akaraṣa ? Akaraṇa), Bồ Tát **Bất Cứ Cánh** (Akaniṣṭha), Bồ Tát **Vô Cấu** (Amala), Bồ Tát **Vô Hỏa** (Anala), Bồ Tát **Tu Đề** (Dyuti), Bồ Tát **Mặt Để** (Mati), Bồ Tát **Nga Đế** (?Pati), Bồ Tát **An Lạc** (Sukha), Bồ Tát **Mục Khư** (Mukha), Bồ Tát **Lý Di Nễ Di** (?Nemi nimi), Bồ Tát **Kế Đô** (Ketu), Bồ Tát **Hoan**

Hỷ (?Rkṣa), Bồ Tát Nhân Quang (?Hetu-prabha), Bồ Tát Nễ Phộc (Deva), Bồ Tát Thiên Trung Thiên (Divideva divya), Bồ Tát Năng Tỳ (Nābhi), Bồ Tát Đại Xa (Ravana), Bồ Tát Thế Gian (Loka), Bồ Tát Tức Tai (Śānti), Bồ Tát Thâm Hỷ (Upariṣṭa), Bồ Tát Cổ Âm (Dundubhi), Bồ Tát Thành Tựu (Siddha), Bồ Tát Bạch Quang (Śiva), Bồ Tát Tối Thượng (?Ākhyā), Bồ Tát Tịnh Thiên (?Divya), Bồ Tát Năng Nhân (Duprasaha), Bồ Tát Năng Giáng (Durgharṣa), Bồ Tát Nan Đắc (Durālabha), Bồ Tát Viễn Hành (Dūraṅgama), Bồ Tát Viễn Ly (Durālabha), Bồ Tát Viễn Trụ (Dūrasthita), Bồ Tát Cao (), Bồ Tát Cực Cao (Ūrdhva-dravvyatama), Bồ Tát Hư Không Minh (Khadyota), Bồ Tát Phổ Chiếu (Samahadyota), Bồ Tát Tự Minh (Adyota), Bồ Tát Tiên Nhân (Rṣabha), Bồ Tát Quang Tịnh (Ābha), Bồ Tát Bất Lạc (?Sumanāya), Bồ Tát Diệu Ý (Sumana), Bồ Tát Đại Thiên (Mahā-deva), Bồ Tát Thanh Tịnh (Sunirmala), Bồ Tát Ly Cấu (Malānta), Bồ Tát Điều Phục (Danta), Bồ Tát Tự Tức (Sami), Bồ Tát Diệu Tướng (Suciḥna), Bồ Tát Bạch Tràng (Śveta-dhvaja), Bồ Tát Y Di (Imi), Bồ Tát Kế Di (Kimi), Bồ Tát Đồng Tử (kaniṣṭha), Bồ Tát Vô Lương (Nikarṣa), Bồ Tát Diên Thọ (Jīva), Bồ Tát Diệu Sinh (Sujāta), Bồ Tát Âm Tràng (Dhūma-ketu), Bồ Tát Phan Tràng (Dhvaja-ketu), Bồ Tát Bạch Tràng (Śveta-ketu), Bồ Tát Diệu Tràng (Suketu), Bồ Tát Thiên Tràng (Vasu-ketu), Bồ Tát An Trụ (Vasava), Bồ Tát Đại Tổ (Pitāmaha), Bồ Tát Phụ Sư (), Bồ Tát Thiện Liễu (), Bồ Tát Bảo Bình (?pitaraniṣkakuru), Bồ Tát Thế Hiện (Lokākhyā), Bồ Tát Phổ Hiện (Samantākhyā), Bồ Tát Đại Hiện (Mahākhyā), Bồ Tát Tăng Ích (Śreyasi), Bồ Tát Thâm Quang (Tejasi), Bồ Tát Khẩn Ca La (Kiraṇa), Bồ Tát Bình Đẳng Tâm (Samantakara), Bồ Tát Thế Gian Lợi (Lokaṅkara), Bồ Tát Nhật Quang (Divāṅkara), Bồ Tát Nhiên Đăng (Dīpaṅkara), Bồ Tát Đa Văn (Bhūtāntakara), Bồ Tát Nhất Thiết Nghĩa Thành (Sarvārthanṅkara), Bồ Tát Đắc Thành Tựu (Siddhanṅkara), Bồ Tát Khai Quang (Dyotinṅkara), Bồ Tát Chiếu Diệu (Avabhāsaṅkara), Bồ Tát Cổ Âm Thanh (Dundubhi-svara), Bồ Tát Diệu Âm (Ruta-svara), Bồ Tát Diệu Thanh (Susvara), Bồ Tát Vô Biên Âm (Ananta-svara), Bồ Tát Tràng Âm (Ketu-svara), Bồ Tát Thật Tiên Nhân (Bhūtamuni). Nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy đi đến tập hội.

Lại có bảy Đức Phật Như Lai là Kim Tiên Nhân Như Lai (Kanakamuṇi-tathāgata), Yết Câu Thôn Như Lai (Krakucchanda-tathāgata), Âm Quang Như Lai (Kāśyapa-tathāgata), Hỏa Đỉnh Như Lai (Śikhi-tathāgata), Tác Biến Hóa Như Lai (Viśvabhuk-tathāgata), Thắng Quán Như Lai (Vipaśvi-tathāgata), Năng Nhân Như Lai (Śākyamuṇi-tathāgata). Chư Phật như vậy nương theo ánh sáng chiếu khắp đi đến cõi Trời Tịnh Quang, ngồi trên hoa sen báu.

Cũng có Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ sắc tướng chân thật, đều đến Hội ngôi. Ấy là: Bồ Tát Bảo Thủ (Ratna-pāṇi) Bồ Tát Kim Cương Thủ (Vajra-pāṇi), Bồ Tát Diệu Thủ (Supāṇi), Bồ Tát Hư Không Thủ (Gagana-pāṇi), Bồ Tát Vô Biên Thủ (Anantapāṇi), Bồ Tát Địa Thủ (Kṣiti-pāṇi), Bồ Tát Thế Gian Thủ (Āloka-pāṇi), Bồ Tát Thâm Thanh Tịnh (Sunirmala), Bồ Tát Diệu Tích (Sukūpa), Bồ Tát Đa Tích (Prabhūta-kūṭa), Bồ Tát Ma Ni Bảo Tích (Maṇikūṭa ratnakūṭa) Bồ Tát Bảo Tượng (Ratna-hasti) Bồ Tát Phổ Tượng (Samanta-hasti), Bồ Tát Hương Tượng (Gandha-hasti), Bồ Tát Diệu Hành (Sugati), Bồ Tát Thanh Tịnh Hạnh (Vimalagati), Bồ Tát Thế Gian Hành (Loka-gati), Bồ Tát Tốc Hành (Cāru-gati), Bồ Tát Vô Biên Hành (Ananta-gati), Bồ Tát Vô Biên Xưng (Ananta-kīrti), Bồ Tát Diệu Xưng (Sukīrti), Bồ Tát Vô Cấu Xưng (Vimala-kīrti), Bồ Tát Hành Xưng (Gati-kīrti), Bồ Tát Ly Cấu Xưng (Amala-kīrti), Bồ Tát Xưng (Kīrti), Bồ Tát Xưng Tôn (Kīrti-nātha), Bồ Tát Vô

Tôn Vi Tôn (Anātha-nāthabhūta), **Bồ Tát Thế Tôn** (Loka-nātha), **Bồ Tát Phổ Tôn** (Samanta-nātha), **Bồ Tát Từ** (Ātreya), **Bồ Tát Vô Biên Từ** (Anantatreya), **Bồ Tát Bình Đẳng Từ** (Samantatreya), **Bồ Tát Từ Thị** (Maitreya), **Bồ Tát Diệu Nhân Từ** (Sunetreya), **Bồ Tát Vô Lượng Từ** (Namanātreya), **Bồ Tát Tam Thế Từ** (Tvaddhātreyā), **Bồ Tát Chân Thật** (Sarūlātreyā), **Bồ Tát Tam Bảo Từ** (Trirantātreyā), **Bồ Tát Tam Quy Từ** (Trisāraṇātreyā), **Bồ Tát Tam Thừa Từ** (Triyānātreyā), **Bồ Tát Biến Hóa** (Viśphūja), **Bồ Tát Diệu Ý Thủ** (Sumanodbhavarṇava), **Bồ Tát Diệu Pháp Tự Tại** (Dharmīśvara), **Bồ Tát Vô Tính Tự Tại** (Abhāveśvara), **Bồ Tát Phổ Biến Tự Tại** (Sammateśvara), **Bồ Tát Thế Gian Tự Tại** (Lokeśvara), **Bồ Tát Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Bồ Tát Diệu Quán Tự Tại** (Sulokiteśvara), **Bồ Tát Thắng Quán Tự Tại** (Vilokiteśvara), **Bồ Tát Thế Gian** (Loka), **Bồ Tát Tôn Diệu Tôn** (Maha-sumaha), **Bồ Tát Cổ Âm Hồng** (Garjiteśvara dundubhisvara), **Bồ Tát Thanh Tịnh Tự Tại** (Vitateśvara), **Bồ Tát Tâm Tự Tại** (Vidhvasteśvara), **Bồ Tát Thánh Chúng** (Suvakṣa), **Bồ Tát Diệu Tượng** (Sumūrti), **Bồ Tát Thắng Tôn** (Sumahad), **Bồ Tát Danh Xưng** (Yasovata), **Bồ Tát Nhật Quang** (Āditya-prabhāva), **Bồ Tát Quang Thiên** (Prabha-viṣṇu), **Bồ Tát Thiện Tự Tại** (Someśvara), **Bồ Tát Thiện** (Soma), **Bồ Tát Thâm Thiện** (Saumya), **Bồ Tát Vô Biên Cát Tường** (Ananta-śrī), **Bồ Tát Phổ Biến Cát Tường** (Samanta-śrī), **Bồ Tát Thế Cát Tường** (Loka-śrī), **Bồ Tát Hư Không** (Gagana-gaganāḍhya), **Bồ Tát Hư Không Tự Tại Tạng** (Gaganeśvara-gaṇja), **Bồ Tát Địa Tự Tại** (Kṣiteśvara), **Bồ Tát Đại Tự Tại** (Maheśvara), **Bồ Tát Đại Địa** (Kṣiti), **Bồ Tát Địa Tạng** (Kṣiti-garbha), **Bồ Tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhi), **Bồ Tát Phổ Điều Phục** (Samanta-nirmathana), **Bồ Tát Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Bồ Tát Hiền Hộ** (Bhadrapāṇi: Hiền Thủ), **Bồ Tát Diệu Tài** (Sudhana), **Bồ Tát Diệu Túc** (Susamhata), **Bồ Tát Diệu Hoa** (Rasupūṣya), **Bồ Tát Diệu Hư Không** (Sunabha-ākāśa), **Bồ Tát Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Bồ Tát Nhất Thiết Nghĩa Tạng** (Savārtha-garbha), **Bồ Tát Nhất Thiết Xuất** (Sarvodbhava), **Bồ Tát Bất Trụ** (Anivartī), **Bồ Tát Bất Tú Trụ Địa Diệt Tội** (Anivartita-apāyajaha), **Bồ Tát Bất Thoái** (Avivartita), **Bồ Tát Bất Thoái Chuyển** (Avaivarttika), **Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Bất Kế** (Sarvadharmopa)... Nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy đồng đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên Trời Tịnh Quang

Lại có Bồ Tát Ma Ha Tát thực hành vô lượng nghĩa, biến thân làm **hình người nữ** (Strī) dùng Pháp Thế Gian dẫn lối cho tất cả chúng sinh, khiến cho Tâm bền chắc, chẳng lui Ý Đạo, được **Minh Cú Đà La Ni** (vidyāpada-mantra-dhāraṇī) chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc biến thành mọi loại hình **Phi Cầm** (Pakṣi), hình **Dạ Xoa** (Yakṣa), hình **La Sát** (Rākṣasa), hình **báu Ma Ni** (Maṇi), hình **người** (Maṇuṣa), hình **Phi Nhân** (Amaṇuṣa)... Sắc tướng thù dị đã làm như thế, tùy theo ý giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến vào **Bồ Tát Hạnh**, ở Pháp **Minh Vương** (Vidya-rāja), tùy thuận hiểu thấu. Như Pháp Bộ của **Như Lai** (Tathāgata), **Liên Hoa** (Padma), **Kim Cương** (Vajra) được vào **Tam Muội** (Samādhi) thì tất cả **Thế Gian** (Laukika) **Xuất Thế Gian** (Lokottara) chẳng thể vi phạm sự chân thật đã nói, an trụ Tam Bảo, Uy Đức chẳng bị đứt đoạn. Có **Đại Minh Vương** luôn luôn thủ hộ. Ấy là: **Xuất Sinh Minh Vương** (Atyadbhuta-vidya-rāja), **Cực Cao Minh Vương** (Atyunnata), **Bạch Tản Cái Minh Vương** (Sitātapatra), **Vô Biên Cái Minh Vương** (Anantapatra), **Phổ Cái Minh Vương** (Śatapatra), **Tối Thắng Minh Vương** (Jayoṣṇīṣa), **Thế Gian Cao Minh Vương** (Lokottara), **Tôn Thắng Minh Vương** (Vijayoṣṇīṣa), [**Cực Quảng Đại Minh Vương** (Abhyudgatoṣṇīṣa)], **Liên Hoa Quang Minh Minh Vương** (Kamala-raśmi), **Kim**

Quang Minh Minh Vương (Kāṇaka-rāśmi), **Bạch Quang Minh** Minh Vương (Sita-rāśmi), **Trang Nghiêm Tôn Thắng** Minh Vương (Vyūḍhoṣṇīṣa), **Kim Tích** Minh Vương (Kāṇaka-rāśi), **Bạch Tích** Minh Vương (Sita-rāśi), **Quang Tích** Minh Vương (Tejo-rāśi), **Bảo Tích** Minh Vương (Maṇi-rāśi), **Phổ Tích** Minh Vương (Samanta-rāśi), **Xứng Xứng** Minh Vương (Vikhyāta-rāśi), **Bảo Tích** Minh Vương (Bhūta-rāśi), **Chân Xứng** Minh Vương (Satya-rāśi), **Vô Tính Tự Tính Tích** Minh Vương (Abhāva-svabhāva-rāśi), **Bất Hư Cuồng Xứng** Minh Vương (Avitatha-rāśi)...Nhóm Tôn Thắng Minh Vương như vậy nhập vào vô biên Pháp Giới như Ta viên mãn Nguyên của chúng sinh, khiến được đầy đủ Tâm của tất cả Phật

Lại, nhóm Tôn Thắng Minh Vương này đầy đủ Pháp Lực rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn, không có gì sánh bằng, như hư không không có bờ mé, trải qua trăm ngàn na dữu đa câu chi Kiếp, nói chẳng thể hết. Nay vì các ông lược nói mà thôi

Lại nơi đây, lại có **Minh Vương** (Vidya-rāja): **My** Minh Vương (Bhrū), **Nhân** Minh Vương (Locanā), **Tiếp** Minh Vương (Padmā), **Nhĩ** Minh Vương (Śravaṇa), **Yết** Minh Vương (Grīvā), **Vô Úy** Minh Vương (Abhayā), **Bi** Minh Vương (Kāruṇā), **Từ** Minh Vương (Maitrī), **Mẫn** Minh Vương (Kṛpā), **Trí Tuệ** Minh Vương (Prajñā), **Quang Minh** Minh Vương (Rāśmi), **Ý** Minh Vương (Cetanā), **Quang Minh** Vương (Prabhā), **Vô Cấu** Minh Vương (Nirmalā), **Y** Minh Vương (Dhīvarā)

Nhóm Minh Vương như vậy biến hóa vô lượng vô biên sắc tướng của Như Lai, ấy là: **Như Lai Bát** (Tathāgata-patra), **Như Lai Pháp Luân** (Tathāgata-dharma-cakra), **Như Lai Ngọa Cự** (Tathāgata-śayana), **Như Lai Thừa** (Tathāgata-yāna), **Như Lai Chiếu Diệu** (Tathāgatāvabhāsa), **Như Lai Ngôn** (Tathāgata-vacana), **Như Lai Thần** (Tathāgatoṣṭha), **Như Lai Bể** (Tathāga-toru), **Như Lai Cầu** (Tathāgatāmala), **Như Lai Tràng** (Tathāgata-dhvaja), **Như Lai Phan** (Tathāgata-ketu), **Như Lai Tiêu Xí** (Tathāgata-cinha). Nhóm sắc tướng của Như Lai như vậy là điều mà Chân Ngôn đã nói

Lại có **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với Minh Vương của các nhóm **Khẩn Ca La** (Kīṅkara), **Khẩn Ca Lý** (Kīṅkarī), **Tức Tra** (Ceṭa), **Tức Trí** (Ceṭī), **Nỗ Đa** (Dūta), **Nỗ Đế** (Dūtī), **Được Xoa** (Yakṣa), **Được Xoa Ni** (Yakṣaṇī), **Người** (Satva), **Phi Nhân** (Asatva)... được nhập vào **Tối Thượng Pháp Vân Trang Nghiêm Tam Ma Địa** (Prativiśiṣṭa-vyūhāṅkāra-dharma-meghāṇiḥsṛtaiḥ samādhi)

Lại có vô lượng vô biên trăm ngàn câu chi quyển thuộc vây quanh, cúng dường, cung kính tất cả Minh Vương. Nhóm chúng như vậy thấy đều tập hội trong cõi Trời Tịnh Quang

Lại có chúng Đại Minh Vương của **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), ấy là: **Thập Nhị Tý** Minh Vương (Dvādaśa-bhujā), **Lục Tý** Minh Vương (Ṣaḍ-bhujā), **Tứ Tý** Minh Vương (Catur-bhujā), **Hạ La Hạ La** Minh Vương (Hālāhala), **Bất Không Sách** Minh Vương (Amogha-pāśa), **Mã Thủ** Minh Vương (Śvetahayagrīva), **Vô Biên Cảnh** Minh Vương (Ananta-grīva), **Diệu Cảnh** Minh Vương (Sugrīva), **Thanh Cảnh** Minh Vương (Nīlāgrīva), **Diệu Hạng** Minh Vương (Sukarṇa), **Bạch Hạng** Minh Vương (Śvetakarṇa), **Thanh Hạng** Minh Vương (Nīla-kaṇṭha), **Thế Hạng** Minh Vương (Loka-kaṇṭha), **Quang Minh** Minh Vương (Rāśmi), **Quán Chiếu** Minh Vương (Vilokita), **Quán Tự Tại** Minh Vương (Avalokiteśvara), **Thiên Quang** Minh Vương (Sahasra-rāśmi), **Ý** Minh Vương (Mana), **Thâm Ý** Minh Vương (Manasa), **Xứng Ý** Minh Vương (Vikhyāta-manasa), **Liên Hoa Thủ** Minh Vương (Kamala-pāṇi), **Ý Nguyên** Minh Vương (Manoratha), **Cứu Độ** Minh Vương (Āśvāsaka), **Hoan Hỷ** Minh Vương

(Prahasita), **Diệu Phát** Minh Vương (Sukeśa), **Xích Phát** Minh Vương (Keśānta), **Tinh Minh** Vương (Nakṣatra), **Tinh Vương** Minh Vương (Nakṣatrarāja), **Thâm Thiện** Minh Vương (Saumya), **Thiện Thần Điều Phục** Minh Vương (Sugata-damaka). Nhóm Tôn Thắng Minh Vương của Liên Hoa Tộc như vậy được **Vô Lượng Vô Biên Pháp Vân Tam Ma Địa** (Ananta-nirhāra-dharmamegha-niṣyanda-samādhi) cũng đi đến dự hội

Lại có vô số **Nữ Thân Minh Vương** (Vidyārājñī: Minh Phi) được **Tam Ma Địa** (Samādhi), sắc tướng đoan nghiêm như **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), ấy là **Đa La Minh Vương** (Tārā), **Tô Đa La Minh Vương** (Sutārā), **Năng Trí Minh Vương** (Naṭī), **Bộ Lý Câu Chi Minh Vương** (Bhṛkuṭī), **A Nan Đà Trí Minh Vương** (Anantaṭī), **Lộ Ca Trí Minh Vương** (Lokaṭī), **Bộ Di Bát La Bá Trí Minh Vương** (Bhūmi-prāpaṭī), **Vĩ Tả La Trí Minh Vương** (Vimalaṭī), **Tất Đa Thấp Phộc Đá Minh Vương** (Sitā-śvetā), **Ma Hạ Thấp Phộc Đá Minh Vương** (Mahāśvetā), **Bạch Y Minh Vương** (Pāṇḍara-vāsinī), **Thế Y Minh Vương** (Loka-vāsinī), **Vô Cấu Y Minh Vương** (Vimala-vāsinī), **Giác Hữu Y Minh Vương** (Abja-vāsinī), **Liên Hoa Y Minh Vương** (Padma-vāsinī), **Thập Phương Y Minh Vương** (Daśabala-vāsinī), **Xưng Ý Minh Vương** (Yaśovatī), **Phước Đức Minh Vương** (Bhogavatī), **Đại Phước Đức Minh Vương** (Mahābhogavatī), **Ồ Lộ Ca Minh Vương** (Ulūkā), **Tận Cấu Minh Vương** (Alokā), **Đắc Thanh Tịnh Minh Vương** (Amalāntakarī), **Phổ Vi Minh Vương** (Samantānta-karī), **Tận Khổ Minh Vương** (Duhkhānta-karī), **Bức Quỷ Minh Vương** (Bbhūtānta-karī), **Cát Tường Minh Vương** (Śriyā), **Đại Cát Tường Minh Vương** (Mahā-śriyā), **Thấp Cát Tường Minh Vương** (Bhūpa-śriyā), **Vô Biên Cát Tường Minh Vương** (Ananta-śriyā), **Thế Cát Tường Minh Vương** (Loka-śriyā), **Danh Xưng Cát Tường Minh Vương** (Vikhyāta-śriyā), **Thế Mẫu Minh Vương** (Loka-mātā), **Phổ Mẫu Minh Vương** (Samanta-mātā), **Phật Mẫu Minh Vương** (Buddha-mātā), **Bà Nghê Nễ Minh Vương** (Bhaginī), **Bà Nghê La Thế Minh Vương** (Bhāgīrathī), **Tô La Thế Minh Vương** (Surathī), **La Tha Phộc Đế Minh Vương** (Rathavatī), **Năng Nga Nan Đa Minh Vương** (Nāga-dantā), **Nại Ma Nễ Minh Vương** (Damanī), **Bộ Đa Phộc Đế Minh Vương** (Bhūtavatī), **A La Lý Sa Ni Minh Vương** (Ākarṣaṇī), **Án Bộ Đa La Thấp Di Minh Vương** (Adbhutā-raśmī), **Tô La Sa Minh Vương** (Surasā), **Tô La Phộc Đế Minh Vương** (Suravatī), **Bát La Mẫu Nại Minh Vương** (Pramodā), **A Túc Lý Phộc Đế Minh Vương** (Dyutivatī), **Đất Trí Minh Vương** (Taṭī), **Tam Mãn Đa Đất Trí Minh Vương** (Samanta-taṭī), **Quang Minh Minh Vương** (Jyotsnā), **Thâm Thiện Minh Vương** (Somā), **Đại Thiện Minh Vương** (Somā-vatī), **Khổng Tước Minh Vương** (Māyūrī), **Đại Tài Minh Vương** (Dhanavatī), **Thí Tài Minh Vương** (Dhanandadā), **Đại Thiên Minh Vương** (Suravatī), **Đại Thế Minh Vương** (Lokavatī), **Dương Diệm Minh Vương** (Arciṣmatī), **Đại Hỏa Minh Vương** (Bṛhannalā), **Trường Thọ Minh Vương** (Bṛhantā), **Cao Thanh Minh Vương** (Sughoṣā), **Diệu Hồng Minh Vương** (Sunandā), **Đại Địa Minh Vương** (Vasudā), **Trừ Bệnh Minh Vương** (Rogāntikā), **Ly Nhất Thiết Bệnh Minh Vương** (Sarva-vyādhī-cikitsanī), **Vô Ngã Minh Vương** (Anātman), **Hiền Thánh Minh Vương** (Asamā-devī), **Đức Xưng Minh Vương** (Khyāti-karī), **Kính Ái Minh Vương** (Vāśa-karī), **Tốc Tác Minh Vương** (Kṣiprakarī), **Vô Úy Cát Tường Minh Vương** (Kṣemadā-maṅgalā), **Tiêu Trừ Bất Cát Minh Vương** (Maṅgalāvahā), **Nguyệt Minh Vương** (Candrā), **Diệu Nguyệt Minh Vương** (Sucandrā), **Đại Nguyệt Minh Vương** (Candrā-vatī), **Bát La Noa Thiết Phộc Lý Minh Vương** (Parnāsavari), **Tầm Ngu Lệ Minh Vương** (Jāṅguli), **Mạt Năng Tế Minh Vương** (Mānasī), **Nỗ Đa Minh Vương** (Dūta), **Nỗ Đế Minh Vương** (Dūtī), **Tức**

Tra Minh Vương (Ceṭa), **Tức Trí** Minh Vương (Ceṭī), **Khẩn Ca La** Minh Vương (Kinkara), **Khẩn Ca Lý** Minh Vương (Kinkarī), **Dạ Xoa** Minh Vương (Yakṣa), **Dạ Sát** Minh Vương (Yakṣī), **La Xoa Sa** Minh Vương (Rākṣasa), **La Xoa Tế** Minh Vương (Rākṣasī), **Tỳ Xá Tả** Minh Vương (Piśāca), **Tỳ Xá Chỉ** Minh Vương (Piśācī).

Nhóm **Nữ Thân Minh Vương** như vậy nhập vào **Liên Hoa Tộc Tam Muội Diệu Quán Vô Biên Chính Pháp**, Tự Tính lặng yên trong suốt (trạm nhiên) giống như hư không, thực hành Bồ Tát Hạnh, yêu thích biến hóa cùng với **Thanh Tịnh Bồ Tát** đi đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên Trời Tịnh Quang, đứng trước mặt Đức Phật, cung kính cúng dường

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ HAI

TỰA
_PHẨM THỨ NHẤT_CHI HAI_

Bấy giờ, Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) bảo chúng Minh Vương của mình rằng: “Các ông hôm nay tập hội ở chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Trời Tịnh Quang. Nay Minh Vương này có đủ tướng phần nộ cùng với hàng **Ma Hạ Nỗ Đễ** (Mahā-dūti: Đại Sứ Giả Nữ) phụng Giáo Sắc ấy, đều đem quyền thuộc, trong khoảng một niệm đều đến tập hội. Ấy là: **Tối Thượng Minh Vương** (Vidyottama-vidya-rāja), **Hữu Minh Minh Vương** (Suvidya), **Năng Thành Tựu Minh Vương** (Susiddha), **Diệu Tý Minh Vương** (Subāhu), **Thắng Quân Minh Vương** (Suśeṇa), **Ly Dục Minh Vương** (Surāntaka), **Ái Lạc Minh Vương** (Surada), **Viên Mãn Minh Vương** (Supūrṇa), **Kim Cương Quân Minh Vương** (Vajra-sena), **Năng Kim Cương Minh Vương** (Suvajra), **Kim Cương Tác Minh Vương** (Vajrakara), **Kim Cương Tý Minh Vương** (Vajrabāhu), **Kim Cương Thủ Minh Vương** (Vajra-hasta), **Kim Cương Tràng Minh Vương** (Vajra-dhvaja), **Kim Cương Phan Minh Vương** (vajra-patāka), **Kim Cương Phong Đỉnh Minh Vương** (Vajra-śikhara), **Kim Cương Đỉnh Minh Vương** (Vajra-śikha), **Kim Cương Nha Minh Vương** (Vajra-damśtra), **Kim Cương Thanh Tịnh Minh Vương** (Śuddha-vajra), **Kim Cương Mao Minh Vương** (Vajra-roma), **Kim Cương Tập Minh Vương** (Vajra-saṃhata), **Kim Cương Điện Minh Vương** (Vajrāṇana), **Kim Cương Y Giáp Minh Vương** (Vajra-kavaca), **Kim Cương Cảnh Minh Vương** (Vajra-grīva), **Kim Cương Ưc Minh Vương** (Vajra-), **Kim Cương Tê Minh Vương** (Vajra-nābhi), **Kim Cương Năng Minh Vương** (Vajrānta), **Kim Cương Tường Minh Vương** (Vajra-pañjara:Kim Cương Vồng), **Kim Cương Cung Thành Minh Vương** (Vajra-prākāra), **Kim Cương Khí Trượng Minh Vương** (Vajrāsu?Vajra-yudha), **Kim Cương Cung Minh Vương** (Vajra-dhanu), **Kim Cương Tiền Minh Vương** (Vajra-śara), **Kim Cương Năng La Tả Minh Vương** (Vajra-nārāca), **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajrāṅka ?Vajrāṅkuśa), **Kim Cương Tỏa Minh Vương** (Vajra-sphoṭa), **Kim Cương Địa Minh Vương** (Vajra-pātāla), **Kim Cương Phần Nộ Nhân Minh Vương** (Vajra-bhairava-netra), **Kim Cương Phần Nộ Minh Vương** (Vajra-krodha), **Nhạ Nan Đa Thấp Phộc La Minh Vương** (Jalānantaścara), **Bộ Đất La Thấp Phộc La Minh Vương** (Bhūtāntaścara), **Mãn Đà Nan Đa Thấp Phộc La Minh Vương** (Gandha-nānantaścara), **Ma Hạ Mông Lỗ Đất Đa Thấp Phộc La Minh Vương** (Mahā-krodhāntaścara), **Ma Hứ Thấp Phộc La Đất Thấp Phộc La Minh Vương** (Maheśvarāntaścara), **Nan Năng Phệ Nại La Đa Thấp Phộc La Minh Vương** (Daṇḍa-vidrāntaścara), **Tất Lý Phộc Vĩ Nễ Dã Đá Thấp Phộc La Minh Vương** (Sarva-vidyāntaścara), **Cụ La Minh Vương** (Ghora), **Tô Cụ La Minh Vương** (Sughora), **Sát Ba Minh Vương** (Kṣepa), **Ổ Sát Ba Minh Vương** (Upakṣepa), **Bá Na Nễ Sát Ba Minh Vương** (Padani-kṣepa), **Vĩ Na Dã Kiến Đá Sát Ba Minh Vương** (Vināyakānta-kṣepa), **Tô Vĩ Đất Dã Sa Sát Ba Minh Vương** (Savinyāsa-kṣepa), **Ổ Sô Sát Ma Sát Ba Minh Vương** (Utkṛṣṭa-kṣepa), **Mật La Minh Vương** (Bala), **Mật Hạ**

Mạt La Minh Vương (Mahā-bala), **Bà La Ma La Minh Vương** (Bhramara), **Bộ Lăng Nga Lý Trí Minh Vương** (Bhṛṅgiriṭi), **Cốt Lỗ Đà Minh Vương** (Krodha), **Ma Hạ Cốt Lỗ Đà Minh Vương** (Mahā-krodha), **A Nhạ Nga La Minh Vương** (Ajagara), **Nhập Phộc La Thú Sa Minh Vương** (Jvara-śoṣa), **Năng Hiền Đá Minh Vương** (Nāgānta), **Nan Noa Minh Vương** (Daṇḍa), **Nễ La Nan Noa Minh Vương** (Nīla-daṇḍa), **A Nga Na Minh Vương** (Aṅga), **La Câu Nga Minh Vương** (Raktāṅga), **Phộc Nhật La Nan Noa Minh Vương** (Vajra-daṇḍa), **Di Già Minh Vương** (Medhya), **Ma Hạ Di Già Minh Vương** (Mahā-medhya), **Ca La Minh Vương** (Kāla), **Ca La Câu Tra Minh Vương** (Kāla-kūṭa), **Thất Chế Đất La Minh Vương** (Śvitra), **Lỗ Nga Minh Vương** (Roma), **Tát Lý Phộc Bộ Đa Minh Vương** (Sarva-bhūta), **Tán Sát Bát Ca Minh Vương** (Saṃkṣaya), **Thú La Minh Vương** (Sūla), **Ma Hạ Thú La Minh Vương** (Mahā-sūla), **A Lý Đế Minh Vương** (Arti), **Ma Hạ A Lý Đế Minh Vương** (Mahārti), **Dạ Ma Minh Vương** (Yama), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá Minh Vương** (Vaivasvata), **Dụ Hiền Đá Ca La Minh Vương** (Yugānta-kara), **Cật Lý Sát Noa Ba Xoa Minh Vương** (Kṛṣṇa-pakṣa), **Cụ La Minh Vương** (Ghora), **Cụ La Lỗ Bế Minh Vương** (Ghora-rūpī), **Bán Trí Sa Minh Vương** (Paṭṭisa), **Đô Ma La Minh Vương** (Tomara), **Nga Na Minh Vương** (Gada), **Bát La Ma Tha Năng Minh Vương** (Pramathana), **Nga La Sa Năng Minh Vương** (Grasana), **Tăng Hạ La Minh Vương** (Saṃsāra), **A Lý Ca Minh Vương** (Araha), **Dụ Hiền Đá Lý Ca Minh Vương** (Yugāntārka), **Bát La Noa Hạ La Minh Vương** (Prāṇahara), **Thiệt Đất Lỗ Cận Năng Minh Vương** (Śakraghna), **Nĩ Phệ Sa Minh Vương** (Dveṣa), **A Ma Lý Sa Minh Vương** (Āmarṣa), **Tịnh Bình Minh Vương** (Sukunḍali), **Cam Lộ Bình Minh Vương** (Amṛta-kunḍali), **Vô Biên Bình Minh Vương** (Ananta-kunḍali), **Bảo Bình Minh Vương** (Ratna-kunḍali), **Tý Minh Vương** (Bāhu), **Đại Tý Minh Vương** (Mahā-bāhu), **Ma Hạ Lỗ Nga Minh Vương** (Mahā-roga), **Nỗ Sát Tra Minh Vương** (Duṣṭa), **Tát Lý Ba Minh Vương** (Sarpa), **Vĩ Tát Lý Ba Minh Vương** (Vasarpa), **Câu Sát Xá Minh Vương** (Kuṣṭha), **Nhạ Dã Nại La Tha Minh Vương** (Upadrava), **Vĩ Nại La Phộc Ca Minh Vương** (Vidravaka), **Bà Xoa Ca Minh Vương** (Bhakṣaka), **A Đất Lý Bát Đa Minh Vương** (Aṭṭpta), **Ổ Sô Ma Minh Vương** (Ucchuṣya).... Minh Vương như vậy hiện đại phần nộ, bên trong hàm chứa **Từ Nhân**, giảng phục hữu tình khiến tin Phật Pháp, dứt trừ tai hại, tăng ích tốt lành. Cũng có trăm ngàn na do tha câu chi quyền thuộc đồng đến chỗ của Đức Phật, đỉnh lễ, chiêm ngưỡng Đức Thích Ca Mâu Ni với Diệu Cát Tường Đồng Tử xong, lại lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát, rồi an lành ngồi ngay trong Đại Chúng

Lại Kim Cương Thủ Bồ Tát này lại có Đại Minh Vương của nhóm **Đại Cam Lồ Nỗ Đất-Dã** (Mahā-Amṛta-dutyo) luôn gần gũi theo hầu, khéo hay quán sát Tự Tính của Pháp Giới như hư không không có ngăn ngại, cũng cùng với trăm ngàn na do tha quyền thuộc đi đến chỗ của Phật. Ấy là: **Bảo Đới Minh Vương** (Mekhala), **Diệu Đới Minh Vương** (Sumekhalā), **Kim Cương Tỏa Minh Vương** (Vaja-siṅkalā), **Kim Cương Hào Minh Vương** (Vajrārṇa ?Vajra-Ūrṇa), **Kim Cương Thiệt Minh Vương** (Vajra-jihva), **Kim Cương My Minh Vương** (Vajra-bhrū), **Kim Cương Nhãn Minh Vương** (Vajra-locana), **Kim Cương Thân Minh Vương** (Vajrāṃsa), **Kim Cương Tàn Túc Minh Vương** (Vajra-bhṛkuṭī), **Kim Cương Nhĩ Minh Vương** (Vajraśravaṇa), **Kim Cương Lệ Khư Minh Vương** (Vajra-lekhā), **Kim Cương Châm Minh Vương** (Vajra-sūci), **Kim Cương Quyền Minh Vương** (Vajra-muṣṭi), **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajrāṅkuṣī), **Kim Cương Y Minh Vương** (Vajra-śāṭī), **Kim Cương Bạc Minh Vương** (Vajrāsani), **Kim Cương Sách Minh Vương** (Vajra-śṛṅkhalā: Kim Cương Liên Tỏa), **Xá La Minh Vương** (Sāla), **Phộc Đế Xá La Minh Vương** (Vatī-sāla), **Vĩ La Trí Minh**

Vương (Viratī), **Phộc La Trí Minh Vương** (Varatī), **Ca Nhĩ Nễ Minh Vương** (Kāminī), **Ca Ma Phộc-Lý Ni Minh Vương** (Kāma-vajrinī), **Bát Thế Ca Minh Vương** (Paśyikā), **Bát Thế Nễ Minh Vương** (Paśyinī), **Ma Hạ Bát Thế Nễ Minh Vương** (Mahā-paśyinī), **Thế Khur La Phộc Tất Nễ Minh Vương** (Śikhara-vāsinī), **Bí Mật Minh Vương** (Guhya), **Mật Ý Minh Vương** (Guhya-mano), **Mật Trụ Minh Vương** (Grahilā), **Môn Trụ Minh Vương** (Dvāra-vāsinī), **Dục Kim Cương Minh Vương** (Kāma-vajrinī), **Ý Tốc Minh Vương** (Manojavā), **Cực Tốc Minh Vương** (Atijavā), **Cấp Tốc Minh Vương** (Śīghra-javā), **Diệu Nhân Minh Vương** (Sulocanā), **Đại Thiên Minh Vương** (Surasavatī), **Bà Ma Nễ Minh Vương** (Bhramarī), **Bà La Ma Nễ Minh Vương** (Bhrāmarī), **Viễn Hành Minh Vương** (Yātrā), **Thành Tựu Minh Vương** (Siddhā), **Vô Phong Minh Vương** (Anilā), **Trường Phát Minh Vương** (Pūrā-keśinī), **Bạn Noa Nễ Minh Vương** (Hindinī), **Đất Lý Nhạ Nễ Minh Vương** (Tarjinī), **Nỗ Đế Minh Vương** (Dūtī), **Bà Nỗ Đế Minh Vương** (Sudūtī), **Ma Ma Kế Minh Vương** (Māmakī), **Phộc Ma Nễ Minh Vương** (Vāmanī), **Lỗ Bế Ni Minh Vương** (Rūpinī), **Lỗ Ba Phộc Đế Minh Vương** (Rūpavatī), **Thắng Minh Vương** (Jayā), **Tối Thắng Minh Vương** (Vijayā), **Vô Năng Thắng Minh Vương** (Aparājitā), **Tăng Ích Minh Vương** (Śreyasi), **Hoan Hỷ Minh Vương** (Hāsinī), **Hỷ Kim Cương Minh Vương** (Hāsa-vajrinī), **Đại Thế Minh Vương** (Loka-vatī), **Xứng Ý Minh Vương** (Yasavatī), **Đại Kim Cương Minh Vương** (Kuliśa-vatī), **Diệu Thọ Minh Vương** (Adāntā), **Tam Thế Minh Vương** (Trailokya), **Kính Ái Minh Vương** (Vasāṅkarī), **Trượng Minh Vương** (Daṇḍā), **Đại Trượng Minh Vương** (Mahā-daṇḍā), **Thiện Ngôn Minh Vương** (Priyavādinī), **Đại Ái Kính Minh Vương** (Saubhāgyavatī), **Đại Tài Minh Vương** (Arthavatī), **Đại Nghĩa Minh Vương** (Mahānarthā), **Đích Đế Lý Minh Vương** (Tittirī), **Tài Lực Đích Đế Lý Minh Vương** (Dhavalā-tittirī), **Bạch Minh Vương** (Dhavalā), **Năng Hóa Minh Vương** (Sunirmītā), **Diệu Thanh Tịnh Minh Vương** (Sunirmalā), **Chung Minh Vương** (Ghaṇṭā), **Kiểm Lợi Minh Vương** (Khaḍga-paṭṭisā), **Năng Châm Minh Vương** (Sūcī), **Đắc Thanh Minh Vương** (), **Diệu Y Minh Vương** (), **Nhu Nhuyễn Minh Vương** (), **Thâm Nhuyễn Minh Vương** (Jayatī avarā nirmītā nāyikā), **Bí Mật Chủ Minh Vương** (Guhyakī), **Chướng Ngại Minh Vương** (Visrambhikā), **Xử Minh Vương** (Musalā)... như vậy nhóm **Giáng Nhất Thiết Bộ Đa** (Sarva-bhūṭava-śaṅkarī) **Đại Nỗ Đát-Đả Minh Vương** (Mahā-dūtya-vidya-rāja) cùng với vô số chúng **Nỗ Đế** (Dūti) quyền thuộc đều đến tập hội

Lại có vô số **Đà La Ni** (Dhāraṇī) chính ý khéo quán tưởng **Tam Ma Địa**, điều phục chúng sinh, đoạn trừ các ác. Ấy là: **Kim Cương Hỏa Mê Hoặc Đà La Ni** (**Vajrānala-pramohanī-dhāraṇī**), **Diệu Đỉnh Lâu Các Đà La Ni** (Meru-śikhara-kūṭāgāra), **Đại Tài Đà La Ni** (Mahā-dhana), **Bảo Sơn Lâu Các Đà La Ni** (Ratna-śikhara-kūṭāgāra), **Diệu Tích Đà La Ni** (Sukūṭā), **Đa Tích Đà La Ni** (Bahu-kūṭā), **Hoa Tích Đà La Ni** (Puṣpa-kūṭā), **Nan Noa Đà La Ni** (Daṇḍa), **Nễ Nga La Hạ Đà La Ni** (Nigraha), **A Lý Ca Sa Noa Đà La Ni** (Ākarṣaṇa), **Kế Dụ La Đà La Ni** (Keyūrā), **Kế Dụ La Phộc Đế Đà La Ni** (Keyūra-vatī), **Đặc Phộc Nhạ Nga La Đà La Ni** (Dhvajāgra-keyūrā), **La Đát Năng Nga La Kế Dụ La Đà La Ni** (Ratnāgra-keyūrā), **Lộ Ca Nga La Kế Dụ La Đà La Ni** (Lokāgra-keyūrā), **Bát Đa Ca Nga La Kế Dụ La Đà La Ni** (Patāgra-keyūrā), **Đất Lý Bát Lý Phộc Lý Đá Đà La Ni** (Viparivartā), **Lộ Ca Phộc Lý Đá Đà La Ni** (Lokāvartā), **Sa Hạ Sa La Phộc Lý Đá Đà La Ni** (Sahasrāvartā), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá Phộc Lý Đá Đà La Ni** (Vivasvāvartā), **Tát Lý Phộc Bộ Đá Phộc Lý Đá Đà La Ni** (Sarva-bhūṭāvartā), **Kế Đô Phộc Đế Đà La Ni** (Ketu-vatī), **La Đát năng Phộc Đế Đà La Ni** (Ratna-vatī), **Ma Ni La Đát Năng Tổ**

Noa Đà La Ni (Maṇi-ratna-cūḍā), **Giác Chi Đại Lực** Đà La Ni (Bodddhyagā-balavatī), **Vô Biên Tràng** Đà La Ni (Ananta-ketu), **Phổ Tràng** Đà La Ni (Samanta-ketu), **Bảo Tràng** Đà La Ni (Ratna-ketu), **Danh Xung Tràng** Đà La Ni (Vikhyāta-ketu), **Nhất Thiết Bộ Đa Tràng** Đà La Ni (Sarva-bhūta-ketu), **A Nhĩ La Phộc Đế** Đà La Ni (Ajiravatī), **Án Ma La** Đà La Ni (Asvarā), **Diệu Thanh Tịnh** Đà La Ni (Sunirmalā), **Lục Diện** Đà La Ni (Ṣaṇmukhā), **Vô Cấu** Đà La Ni (Vimalā)... Vô số Đà La Ni của nhóm **Thế Xung Đà La Ni** (Lokākhyā-dhāraṇī) như vậy lại có trăm ngàn câu chi Đà La Ni dùng làm quyển thuộc, được **Vô Biên Phật Đại Uy Đức Đại Bồ Tát Tam Ma Địa** (Ananta-buddhādhiṣṭhāna-mahābodhisatva-samādhī) đều đến Phật Hội

Lại có cõi Phật không có **Đại Giác Thế Tôn** chỉ có chúng Thánh **Bích Chi** (Pratyeka-buddha), miệng có nanh kiếm, trụ ở đời trải qua Kiếp, vì các chúng sinh luân hồi sinh tử mà khởi **Đại Bi** (Mahā-kāraṇa) giải nói con mắt Pháp (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) khiến co ý lặng yên, sau đó lại hồi Tâm quán sát **Bồ Đề** (Bodhi). Lại quán nỗi khổ ngăn che của nghiệp quá khứ, được vào **Nhất Địa** (Eka-bhūmi), **Nhị Địa** (Dvi-bhūmi), **Tam Địa** (Tri-bhūmi), **Tứ Địa** (Catur-bhūmi) cho đến địa vị chẳng thoái lùi của **Bát Địa** (Aṣṭa-bhūmi), chặt đứt hẳn luân hồi, chẳng thọ nhận mọi khổ... cùng với các Đồ Chúng đều đến chỗ của Đức Phật. Ấy là: **Hương Túc Bích Chi Phật** (Gandhamādaha), **Phổ Xứ Bích Chi Phật** (Simantāyatana), **Phổ Quang Bích Chi Phật** (Samanta-prabha), **Xa Bích Chi Phật** (Candana), **Thời Bích Chi Phật** (Kāla), **Nễ Di Bích Chi Phật** (Nemi), **Ổ Ba Nễ Nhĩ Bích Chi Phật** (Upanemi), **Hoan Hỷ Bích Chi Phật** (Riṣṭa), **Thâm Hỷ Bích Chi Phật** (Upariṣṭa), **Ổ Ba Lý Bích Chi Phật** (Upāriṣṭa), **Tát Bá Lý Thấp Phộc Bích Chi Phật** (pārśva), **Tô Bá Lý Thấp Phộc Bích Chi Phật** (Supārśva), **Cổ Bích Chi Phật** (Dundubhi), **Xứng Thế Bích Chi Phật** (Lokākhyā), **Thế Quang Bích Chi Phật** (Loka-prabha), **Đắc Thắng Bích Chi Phật** (Jayanta), **Sào Trần Bích Chi Phật** (Areṇu), **Trần Bích Chi Phật** (Reṇu), **Vì Trần Bích Chi Phật** (Upareṇu), **Phần Bích Chi Phật** (Amśa), **Cực Phần Bích Chi Phật** (Upāmśa), **Tiêu Xí Bích Chi Phật** (Cihna), **Diệu Xí Bích Chi Phật** (Suciḥna), **Nhật Quang Bích Chi Phật** (Dinakara), **Diệu Tác Quang Minh Bích Chi Phật** (Sukara-prabha), **Quang Chiếu Bích Chi Phật** (Prabhākara), **Minh Chiếu Bích Chi Phật** (Lokakara:Thế Tác), **Thiện Văn Bích Chi Phật** (Viśruta), **Diệu Văn Bích Chi Phật** (Suśruta), **Ái Lạc Bích Chi Phật** (Sukānta), **Thiện Năng Điều Bích Chi Phật** (Sudhānta), **Vô Biên Xứ Bích Chi Phật** (Adantānta), **Đoạn Luân Hồi Bích Chi Phật** (Bhavānta), **Bạch Tràng Bích Chi Phật** (Sita-ketu), **Tiêu Xí Tràng Bích Chi Phật** (Jihma-ketu), **Diệu Tràng Bích Chi Phật** (Upaketu), **Đế Sa Bích Chi Phật** (Tathya), **Tối Thượng Liên Hoa Bích Chi Phật** (Padmahara), **Liên Hoa Sinh Bích Chi Phật** (Padma-sambhava), **Vị Tăng Hữu Bích Chi Phật** (Svayambhu), **Diệu Trí Bích Chi Phật** (Adbhuta), **Ý Bích Chi Phật** (Manoja), **Đại Vương Bích Chi Phật** (Mahendu), **Đại Tích Bích Chi Phật** (Kūṭākhyā), **Bảo Bình Bích Chi Phật** (Kumbha), **Toàn Nhân Bích Chi Phật** (Sakalākhyā), **Thiện Tác Bích Chi Phật** (Sukara), **Thâm Thiện Tác Bích Chi Phật** (Upakara), **Tự Tức Bích Chi Phật** (Śānta), **Thiện Ý Bích Chi Phật** (Śānta-mānasa), **Pháp Bích Chi Phật** (Dharma), **Diệu Pháp Bích Chi Phật** (Upadharma), **Biến Chiếu Bích Chi Phật** (Vairocana), **Hoa Bích Chi Phật** (Kusuma), **Đại Thanh Bích Chi Phật** (Sulīla), **Tăng Ích Bích Chi Phật** (Śreyam), **Quyển Thuộc Bích Chi Phật** (Parivāra), **Viễn Ly Bích Chi Phật** (Vadyaharāntaka), **Nan Nhẫn Bích Chi Phật** (Duḥprasaha), **Kim Bích Chi Phật** (Kanaka), **Vô Cấu Bích Chi Phật** (Vimala), **Tràng Bích Chi Phật** (Ketu), **Nguyệt Bích Chi Phật** (Soma), **Diệu Nguyệt Bích Chi Phật** (Susoma), **Quân Bích Chi Phật** (Sena), **Thắng Quân Bích Chi Phật** (Susena), **Đế Thích Bích Chi Phật** (?Suciṛṇa śukra: Cực Hành

Kim Tinh), **Thiên Vương** Bích Chi Phật (? Kratu iṣṭa: Năng Lực Phụng Hiến), **Na La Diên** Bích Chi Phật (Upendra vasu: Thần Hiệu của Viṣṇu)... Nhóm như vậy có trăm ngàn na do tha câu chi Bích Chi Phật, trụ **Bất Khả Tư Nghị Vô Đẳng Vô Nguyên Pháp Giới** (Acintyātulyāpraṇihita-dharma-dhātu), **Tự Tính** (Svabhāva) không có ngăn ngại giống như hư không, nhập vào **Thật Hạnh** (Saṃskṛta) của **Trung Thừa** (Madhya-yāna).... đều đến chỗ tập hội của Đức Phật Thích Ca, nghe Pháp

Lại có vô số trăm ngàn câu chi **Tôn Giả** (Sthavira), chúng **Đại Thanh Văn** (mahā-śrāvaka) cùng với quyến thuộc. Ấy là: **Đại Ca Diếp** Tôn Giả (Mahā-kāśyapa), **Già Gia Ca Diếp** Tôn Giả (Gayā-kāśyapa), **Ưu Lưu Tần Loa Ca Diếp** Tôn Giả (Duravikṣo-kāśyapa ? Uruvilvā-Kāśyapa), **Pha La Đọa Nhạ** Tôn Giả (Bharadvāja), **Tần Đầu Lô** Tôn Giả (Viṇḍola), **Phộc La Nại Phộc Nhạ** Tôn Giả (Bhara-dhvaja), **Mục Kiền Liên** Tôn Giả (Maudgalyāyana), **Đại Mục Kiền Liên** Tôn Giả (Mahā-maudgalyāyana), **Xá Lợi Tử** Tôn Giả (Śāriputra), **Đại Xá Lợi Tử** Tôn Giả (Mahā-śāriputra), **Tu Bồ Đề** Tôn Giả (Subhūti), **Đại Tu Bồ Đề** Tôn Giả (Mahā-subhūti), **Kiều Phạm Ba Đề** Tôn Giả (Gavāmpati), **Ca Đa Diễn Năng** Tôn Giả (Kātyāyana), **Đại Ca Đa Diễn Năng** Tôn Giả (Mahā-kātyāyana), **Ưu Ba Ly** Tôn Giả (Upālī), **Ba Nại Lý Ca** Tôn Giả (Bhadrika), **Yết Tân Na** Tôn Giả (Kaphiṇa), **Nan Đà** Tôn Giả (Nanda), **A Nan Đà** Tôn Giả (Ānanda), **Tôn Đà La Nan Đà** Tôn Giả (Sundarananda), **Ổ Ba Nan Đà** Tôn Giả (Upananda), **Lộ Ca Bộ Đa** Tôn Giả (Lokabhūta), **Ma Lý Ngụ Ca** Tôn Giả (Varṇaka), **Ổ Ba Ma Lý Ngụ Ca** Tôn Giả (Upavarṇaka), **Nan Nễ Ca** Tôn Giả (Nandika), **Ổ Ba Nan Nễ Ca** Tôn Giả (Upanandika), **A Nậu Lâu Đà** Tôn Giả (Aniruddha), **Bố La Noa** Tôn Giả (Pūrṇa), **Tam Bố La Noa** Tôn Giả (Supūrṇa), **Ổ Ba Bố La Noa** Tôn Giả (Upapūrṇa), **Đề Sái** Tôn Giả (Tiṣya), **Bố Năng Lý Phộc Tô** Tôn Giả (Punarvasu), **Lỗ Lỗ** Tôn Giả (Rūha), **Lao Nại La Ca** Tôn Giả (Raudraka), **Lao La Phộc** Tôn Giả (Raurava), **Câu Lỗ Bán Tức Ca** Tôn Giả (Kuru-pañcika), **Ổ Ba Bán Tức Ca** Tôn Giả (Upapañcika), **Ca La** Tôn Giả (Kāla), **Tô Ca La** Tôn Giả (Sukāla), **Lý Phộc Na** Tôn Giả (Devala), **La Hộ La** Tôn Giả (Rāhula), **Hạ Lý Đa** Tôn Giả (Harita), **Ổ Ba Hạ Lý Đa** Tôn Giả (Upaharita), **Đạt Dã Năng** Tôn Giả (Dhyāyi), **Nễ Đạt Dã Dĩ Ca** Tôn Giả (Nandi-dhyāyika), **Ổ Ba Dĩ Ca** Tôn Giả (Upāyika), **Ổ Ba Nại Dĩ Ca** Tôn Giả (Upayāyika), **Thất Lý Dã Sa** Tôn Giả (Śreyasa), **Ca Nại La** Tôn Giả (Kadra), **Vĩ Dũ Bồ Đát La** Tôn Giả (Vyomalla-putra), **Thâm Tài** Tôn Giả (Upadravya), **Ổ Bế Đa** Tôn Giả (Upeta), **Kiến Noa** Tôn Giả (Khaṇḍa), **Đề Sa** Tôn Giả (Tiṣya), **Ma Hạ Đề Sa** Tôn Giả (Mahā-tiṣya), **Tam Mãn Đa Đề Sa** Tôn Giả (Samanta-tiṣya), **A Tha Dã Năng** Tôn Giả (āhvayana), **Đắc Xưng** Tôn Giả (Yasoda), **Danh Xưng** Tôn Giả (Yasika), **Hữu Tài** Tôn Giả (Dhanika), **Tài Hải** Tôn Giả (Dhanavarṇa), **Đa Tài** Tôn Giả (Upadhanika), **Tất Na Phộc Tha** Tôn Giả (Pilindavaśa), **Tinh Già La** Tôn Giả (Pippala), **Kim Pha La** Tôn Giả (Kimphala), **Đa Quả** Tôn Giả (Upaphala), **Vô Biên Quả** Tôn Giả (Ananta-phala), **Chính Quả** Tôn Giả (Saphala), **Đồng Tử** Tôn Giả (Kumāra), **Đồng Tử Ca Diếp** Tôn Giả (Kumāra-kāśyapa), **Ma Hộ Na** Tôn Giả (Mahoda), **Số Noa Xá Phộc Lăng Nghĩ Ca** Tôn Giả (Śoḍaśavartikā), **Nan Hoan Hỷ Na Năng** Tôn Giả (Nanada), **Thâm Hỷ** Tôn Giả (Upananda), **Nhằm Ma Tế Năng** Tôn Giả (Jihva-jihma), **Giáng Ma** Tôn Giả (Jita-pāśa), **Ma Hứ Thấp Phộc Sa** Tôn Giả (Maheśvāsa), **Phộc Thiết Ca** Tôn Giả (Vātsika), **Câu Lỗ Câu La** Tôn Giả (Kurukulla), **Ổ Ba Câu Lỗ Câu La** Tôn Giả (Upakurukulla), **Câu Chi Ca La Noa** Tôn Giả (Koṭi-karṇa), **Thất La Phộc Noa** Tôn Giả (Śramaṇa), **Tổ Lỗ Ba La Đa Ca** Tôn Giả (Śronīparāntaka), **Ngưỡng Nghĩ Dã Ca** Tôn Giả (Gāṅgeyaka), **Nghĩ Lý Ca Lý Ni** Tôn Giả (Girikarṇika), **Ca Câu Chi Ca Lý Ni Ca** Tôn Giả (Koṭi-karṇika), **Phộc**

Lý Sử Ca Tôn Giả (Vārṣika), **Tế Đa** Tôn Giả (Jeta), **Tổ Nhĩ Đa** Tôn Giả (Sujeta), **Cát Tường Mật** Tôn Giả (Śrī-gupta), **Thế Mật** Tôn Giả (Loka-gupta), **Sư Mật** Tôn Giả (Guru-gupta), **Ngu Lỗ Ca** Tôn Giả (Guruka), **Nhũ Đề La Sa** Tôn Giả (Dyotīrasa), **Nga My Ca** Tôn Giả (Sanaka), **Hạ Di Ca** Tôn Giả (Dīmbhika), **Đô Sa Nhảm Di Ca** Tôn Giả (Upaḍimbhika), **Vĩ Sa Câu Chi Ca** Tôn Giả (Visakoṭika), **A Năng Phệ Na** Tôn Giả (Anāthada), **Ô Ba Phộc Lý Đa Năng** Tôn Giả (Upavartana), **Vĩ Phộc Lý Đa Năng** Tôn Giả (Vivartana), **Ô Ma Đa Ca** Tôn Giả (Unmattaka), **Nhũ Đa** Tôn Giả (Dyota), **Tam Mãn Đa** Tôn Giả (Samanta), **Bạt Na La** Tôn Giả (Bhaddali), **Tô Bà Nại La Lộ** Tôn Giả (suprabuddha), **Bà Nga Đa** Tôn Giả (Svāgata), **Ô Ba Nga Đa** Tôn Giả (Upāgata), **Lộ Già Nga Đa** Tôn Giả (Lohāgata), **Khổ Tận** Tôn Giả (Duhkhānta), **Hiền Kiếp** Tôn Giả (Bhadra-kalpika), **Đại Hiền** Tôn Giả (Mahā-bhadrika), **Sự Hành** Tôn Giả (Arthacara), **Tôn Phụ** Tôn Giả (Pitāmaha), **Nga Đề Ca** Tôn Giả (Gatika), **Bổ Sắt Sa La** Tôn Giả (Puṣpa-māla), **Bổ Sắt Ba Ca Thi Ca** Tôn Giả (Puṣpa-kāśikha), **Ô Ba Ca Thi Ca** Tôn Giả (Upakāśika), **Đại Dược** Tôn Giả (Maha-uśadha), **Đại Phước Đức** Tôn Giả (Mahojaska), **Ma Hộ Nhạ** Tôn Giả (Mahoja), **A Nỗ La Đà** Tôn Giả (Anurādhā), **La Phệ Ca** Tôn Giả (Rādhaka), **La Thi Ca** Tôn Giả (Rāsika), **Chính Phạm** Tôn Giả (Subrahma), **Thích Duyệt** Tôn Giả (Suśobhana), **Chính Thế** Tôn Giả (Suloka), **Biến Diệu** Tôn Giả (Samāgama), **Chính Diệu** Tôn Giả (Mita)... Tôn Giả như vậy ở vô biên Pháp Giới thấu ngộ vị Giải Thoát, tu **Hạnh của Ba Thừa**, được **Quả Tiểu Thừa** (Hīna-yāna-phala), thực hành **bốn Vô Lượng Quán** (Catvāry-apramāṇāni), **ba Giải Thoát** (Trimokṣa), đầy đủ Uy Nghi, chặt đứt hẳn **Luân Hồi** (Saṃsāra), thân tâm thanh tịnh, trụ cõi Niết Bàn... thấy đều bình đẳng, tất cả không có ngăn ngại, đi đến chỗ Tập Hội của Đức **Đại Mâu Ni** trên Trời Tịnh Quang, nghe Pháp

_Lại có vô số Tôn Giả **Đại Bát Sô Ni** đều chứng Niết Bàn, quán tướng Chính Đạo, phóng ánh sáng Trí Tuệ, trong sạch lìa Dục, luôn ở nước Phật gom chứa Đức không cùng tận, Người Trời cúng dường làm Ruộng Phước to lớn, ở trong Thế Gian là thù thắng bậc nhất. Bình đẳng hưng khởi lòng yêu thương giúp đỡ cho hết thảy loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, không có chân... đều được lợi lạc. Ấy là: **Gia Thù Đà La** Tôn Giả (Yaśodharā), **Gia Thù** Tôn Giả (Yaśodā), **Ma Hạ Bát La Nhạ Bát La** Tôn Giả (Mahā-prajāpati), **A Nan Đa** Tôn Giả (?Anantā), **Tô Nhạ Đa** Tôn Giả (Sujātā), **Nan Na** Tôn Giả (Nandā), **Tốt Thổ La Na** Tôn Giả (Sthūlanandā), **Tô Nan Na** Tôn Giả (Sunandā), **Địa Dã Dī Nễ** Tôn Giả (Dhyāyīnī), **Tôn Na Lý** Tôn Giả (Sundarī), **Vĩ Xá Khư** Tôn Giả (Viśākḥā), **Ma Noa La Tha** Tôn Giả (Manorathā), **Nhạ Dã Phộc Đề** Tôn Giả (Jayavatī), **Vĩ La** Tôn Giả (Vīrā), **Nĩ Phộc Đa** Tôn Giả (Devatā), **Tô Nĩ Phộc Đa** Tôn Giả (Sudevātā), **A Ngật La Ca** Tôn Giả (Āśritā), **Thất Lý Dã** Tôn Giả (Śriyā), **Bát La Phộc La** Tôn Giả (Pravarā), **Bát La Bát Lý Diệm Phộc Na** Tôn Giả (Pramuditā- priyamvadā), **Lỗ Hứ Ni** Tôn Giả (Rohiṇī), **Hộ Quốc** Tôn Giả (Dhṛtarāṣṭrā), **Hộ Chủ** Tôn Giả (Dhṛtā-svāmikā), **Tam Ma Na** Tôn Giả (Sampadā), **Phộc Bồ Sa** Tôn Giả (Vapuṣā), **Thất La Đà** Tôn Giả (Śruddha), **Bát Lý Ma** Tôn Giả (Premā), **Đầu Kế** Tôn Giả (Jaṭā), **Diệu Kế** Tôn Giả (Upajāṭā), **Phổ Kế** Tôn Giả (Samanta-jaṭā), **Đoạn Luân Hồi** Tôn Giả (Bhavāntikā), **Diệu Quán** Tôn Giả (Bhāvatī), **Ý Tốc** Tôn Giả (Manojavā), **Kế Xá Phộc** Tôn Giả (Keśavā), **Vĩ Sắt Nữ La** Tôn Giả (Viṣṇulām), **Vĩ Sắt Nữ Mật Đề** Tôn Giả (Viṣṇu-vatī), **Diệu Ý** Tôn Giả (Sumanā), **Đa Ý** Tôn Giả (Bahu-matā), **Tăng Ích** Tôn Giả (Śreyasī), **Ly Khổ** Tôn Giả (Duhkhāntā), **Tác Nghiệp** Tôn Giả (Karmadā), **Nghiệp Quả** Tôn Giả (Karma-phala), **Tối Thắng** Tôn Giả (Vijaya), **Tôn Thắng** Tôn Giả (Jaya), **Phộc Sa Phộc** Tôn Giả (Vāsava), **Thiên** Tôn Giả (Vasudā), **Pháp Thí** Tôn Giả (Dharmadā), **Pháp Đảm Một La** Tôn

Giả (Narmadā tāmra), **Bà Đằm Một La** Tôn Giả (Sutāmra), **Đại Xung** Tôn Giả (Kīrtivati), **Đại Ý** Tôn Giả (Manovati), **Hoan Hỷ** Tôn Giả (Prahasitā), **Siêu Tam Giới** Tôn Giả (Tribhavāntā), **Ly Tam Độc** Tôn Giả (Trimalāntā), **Trừ Khử Khổ Nao** Tôn Giả (Duhkhasāyikā), **Nễ Lý Vĩ Noa** Tôn Giả (Nirvīṇā), **Tam Sắc** Tôn Giả (Triparṇā ?Trivarna), **Liên Hoa Sắc** Tôn Giả (Padma-varṇā), **Đại Liên Hoa** Tôn Giả (Padmāvati ?Mahā-padma), **Liên Hoa Quang** Tôn Giả (Padma-prabhā), **Liên Hoa** Tôn Giả (Padma), **Bát Nại Ma Phộc Đễ** Tôn Giả (Padmāvati), **Tam Tướng** Tôn Giả (Triparṇī ?Trivarnī), **Thất Sắc** Tôn Giả (Sapta-varṇī), **Ưu Bát La Sắc** Tôn Giả (Utpala-varṇā).... Nhóm Đại Tôn Giả Thanh Văn Bát Sô Ni như vậy đều đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Phật, tùy vui với Thân Thông của Bồ Tát, nguyện nghe Chân Ngôn Pháp Cú, rồi ngồi an lành trong Đại Chúng

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán Tâm Ý của tất cả Đại Chúng ấy có Tính thanh tịnh lìa các nhiễm, giống như hư không vượt qua ba cõi, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nay Diệu Cát Tường! Ông tu **Bồ Tát Hạnh**. Phật nói **Nghiệp Quả** Karma-phala) **Chân Ngôn Hạnh Nghĩa** (Mantra-caryārtha) tùy theo chỗ ý ưa thích đều khiến cho ông được **Pháp Cú** (Dharma-pada), **Nghiệp Cú** (Karma-pada), **Tức Tai Cú** (Śānti-pada), **Giải Thoát Cú** (Mokṣa-pada). Chỉ thực hành **bình đẳng** (Samatā), đừng sinh nghi ngờ, cũng được **Thập Lực**, **Phổ Lực**, **Đại Lực** của Như Lai. Hay giảng phục Ma Oán, tên là **Bồ Tát Tam Ma Địa Như Như Quán Sát** (Bodhisattva-samādhim bhāvayatha)

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Tam Ma Địa. Dùng Thần Lực của mình chấn động trăm ngàn vi trần số ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, ánh sáng lớn chiếu khắp.

Lúc đó, Đức Như Lai nói Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đá một đà nam, ma bà phộc sa-phộc bà phộc, tam mãn nga đá nam

Năng mặc bát-la đất-dã ca một đà dã, thất-la phộc ca xá

Năng mô mao địa tát đất-phộc nam, nại xá bộ nhĩ, bát-la đễ sát-sĩ đễ sa-phộc la noa, mao địa tát đất-phộc nam, ma hạ tát đất-phộc nam

Đất nề-dã tha: Án, khư khư, khư hứ khư hứ, nỗ sát-trá tát đất-phộc nại ma ca, a tát, mưu sa la, ba la thú, ba xá, hạ tát-đá, tả đồ lý-bộ nhạ, tả đồ lý-mục khư, sa nhập-phộc la noa, nga tha nga tha, ma hạ vĩ cận-năng, già đá ca, vĩ cật-ly đá năng năng, tát lý-phộc bộ đá, bà diệm ca la, a trá trá hạ sa, năng nĩ nề, vĩ-dã già-la tả lý-ma nề, phộc tát năng, câu lỗ, tát lý-phộc ca lý-hàm, thể na thể na, tát lý-phộc mãn đất-la, tần na tần na, ba la mẫu nại-la ma ca lý-sa, tát lý-phộc bộ đán, nề lý-ma tha, nề lý-ma địa, tát lý-phộc thể sát-tráng, bát-la phệ xá dã, bát-la phệ xá dã, mạn noa la, mặt địa-dã, phệ phộc thập-phộc đá, nhĩ vĩ đất đá la, câu lỗ câu lỗ, ma ma, ca lý-diệm, na hạ na hạ, bát tả bát tả, ma vĩ lăng phộc, ma vĩ lăng phộc, tam ma dã mặt đồ sa-ma la, hồng hồng, phả trá phả trá, tát-phổ trá dã, tát-phổ trá dã, tát-phổ trá dã, tát lý-phộc xá ba lý bộ la ca, hứ hứ bà nga tông, khẩn tức la dã tát, ma ma, tát lý-phộc la-thải, sa đà dã, sa-phộc hạ”

*) **Namah samantabuddhānām abhāvasvabhāvasamudgatānām**

Namah pratyekabuddhaddhāryaśrāvakaṇām

Namo bodhisattvānām daśabhūmipraṭiṣṭhiteśvarānām bodhisattvānām mahāsattvānām

Tadyathā: Om_ khakha khāhi khāhi duṣṭa sattva damaka_ Asi musala paraśu pāśa hasta caturbhūja caturmukha ṣaṭcaraṇa gaccha gaccha mahāvighna-ghāṭaka vikṛtānana sarva-bhūta-bhayaṅkara aṭṭa-hāsa-nāḍine vyāghra-carmani-vasana kuru kuru sarva-karmām, chinda chinda sarva-mantrān, bhinda

bhinda paramudrām, ākarṣaya ākarṣaya sarva-mudrām, nirmatha nirmatha sarva-duṣṭān, praveśaya praveśaya maṇḍala-madhye, vaivasvatānta-kara kuru kuru mama kāryam, daha daha paca paca mā vilamva mā vilamva samayam-anusmara hūm hūm phaṭ phaṭ, sphoṭaya sphoṭaya sarvāśāpāripūraka, he he bhagavan kimcirāyasi mama sarvārthān sādahaya svāhā

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn này xong, thời Diêu Cát Tường Đồng Tử hóa làm vị Đại Phần Nộ Minh Vương tên là **Diêm Mạn Đức Ca** (Yamāntaka). Nhóm **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja) kia rất ư kinh sợ huống chi là người khác. Rồi tự mình đứng ở trước mặt Đức Thế Tôn.

Lúc đó, chúng sinh trong Đại Hội thấy vị Phần Nộ Minh Vương này đều run rẩy kinh sợ, Tâm sinh lo lắng buồn rầu rồi tác niệm này: “Không có ai khác để quy mệnh, không có ai khác để xin thương xót, không có ai khác làm Chủ Tể được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn. Nguyên xin rủ thương cứu giúp”

Tác niệm này xong. Bảy giờ, hết thấy Mẫu Hộ Lý Đa vô biên Thế Giới, bốn góc, phương trên, phương dưới: Loài sinh từ bào thai, loài sinh từ trứng, loài sinh ở nơi ẩm thấp, loài hóa sinh, loài ở trên hư không, loài ở dưới nước, loài ở trên bờ, tất cả có Duyên.... ở khoảng sát na đều đến tập hội

Bảy giờ Đại Phần Nộ Minh Vương tự ban cáo sắc rằng: “Nếu **Đà La Ni Pháp Cú** này ở trước tượng Phật, trong tháp Xá Lợi, nơi cúng dường Kinh Pháp với trước mặt người thanh tịnh lìa Dục... thì có thể đọc tụng. Nếu ở trước mặt người ham muốn tình dục mà trì Chân Ngôn này thì người ấy chẳng bao lâu, thân thể sẽ bị khô gầy rồi mau bị chết

Nếu muốn cầu việc thì chẳng được trì tụng ở chỗ ồn ào náo loạn. Ý ấy thế nào? vì người trì Pháp, Tâm chẳng thanh tịnh, sau đó bị nạn lớn đáng sợ, ắt bị chết

Đức Phật Thế Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát khởi Bi Mẫn tối thượng, một hướng thực hành Pháp khiến cho các chúng sinh đều vào **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna), an trụ con mắt Pháp, đến bờ Niết Bàn, thông đạt ba Thừa, chẳng đứt đoạn Tam Bảo. Lại dùng sức Đại Bi nói Chân Ngôn Chú giảng phục Ma Vương, phá hoại chướng ngại, xa lìa việc ác, tăng ích cát tường.

Như lại có người mê muội té ngã rồi được tỉnh lại. Hoặc thân thể bị bệnh gây yếu được điều phục vui sướng, sống lâu không có bệnh, tăng thêm phú quý, thành tựu việc của mình. Đức Như Lai Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả, đầy đủ Uy Nghi nói Chân Ngôn Hạnh này vì tất cả **Nhân** (Hetu) thù thắng, dùng nên nghi ngờ

Bảy giờ, lại có **Long** (Nāga:Rồng), **Đại Long** (Mahā-nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Đại Dạ Xoa** (Mahā-yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca), **Đại Tỳ Xá Tả** (Mahā-piśāca), **Bố Đan Na** (Pūtana), **Ca Tra Bố Đan Na** (Kaṭapūtana), **Đại Ca Tra Bố Đan Na** (Mahā-kaṭapūtana), **Ma Đa Lỗ** (Māruta), **Đại Ma Đa La** (Mahā-māruta), **Cung Bạng Noa** (Kumbhaṇḍa), **Đại Cung Bạng Noa** (Mahā-kumbhaṇḍa), **Vĩ-Dã Noa** (Vyāḍa), **Đại Vĩ-dã Noa** (Mahā-vyāḍa), **Phệ Đa Noa** (Vetāḍa), **Đại Phệ Đa Noa** (Mahā-vetāḍa), **Ca Mạo Nhạ** (Kamboja), **Bà Nghệ Đô-Dụ** (Bhaginyo), **Đại Bà Nghệ Đô-Dụ** (Mahā-bhaginyo), **Noa Chỉ Nễ-Dụ** (Ḍakinyo), **Đại Noa Chỉ Nễ-Dụ** (Mahā-ḍakinyo), **Tổ Sử Ca** (Cūṣakā), **Đại Tổ Sử Ca** (Mahā-cūṣakā), **Ổ Sa Đá La Ca** (Utsārakā), **Đại Ổ Sa Đá La Ca** (Mahotsārakā), **Nhân Thí Ca** (Ḍimphikā), **Đại Nhân Thí Ca** (Mahā-ḍimphikā), **Khẩn Ba Ca Lỗ Nga** (Kimpakā-roḡā), **Đại Khẩn Ba Ca Lỗ Nga** (Mahā-kimpakā-roḡā), **A Ba Sa Ma La** (Apasmārā), **Đại A Ba Sa Ma La** (Mahā-apasmārā), **Nga La Hạ** (grahā), **Đại Nga La Hạ** (Mahā-grahā), **A Ca Xá Ma Đá Lỗ** (Ākāśa-mātara), **Đại A Ca Xá Ma Đá Lỗ** (Mahākāśa-mātara), **Lỗ Bé Noa** (Rupinī), **Đại Lỗ Bé Noa** (Mahā-rupinī), **Vĩ Lỗ Bé Noa** (Virupinī), **Đại Vĩ Lỗ Bé Noa**

(Mahā-rupiṇi), **Cật Lan Na Nẳng** (krandanā), **Đại Cật Lan Na Nẳng** (Mahā-krandanā), **Tha Dã** (Chāyā), **Đại Tha Dã** (Mahā-chāyā), **Tất Lý Sa Ca** (Preṣakā), **Đại Tất Lý Sa Ca** (Mahā-preṣakā), **Khẩn Ca La** (Kiṅkarā), **Đại Khẩn Ca La** (Mahā-kiṅkarā), **Dược Sát Noa** (Yakṣiṇya), **Đại Dược Sát Noa** (Mahā-yakṣiṇya), **Nhập Phộc La** (Jvarā), **Đại Nhập Phộc La** (Mahā-jvarā), **Tả Đồ Lý Tha Ca** (Cāturthakā), **Đại Tả Đồ Lý Tha Ca** (Mahā-cāturthakā), **Nễ Đát-Dã Nhập Phộc La** (Nitya-jvarā), **Vĩ Sa Ma Nhập Phộc La** (viṣama-jvarā), **Xá Đá Nễ Ca** (Sātatikā), **Mô Đát Lý Đễ Ca** (Mauhūrtikā), **Phộc Đễ Ca** (Vātikā), **Bái Đễ Ca** (Paittikā), **Thất Ni Sáp Bế Ca** (Śleṣmikā), **Phiến Đễ Ba Tức Tả** (sānnipātikā), **Tức Tả** (Vidyā), **Đại Tức Tả** (Mahā-vidyā), **Tất Đà** (Siddhā), **Đại Tất Đà** (Mahā-siddhā), **Dụ Nghệ Nẳng** (Yogin), **Đại Dụ Nghệ Nẳng** (Mahā-yogin), **Tiên Nhân** (Rṣi), **Đại Tiên Nhân** (Mahā-rṣi), **Khẩn Nẳng La** (Kiṅkara), **Đại Khẩn Nẳng La** (Mahā-kiṅkara), **Ma Hộ La Nga** (Mahoraga), **Đại Ma Hộ La Nga** (Mahā-mahoraga), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **Đại Kiên Đạt Bà** (Mahā-gandharva), **Thiên** (Deva:Trời), **Đại Thiên** (Mahā-deva), **Nhân** (Manuṣya:Người), **Đại Nhân** (Mahā-manuṣya), **Tụ Lạc** (Janapada:Thôn xóm), **Đại Tụ Lạc** (Mahā-janapada), **Hải** (Sāgara:biển), **Đại Hải** (Mahā-sāgara), **Hà** (Nadi:con sông), **Đại Hà** (Mahā-nadi), **Sơn** (Parvata:núi), **Đại Sơn** (Mahā-parvata), **Khố Tạng** (Nidhaya), **Đại Khố Tạng** (Mahā-nidhaya), **Địa** (Pṛthivi:Đất), **Đại Địa** (Mahā-pṛthivi), **Thụ** (Vṛkṣa: cái cây), **Đại Thụ** (Mahā-vṛkṣa), **Cầm** (Pakṣi: loài chim), **Đại Cầm** (mahā-pakṣi), **Vương** (Rājan), **Đại Vương** (Mahā-rājan), **Đế Thích** (Śakra), **Đại Thiên** (Mahendra), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) với **Quỷ Chủ Lý Xá Nỗ** (Bhūtā viyati īśāna), **Diêm Ma** (Yama), **Phạm** (Brahma), **Đại Phạm** (Mahā-brahma), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá** (Vaivasvata), **Tài Chủ** (Dhanada), **Trì Quốc** (Dhṛtarāṣṭra), **Quảng Mục** (Virūpākṣa), **Tăng Trưởng** (Virūdhaka), **Câu Tỳ La** (Kubera), **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra), **Châu Hiền** (Maṇi-bhadra), **Bát Chi Ca** (Pañcika), **Kim Tỳ La** (Jambhala), **Câu Sắt Ma La** (Kūṣmala), **Hạ Lý Đa** (Hārīti), **Hạ Lý Chỉ Xá** (Harikeśa), **Hạ Lý Đế** (Harihārīti), **Tân Nga La** (Piṅgalā), **Tất Lý Diêm Ca La** (Priyaṅkara), **A La Tha Ca La** (Arthaṅkara), **Nhạ Lăng Nại La** (Jālandra), **Lộ Kế Nại La** (Lokendra), **Ổ Bế Nại La** (Upendra), **Bí Mật** (Guhya), **Tả La** (Cala), **Tả Ba La** (Capala), **Nhạ La Tả La** (Jalacara), **Sa Đá Nẳng** (Sātata), **Nghệ Lý** (Giri:ngọn núi), **Kim Sơn** (Hemagiri), **Đại Sơn** (Mahā-giri), **Tích Nhân** (Kūtākṣa), **Tam Đầu** (Triya-sira)...Nhu vậy lại có vô số **Đại Dạ Xoa Thú Chủ** (Mahā-yakṣa-senāpati) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi Dạ Xoa quyền thuộc, dùng uy lực Thần Thông của Bồ Tát đều đến tập hội trong Trời Tịnh Quang để nghe Pháp

Lại có vô số **Đại La Sát Vương** (Mahā-rākṣasa-rāja) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi La Sát quyền thuộc đi đến tập hội. Ấy là **Thập Đầu La Sát** (Rāvaṇa-rākṣasa), **Kim Sơn La Sát** (Praviṇa), **Nẳng Phá La Sát** (Vidrāvaṇa), **Loa Nhĩ La Sát** (Śaṅku-karṇa), **Bình Nhĩ La Sát** (Kumbha-karṇa), **Phổ Nhĩ La Sát** (Samanta-karṇa), **Diêm Ma La Sát** (Yama), **Ác Tướng** La Sát (Vibhīṣaṇa), **Xú Ác La Sát** (Ghora), **Đại Ác La Sát** (Mahā-ghora), **Thâm Ác La Sát** (Sughora), **A Xoa La Sát** (Yakṣa), **Diêm Ma Chung La Sát** (Yama-ghaṇṭa), **Ấn Nại La Nhĩ La Sát** (Indrajit), **Lộ Ca Nhĩ La Sát** (Lokaji), **Dũng Mãnh La Sát** (Yodhana), **Đại Dũng Mãnh La Sát** (Suyodhana), **Xoa La Sát** (Śūla), **Tam Xoa La Sát** (Trisūla), **Tam Đầu La Sát** (Trisira), **Vô Biên Đầu La Sát** (Ananta-sira)... đến trong Đại Chúng để nghe Pháp

Lại có vô số **Đại Tỳ Xá Tả** (Mahā-piśāca) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi quyền thuộc là: **Bế Nỗ Tỳ Xá Tả** (Pīlu-piśāca), **Ổ Ba Bế Nỗ Tỳ Xá Tả** (Upapīlu), **Tô**

Bé Nỗ Tỳ Xá Tả (Supilū), **Vô Biên Bé Nỗ** Tỳ Xá Tả (Ananta-pilū), **Ý Nguyên** Tỳ Xá Tả (Manoratha), **Vô Nguyên** Tỳ Xá Tả (Amanoratha), **Cực Nảo** Tỳ Xá Tả (Sutāya), **Chấp Trì** Tỳ Xá Tả (Grasana), **Tô Đà Ma** Tỳ Xá Tả (Sudhāma), **Ác** Tỳ Xá Tả (Ghora), **Ác Hình** Tỳ Xá Tả (Ghora-rūpi)... đều đến tập hội để nghe Pháp

Lại có vô số **Đại Long Vương** (Mahā-nāgarāja) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi quyền thuộc, dùng sức Uy Thần của Minh Vương cũng đến tập hội. Ấy là: **Nan Đà Long Vương** (Nanda-Nāga-rāja), **Ồ Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda), **Kiểm Mật La Long Vương** (Kambala), **Ồ Ba Ca Mật La Long Vương** (Upakambala), **Phộc Tô Chỉ Long Vương** (Vāṣuki), **Vô Biên Long Vương** (Ananta), **Đắc Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka), **Liên Hoa Long Vương** (Padma), **Đại Liên Hoa Long Vương** (Mahā-padma), **Tăng Già Ba La Long Vương** (Saṅkha-pāla), **Thương Già Long Vương** (Śaṃkha), **Thương Già Ba La Long Vương** (Śaṃkha-pāla), **Yết Câu Tra Ca Long Vương** (Karkoṭaka), **Câu Lệ Ca Long Vương** (Kulika), **A Lệ Ca Long Vương** (Akulika), **Ma Ni Long Vương** (Māṇa), **Ca La Thú Na La Long Vương** (Kalaśoda), **Câu Lệ Thi Ca Long Vương** (Kulīśika), **Tán Bé Dã Long Vương** (Cāṃpeya), **Ma Ni Năng Nga Long Vương** (Maṇināga), **Ma Na Bà Nhạ Long Vương** (Mānabhañja), **Noa Cúng La Long Vương** (Dukura), **Ồ Ba Noa Cúng La Long Vương** (Upadukura), **Lạc Câu Tra Long Vương** (Lakuṭa), **Sa Phệ Đa Long Vương** (Śveta), **Sa Phệ Đa Bà Nại La Long Vương** (Śveta-bhadra), **Nễ La Long Vương** (Nīla), **Nễ La Một La Long Vương** (Nīlāmbuda), **A Ba La La Long Vương** (Apālāla), **Hải Long Vương** (Sāgara), **Đại Hải Long Vương** (Upasāgara)... đều ngồi một bên để nghe Pháp.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT CHI BA_

_Lại có vô số chúng **Đại Tiên** (Mahā-rṣi) đều đến tại Hội. Ấy là: **Á Đát Lý Dã** Đại Tiên (Ātreya-mahā-rṣi), **Phộc Tất Sát Tra** Đại Tiên (Vasiṣṭha), **Kiều Đát Ma** Đại Tiên (Gautama), **Bà Nghệ La Tha** Đại Tiên (Bhagīratha), **Nhạ Hận Noa** Đại Tiên (Jahnu), **Ám Nghệ Sa** Đại Tiên (Aṅgisa), **A Ma Tất Đế** Đại Tiên (?Avasthi), **Mô La Tất Đế** Đại Tiên (Pulasti), **A Nga Tất Đế** Đại Tiên (Agasti), **Vĩ Dã Sa** Đại Tiên (Vyāsa), **Cật Lý Sát Noa** Đại Tiên (Kṛṣṇa), **Cật Lý Sát Noa Kiều Đát Ma** Đại Tiên (Kṛṣṇa gautama), **Ám Tỳ La Sa** Đại Tiên (Aṅgīrasa), **Dạ Ma Nại Nghệ Năng** Đại Tiên (Jāmadagni), **A Tất Đế Ca** Đại Tiên (Āstika), **Mâu Ni** Đại Tiên (Muṇi), **Mâu Ni Phộc La** Đại Tiên (Muṇivara), **A Phộc La** Đại Tiên (Asvara), **Phệ Xá Bán Dạ Năng** Đại Tiên (Vaiśampāyana), **Bá La Xá La** Đại Tiên (Parāśara), **Ba La Thú** Đại Tiên (Paraśu), **Dụ Nghệ Thấp Phộc La** Đại Tiên (Yogēśvara), **Bế Già La Na** Đại Tiên (Pippalāda), **Phộc Lệ Bế Ca** Đại Tiên (Vālmīka), **Ma La Kiến Noa** Đại Tiên (Mārkaṇḍa)...Nhóm Đại Tiên như vậy cùng với trăm ngàn chúng Thiên Tiên quyền thuộc đều đến nghe Pháp, đĩnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên.

_Lại có chúng **La Hầu La Vương** (Mahoraga-rājā). Ấy là: **Tỳ Lỗ Noa** La Hầu La Vương (Bheruṇḍa), **Bà Lỗ Ni** La Hầu La Vương (Bhūrūṇḍa), **Ma Lỗ Noa** La Hầu La Vương (Maruṇḍa), **Ma Lý Tả** La Hầu La Vương (Mārīca), **Ma Lý Tức** La Hầu La Vương (Marīci), **Nĩ Bát Đá** La Hầu La Vương (dīpa)...cùng với các quyền thuộc đều đến tập hội.

_Lại có vô số chúng **Ca Lô La** (Garuḍa). Ấy là: **Tô Ba La Noa** Ca Lô La (Suparṇa), **Thấp Phộc Đá Ba La Noa Đại Tiên** Ca Lô La (Śveta-parṇa), **Bán Năng Nga Đại Tiên** Ca Lô La (Pannaga), **Ba La Noa Nga** Ca Lô La (Parṇaga), **Tô Nhạ Đá Bác Xoa** Ca Lô La (Sujāta-pakṣa), **A Nhạ Đá Dạ Xoa** Ca Lô La (Ajātapakṣa), **Ma Nỗ Nhạ Bác** Ca Lô La (Manojava), **Bán Năng Nga Năng Xá Năng** Ca Lô La (Pannaga-nāśana), **Y Năng Đế Dã** Ca Lô La (?Inateya), **Lý Năng Đế Dã** Ca Lô La (?Rinateya), **Phệ Năng Đế Dã** Ca Lô La (Vainateya), **Bà La Đà Nhạ Ca** Ca Lô La (Bharadvāja), **Xá Câu Năng** Ca Lô La (Śakuna), **Ma Hạ Xá Câu Năng** (Mahāśakuna), **Cầm Vương** (Pakṣi-rāja) ... cùng với trăm ngàn quyền thuộc đều đến tập hội

_Lại có chúng **Đại Khẩn Na La Vương** (Kṁṇara-rāja). Ấy là **Nại Lỗ Ma Khẩn Na** La Vương (Druma), **Ồ Ba Nại Lỗ Ma Khẩn Na** La Vương (Upadruma), **Tô Nại Lỗ Ma Khẩn Na** La Vương (Sudruma), **A Nan Đà Nại Lỗ Ma Khẩn Na** La Vương (Ananta-druma), **Lộ Ca Nại Lỗ Ma Khẩn Na** La Vương (Loka-druma), **Lộ Nại Lỗ Ma**

Khẩn Na La Vương (Ledruma), **Ma Nỗ La Tát Ca** Khẩn Na La Vương (manoraska), **Ma Hộ La Tát Ca** Khẩn Na La Vương (Mahoraska), **Ma Hộ Nhạ Tát Ca** Khẩn Na La Vương (), **Ma Hộ Nhạ Dĩ** Khẩn Na La Vương (Mahoja), **Hạ Vĩ Hạ** Khẩn Na La Vương (Maharddhika), **Vĩ Lỗ Đá** Khẩn Na La Vương (Viruta), **Tô Thấp Phộc** Khẩn Na La Vương (Susvara), **Ma Nỗ Nga-Dĩ Tức Đồ Ba Nại Ca La** Khẩn Na La Vương (Manojña cittonmādakara), **Ồ Ba Nại** Khẩn Na La Vương (?Upāda), **Ồ Ba Na** Khẩn Na La Vương (?Upanah), **Ồ Ba Đa** Khẩn Na La Vương (Unnata), **Ồ Bế Xoa Ca** Khẩn Na La Vương (Upekṣaka), **Ca Lỗ Noa** Khẩn Na La Vương (Karuna), **A Lỗ Noa** Khẩn Na La Vương (Aruna)... Nhóm như vậy cùng với vô số trăm ngàn quyến thuộc đều đến ngồi trong Hội để nghe Pháp

Lại có chư Thiên của cõi Sắc, Cõi Dục trong Thế Giới Sa Bà. Ấy là: **Phạm Chúng Thiên** (Brahma-pāriṣadya), **Phạm Phụ Thiên** (Brahma-purohita), **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahman), **Thiểu Quang Thiên** (Parittābha), **Vô Lượng Quang Thiên** (Apramāṇābhā), **Cực Quang Tịnh Thiên** (Ābhāsvara: Quang Âm Thiên), **Thiểu Tịnh Thiên** (Paritta-sūbha), **Vô Lượng Tịnh Thiên** (Apramāṇa-sūbha), **Biến Tịnh Thiên** (Sūbha-kṛtsna), **Quảng Quả Thiên** (Bṛhat-phala), **Phước Sinh Thiên** (Punya-prasava), **Vô Vân Thiên** (Anabhraka), **Vô Tướng Thiên** (Asamjñisattvāḥ), **Vô Phiền Thiên** (Avṛha), **Vô Nhiệt Thiên** (Atapa), **Thiện Hiện Thiên** (Sudṛśa), **Thiện Kiến Thiên** (Sudarśana), **Sắc Cứu Kính Thiên** (Akaniṣṭha)

Bên dưới đến **Dục Giới** (Kāma-dhātu): **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin), **Hóa Lạc Thiên** (Nirmāṇa-rati), **Đâu Suất Đà Thiên** (Tuṣita), **Dạ Ma Thiên** (Yāma), **Đao Lợi Thiên** (Trayastrimśa: Tam Thập Tam Thiên), **Tứ Đại Vương Thiên** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Hằng Kiêu Thiên** (Sadāmattā), **Trì Man Thiên** (Mālā-dhārā), **Kiên Thủ Thiên** (Karoṭapāṇaya)

Hoặc có hàng trụ trên núi (Parvata-vāsina), hàng trụ trên đỉnh núi (Kūṭa-vāsina), hàng trụ trên đỉnh núi cao (Śikhara-vāsina), hàng trụ ở nơi hoang vắng (Alaka-vāsina), hàng trụ ở thành hào (pura-vāsina), hàng trụ ở hư không (Vimāna-vāsina), hàng trụ ở khoảng giữa (Antarikṣacara), hàng trụ trên mặt đất (Bhūmi-vāsina), hàng trụ ở rừng rú (Vṛkṣa-vāsina), hàng trụ ở nhà cửa (Gṛha-vāsina)

Với **A Tu La Vương** (Asura-rāja): **Bát La Hạ Na A Tu La Vương** (Pralhāda), **Vĩ Ma Tức Đá A Tu La Vương** (vemacitti), **Tổ Tức Đất La A Tu La Vương** (sucitti), **Khất-Sử Ma Tức A Tu La Vương** (Kṣemaciti), **Nĩ Phộc Tức Đất La A Tu La Vương** (Devacitti), **La hộ** (Rāhu) vô số A Tu La Vương cùng với trăm ngàn na dữu đa câu chi quyến thuộc ấy, dùng uy lực Thần Thông của Phật Bồ Tát đều đến tập hội, làm lễ cung kính cũng ngồi một bên.

Lại có **Đại Diệu** (Maha-grahā) ở trên hư không. Ấy là **Nhật Nguyệt Đại Diệu** (Āditya-soma), **Kim Đại Diệu** (Śukra), **Mộc Đại Diệu** (Vṛhaspati), **Thủy Đại Diệu** (Budha), **Hỏa Đại Diệu** (Aṅgāraka), **Thổ Đại Diệu** (Śaniścara), **La Hộ Đại Diệu** (Rāhu), **Kiểm Ba Đại Diệu** (Kampa), **Kế Đô Đại Diệu** (Ketu), **A Xá Nễ Đại Diệu** (Aśani), **Nễ Lý Cụ Đa Đại Diệu** (Nirghāta), **Đá La Đại Diệu** (Tāra), **Đà Phộc Nhạ Đại Diệu** (Dhvaja), **Khu La Đại Diệu** (Ghora), **Độ Một La Đại Diệu** (dhrūma), **Độ Ma Đại Diệu** (dhuma), **Phộc Nhật La Ất Lý Ất Xoa Đại Diệu** (Vajra-rkṣa), **Vật Lý Sắt Tra Đại Diệu** (Vṛṣṭi), **Ồ Ba Vật Lý Sắt Tra Đại Diệu** (Upavṛṣṭi), **Năng Sắt Tra La Tha Đại Diệu** (Naṣṭārka), **Nễ Lý Năng Sắt Tra Đại Diệu** (Nirnaṣṭa), **Hạ Sa Đa Đại Diệu** (Haśānta), **Ma Sắt Trí Đại Diệu** (Māṣṭi), **Ất Lý Sắt Trí Đại Diệu** (Rṣṭi), **Nột Sắt Đại Diệu** (Tuṣṭi), **Lộ Kiến Đa Đại Diệu** (Lokānta), **Khất Xoa Dĩ Đại Diệu** (Kṣaya),

Vĩ Nễ Bá Đa Đại Diệu (Vinipāta), **A Bá Đa** Đại Diệu (Āpāta), **Đát Lý Ca** Đại Diệu (Tarka), **Ma Sa Đa Ca** Đại Diệu (Mastaka), **Du Hiển Đa** Đại Diệu (Yugānta), **Thấp Ma Xá Năng** Đại Diệu (Śmaśāna), **Bế Thi Đa** Đại Diệu (Piśita), **Lao Nại La** Đại Diệu (Raudra), **Thấp Phệ Đa** Đại Diệu (Śveta), **A Tỳ Nhi Đa** Đại Diệu (Abhijata), **Mỗi Đát La** Đại Diệu (Maitra), **Thương Câu** Đại Diệu (Śaṅku), **Lộ Phộc** Đại Diệu (Lūtha), **Lao Nại La Ca** Đại Diệu (Raudraka), **Độ Phộc Năng Xá** Đại Diệu (Kratunāśana), **Phộc La Phộc Năng** Đại Diệu (Balavām), **Khu La** Đại Diệu (Ghora), **A Lỗ Noa** Đại Diệu (Aruṇa), **Vĩ Hạ Tất Đa** Đại Diệu (Vihasita), **Ma Nễ Sắt Tra** Đại Diệu (Mārṣṭi), **Tắc Kiện Na** Đại Diệu (Skanda), **Sa Năng** Đại Diệu (Sanat), **Ô Ba Sa Năng** Đại Diệu (Upasanat), **Câu Ma La** Đại Diệu (Kumāra), **Cật Lý Noa Năng** Đại Diệu (Kṛīḍana), **Hạ Sa Năng** Đại Diệu (Hasana), **Bát La Hạ Sa Năng** Đại Diệu (Prahasana), **Năng Lý Đa Ba Ca** Đại Diệu (Nartapaka), **Năng Lý Đa ca** Đại Diệu (Nartaka), **Khư Nhạ** Đại Diệu (Khaja), **Vĩ Lỗ Ba** Đại Diệu (Virupa)... Như vậy vô số Đại Diệu cùng với trăm ngàn quyển thuộc ấy nương theo Uy Đức của Phật đều đến ngồi trong Hội

Lại có vô số **Tinh Tú** (Nakṣatra) ở trên hư không. Ấy là **A Thấp Vĩ Nễ** Tinh (Āsvini), **Bà La Ni** Tinh (Bharanī), **Cật Lý Để Ca** Tinh (Kṛttikā), **Lỗ Hề Nê** Tinh (Rohiṇī), **Một Lý Ma Thi La** Tinh (Mṛgaśīrā), **A La Nại La** Tinh (Ārdra), **Bố Năng Lý Phộc Tô** Tinh (Punarvasū), **Bố Sa Dã** Tinh (puṣya), **A Thất Lý Sa** Tinh (Āśleṣā), **Ma Già** Tinh (Maghā), **Ô Tỳ Lý Phả La Ngu Nễ** Tinh (Ubhe-phalgunī), **Hạ Sa Đa** Tinh (Hastā), **Tức Đát La** Tinh (Citrā), **Tát Phộc Đế** Tinh (Svāti), **Vĩ Xá Già** Tinh (Viśākhā), **A Nỗ La Đà** Tinh (Anurādhā), **Nhi Duệ Sắt Tra** Tinh (Jyēṣṭhā), **Một Lỗ La** Tinh (Mūlā), **Ô Phẫu A** Tinh (Ubhau), **Sa Xá** Tinh (Āṣaḍhau), **Thất La Phộc Noa** Tinh (Śravaṇā), **Đà Nễ Sắt Tra** Tinh (Dhaniṣṭhā), **Thiệt Đa Tỳ Sa** Tinh (Śatabhiṣā), **Ô Phẫu Bạt Nại La Bá Nỗ** Tinh (Ubhau-bhadrāpadau), **Lý Phộc Đế** Tinh (Revatī), **Nỉ Phộc Đế** Tinh (Devatī), **A Tỳ Nhạ** Tinh (Prabhijā), **Bố Năng Lý Phộc** Tinh (Punarṇavā), **Tổ Đế** Tinh (Jyotī), **Ương Nghĩ La Thi** Tinh (Aṅgirasā), **Năng Khất Xoa Đát Lý Ca** Tinh (Nakṣatrikā), **Ô Ba Phả La Ngu** Tinh (Ubhau-phalgu phalguvatī), **Phả La Ngu Đế** Tinh (Phalguvatī), **Lộ Ca Bát La Phộc La** Tinh (Lokapravarā), **Bát La Phộc La Ni Ca** Tinh (Pravarāṇikā), **Thất Lý Dã Thi** Tinh (Śreyasī), **Lộ Ca Ma Đa** Tinh (Lokamātā), **Y La** Tinh (Īrā), **Nhạ Dã Phộc Hạ** Tinh (Ūhā-vahā), **A La Tha Phộc Đế** Tinh (Arthavatī), **Tô Tả A La Tha** Tinh (Asārthā)... cùng với trăm ngàn quyển thuộc ấy nương theo Uy Thần của Phật đều đến tập hội, rồi ngồi xuống nghe Pháp

Lại có **36 Cung** (Ṣaṭ-triṃśad-rāśa). Ấy là: **Dương Cung** (Meṣa), **Ngưu Cung** (Vṛṣabha), **Nữ Cung** (Mithuna), **Giải Cung** (Karkātaka), **Sư Tử Cung** (Simha), **Đồng Nữ Cung** (Kanya), **Xứng Cung** (Tula), **Hạt Cung** (Vṛścika), **Cung Mã** Cung (Dhanu:Cung Cung), **Ma Kiệt Ngư** Cung (Makara), **Bình Cung** (Kumbha), **Ngư** Cung (Mīna), **Hầu Cung** (Vānara), **Đại Bình** Cung (Upakumbha), **Tịnh Bình** Cung (Bhṛñjāra), **Loa** Cung (Khaḍga: Kiếm cung), **Tượng** Cung (Kuñjara), **Thủy Ngưu** Cung (Mahiṣa), **Thiên** Cung (Deva), **Nhân** Cung (Manuṣya), **Cầm** Cung (Śakuna), **Nhạc Thần** Cung (Gandharva), **Thế Gian** Cung (Loka), **Chúng Sinh** Cung (Satva), **Diệu** Cung (Jita:thắng cung), **Quang Minh** Cung (Ugra-teja), **Nguyệt Minh** Cung (Jyotsna), **Tra Trá** Cung (Chāya), **Địa** Cung (Pṛthivī), **Ám** Cung (Tama), **Trần** Cung (Raja), **Vi Trần** Cung (Uparaja), **Khổ** Cung (Duḥkha), **Lạc** Cung (Sukha), **Giải Thoát** Cung (Mokṣa), **Bồ Đề** Cung (Bodhi)

Lại có **Bích Chi Phật** Cung (Pratyeka), **Thanh Văn** Cung (Śrāvaka), **Thiên Nhân** Cung (?Naraka-vidyādhara), **Phước Đức** Cung (?Mahoja), **Đại Phước Đức** Cung (?Mahojaska), **Súc Sinh** Cung (Tiryak), **Ngạ Quỷ** Cung (Preta), **Địa Ngục** Cung (Nāraka), **A Tu La** Cung (Asura), **Thần Quỷ** Cung (?Piśita-piśāca), **Dược Xoa** Cung (Yakṣa), **La Xoa Sa** Cung (Rākṣasa) với **Nhất Thiết Bộ Đa** Cung (Sarva-bhūtika)...

Hoặc có ở bên trên, ở chính giữa, ở bên dưới. Hoặc có **định cư tương ứng** (Yoga-pratiṣṭha). Hoặc **thượng đẳng** (Uttama), **trung đẳng** (Madhyama), **hạ đẳng** (Adhama). Đại Cung như vậy cùng với trăm ngàn quyền thuộc ấy đều đến chỗ của Đức Phật, một lòng lễ bần chân của Đức Phật, rồi ngồi xuống nghe Pháp

Lại có vô số **Đại Dược Xoa Nữ** (Mahā-yakṣī). Ấy là: **Diệu Nhân** Dược Xoa Nữ (Sulocanā), **Thiện Mỹ** Dược Xoa Nữ (Subhrū), **Trường Phát** Dược Xoa Nữ (Sukeśā), **Diệu Âm** Dược Xoa Nữ (Susvarā), **Diệu Ý** Dược Xoa Nữ (Sumatī), **Thiên Ý** Dược Xoa Nữ (Vasumatī), **Hóa Nhân** Dược Xoa Nữ (Citrākṣī), **Viên Mãn** Dược Xoa Nữ (Pūrāṃśā), **Bí Mật** Dược Xoa Nữ (guh yakā), **Thâm Mật** Dược Xoa Nữ (Suguh yakā), **Bảo Đới** Dược Xoa Nữ (Mekhalā), **Như Liên Hoa** Dược Xoa Nữ (Padmoccā), **Vô Úy** Dược Xoa Nữ (Abhayā), **Thí Vô Úy** Dược Xoa Nữ (Abhaya-dāda), **Đắc Thắng** Dược Xoa Nữ (Jayā), **Tối Thắng** Dược Xoa Nữ (Vijayā), **Lý Phộc Đế Ca** Dược Xoa Nữ (Revatikā), **Diệu Phát** Dược Xoa Nữ (Keśinī), **Kế Phiến Đổ** Dược Xoa Nữ (Keśāntā), **A Lý La** Dược Xoa Nữ (Anilā), **Ma Nỗ Hạ La** Dược Xoa Nữ (Manoharā), **Ma Nỗ Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Manovatī), **Câu Tô Ma Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Kusumāvatī), **Câu Tô Ma Bồ La Phộc Tì Nễ** Dược Xoa Nữ (Kusuma-pura-vāsinī), **Băng Nga La** Dược Xoa Nữ (Piṅgalā), **Hạ Lý Đế** Dược Xoa Nữ (Hārītī), **Vĩ La Ma Đế** Dược Xoa Nữ (Vīra-matī), **Vĩ La** Dược Xoa Nữ (Vīrā), **Tô Vĩ La** Dược Xoa Nữ (Suvīrā), **Tô Cụ Noa** Dược Xoa Nữ (Sughora), **Cụ Noa Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Ghora-vatī), **Tô La Tôn Na Lý** Dược Xoa Nữ (Sura-sundarī), **La Sa** Dược Xoa Nữ (Surasā), **Nữ Vương Hứ Dụ Đa Lý** Dược Xoa Nữ (Guhyottamārī), **Phộc Tra Phộc** **Tất Nễ** Dược Xoa Nữ (Vata-vāsinī), **A Thú Ca** Dược Xoa Nữ (Asokā), **Án Đà La Tô Na Lý** Dược Xoa Nữ (Andhāra-sundarī), **A Lộ Ca** Dược Xoa Nữ (Āloka), **Tôn Na Lý** Dược Xoa Nữ (Sundarī), **Bát La Bà Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Prabhāvatī), **A Đế Xá Dã Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Atiśaya-vatī), **Lỗ Ba Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Rūpa-vatī), **Lỗ Bá** Dược Xoa Nữ (Surūpā), **A Di Đa** Dược Xoa Nữ (Asitā), **Tảo Di Dã** Dược Xoa Nữ (Saumyā), **Ca Noa** Dược Xoa Nữ (Kāṇā), **Di Năng** Dược Xoa Nữ (Menā), **Nan Nỉ Nỉ** Dược Xoa Nữ (Nandinī), **Ô Ba Nan Nỉ Nỉ** Dược Xoa Nữ (Upanandinī), **Xuất Thế Gian** Dược Xoa Nữ (Lokāntarā)... Đại Dược Xoa Nữ như vậy cùng với trăm ngàn quyền thuộc ấy đều đi đến đỉnh lễ Đức Phật, nghe Pháp

Lại có vô số **Đại Tỳ Xá Chi** (Mahā-piśācī). Ấy là: **Mạn Noa Lý Ca Tỳ Xá Chi** (Maṇḍitikā), **Báng Tổ** Tỳ Xá Chi (Pāṃsu), **Xá Chi Tỳ Xá Chi** (Śācī), **Lao Nại La** Tỳ Xá Chi (Raudra), **Ô La Ca** Tỳ Xá Chi (Ulkā), **Nhập Phộc La** Tỳ Xá Chi (Jvāla), **Bà Sa Mẫu Nghi La** Tỳ Xá Chi (Bhasmodgirā), **Bê Thi Đa Xá Nễ** Tỳ Xá Chi (Piśitāśinī), **Nỗ Phộc La** Tỳ Xá Chi (Durdharā), **Phổ Lỗ Ma Nễ** Tỳ Xá Chi (Bhramārī), **Mẫu Hạ Nễ** Tỳ Xá Chi (Mohanī), **Nga Lý Nhạ Nễ** Tỳ Xá Chi (Tarjanī), **Lỗ Hạ Ni Ca** Tỳ Xá Chi (Rohiṇikā), **Ngu Lỗ Hạ Ni Ca** Tỳ Xá Chi (Govāhiṇikā), **Lộ Kiến Nễ Ca** Tỳ Xá Chi (Lokāntikā), **Bà Phiến Đế Ca** Tỳ Xá Chi (Bhasmāntikā), **Bê Lộ Phộc Đế** Tỳ Xá Chi (Pīlu-vatī), **Ma Hộ La** Tỳ Xá Chi (Bahula-vatī), **Nỗ Lý Nan Đa** Tỳ Xá Chi (Durdāntā), **Ế La** Tỳ Xá Chi (Īra), **Tức Hạ Năng Đế Ca** Tỳ Xá Chi (Cihnitikā), **Độ Ma** Tỳ Xá Chi (dhūma), **Đế Ca Độ Ma** Tỳ Xá Chi (Tikā-dhūmā), **Tô Độ Ma** Tỳ Xá

Chi (Sudhūma)... Nhóm Đại Tỳ Xá Chi như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy đều đến tập hội.

Lại có **Ma Đa Lỗ** (Mātarā), **Đại Ma Đa Lỗ** (Mahā-mātarā) du hành Thế Gian hái thức ăn, hoa, cỏ... mê hoặc chúng sinh. Ấy là: **Một La Hám Ma Nê Ma Đa Lỗ** (Brahmānī), **Ma Hứ Thấp Phộc Lỗ** Ma Đa Lỗ (Māheśvarī), **Phệ Sắt Vĩ** Ma Đa Lỗ (Vaiṣṇavī), **Câu Ma Lý** Ma Đa Lỗ (Kaumārī), **Tả Mô Noa** Ma Đa Lỗ (Cāmunḍā), **Phộc La Hứ** Ma Đa Lỗ (Vārāhī), **Ấn Nại Lý** Ma Đa Lỗ (Aindrī), **Dạ Ma Dã** Ma Đa Lỗ (Yāmyā), **A Nga Năng Duệ** Ma Đa Lỗ (Āgneyā), **Phệ Phộc Sa Phộc Đế** Ma Đa Lỗ (Vaivasvatī), **Lộ Kiến Đá Ca Lý** Ma Đa Lỗ (Lokāntakarī), **Phộc Lỗ Ni** Ma Đa Lỗ (Vārūṇī), **Ái Xả Nễ** Ma Đa Lỗ (Aiśānī), **Phộc Dã Vĩ Dã** Ma Đa Lỗ (Vāyavyā), **Bát La Bá** **Bát La Noa Hạ La** Ma Đa Lỗ (Paraprāṇaharā), **Mục Khư Mạn Ni Nễ Ca** Ma Đa Lỗ (Mukha-maṇḍitikā), **Thiết Câu Nễ** Ma Đa Lỗ (Śakunī), **Đại Thiết Câu Nễ** Ma Đa Lỗ (Mahā-śakunī), **Bồ Đá Năng** Ma Đa Lỗ (Pūtanā), **Ca Tra Bồ Đá Năng** Ma Đa Lỗ (Kāṭa-pūtanā), **Tắc Kiến Na** Ma Đa Lỗ (Skandā)... Vô số Đại Ma Đa Lỗ của nhóm như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc đều đến tập hội, quy mệnh Đức Thế Tôn, rồi nói lời như vậy “**Nam mô Một Đà Dã**” (NAMO BUDDHĀYA)

Như vậy vô số trăm ngàn **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya), **Chúng Sinh** (Satva), **Phi Chúng Sinh** (Asatva), tất cả nhóm luân hồi **Đại Địa Ngục A Tỳ Ngục** (Avīci-mahā-narakam) hoặc thích nghi với Hư Không Giới thấy đều thanh tịnh. Các chúng sinh đó không có yêu ghét. Do sức Uy Thần của Đức Phật trang nghiêm Bồ Tát nên ở trên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh như vậy, đều hiện ra vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha)

Bấy giờ Đức Thích Ca Thế Tôn quán tất cả Thế Giới ấy nghiêm tịnh như điều này, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử: “Ông hãy lược nói **Chân Thật Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh Nghĩa Tam Ma Địa** như việc đã làm”

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử ở trước mặt Đức Phật Thích Ca muốn nói **Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh Nghĩa**, liền nhập vào Tam Ma Địa tên là **Dụ Hư Không Tự Tính Kim Cương Kiên Cố Trang Nghiêm**. Khi Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời đất báu Kim Cương trên Trời Tịnh Quang rộng vô số trăm ngàn Do Tuần.

Lúc đó thân của Kim Cương Thủ Bồ Tát như ngọn núi báu, đủ Uy Đức lớn, an lành ngồi xuống, quán bên trong tất cả chúng sinh giới ấy có vô số **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ma Lỗ Đá** (Maruta), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca) ganh ghét lẫn nhau

Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử viết vô số chúng Dạ Xoa này có sức mạnh bạo dữ dội mãnh, ganh ghét lẫn nhau nên bảo **Diệm Mạn Đức Ca Phần Nộ Minh Vương** (Yamāntaka-krodha-vidya-rāja) rằng: “Chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể hóa làm tướng phần nộ của ông. Nay ông ủng hộ tất cả chúng sinh trong Đại Chúng Hội này, kẻ ác thì điều phục, kẻ thiện thì khiến cho tỏ ngộ, kẻ chẳng tin thì khiến cho tin, cho đến nghĩa của Bản Chân Ngôn, Pháp Tạng của Bồ Tát, Phương Quảng Tổng Trì, Nghi Tắc của Mạn Noa La cũng lại như vậy, nên chuyên ủng hộ”

Đại Phần Nộ Minh Vương nghe như vậy xong, y theo sự răn dạy phụng hành. Ở trước mặt Đại Chúng hiện tướng Đại Phần Nộ giáng phục Chúng ấy, ủng hộ tất cả chúng sinh, lại cùng với vô số trăm ngàn quyến thuộc phần nộ khiến khắp các nơi chốn ở bốn phương trên dưới, phát ra tiếng gầm rống lớn: “Các chúng sinh ấy hãy nhiếp Tâm tu thiện, quy y Tam Bảo, chẳng được trái ngược sự răn dạy. Người nghe như vậy,

nếu trái ngược với **Thánh Sắc** thì cái đầu bị vỡ thành trăm phần như cành cây **A Lê** (Arjaka)”

__ Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử nương theo Uy Lực của Phật Bồ Tát lược nói Nghĩa, Pháp Cú, Nghi Quỹ của Chân Ngôn Hạnh. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ một Pháp thì được thành tựu Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **một Pháp** ? Nếu hay quán thấy một Pháp, tướng không có ngăn ngại của Pháp thì được Chân Ngôn thành tựu.

.)Nếu Bồ Tát an trụ hai Pháp lại được thành tựu Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **hai Pháp**? Đối với tất cả chúng sinh, Tâm ấy bình đẳng. Hai Pháp như vậy thành tựu Chân Ngôn.

.)Nếu Bồ Tát an trụ ở ba Pháp đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn thì được thành tựu. Thế nào là **ba Pháp**? Đối với tất cả chúng sinh thì Tâm chẳng buông lìa. Đối với Giới Hạnh của Bồ Tát thì tinh tiến hộ trì. Đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn thì giữ gìn bền chắc chẳng quên. Ba Pháp như vậy thành tựu Chân Ngôn.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát khiến cho Bồ Tát mới phát Tâm an trụ bốn Pháp nơi Chân Ngôn Hạnh thì được thành tựu. Thế nào là **bốn Pháp**? Ấy là: chẳng buông bỏ Bản Chân Ngôn. Chẳng chặt đứt Chân Ngôn khác. Đối với tất cả chúng sinh thì **Tâm Từ** (Maitra-citta) chẳng bị đứt đoạn. Đối với vô lượng Đại Bi thì rộng thực hành nhiều ích. Bốn Pháp như vậy khiến cho Bồ Tát mới phát Tâm (Sơ Tâm Bồ Tát) thành tựu Chân Ngôn

.)Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ năm Pháp được viên mãn Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **năm Pháp**? Ấy là: nhiếp Tâm cư trú ở nơi vắng lặng. Nhiếp Tâm cư trú ở nơi rừng núi hoang vắng. Quán sát Pháp **Hữu Vi** (Saṃskṛta) của Thế Gian giáo hóa chúng sinh. **Trì Giới** (Śīla), **Đa Văn** (Bahu-srūta) luôn trụ Chính Pháp. Như vậy đầy đủ năm Pháp thì thành tựu viên mãn nghĩa của Chân Ngôn Hạnh

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ sáu Pháp thì thành tựu viên mãn nghĩa của Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **sáu Pháp**? Ấy là: Đối với ruộng Phước Tam Bảo thì tin tưởng trong sạch chẳng có đứt đoạn. Tin tưởng trong sạch Đại Hạnh của Bồ Đề chẳng có đứt đoạn. Chẳng sinh hủy báng Chân Ngôn của Thế Gian. Đối với nghĩa sâu xa của Kinh Điển Đại Thừa, Pháp Giới không có ngăn ngại đã được nói thì không có nghi ngờ. Tinh tiến chẳng thoái lui nơi Chân Ngôn Hạnh. Cung kính **Pháp Thiện** (Kusāla-dharma) khiến chẳng bị đoạn diệt. Sáu Pháp như vậy đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bảy Pháp thì đều được hướng vào Chân Ngôn Hạnh đã mong cầu. Thế nào là **bảy Pháp**? Ấy là: Quán tưởng Pháp sâu xa của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Viết chép, đọc tụng vì người khác diễn nói. Y theo Bồ Tát Hạnh, y theo Thời trì tụng. Yên lặng Hộ Ma (Homa) mau tu Chính Hạnh. An trụ ý trong sạch của Trí Tuệ. Cầu Đại Bồ Đề hướng vào Pháp sâu xa của Như Lai. Khéo hiểu Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả. Khéo quán bờ mé chân thật của Chúng Sinh Giới, Pháp Giới đều không có hai tướng, chẳng buông bỏ tất cả. Chẳng ưa thích Pháp của **Tiểu Thừa** (Hīna-yāna), bên trên cầu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna). Bảy Pháp như vậy đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tám Pháp thì đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **tám Pháp**? Ấy là: Hành Nhân thấy việc Thần Thông biến hóa của **Vi Diệu Sắc Quả Bồ Tát** chưa từng thấy. Chẳng sinh Tâm nghi ngờ, chẳng điên đảo. Thọ trì Chân Ngôn, tôn sùng kính trọng Bản Sư. Lại thọ trì Nghi Pháp, Bản Hạnh của Phật Bồ Tát. Hoặc Đất **Thắng Địa** của Hữu Xứ, Phi Xứ. Quán tài vật của mình như mộng, đều hay chu cấp bố thí cho kẻ đã nhìn thấy. Chặt đứt hẳn gốc rễ ganh ghét phiền não. Thường siêng năng tinh tiến cúng dường chư Phật Bồ Tát. Đầy đủ căn lành,

mặc Đại Giáp Trụ phá các quân Ma khiến được **Đại Phú Bồ Đề Đạo Trường**, thành tựu Phước Đức Trí Tuệ của thân mình, gần gũi **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra).

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử lược nói tám loại Hành Pháp. Đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn đều được thành tựu. Nếu có người tin kính Tam Bảo, chẳng buông bỏ Tâm Bồ Đề. Giả sử lại Phạm Giới mà trì tụng Chân Ngôn Giáo Phẩm của Ta, vô biên Hành Pháp phát ý của Bồ Tát chưa từng có thì đều được thành tựu, không có nghi ngờ.

_Bấy giờ Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Đại Chúng nói như vậy: “Lành thay! Lành thay **Phật Tử** (Buddha-putra)! Mọi loại tuyên nói **Chân Ngôn Pháp Giáo tu hành Nghi Quỹ** vì tất cả chúng sinh an tâm hướng vào, hiểu thấu Môn bí mật tối thượng. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ Pháp Cú của Phẩm này. Hoặc đem mọi thứ hoa dùng để cúng dường thì người ấy nếu ở chốn quân trần với các hiểm nạn, thời ngay lúc ấy, Ta cõi voi, ngựa hiện trước mặt người ấy khiến cho Oan Trận chẳng lâu tự nhiên lui tan.

Nếu có **Tỳ Khuru** (Bhikṣu), **Tỳ Khuru Ni** (Bhikṣuṇi), **Cận Sự Nam** (Upāsaka), **Cận Sự Nữ** (Upāsikā) ở nhà cửa của mình viết chép, cúng dường sẽ được Phước Báo to lớn, sống lâu không có bệnh, tăng trưởng cát tường”

_Tất cả Đại Chúng nghe Pháp này xong thời yên lặng, ý thấu hiểu

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ _QUYỀN THỨ TƯ_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ _PHẨM THỨ HAI_ _CHI MỘT_

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát tất cả Đại Chúng trong Hội. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào **Quán Chiếu Tam Ma Địa** (Avalokini-samādhī). Vào Định này xong, từ vành rốn của Ngài tuôn ra ánh sáng lớn, lại có vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng dùng làm quyến thuộc chiếu tràn khắp tất cả chúng sinh giới với Trời Tịnh Quang

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay ông tuyên nói **Mạn Noa La Pháp Phẩm Nghi Quỹ** khiến cho tất cả Bồ Tát với tất cả chúng sinh được vào **Tam Muội** (Samādhī). Lại khiến cho tất cả chúng sinh hiểu biết rõ **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada), đều được thành tựu tất cả **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā) thuộc hết thầy **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)”

Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajra-pāṇi-guhyādhīpati) nói như vậy xong. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử muốn nói **Tối Thượng Bí Mật Man Noa La Nghi Quỹ** chiếu sáng tất cả, dùng sức **Thần Biến** (Vikurāṇa) ở trên đầu ngón tay phải của Ngài thầy đều hiện khởi tất cả Đại Chúng. Lại tuôn ra vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng chiếu tất cả Chúng Hội trên Trời Tịnh Quang.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử lược nói **Diệm Mạn Đức Ca Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**, đủ đại vô úy, tất cả chỗ làm, Thịnh Triệu, Phát Khiển, dứt trừ tai hại, tăng trưởng cát tường, giáng phục các Ma, ẩn mất thân hình, đi ngồi trên hư không, hoặc đi trên đất nhưng bàn chân chẳng chạm đất, khiến cho nhóm yêu kính khác đều được thành tựu, phá tất cả ám tối như đèn sáng rộng lớn. **Đại Vô Úy Tam Tự Chân Ngôn** này thích hợp thực hành Pháp Lực rất ư bậc nhất... Sự mong cầu, chỗ làm, nghĩa của tất cả Chân Ngôn đều được thành tựu.

Liên nói **Đại Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

“Án, ác, hồng”

*) **Om_ Āḥ Hūṃ**

(Bản Phạn ghi là: OM_ ĀḤ HRŪM)

Đại Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn này. Đại Bồ Tát Diệu Cát Tường khéo nói **Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh** hay làm tất cả việc, phá tất cả chướng ngại.

_Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhắc bàn tay phải của mình xoa đầu Phần Nộ Minh Vương rồi xưng lời như vậy: “**Năng ma nhất thiết Phạt**” (Namaste sarva-buddhāṇaṃ: Quy mệnh tất cả Phật)

Nói như vậy xong thời chư Phật Thế Tôn, vô lượng Bồ Tát đủ Phước Đức Tam Muội trong hết thầy mười phương Thế Giới đi đến trụ trong Hội. Lúc đó, Phần Nộ Minh Vương lại hiện tướng Đại Phần Nộ liền đến tìm hết thầy chúng sinh đại lực có

Tâm ác trong cõi nước của tất cả Thế Giới, khiến đi đến tập hội trong Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang, y theo vị trí an trụ. Lại trên đỉnh đầu của chúng sinh này đều tuôn ra đám lửa sáng rực rỡ.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán Tâm tịnh của Đại Chúng ấy, chiêm ngưỡng rồi bảo rằng: “Này các Đại Chúng! Ông nên nghe cho kỹ! Tam Muội này của Ta, nếu chẳng y theo thực hành, như có vi phạm sẽ khiến cho Phần Nộ Minh Vương này hiện Uy Lực lớn mà tự điều phục. Thế nào là chẳng được vi phạm? Là duyên theo **Bí Mật Tam Muội Chân Ngôn Hạnh Nghĩa Chư Phật Bồ Tát Đại Đức Bình Đẳng Pháp Môn**. Nay ông nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông mà nói.

“Nặng mô tam mãn đá một đà nam. Án, la la, tam-ma la, a bát-la để hạ đa xá sa năng, câu ma la lô ba đà lý nê, hồng hồng, phát tra phát tra, tát-phộc hạ”

***) Namō samanta-buddhānām_ Om_ Ra ra, smara apratihataśāsana kumāra-rūpa-dhāriṇa, hūṃ hūṃ phat phat svāhā**

Thánh Giả! Đây là **Căn Bản Chân Ngôn Thánh Diệu Cát Tường Án** tên là **Ngũ Kế Đại Án** (Pañca-śikhā-mahā-mudra). Nếu dùng Án này trì tụng **Căn Bản Chân Ngôn** (Mūla-mantra) thì tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu.

Lại nói **Tâm Chân Ngôn** (Hṛdaya-mantra) làm tất cả việc tốt lành, khiến cho Tâm vắng lặng

“Án, phộc chỉ-dã nại, năng mạc”

***) Om_ Vākye nai namaḥ**

(Bản Phạn ghi nhận là: OM_ DHĀNYADA NAMAḤ)

Nói Án Pháp này tên là **Tam Kế** (Tri- śikha) tăng trưởng tất cả Phước Đức

Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra):

“Phộc chỉ-dã, hồng”

***) Vākye hūṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: BĀHYE HŪM)

Nói Án Pháp này cũng tên là **Tam Kế** (Tri-śikha) hay giảng phục tất cả chúng sinh

Lại nói **Nội Tâm Vi Diệu Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra):

“Nặng mô tam mãn đá một đà nam_ Mạn”

***) Namaḥ samanta-buddhānām_ Maṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MUṃ)

Nói Án Pháp này tên là **Khổng Tước Tòa** (Mayūrāsana) kính yêu tất cả chúng sinh

Lại có **Nhất Thiết Phật Tâm Đại Vô Úy Bát Tự Chân Ngôn** tên là **Tối Thượng Tăng Ích Đại Cát Tường** chặt đứt sinh tử trong ba cõi, tiêu trừ tất cả nẻo ác, hay diệt tất cả tai hại, làm tất cả việc đều được an vui, vắng lặng như hiện tại nhìn thấy Phật. Diệu Cát Tường Bồ Tát này tuyên bố tướng Chân Ngôn bí mật tối thượng vì tất cả chúng sinh. Nếu có người nghĩ nhớ đến thì tất cả ước nguyện đều được viên mãn. Nếu có người trì tụng thì hết thấy tội nặng năm Nghịch đều được thanh tịnh

Liên nói Chân Ngôn là:

“Án, A vĩ ra hồng khu tả lạc”

***) Om_ Aḥ vīra hūṃ khacarah**

(Bản Phạn ghi nhận là: OM_ ĀḤ DHĪRA HŪM KHACARAḤ)

Thánh Giả! Có **Bát Tự Đại Vô Úy Tối Thượng Bí Mật Tâm Chân Ngôn** này cùng với Đức Phật trụ ở đời không có khác, hay làm tất cả việc cát tường. Đại Công Đức này, nay Ta vì ông lược tuyên nói. Nếu muốn trình bày rộng thì trải qua vô số trăm ngàn na do tha câu chi kiếp tra xét lượng Công Đức ắt nói chẳng thể hết. Nếu nói thì Ấn Pháp này tên là **Đại Tinh Tiến Năng Viên Mãn Nhất Thiết Nguyên**

Lại nói **Triệu Thỉnh Chúng Thánh Chân Ngôn**:

“Án, hứ hứ, câu ma la vĩ thấp-phộc lỗ bễ ni, tát lý-phộc phộc la bà sử đá, bát-la mạo đà nễ, a đã hứ, bà nga văn năng đã hứ, câu ma la cát-ly noa đất-bà la, đà lý ni, mạn noa la, mặt địa-dã, đề sắt-xá, đề sắt-xá, tam ma đã ma noa sa-ma la, a bát-la đề hạ đá xá sa năng, hồng, ma, vĩ la phộc, lỗ lỗ, phả tra, sa-phộc hạ”

***)Om_ he he kumāra-rūpisvara-rūpiṇe, sarva bāla-bhāṣita- prabodhane āyāhi bhagavaṃ āyāhi, kumāra-krīḍotpala-dhāriṇe maṇḍala-madhye tiṣṭha tiṣṭha, samayam-anusmara, apratihataśāsana hūṃ, māvilamba, ru ru, phaṭ svāhā**

Chân Ngôn này là Diệu Cát Tường Bồ Tát thỉnh triệu tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả Bích Chi Phật, Thanh Văn, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Tỳ Xá Tả, La Sát Sa, tất cả Bộ Đa...

Phàm muốn triệu thỉnh, trước tiên dùng nước thơm gia trì bảy biển, rưới vảy sạch sẽ, tất cả rộng khắp trên dưới, bốn góc thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Diệu Cát Tường kèm với quyển thuộc, tất cả Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian, tất cả chúng Bộ Đa, tất cả chúng sinh đều đến Đạo Trường.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam_ A bát-la đề hạ đá xá sa năng nam_ Án, độ, độ la độ la, độ ba, phộc tất nễ, độ ba lý-tức sử, hồng, đề sắt-xá, tam ma đã ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ”

***) Namah samanta-buddhānām Apratihataśāsanānām**

Om_ Dhu dhura dhura dhūpa-vāsini dhūpārciṣi hūṃ tiṣṭha samayam-anusmara svāhā

Đây là **Hiến Hương Chân Ngôn**. Nếu lấy **Bạch Chiên Đàn** (Candana), **Long Nảo** (Karpūra), **Cung Câu Ma Hương** (Kunkuma) hòa hợp với nhau. Khi đốt hương thời tụng Chân Ngôn này thì tất cả Như Lai với các Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều nhận cúng dường. **Triệu Thỉnh Án** lúc trước tên là **Tối Thượng Liên Hoa Man** hay cùng với tất cả chúng sinh làm việc đại cát tường

Nếu đối với chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát với hàng Thánh Chúng... hiến nước **Át Già** (Ārgha) thì lấy nhóm hương Long Nảo, Bạch Đàn, Cung Câu Ma đã dùng, lại dùng thêm hoa **Nhạ Đế** (Jātī), hoa **Thích Ý** (Sumana), hoa **Ma Lê Ca** (Mālīka), hoa **Mặt Lý Sư** (Vārṣi), Hoa **Long** (Nāga), hoa **Mặt Câu La** (Vakula), hoa **Bảo Ni Đá Nga La** (Piṇḍitagara). Đem nhóm hương hoa như vậy chìm bên trong nước. Đây gọi là **Hiến Át Già Thủy**.

Hiến Thủy Chân Ngôn:

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đất nễ-dã tha: Hứ hứ, ma hạ ca lỗ ni ca, vĩ thấp-phộc lỗ ba đà lý ni, a lý ngưng-già, bát-la đề tha, bát-la đề tha ba đã, tam ma đã ma nỗ sa-ma la, đề sắt-xá, đề sắt-xá, mạn noa la, mặt địa-dã, bát-la phệ xá đã, tát lý-phộc bộ đá nỗ ba ca, ngật-ly hận noa, hồng, a tô la, vĩ tả lý ni, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: He he, mahā-kāruṇika viśva-rūpa-dhāriṇi arghyaṃ prātīccha prātīcchāpaya samayam-anusmara, tiṣṭha tiṣṭha, maṇḍala-madhye, praveśeya sarva-bhūta- anupaka, gr̥hṇa hūṃ, asura-vicāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀM
TADYATHĀ: HE HE, MAHĀ-KĀRUṆIKA VIŚVA-RŪPA-DHĀRIṆI
ARGHYAṃ PRATĪCCHA PRATĪCCHĀPAYA SAMAM-ANUSMARA , TIṢṬHA
TIṢṬHA, MAṆḌALA-MADHYE, PRAVEŚAYA PRAVIŚA SARVA-
BHŪTĀNUKAMPAKA, GR̥HṆA GR̥HṆA HŪM, AMBARA-VICĀRIṆE
SVĀHĀ)**

Ấn này tên là **Viên Mãn Ấn**, hay vì tất cả chúng sinh làm việc viên mãn

Lại nói **Phần Hương Chân Ngôn** (Gandha-mantra). Nếu hiến hương ấy, như Chân Ngôn lúc trước

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, năng mô tam mãn đà hiến đà phộc sa sa, thất lý dạ dã, đất tha nga đá dã. Đất nễ-dã: Hiến đệ, hiến đệ, hiến đệ, hiến đà, hiến đà ma noa la nhĩ, bát-la đề tha, bát-la đề thể nan, hiến đậm, tam mãn đà nỗ tả lý ni, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām**

Namah samanta-gandhāvabhāsa-śriyāya-tathāgatāya

Tadyathā: Gandhe gandhe gandhe, gandha gandha-manorame prātīccha prātīcchenam gandham samata-anucāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM
NAMAḤ SAMANTA-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYA-TATHĀGATĀYA
TADYATHĀ: GANDHE GANDHE GANDHĀḌHYE GANDHA-
MANORAME PRATĪCCHA PRATĪCHEYAM GANDHAM
SAMANTĀNUSĀRIṆE SVĀHĀ)**

Ấn này tên là **Ba La Phộc** (Pallava) viên mãn tất cả Nguyên

Lại nói **Hiến Hoa Chân Ngôn** (Puṣpa-mantra):

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Năng mô tam câu tô nhĩ đá la nhạ tả, đất tha nga đá tả. Đất nễ-dã tha: câu tô nhĩ, câu tô ma nễ-duê, câu tô ma bố la phộc tất nễ, câu tô ma phộc đề, sa-phộc hạ”

***) Namah samanta-buddhānām Apratihataśāsanānām**

Namah saṅkusumita-rājasya- tathāgatasya

Tadyathā: Kusume kusumāḍhye kusuma-pura-vāsini kusuma-vatī svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀM
NAMAḤ SAṅKUSUMI-RĀJASYA TATHĀGATASYA
TADYATHĀ: KUSUME KUSUME KUSUMĀḌHYE KUSUMA-
PURAVĀSINI KUSUMĀVATĪ SVĀHĀ)**

Phàm muốn hiến thức ăn. Trước tiên đỉnh lễ tất cả Phật Hiền Thánh, sinh tướng chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Nay Chân Ngôn này, Chính Giác chính thuyết. Trước sau hết thầy cúng hiến đều y theo Nghi này, niệm Chân Ngôn này

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đất nễ-dã tha: Hứ hứ, bà nga phộc, ma hạ tất lý-phộc một đà phộc lộ cát đá, ma vĩ lạng phộc, y

nan phộc lệ, nga-lý hận-noa bá đã, nga-lý hận-noa, nga-lý hồng, tát lý-phộc vĩ thấp-phộc, la la, tra tra, tát-phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: He he bhagavaṃ mahā-satva buddhāvalokita mā vilamba, idaṃ balim grhṇāpaya grhṇa hūṃ, sarva-viśva, ra ra, ṭa ṭa, phaṭ svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHISATTVĀNAM
APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAM MAHĀ-SATTVA BUDDHĀVALOKITA
MĀ VILAMBA, IDAM BALIM GRHṆĀPAYA GRHṆA HŪM HŪM, SARVA-
VŚVA, RA RA, ṬA ṬA, PHAṬ SVĀHĀ

Nay Ấn Chân Ngôn này tên là **Đại Lực** (Mahā-bala), tiêu trừ tất cả các ác

Nhiên Đăng Chân Ngôn (Pradīpa-mantra)

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam, tát lý-phộc đất mộng đà ca la, vĩ đặc-tông tát nam, năng mô tam mãn đà tổ để hiển đà phộc bà sa, thất-lý dạ đã, đất tha nga đã đã. Đất nề-dã tha: hứ hứ, bà nga tông, tổ để la xá-nhĩ, thiết đá, sa hạ sa-la bát-la để mạn ni đá, xá lý la, vĩ câu lý-phộc, ma hạ mạo địa tát đất-phộc, tam mãn đà nhập-phộc la nề-dụ để đá, một lý-để, cụ lý-na, cụ lý-na, a phộc lộ ca đã, a phộc lộ ca đã, mạn noa la, tát lý-phộc tát đất-phộc nan tả”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām sarva-tamo'ndhakāra vidhvamsinām**

Namah samanta-jyoti-gandhāvabhāsa-śriyāya tathāgatāya

Tadyathā: He he, bhagavaṃ jyoti-raśmi-śata-sahasra-pratimaṇḍita-śarīra vikurva mahā-bodhisatva samanta-jvāloḍyotita-mūrti, khurda khurda, avalokaya avalokaya- maṇḍala sarva-satvānāmca

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM
SARVATAMO'NDHAKĀRA-VIDHVAMŚINĀM

NAMAḤ SAMANTA-JYOTI-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYĀYA
TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAM JYOTI-RAŚMI-ŚATA-SAHASRA-
PRATIMAṆḍITA-ŚARĪRA, VIKURVA VIKURVA, MAHĀ-BODHISATTVA-
SAMANTA-JVĀLOḌYOTITA-MŪRTI, KHURDA KHURDA, AVALOKAYA
AVALOKAYA, SARVA-SATTVĀNĀM SVĀHĀ)

Đây là **Nhiên Đăng Chân Ngôn Ấn** (Pradīpa-mantra-mudra) tên là **Quảng Khai** (Vikāsanī), quán chiếu tất cả chúng sinh

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đất nề-dã tha: Nhập-phộc, nhập-phộc la, nhập-phộc la, nhập-phộc la đã, nhập-phộc la đã, hồng, vĩ mạo đà ca, hạ lý, cật-lý sắt-noa, tân nga la”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Jvala jvala jvālaya jvālaya, hūṃ, vivodhaka hari-kṛṣṇa-piṅgala

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây là **Nhiên Hỏa Chân Ngôn Ấn** (Agni-kārikā-mantra-mudra) tên là **Hợp Chưởng Quang** (Saṃputa) chiếu tất cả chúng sinh, là điều mà chư Phật Bồ Tát quá khứ đã nói.

Bảy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Chân Ngôn bí mật vi diệu này. Minh Vương Tộc Bộ của các ông, bên ngoài hiện phần nộ, bên trong hàm chứa Từ Nhẫn. Hết thấy bậc Trí cầu tất cả Chân Ngôn đều được thành tựu. Nếu hàng Kim Cương Liên Hoa Tộc gây chướng ngại thời liền nói **Minh** (Vidya) này khiến kẻ ấy bị giảng phục.

“Năng mô tát lý-phộc một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Án, ca la ca la, câu lô câu lô, ma ma ca lý-diệm, bạn nhạ bạn nhạ, tát lý-phộc vĩ cận-nan, na hạ na hạ, tát lý-phộc phộc nhật-la vĩ na dã kiếm, bố lý-phộc trá ca, nhĩ vĩ đán đá ca la, ma hạ vĩ cật-lý đá, lô ba, đà lý ni, bát tả bát tả, tát lý-phộc nỗ sắt-trá, ma hạ nga noa bát đề, nhĩ vĩ đán đá ca la, mẫn đà mẫn đà, tát lý-phộc nga-la hạ, sa mục khur, sa bộ nhạ, sa tả la noa, lô nại-la, ma năng dã, vĩ sắt-noa ma năng dã, một-la hám-ma nễ-dã, nỉ phộc năng năng dã, ma vĩ lăng phộc, vĩ lăng phộc, la hộ la hộ, mạn noa la mật tha-dã, bát-la phệ xá dã, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, hồng hồng hồng hồng hồng hồng, phả tra phả tra”

***)Namah sarva-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om_ kara kara, kuru kuru, mama kāryam, bhañja bhañja, sarva-vighnām, daha daha, sarva-vajra-vināyakam, mūrdhataka-jīvitānta-kara mahā-vikṛta-rūpa-dhāriṇe, paca paca, sarva-duṣṭām, mahā-gaṇapati-jīvitānta-kara bandha bandha, sarva-grahām ṣaṇ-mukha ṣaḍ-bhuja ṣaṭ-caraṇa rudra-mānaya, viṣṇu-mānaya, brahmādyām devānānaya, mā vilamba vilamba, lahu lahu, maṇḍala-madhye praveśaya, samayam-anusmara, hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ, phat phat

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

OM_ KARA KARA, KURU KURU, MAMA KĀRYAM, BHAÑJA BHAÑJA SARVA-VIGHNĀM, DAHA DAHA, SARVA-VAJRA-VINĀYAKAM, MŪRDHA-ṬAKA-JĪVITĀNTA-KARA MAHĀ-VIKṚTA-RŪ[ṆE, PACA PACA SARVA-DUṢṬĀM, MAHĀ-GAṆAPATI-JĪVITĀNTA-KARA, BANDHA BANDHA SARVA-GRAHĀM, ṢAṆ-MUKHA ṢAḍ-BHUJA ṢAṬ-CARAṆA RUDRAMĀNAYA, VIṢṆUMĀNAYA, BRAHMĀDYĀM DEVĀNĀNAYA, MĀVILAMBA MĀ VILAMBA, JHAL JHAL, MAṆḌALA-MADHYE PRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM, PHAT PHAT SVĀHĀ)

Nói Chân Ngôn này xong, bảo Bí Mật Chủ rằng: “Đây là **Đại Tinh Tiến Tối Thượng Bí Mật** tên là **Lục Diện Đại Phần Nộ Minh Vương** (Ṣaṇ-mukha-mahā-krodha-rāja) hay phá chướng ngại. Nếu trì tụng Minh này được tự tại, Bồ Tát mười Địa còn có thể bị giảng phục, huống chi là các chướng ngại ác. Nếu có trì tụng cúng dường thì đại tác ủng hộ. Nói Ấn Pháp này tên là **Đại Xoa** (Mahā-sūla) phá diệt tất cả chướng ngại.

Lại nói **Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

“Án, ngật-lý sắt trí-lý đá năng năng, hồng, tát lý-phộc thiết đất-lỗ, năng xá dã, tát- đán bà dã, phả tra phả tra”

***)Om_ Hrīḥ vikṛtānana hūṃ, sarva-śātrūṃ nāśaya stambhaya phat phat**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OM_ HRĪḤ JÑĪḤ VIKṚTĀNANA HUM, SARVA-ŚĀTRUM NĀŚAYA STAMBHAYA PHAT PHAT SVĀHĀ)

Nếu có tất cả Oan Gia bức hại, gây nhiễu loạn thời y theo Pháp, niệm Chân Ngôn này khiến cho oan gia ấy nhận lấy bệnh sốt rét cách 4 ngày phát một lần, chịu khổ não lớn.

Nếu người luôn thường trì tụng mà không có Tâm Từ Bi thì việc mong cầu chẳng được thành tựu.

Nếu người chẳng tin Tam Bảo. Tụng Chú này khiến cho kẻ ấy sinh niềm tin, quyết định được thành tựu.

Án tên **Đại Xoa** (Mahā-sūla) cùng với Chú đồng tụng, nghiệm ấy ắt thành

Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra)

“Án, ngật-lý, ca la lỗ ba, hồng, khiếm”

***)Om Hrīḥ kāla-rūpa Hūṃ Kham**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OM HRĪḤ KĀLA-RŪPA HUṂ KHAM SVĀHĀ)

Án tên **Đại Xoa** (Mahā-sūla). Nếu đồng tụng với Minh này thì hay điều phục tất cả kẻ ác

Lại nói **Nội Tâm Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra) tên là **Nhất Tự** (Ekākṣara) tất cả Phật nói. Án tên là **Đại Xoa** (Mahā-sūla) cùng với Minh đồng tụng, hay tiêu trừ tất cả việc ác, giảng phục tất cả **Bộ Đa** (Bhūta). Khi thành tựu Chú Pháp ở trong Mạn Noa La thì quyết định thấy sự linh nghiệm của Phần Nộ Minh Vương

Lại nói **Phát Khiển Hiền Thánh Đẳng Chân Ngôn** (Visarjana-mantra):

“Năng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Nhạ diệm, nhạ dã, tô nhạ dã, ma hạ ca lô ni ca, vĩ thất-tả lô bệ ni, nga tha nga tha, sa-phộc bà phộc nam, tát lý-phộc một đạm thất-tả, vĩ sa lý-nhạ dã, tát ba lý-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, tả đát-la, bát-la phệ xá dã, mẫn đát-la sa-ma la, tát lý-phộc thất-tả nhĩ, tát điện đồ mẫn đát-la bá na, ma nỗ la đạm tả nhĩ, ba lý bố la dã”

***)Namah sarva-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Jayam jaya sujaya, mahā-kāruṇika viśva-rūpiṇe, gaccha gaccha svabhāvanam sarva-buddhāmśca visarjaya, saparivārām svabhāvanam catur-praveśaya, samayam-anusmara, sarvārthāśca me siddhyantu mantra-padāḥ manoratham ca me paripūraya

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: JAYAM JAYA SUJAYA, MAHĀ-KĀRŪNIKA VIŚVA-RŪPIṆE, GACCHA GACCHA, SVABHAVANAM SARVA-BUDDHĀMŚCA VISARJAYA, SAPARIVĀRĀM SVABHAVANAM CĀNUPRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, SARVĀRTHAŚCA ME SIDDHYANTU MANTRAPADĀḤ MANORATHAM CA ME PARIPŪRAYA SVĀHĀ)

Phát Khiển Án Chân Ngôn này tên là **Bảo Tọa** cũng gọi là **Hiền Tọa**. Nếu muốn Phát Khiển hàng Hiền Thánh. Chuyên Tâm chí, ý niệm bảy biến y theo Pháp gia trì thì hết thấy tất cả Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian đều được Tam Muội thành tựu, các hàng Thánh Chúng vui vẻ mà lui về.

Bảy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử lại quán tất cả Đại Chúng bên trong Trời Tịnh Quang, nói **Tự Kỳ Minh Vương Chân Ngôn**

“Năng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Án, nễ lý trí”

***)Namah sarva-buddhānām apratihata-gatīnām**

Oṃ_ Dṛṭi

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM_ Oṃ RIṬI SVĀHĀ)

Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này xong thời hóa làm Minh Vương tên là **Chỉ Thế Nễ** (Keśinī) hay làm tất cả việc. Ấn tên là **Đại Ngũ Kế** (Mahā-pañca-śikha). Nếu dùng Ấn Pháp này thì tất cả việc khó làm đều được thành tựu.

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Án, nễ trí”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām_ Oṃ Niṭi**

Chân Ngôn này tên là **Ổ Ba Chỉ Thế Nễ** (Upakeśinī). Ấn tên là **Quảng Khai** (Vikāsanī). Tất cả việc, chỗ mong cầu đều thành. Nếu có tất cả Tú Diệu hung ác thì tự nhiên lui tan.

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Án, nễ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gatīnām_ Oṃ Niḥ**

Chân Ngôn này tên là **Năng Lệ Nễ** (Balinī), Ấn tên là **Bảo Tọa** hay thành tất cả việc, hết thảy chúng Dạ Xoa cũng hay khiến đến.

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma tiến bộ đá, lỗ bé noãn. Án, sảo tráo-lỗ”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Śatrū**

(Bản Phạn ghi nhận là: Oṃ_ JṆAIḤ SVĀHĀ)

Chân Ngôn này tên là **Ba Lệ Nễ** (Kāpatalinī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay điều phục tất cả Quỷ **Noa Chỉ Nễ** (Dākinī) là điều mà Diệu Cát Tường đã nói và tất cả chư Phật đồng nói

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để bát-la tả lý noãn. Đát nễ-dã tha: Án, phục la ni”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gati-pracāriṇām**

Tadyathā: Oṃ_ Varade

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Tăng Trưởng Hóa Tướng** (Śreyasātmaka), Ấn tên là **Tam Kế** (Trisikha), trì tụng đồng dùng, mau được phú quý

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Án, bộ lý”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Bhūri**

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Ấn tên là **Xoa** (Śula), đồng dùng thì tiêu trừ tất cả bệnh sốt rét

— “Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Án, đát-la lý”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Tra-ri**

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪṢINĀM_ Oṃ NU RE SVĀHĀ)

Minh này tên là **Đá La** (Tāravatī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay thành tất cả việc, lại hay diệt trừ chướng ngại

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, vĩ lộ chỉ nễ”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om vilokini

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Mình này tên là **Đại Thế** (Lokavatī), Ắn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra), giáng phục tất cả Thế Gian đều được khoái lạc

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, vĩ thấp-phệ, vĩ thấp-phộc, tam bà phệ, vĩ thấp-phộc lỗ bé ni, ca hạ ca hạ, a vĩ xá vĩ xá, tam ma dã ma nễ [sa-ma la, lỗ lỗ, đề sắt-xá, sa-phộc hạ]”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om viśve viśva-sambhave viśva-rūpiṇi, kaha kaha, āviśāviśa samayam- anusmara, ru ru, tiṣṭha svāhā

Mình này tên là **Đại Tinh Tiến** (Mahā-vīrya), Ắn tên là **Năng Sắt Tra La** (Daṃṣṭra), cũng tên là **Biển Hóa**, hay khiến cho tất cả chúng sinh khởi Đại Thí Nguyên ban bố cho tất cả hữu tình

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, thấp-phệ đề, thất-lý, phộc bố”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om Śveta-śrī vapuḥ

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Mình này tên là **Đại Hóa**, Ắn tên là **Khổng Tước Tọa** (Mayūrāsana) đầy đủ tướng chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn, làm tất cả việc mong muốn, không có gì chẳng thành tựu, hay giáng phục Thế Gian, Đồng Nam Đồng Nữ sinh Tâm yêu kính.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, khê khê lý, bà ngu lý, tát lý-phộc thiết đất-lỗ, tát-đán bà dã, cữu bà dã, mô hạ dã, phộc xá ma năng được”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om Khikhiri khiri bhaṅguri, sarva-śatrūṃ stambhaya jambhaya mohaya vaśamānaya

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Mình này tên là **Tương Ứng Đại Minh** (Mahā-vidya-yogini), Ắn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra) hay điều phục chúng sinh làm điều ác

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá nga đề bát-la tả lý noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, thất-lý”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gati-pracāriṇām**

Tadyathā: Om Śrīḥ

Mình này tên là **Đại Phước Đức** (Mahā-lakṣmi), Ắn tên là **Hợp Chưởng** (Saṃputaya). Đức Phật tự nói, hay khiến cho hữu tình được địa vị của quốc vương.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, tát lý-phộc tát đất-phộc bà dã, bát-la nại duệ nam. Đát nễ-dã tha: Ắn, a nhĩ đề, câu ma lý, lỗ bé ni, nhất hứ, a nga tha, ma ma, ca lý-diệm, câu lỗ”

***)Namah samanta-buddhānām sarva-satvābhaya-pradāyinām**

Tadyathā: Om Ajite kumāra-rūpiṇe, ehi āgaccha mama kāryam kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây tên là **Vô Năng Thắng Hiện Đồng Nữ Thân Thuyết Cam Lộ Cú** (Ajiteti vikhyātā kumārī amṛtodbhavā), Ấn tên là **Hợp Chưởng** (Saṃputāya) cùng với Chân Ngôn này đồng dùng thì xa lìa tất cả oan gia.

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, ma tiến đề-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, nhạ duệ, ắn vĩ nhạ duệ, ắn a nhĩ đế, ắn a ba la nhĩ đế”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om Jaye Om Vijaye Om Ajite Om Aparājite

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪPIṆĀM OM JAYE SVĀHĀ OM VIJAYE SVĀHĀ OM AJITE SVĀHĀ OM APARĀJITE SVĀHĀ)

Bên trong Chân Ngôn này có **bốn Tỷ Muội Thân Cận Bồ Tát** (Catur-bhaginya-bodhisatva) kinh hành Đại Địa, cứu độ chúng sinh, khiến cho các hữu tình y theo thực hành Chân Ngôn Hạnh, như vượt sông được chiếc thuyền, viên mãn việc đã làm. Ấn tên là **Bí Mật**

“Năng mô tam mãn đà một đà nam, lộ ca nga-la địa bát đề nam. Đát nễ-dã tha: Ắn, câu ma la, ma hạ câu ma la, cát-lý noa, sam ma khur, mạo địa tát đát-phộc đồ nhạ-noa đá, ma bố la, ma bố la sa năng, thiết cát-duệ đồ nễ-dã đá, ba ni, la cật-đán nga, la cật-đá hiên đà đồ lệ, bát năng, tát-lý dã, khur khur, khur hứ khur hứ, hồng hồng, niết-lý đát-dã, niết-lý đát-dã, la cật-đá, bồ sát-ba tức đá, một lý-đề, sa ma dã, ma noa, sa-ma la, bộ-la ma, bộ-la ma, bộ-la ma dã, bộ-la ma dã, la hộ la hộ, ma vĩ lăm ma, tát lý-phộc ca lý-dã ni, nhĩ, câu lỗ, vĩ tức đát-la, lỗ ba, đà lý ni, đề sát-tra, đề sát-tra, hồng hồng, tát lý-phộc một đà nỗ nhạ-noa đế, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām lokāgrādhīpatīnām**

Tadyathā: Om kumāra mahā-kumāra, krīḍa ṣaṇ-mukha-bodhisattvānujñāta mayūra mayūrāsana-saṅghodyata-pāṇi raktaṅga rakta-gandhānulepana-priya kha kha khāhi khāhi, hūṃ hūṃ, nṛtya nṛtya, raktāpuṣpārcita-mūrti samayam-anusmara, bhrama bhrama, bhrāmaya bhrāmaya, lahu lahu, māvīlamba sarva-kāryāṇi me kuru, citra-rūpa-dhāriṇe, tiṣṭha tiṣṭha, hūṃ hūṃ sarva-buddhānujñāta svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- LOKĀGRĀDHIPATĪNĀM

TADYATHĀ: OM KUMĀRA MAHĀ-KUMĀRA KRĪḌA ṢAṆ-MUKHA-BODHISATTVĀNUJÑĀTA MAYŪRASANA- SAṅGHODYATA-PĀṆI RAKTAṅGA RAKTA-GANDHĀNULEPANA-PRIYA, KHA KHA, KHĀHI KHĀHI KHĀHI, HUM NṚTYA NṚTYA, RAKTĀ-PUṢPĀRCITA-MŪRTI SAMAYAMANUSMARA, BHRAMA BHRAMA BHRĀMAYA BHRĀMAYA BHRĀMAYA, LAHU LAHU, MĀVILAMBA SARVA-KĀRYĀṆI ME KURU KURU, CITRA-RŪPA-DHĀRIṆE, TIṢṬHA TIṢṬHA, HUM HUM, SARVA-BUDDHĀNUJÑĀTA SVĀHĀ)

Bảy giờ Diệu Cát Tường Bồ Tát nói Chân Ngôn này thời Đại Địa chấn động theo sáu cách, **Đại Tự Tại Thiên** hiện tước cực ác, **Đồng Tử Thiên** đầy đủ Tiêu Xí Hỏa Diệu cùng đến giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh có nghiệp ác. Diệu Cát Tường đã nói **Đại Quyền Bồ Tát** khởi Tâm Từ Mẫn thực hành Bồ Tát Hạnh lợi lạc tất

cả chúng sinh ngu si. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến được quả Phước Đức lớn của hàng Phạm Thiên, huống chi là thân người.

Khi ấy, Diệu Cát Tường Bồ Tát lại nói Chân Ngôn tên là **Tam Tự**, vì thương xót chúng sinh. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được Phước Đức lớn

“Ấn, hồng, nhược”

***)Om Hūm Jah**

Đây là **Tam Tự Chân Ngôn**, y theo Pháp trì tụng thời việc mong cầu đều thành.

Lại nói Ngoại Tâm Chân Ngôn:

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, tam mãn đồ nễ-du để đá một lý để nam. Ấn, vĩ cật-ly đá, nga-la hạ, hồng, phả tra”

***)Namah samanta-buddhānām samantodyotina-mūrtinām**

Om vikṛta-graha hūm phat

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường Bồ Tát vì vị thân cận là **Đồng Tử Thiên**, nói Chân Ngôn này hay giảng phục tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **Ma Đa La** (Mātara) với tất cả Tinh Diệu ác. Nếu bị hàng Bộ Đa làm cho mê muội với sao **Diệu** (Grahā) ác chiếu đến... y theo Pháp trì tụng thì nhóm ấy thấy đều hoảng sợ mà tự nhiên lui tan, liền được giải thoát, cho đến cầu sinh lên cõi Trời, tất cả đều được. Ấn tên là **Đại Lực** đồng dùng với Chân Ngôn ấy.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, một-la hám-ma, tô một-la hám-ma, một-la hám-ma phộc lý-tả, phiến để, câu lỗ”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Om brahma subrahma brahma-varcase śatim kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này là điều mà Đại Phạm Thiên Bồ Tát đã nói, khiến ngưng dứt tai hại. Nếu bị Bộ Đa gây nhiễu loạn thời tụng Chân Ngôn này, trong khoảng sát na liền lui tan, mau được an vui. Ấn tên là **Ngũ Kế** (Pañca-śikha) như nói **Đại Phạm Thiên Điều Phục Nghi Quỹ**, như bốn **Vi Đà Luận**

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, nga lỗ noa, phộc hạ năng, tác yết-la ba ni, tả đồ lý-bộ nhạ, hồng hồng, tam ma nỗ sa-ma la, mạo địa tất đất-phộc, a nhạ-noa ba dã để”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Om Garuḍa-vāhana cakrapāṇi caturbhuja hūm hūm samayam-anmāra bodhisatvo jñāpayati

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này, mau hay làm việc cát tường. Ấn tên là **Tam Kế** cũng hay phá hoại Bộ Đa với **Na La Diên** (Nārāyaṇa). Đây tức đều là phương tiện nhiếp hóa chúng sinh

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, ma hạ ma hủ tất-tả la, bộ đá địa ba để, một-ly sa đặc-phộc nhạ, bát-la lâm phộc nhạ tra ma câu tra, đà lý ni, tất đá bà sa ma độ, sa lý đá một lý-để, hồng, phả tra phả tra, mạo địa tất đất-mạo, nhạ-noa ba dã để”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

**Tadyathā: Oṃ_ Mahā-maheśvara bhūtādhipati- vṛṣa-dhvaja pralamba-
jaṭāmakūṭa-dhāriṇe sita-bhasmadhū-sarita-mūrti hūṃ phaṭ phaṭ bodhisatvo
jñāpayati**

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này, Ta tự tuyên nói, vì thương xót chúng sinh. Ấn tên là **Đại Xoa**
(Mahā-śūla) cùng với **Minh** đồng dùng, cũng phá chúng Bộ Đa

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ TƯ (Hết)

**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỀN THỨ NĂM**

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

**BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHỊ QUỸ
PHẨM THỨ HAI CHI HAI_**

_Chân Ngôn Nghị Quỹ đã nói vì hữu tình với hàng **A Tu La** (Asura) sống trên bờ dưới nước, khiến cho đủ mọi loại Công Đức.

Chân Ngôn là:

“Nặng mạt tam mẫn đa một đà nam, ma bát-la đề hạ đa xá sa nặng nam. Đát nễ dã-tha: Án, xá câu nặng, ma hạ xá câu nặng, bát nạp-ma, vĩ đát đát, bác cật-xoa, tát lý-phộc bán nặng, nga nặng xá ca, khư khư, khư hứ khư hứ, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, hồng, đề sắt-tra, mạo tha tát đát-mạo, ba dã đề”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Om_ Śakuna mahā-śakuna padma-vitata-pakṣa sarva-pannaganāśaka kha kha khāhi khāhi samayam-anusmara, hūṃ tiṣṭha bodhisatvo jñāpayati

(Bản Phạm ghi thêm SVĀHĀ vào câu cuối)

Chân Ngôn Hạnh này lại dùng Đại Ấn đầy đủ tinh tiến, hay hóa độ kẻ khó hóa độ, hay điều phục kẻ khó điều phục, người bị bệnh khổ mau được bình an, tiêu mọi thuốc độc, phá các việc ác, chẳng sinh nghi ngờ.

_Lại nữa sức Chân Ngôn Hạnh của Bồ Tát hay tùy theo chúng sinh giáo hóa khắp cả, như Kinh **Ca Lâu La** (Garuḍa) nói “Bồ Tát thương xót hữu tình, tùy theo các chúng sinh hoặc hiện làm chim **Ca Lâu La** (Garuḍa: Kim Sí Điểu) hình dung rộng lớn, giáng phục Rồng độc khiến cho nó sinh điều tốt lành”

Chân Ngôn Nghị Quỹ này nói: “**Như Lai Chân Ngôn Tộc** với nhóm **Liên Hoa Tộc** có nhiều phương biến hóa, lợi ích hữu tình mà không có oán ghét, ví như bà mẹ hiền nuôi dưỡng nhiều đứa con, ban ân thương yêu bình đẳng. Bồ Tát hóa độ các chúng sinh cũng lại như vậy”. Ta thực hành Chân Ngôn Hạnh mà chư Phật quá khứ đã nói, nay Ta cũng nói, Diệu Cát Tường lại nói”.

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát tất cả Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang với việc chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có, rồi nhập vào Tam Ma Địa tên là **Chiếu Kiến Nhất Thiết Tam Muội** (Avalokya sarva-samaya-saṃcodanīm-samādhi) an trụ Pháp Hành mà Bồ Tát đã hành, khiến cho các chúng sinh đều được lợi lạc. Vào Tam Ma Địa này xong, ở Trời Tịnh Quang hóa ra **Ma Ni Bảo Tạng Chủng Chủng Trang Nghiêm Mạn Noa La** (Vicitra-maṇi-ratna-vyūhāṅkāra-maṇḍala) chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Giả sử tất cả **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyekabuddha) cho đến **Thập Địa Đắc Tự Tại Bồ Tát** (Daśa-bhūmi-pratiṣṭhiteśva-bodhisatva) cũng chẳng thể vẽ được Mạn Noa La này, huống chi là người Phàm Phu.

Diệu Cát Tường Đồng Tử có khả năng thông đạt Pháp Hạnh bình đẳng của Man Na La tối thượng này. Chỉ có chư Phật Thế Tôn, tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật mới có khả năng y theo Pháp phụng hành, được nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka).

Sức Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn của Diệu Cát Tường Đồng Tử thực hành Tam Ma Địa tối thượng của Phật Bồ Tát, nhập vào Tâm Ý của **Tam Ma Địa** (Samādhi) thời đời này chỉ tự mình biết rõ, các Tâm Ý khác làm sao có thể so lường, khởi công khéo léo của Hữu Tướng mà tô vẽ được sao?!...

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo các Chúng rằng: “Thánh Giả! Hãy nghe cho kỹ! Nhập vào **Đại Mạn Noa La Tam Muội** (Mahā-maṇḍala-samādhi) thì Như Lai, Bồ Tát còn chẳng thể vi phạm; huống chi là các **chúng sinh** (Satva), **Thánh** (Sāśrava) với **Phi Thánh** (Anāśrava) khác”

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này **Phật Tử** (Jina-putra)! Lý Tâm Pháp của Tam Muội lia khỏi tình người. Nay vì Đức Như Lai nhập diệt mà phương tiện nói, khiến cho các chúng sinh được vào tất cả Chân Ngôn Hạnh của Thế Giới với Xuất Thế Gian”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Phật Tử! Nếu sau khi Đức Thế Tôn vào Niết Bàn thì hãy vì các chúng sinh nói **Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh** (Maṇḍala-mantra-caryā) khiến cho họ tùy vui tu học, đều được thành tựu Phật Đạo vô thượng

Nếu có chúng sinh ngu si chẳng y theo Pháp Hành, vi phạm Tam Muội thì Chân Ngôn chẳng thành. Tuy có Phước lớn, Phạm Hạnh mà chẳng y theo **Nghi** (sādhana) này thì chẳng được Tam Muội, Chân Ngôn chẳng thành

Nếu chẳng y theo Pháp. Giả sử **Đế Thích** (Indra) khéo nói phương tiện thì cũng chẳng được Tam Muội, Chân Ngôn chẳng thành, huống chi là người ở trên mặt đất (địa cư)

Nếu khéo biết Giáo Pháp, y theo Pháp hành sự, khi niệm tụng thời quyết định thành tựu Chân Ngôn Tam Muội của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Người được vào Giáo Pháp Mạn Noa La của Diệu Cát Tường Đồng Tử thời tất cả chỗ mong cầu, không có gì chẳng viên mãn”

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ Đại Bồ Tát thỉnh Diệu Cát Tường Bồ Tát vì các hữu tình, lược nói Mạn Noa La Nghi Quỹ. Như vậy thỉnh xong

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhân vào đây tuyên nói. Phạm dựng lập Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn Trường) nên ở **ba Trường Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng), bên trong tháng này cần được kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng) đừng dùng kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa: 15 ngày sau của tháng). Ở trong kỳ Bạch Nguyệt hoặc ngày mùng một, hoặc ngày 15, lại nên chọn lựa ngày tốt có **Tinh Diệu** cát tường thì mới được khởi Đàn

Nếu ở ngoài **ba Trường Nguyệt**, muốn dựng Mạn Noa La, khi được ngày cát tường tốt thì sáng sớm có thể dùng. Lại nên chọn lựa đất thanh tịnh, hoặc gần thành quách, hoặc gần bờ đi ra sông biển, hoặc hướng vào trong biển, hoặc **A Xà Lê** (Acārya) từ chỗ ở của mình đều có thể khởi Đàn.

Nếu gần thành quách thì hướng theo Đông Bắc, chẳng gần chẳng xa liền có thể dùng. Đất đã dùng không có các loại: cát, đá, gạch ngói, đá vụn, tro, than, đất phân, đầu lâu... đều nên loại bỏ khiến cho trong sạch. A Xà Lê an trụ ở đây, hoặc bảy ngày cho đến nửa tháng, y theo Pháp nghiêm trì đất của Đàn. Sau đó dùng nước **Ngũ Tịnh** không có loài trùng, hương **Bạch Đàn** (Candana), hương **Long Nảo** (Karpūra), hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hòa bên trong nước, dùng **Ngũ Kế Đại Ân**, niệm **Diệm**

Mạn Đức Ca Đại Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn tám ngàn biến, gia trì vào nước rưới vảy làm sạch mười phương, bốn góc, trên, dưới... đều khiến cho thanh tịnh. Ở đất của Đàn, bốn phương đều rộng 16 khuỷu tay, hoặc 20 khuỷu tay, hoặc 8 khuỷu tay. Phần này chia ra làm ba nhóm: Thượng, Trung, Hạ... **Nhất Thiết Trí Trí** nói Đàn Pháp này

Nếu cầu cho địa vị của quốc quân được an ninh thái bình thì vị vua ấy có thể dùng **Thượng Đàn**

Nếu cầu tăng ích Phước Thọ thì có thể dùng **Trung Đàn**

Nếu cầu tất cả việc cát tường thì có thể dùng **Hạ Đàn** rộng 8 khuỷu tay

Lại nữa nếu làm riêng việc mong cầu thì tô bồi Mạn Noa La ấy. Ở đất của Đàn, đào sâu xuống hai khuỷu tay. Nếu có loại: than, tro, gạch nung, đá, sỏi, xương, tóc, răn, trùng... thì chẳng thể khởi Đàn, nên tìm riêng đất tốt mà làm. Chẳng kể là nơi trong núi, nơi hoang vắng, bờ sông... đều không có chướng ngại, cần phải Chính Ý, Tâm tưởng kín đáo nhỏ nhiệm quán sát đất thanh tịnh không có loài trùng. Đất đã được đào lên, lại nên chọn riêng đất sạch cực tốt đem lấp xuống cho đầy, rồi nện cho thật bằng phẳng. Đất đã được lấp này cần phải dùng nước Ngũ Tịnh lúc trước hòa chung lại rồi lấp xuống. Tùy theo ý có thể làm Mạn Noa La của ba hạng (thượng, trung, hạ)

Lại ở bốn phương của Đàn đều đóng một cây cọc gỗ **Khư Nĩ La** (Khadira-kilaka), niệm Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn bảy biến, gia trì vào cây cọc.

Lại dùng sợi dây ngũ sắc, cũng tụng Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn bảy biến rồi đem sợi dây ngũ sắc này ở bốn phương của Mạn Noa La, ràng quanh Đàn Tướng này.

Trung Vị (vị trí chính giữa) của bốn phương gọi là **Nội Viện**. Khiến A Xà Lê ngồi ở **Trung Vị** ấy, niệm **Căn Bản Chân Ngôn** (Mūla-mantra) tám ngàn biến, kết **Ngũ Kế Đại Ấn** đồng dùng. Tụng Chân Ngôn đầy đủ xong, A Xà Lê ấy đi ra bên ngoài Đàn, xoay nhiều quanh Mạn Noa La một vòng xong, hướng mặt về phương Đông ngồi xồm trên cái chiếu cỏ, chỉ Tâm đỉnh lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát. Dùng sợi dây ngũ sắc lúc trước cột buộc trên cây cọc ở bốn phương, nhiều quang Đàn một vòng để làm sợi dây giới hạn. Tinh thực việc Pháp, trì tụng một đêm

Mạn Noa La A Xà Lê (Maṇḍala-acārya) ấy giữ bền chắc **Thanh Trai** (traị giới trong sạch), y theo Căn Bản Nghi Quỹ, cử động dùng Tâm khiến cho người tu **Đại Thừa Hạnh** (Mahā-yāna-caryā) y theo Pháp **Trì Giới** một đêm, đồng thực hành việc Pháp. Lại dùng phấn năm màu, niệm **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** gia trì vào phấn ấy, rồi an trí trong Mạn Noa La

Lại ở bốn mặt bên ngoài Đàn, trang nghiêm an trí phương phạn, trồng **cây Ba Tiêu** (cây chuối) rồi khiến nhóm **trống, nhạc, loa, bạt** (cái nạo bạt) đồng loạt phát ra tiếng. Đây là **Cát Tường Âm**. Nhóm âm nhạc dùng xong, lại vì bốn Chúng lược nói Pháp Yếu

Lại ở bốn phương của Mạn Noa La đều đọc Kinh Diên Đại Thừa, phương Nam đọc Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật** (Bhagavatī prajñāpāramitā), phương Tây đọc Kinh **Nguyệt Quang Tam Ma Địa** (Ārya-candra-pradīpa-samādhi), phương Bắc đọc Kinh **Thánh Hoa Nghiêm** (Ārya-gaṇḍavyūha), phương Đông đọc Kinh **Thánh Kim Quang Minh** (Ārya-suvarṇa-prabhāsottama)

Như vậy Pháp Sư đọc bốn Bản Kinh Pháp này xong. A Xà Lê từ Mạn Noa La đứng dậy. Đem các thứ hương: Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma, **Bạch Sắc** (Śveta-sugandha)... hòa chung với hoa tốt nhất rồi để một chỗ, niệm Căn Bản Chân Ngôn gia trì rồi đem hương hoa này rải tán tất cả chỗ của Mạn Noa La

A Xà Lê ra bên ngoài, bảy ngày ăn **bơ** (Dadhi). Lại dùng hai người đến ba người là người có đủ Phước Đức lớn, phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), Trì Giới đồng vào trong Mạn Noa La, niệm Căn Bản Chân Ngôn tự làm ủng hộ. Đem phần năm màu tô bôi trên Đàn này, bột phần đã dùng là báu có năm màu của nhóm vàng, bạc... nhỏ mịn như bụi, hoặc năm màu của nhóm đồng cũng được

Nếu là quốc vương với người có Phước Đức lớn dựng làm Đàn này thì bên trên cầu Vô Thượng Bồ Đề, quyết định được thành. Nếu có người tùy vui thì cũng được Bồ Đề (Bodhi) hưởng chi là việc cát tường riêng khác, không có gì chẳng thành tựu.

Như sau khi Đức Thích Ca Như Lai diệt độ, thời chúng sinh bạc phước ở đời ác làm sao có thể thấy nghe Pháp của Đại Phước Đức Đàn Nghi như vậy ?!....”

_Bây giờ, Đại Quang Diệu Cát Tường Đồng Tử vì các chúng sinh nghèo khổ lược nói **Mạn Noa La Nghi Quỹ** (Mantra-sādhane). Dùng **gạo tẻ** (Śali) làm bột, nhỏ mịn như miến, rồi nhuộm thành năm **màu** (Varṇa): **xanh** (Harita, hay Nīla), **vàng** (Pīta), **đỏ** (Rakta), **trắng** (Śukla), **đen** (Kṛṣṇa). Mạn Noa La A Xà Lê tự kết **Ngũ Kế Đại Ấn**, niệm **Căn Bản Chân Ngôn** gia trì vào phần ấy, sau đó A Xà Lê ở phương Đông Nam của Mạn Noa La y theo Pháp làm một cái **Hỏa Đàn** (Agni-kunḍa)

Đàn ấy rộng hai khuỷu tay, sâu một khuỷu tay, chung quanh giáp vòng như tường lá hoa sen. Dùng cây **Ba Lá Xá** (Palāśa-kāṣṭha) với gỗ của cây **Cát Tường Quả** (Śrī-phala-kāṣṭha) làm củi ướt, có thể dài **một xích** (1/3 m) đều được thấm ướt mới có thể dùng. Lại đem ba loại **bơ** (Dadhi), **Lạc** (Ghṛta: váng sữa đặc), **Mật** (Madhu) thấm ướt hai đầu cây củi, kết **Đã Sắt Trí Ấn**, niệm Căn Bản Chân Ngôn, thỉnh triệu **Hỏa Thiên** (Agni-deva). Lại niệm **Nhất Tự Tâm Căn Bản Chân Ngôn** 108 biến, liền làm **Hộ Ma** (tức là thiêu đốt củi lúc trước). Tiếp theo cùng với người vẽ giỏi, đồng thực hành việc Pháp.

Mạn Noa La A Xà Lê tự đội mào lên đầu, Nội Tâm, chí Ý tưởng tượng chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Lại niệm **Hiến Hương Chân Ngôn**, chấp tay cung kính, đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát, đỉnh lễ Diệu Cát Tường Đồng Tử xong, đem phần năm màu lúc trước cho người thợ vẽ kia, cùng nhau tô vẽ mặt Đàn

Trước tiên, ở khoảng giữa của Mạn Noa La vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) ngồi trên **tòa sư tử báu** (Ratna-simhāsana) đầy đủ các Tướng như ở trên Trời Tịnh Quang, làm tướng **Thuyết Pháp**.

Mạn Noa La A Xà Lê với người vẽ đồng sự, lại niệm Căn Bản Chân Ngôn, tự làm ủng hộ. Tiếp theo ban cho tất cả Quỷ Thần, xuất ra **Sinh Thực** (thức ăn chưa nấu chín) ấy ở bên ngoài Đàn: bốn phương, trên, dưới...rải thí thức ăn uống khiến cho họ no đủ

A Xà Lê lại nên tắm rửa thân thể, mặc áo sạch mới, ở gần Hỏa Đàn làm Pháp ủng hộ. Lại dùng bơ, hương **Cung Câu Ma** (kuṅkuma) hòa làm một ngàn cái **Đoàn Thực** (thức ăn dùng tay bốc).

A Xà Lê ngồi trên **cổ Cát Tường** (Kuśa) sạch, niệm Căn Bản Chân Ngôn, dùng Đoàn Thực lúc trước để làm **Hộ Ma** (Homa). Lại dùng hạt cải trắng, lại tụng **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương Chân Ngôn** 108 biến gia trì vào hạt cải rồi đựng chung trong một vật khí sạch. Hoặc có các hình tướng ác chẳng lành với mọi loại chướng nạn, chỉ dùng hạt cải trắng lúc trước làm Hộ Ma bảy biến thì các ác tự diệt.

Nếu có người gây chướng nạn, dùng hạt cải làm Hộ Ma năm biến thì người gây chướng nạn kia chẳng thành mà tự hàng phục, trải qua một sát na lại bị Quỷ Mỵ bằm dính. Giả sử Thiên Đế Thích gây chướng nạn ấy cũng vẫn chẳng lâu thì được vô thường, hưởng chi là **người** (Manuṣya) với hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya) có Tâm ác gây chướng nạn ấy.

Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương này phá hoại **việc gây ra sự sợ hãi** như vậy

Lại người trì tụng ấy ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, tụng **Diệm Mạn Đức Ca Phần Nộ Minh Vương** xong, ở hai bên tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẽ hai vị Bích Chi Phật ngồi Kiết Già trên **tòa hoa sen** (Padmāsana).

Lại ở phía trước bàn chân của Đức Phật ấy, vẽ hai vị Đại Thanh Văn, làm tướng nghe Pháp.

Bên phải vị Thanh Văn ấy vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) tất cả trang nghiêm như trắng Thu đầy đặn, ngồi trên tòa hoa sen, tay trái cầm hoa sen, tay phải tác tướng **Thí Nguyện** (Varada)

Bên phải Quán Tự Tại ấy, vẽ **Bạch Y Tôn Thắng** (Paṇḍara-vāsinī) tay trái cầm hoa sen, tay phải đỉnh lễ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, cũng ngồi trên hoa sen, đầu đội mũ bảo, trập áo hở vai phải.

Như vậy lại vẽ **Đa La Bồ Tát** (Tārā), **Bộ Lý Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkuṭī) mỗi mỗi đều như Pháp mà ngồi

Ở bên trên vị Bồ Tát ấy, lại vẽ **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā), **Phật Nhân Phật Đỉnh Tôn Thắng Vương** (Tathāgata-locanā- Uṣṇīṣa-rājā) với vẽ 16 vị Đại Bồ Tát là: **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣīti-garbha), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Gagana-gaṇja), **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhī), **Diệt Tội Bồ Tát** (Apāyajaha), **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) tay cầm cây phật trắng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. **Thanh Tịnh Hành Bồ Tát** (Vimala-gati), **Vô Cấu Tràng Bồ Tát** (Vimala-ketu), **Diệu Tài Bồ Tát** (Sudhana), **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha), **Vô Cấu Xưng Bồ Tát** (Vimala-kīrti), **Trừ Nhất Thiết Bệnh Bồ Tát** (Sarva-vyādhi-cikitsaka), **Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát** (Sarva-dharmīśvara-rāja), **Thế Gian Hành Bồ Tát** (Loka-gati), **Đại Tuệ Bồ Tát** (Mahā-mati), **Tri Tuệ Bồ Tát** (Patidhara). 16 vị Đại Bồ Tát như vậy có sắc tướng trang nghiêm, khắp đều viên mãn

Lại ở hướng bên trên, lại vẽ **Phần Nộ Đại Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với các Minh Vương (Vidyārājñī: Minh Phi), **Liên Hoa Bộ Tộc** (Abja-kūle) y theo Pháp kết Ấn, tùy theo chỗ an trụ

Ở bốn mặt của Đàn đều có vị trí **Không Nhân** (khoảng không) chỉ vẽ hoa sen, thỉnh triệu Hiền Thánh an bài ở đây

Lại ở bên phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vẽ hai vị Bích Chi Phật, vị thứ nhất tên là **Hiển Đà Ma Nại Năng** (Gandha-mādana), vị thứ hai tên là **Ổ Ba Lý Sắt Tra** (Upāriṣṭa)

Ở bên phải Đức Phật lại vẽ hai vị Bích Chi Phật, vị thứ nhất tên là **Tán Nại Năng** (Candana), vị thứ hai tên là **Tất Đà** (Siddha)

Ở bên dưới bàn chân của Đức Phật, vẽ hai vị Đại Thanh Văn là **Đại Ca Diếp Ba** (Mahā-kāśyapa), **Đại Ca Diễn Năng** (Mahā-kātyāyana)

Hết thấy tất cả Đàn hướng về phương Đông, mở cửa

Lại ở bên trái vị Thanh Văn, vẽ **Thánh Kim Cương Thủ** (ārya-vajra-pāṇi) như màu **Ưu Ba La** (Utpala: hoa sen xanh), tất cả sắc tướng trang nghiêm viên mãn, tay phải cầm **cây phật** (Cāmaravya), tay trái xoa đỉnh đầu **Phần Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja). **Kim Cương Quyền Minh Vương** (Vajra-muṣṭi), **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajrāṅkuśi), **Kim Cương Tỏa Minh Vương** (Vajra-śṛṅkhala), **Diệu Tý Minh Vương** (Subāhu), **Kim Cương Quân Minh Vương** (Vajra-sena) tùy theo

tướng, tiêu xí tìm chỗ mà ngồi. Tất cả Phần Nộ Minh Vương với các Minh Vương kèm quyền thuộc ấy, mỗi mỗi đều y theo Pháp kết Ấn

Ở bên trái vị ấy lại vẽ **Yết Ma Kim Cương Chữ Ấn**, ở bốn mặt Đàn đều như thế. A Xà Lê thỉnh triệu Minh Vương Quyền thuộc an cư ở đây.

Lại ở trên Đàn ấy, lại vẽ tám **Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Uṣṇīṣarāja: Phật Đỉnh Vương), Thể có màu vàng ròng, toàn thân tỏa ánh sáng đều kết Ấn Pháp tựa như tướng mạo của **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-rāja-cakra), viên mãn trang nghiêm chiêm ngưỡng quán Phật. Ấy là **Đại Luân Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Cakra-vartī), **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh** (Sitātapatra), **Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Jayoṣṇīṣa), **Tối Thắng Phật Đỉnh** (?Vijayoṣṇīṣa), **Quang Tụ Phật Đỉnh** (Tejorāśi), **Cao Phật Đỉnh** (Unnatoṣṇīṣa)....

[Bản Phạn ghi nhận thêm 2 Phật Đỉnh là: **Liên Hoa Phật Đỉnh** (Kamaloṣṇīṣa), **Cực Quảng Đại Phật Đỉnh** (Abhyudgatoṣṇīṣa)]

Ở bên trái vị Bích Chi Phật lúc trước, vẽ cái cửa. Ở bên ngoài cửa, phía bên phải vẽ một vị Đại Bồ Tát tên là **Xuất Thế Gian Hành** (Lokātikrāntagāmī), làm mao giữ búi tóc trên đầu, tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), tay trái cầm cái **Tịnh Bình** (Kamaṇḍalu), mặt hướng về cửa, làm tướng cau mày vui giận

Bên trái cái cửa, vẽ một vị Đại Bồ Tát tên là **Vô Năng Thắng** (Ajitañjayo), dáng tướng thanh tịnh, cũng đội mao, tay trái cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), làm tướng **Thí Nguyện** (Vara-pradāna), mặt hướng về cửa, cũng làm tướng cau mày vui giận

Lại ở bên trong điện báu có **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra), bên dưới bánh xe Pháp có **tòa Sư Tử** (Simhāsana), ở đây có vị Đại Bồ Tát tức **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) hiện thân tướng Đồng Tử như màu hương Cung Câu Ma, nghi tướng thanh tịnh, mặt hiện vui giận, tay trái cầm hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala: hoa sen xanh), tay phải tác **Thí Nguyện** cầm **quả Cát Tường** (Śrī-phala), đầu có năm búi tóc, đeo châu báu Anh Lạc, mặc áo của Trời **Kiều Thi Ca**, trật áo hở vai phải, ngồi trên tòa hoa sen, mặt hướng về cửa của Mạn Noa La, quán nhìn **Diệm Mạn Đức Ca Minh Vương** (Yamāntaka-vidya-rāja)

Bên phải vị Bồ Tát ấy, bên dưới tòa hoa sen lại vẽ **Diệm Mạn Đức Ca Minh Vương** làm tướng đại ác, khắp thân tỏa ánh sáng, chiêm ngưỡng Bồ Tát như tướng thọ nhận **lời răn dạy** (Sāk)

Ở bên phải, bên dưới hoa sen lại vẽ năm vị Đại Bồ Tát làm tướng của **Tịnh Quang Thiên Tử** Ấy là: **Vô Cấu Bồ Tát** (Sunirmalah-sudānta), **Thâm Thiện Bồ Tát** (Suśānta), **Thanh Tịnh Bồ Tát** (saṃsuddha), **Diệt Chướng Bồ Tát** (Tamodghātana), **Phổ Chiếu Bồ Tát** (Samantāvaloka)... tất cả như ở trên Trời Tịnh Quang ấy, khắp cả đều có vô số châu báu tỏa ánh sáng, rải mọi loại hoa trang nghiêm thù thắng

Lại dùng phần năm màu, ở bốn phương của Mạn Noa La vẽ lầu gác của bốn cửa. Ở Đông Bắc của Mạn Noa La vẽ **Thượng Giới Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra), nên vẽ thân Phật nhỏ ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng quán nhìn Đức Phật Thích Ca, phóng khắp ánh sáng, ngồi Kiết Già, làm tay **Thí Nguyện** (Varada-pradāna)

Bên phải Đức Phật ấy vẽ **Đại Luân Phật Đỉnh Tôn Thắng Ấn** (Uṣṇīṣa-cakravartti-mudra), bên trái có **Quang Minh Tụ Ấn** (Tejorāśi-mudra), **Phật Nhãn Ấn** (Tathāgata-locana-mudra), **Bát Nhã Ba La Mật Đa Ấn** (Prajñā-pāramitā-mudra), **Thánh Quán Tự Tại Thượng Bát Nhã Ba La Mật Ấn** (Āryāvalokiteśvara-syopariṣṭat prajñā-pāramitā-mudra)

Bên phải Đức Thế Tôn, vẽ **Vô Lượng Thọ** (Amitābha: Vô Lượng Quang) quán nhìn Đức Như Lai, làm tay **Thí Nguyện** (Vara-pradāna), ngồi trên tòa hoa sen, ánh sáng tràn khắp. Bên trái Đức Phật ấy an **Y Bát Ấn** (Pātra-cīvara-mudra)

Lại vẽ **Khai Hoa Vương Như Lai** (Sāṅkusumita-rāja) với **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra). Bên phải vẽ **Phật Đỉnh Quang Minh Tự Ấn** (Uṣṇīṣa-tejorāśi-mudra) tỏa ánh sáng tràn khắp. Bên phải vị ấy an **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketustathāgata) ngồi trên núi báu, làm tướng **thuyết Pháp**, ở thân Phật ấy tuôn ra mọi loại lửa sáng, làm màu xanh, màu xanh lục, màu hồng... tỏa sáng khắp cả

Bên trái Đức Phật ấy dùng phần vẽ **Tôn Thắng Phật Đỉnh Ấn** (Jayoṣṇīṣa-mudra) **Chuyển Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra: Pháp Luân Ấn) đều có ánh sáng chiếu khắp. Bên trái lại có Ấn: **Tích Trượng** (Khakharaka), **Tịnh Bình** (Kamaṇḍalu), **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), **tòa báu** (Bhadrāpīṭha: Hiên Tọa)... y theo thứ tự vẽ

Lại ở cạnh cửa, dùng phần vẽ chày Kim Cương ba châu (Tam Cỗ Kim Cương Chủ) tỏa ánh sáng tràn khắp. Ở bên dưới bàn chân của Diêu Cát Tường an **Ngũ Kế Đại Ấn** (Pañca-śikha-mahā-mudra), **Ưu Bát La Hoa Ấn** (Utpala-mudra) đều có đủ ánh sáng

Tướng của Đàn như vậy đều nên đầy đủ. Hết thấy cửa vào Mạn Noa La, hoặc Đông hoặc Tây an trí đều được.

Ở bên ngoài Mạn Noa La, dùng phần mịn năm màu vẽ lầu gác ở cửa của bốn góc với bốn phương.

Ở bên ngoài của **Nội Mạn Noa La**, bốn phương đều để trống không khoảng hai khuỷu tay. Ở chỗ này dùng phần vẽ **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahma) có đủ **bốn đầu** (Catur-mukha: bốn mặt), mặc áo Trời màu trắng (Śukla-vastra), trật áo hở vai phải, dùng sợi dây trắng quấn nách, thân mào màu vàng ròng, búi tóc đội mào vàng ròng. Hai tay trái phải đều cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalum)

Lại ở bên phải, vẽ **Cực Quang Tịnh Thiên Tử** (Ābhāsvaro-devaputra), thân màu vàng ròng, mặc áo **Kiều Xà Gia**, áo **Thiên Tiên**, làm tướng Thiên Định, mặt hiện vui vẻ, búi tóc đội mào, nách quấn sợi dây trắng, ngồi Kiết Già, làm tướng Thí Nguyện.

Bên phải có **Sắc Cứu Kính Thiên Tử** (Akaniṣṭho-devaputra) mặc áo **Kiều Xà Gia**, áo **Thiên Tiên**, tất cả trang nghiêm, mặt hiện tướng vui vẻ, ngồi Kiết Già như tại Thiên Định, nách quấn sợi dây trắng, tay phải làm tướng Thí Nguyện

Y theo thứ tự dùng phần vẽ **Đạo Lợi Thiên Tử** (Śakra-prabhṛtayo-devaputra), **Dạ Ma Thiên Tử** (Suyāma-devaputra), **Đổ Sứ Thiên Tử** (Santuṣita-devaputra), **Hóa Lạc Thiên Tử** (Sunirmita-devaputra), **Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử** (Paranirmita-devaputrā)... hết thấy nghi tướng đều y theo thứ tự, mỗi mỗi đầy đủ

Lại ở bên dưới bàn chân của **Đế Thích** (Śakra) vẽ **bốn Đại Vương Thiên Tử** (Catur-mahārāja-kāyikā-devaputra), **Hằng Kiêu Thiên Tử** (Sadāmattā-devaputra), **Tri Man Thiên Tử** (Mālādhāra-devaputra), **Kiên Thủ Thiên Tử** (Karoṭapāṇaya-devaputra) y theo thứ tự đầy đủ nghi tướng

Phương Nam vẽ nhóm **Thiên Tử** (Devaputra): **Thiểu Quang Thiên** (Parīttābha), **Phước Sinh Thiên** (Punya-prasava), **Vô Nhiệt Thiên** (Avṛha: Vô Phiền Thiên _ **Vô Nhiệt Thiên**: Atapa), **Thiện Kiến Thiên** (Sudarśana), **Thiện Hiện Thiên** (Sudṛśa) tùy theo nghi tướng ấy khiến cho đầy đủ. Với vị trí ở giới phương Tây đều vẽ chư Thiên như vậy

Lại ở lớp thứ hai, bên ngoài Mạn Noa La. Lớp thứ ba, bốn mặt của Mạn Noa La đều y theo thứ tự vẽ bốn vị Thiên Phương, cửa vào Mạn Noa La ở phương Bắc, bên

phải vẽ **Tài Chủ** (Dhanada) với các **Bảo Tạng** (?Ratna-garbha), tất cả trang nghiêm như nghi tướng **Dạ Xoa** (Yakṣa). Bên phải y theo thứ tự, lại vẽ Dạ Xoa Chủ (Yakṣasenāpatī): **Bảo Hiền** (Mañi-bhadra), **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra) với **Ha Lợi Đế Mẫu Đại Dược Xoa Nữ** (Hārītī-mahā-yakṣiṇī) ôm ấp **Ái Đồng Tử** (Priyaṅkarah-kumāra), làm tướng chiêm ngưỡng Mạn Noa La

Lại có Nhóm Dạ Xoa: **Bán Chi Ca** (Pañcika), **Tân Nga La** (Piṅgala), **Tỳ Sa Noa** (Bhiṣaṇa) đều gần sát vị trí của Dạ Xoa Ấn.

Tiếp theo có **Thủy Thiên** (Varuṇa) tay cầm sợi dây

Lại ở bốn phương, vẽ tám vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja): **Nan Đà Long Vương** (Nanda), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda), **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka), **Phộc Tô Chỉ Long Vương** (Vāṣuki) [thiếu 4 vị Long Vương: **Hải Long Vương** (Sāgara), **Vô Nhiệt Nảo Long Vương** (Anavatapta), **Cao Ý Long Vương** (Manasvin), **Thanh Liên Long Vương** (Utpalaka)] ... Như vậy y theo thứ tự bày vẽ ở vị trí hai bên

Tiếp theo vẽ **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Xoa** (rākṣasa), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Tiên Nhân** (Rṣi), **Thánh Nhân** (Siddha), **quỷ đói** (Preta), **Ca Lôu La** (Garuḍa), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya)

Lại vẽ **thuốc lớn** (Oṣadha) tối thượng, **báu Ma Ni** (Ratna-maṇi) tối thượng, **núi** (Parvata) cao cực lớn, **sông ngòi** (Sarita) cực lớn, **châu thành** (Dvīpa) cực lớn, đều nên vẽ cực lớn bậc nhất

Phương Nam vẽ 7 vị **Ma Đá La** (Mātara) với các quyền thuộc

Phương Đông Nam vẽ **Hỏa Thiên** (Agni) tỏa ánh sáng tràn khắp, tay cầm **Bình Trọng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), búi tóc đội mào, mặc áo trắng áo Thiên Thiên, trật áo hở vai phải, nách quần sợi dây trắng, thân làm màu vàng ròng, mọi loại hình tướng tiêu xí trang nghiêm, cũng làm hai vị trí để vẽ

Bên ngoài Mạn Noa La này, **Đại Tự Tại Thiên** (Umāpati, tức Maheśvara) cỡi con bò, tay cầm **Tam Cổ Xoa** (Tri-śūla) với **Ô Ma Thiên Nữ** (Uma) có thân màu vàng ròng, mọi loại nghiêm sức. Tiếp theo có **Đồng Tử Thiên** (Kārtikeya) hình như Đồng Tử cỡi con công, tay cầm **cây Thương** (Śaktyudyata), có sáu đầu mặt, khuôn mặt màu hồng, mặc áo vàng áo Thiên Tiên, tay trái cầm **cái chuông** (Ghaṇṭa), **cây phan hồng** (rakta-pataka)

Tiếp theo xếp bày **Bộ Lãng Nghĩ Lý Trí** (Bhṛṅgiritī), **Đại Chúng Chủ** (Mahā-gaṇa-pati), làm tướng cực gây ồm, **Nan Nĩ Chỉ Thấp Phộc La** (Nandikeśvara), **Đại Hắc Thần** (Mahā-kāla), bảy vị **Ma Đá La** (Mātara) tùy theo nghi tướng tiêu xí ấy, mỗi mỗi trang nghiêm

Lại vẽ tám vị **Trời** (Vasava), vị **Tiên Nhân** (Rṣi), **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu) có bốn tay cầm **vật báu** (?Cakra:bánh xe), **cây gậy** (Gada), **cái loa** (Śaṅkha), **cây kiếm** (Āsi) cỡi Kim Sí Điều (Garuḍa), tất cả trang nghiêm.

Lại an tám **Tứ Diệu** (Graha), 27 **Tinh Tú** (Nakṣatra)

Lại có tám **sao Diệu nhỏ** (Upagraha), y theo vị trí tô vẽ

Lại vẽ tướng **Hắc** (Kṛṣṇa), **Bạch** (Sita) của 15 ngày, **12 Cung Phần** (Dvādaśa rāśa), **12 Tháng** (dvādaśa māśa), một năm. **Bốn chị em** (catur-bhagīnyā) ngồi thuyền, **năm anh em** (Pañca-Bhātr) trụ trong nước ấy, nhóm loại của Bộ còn lại đây chỉ vẽ Ấn ấy. Hết thấy Hiền Thánh đều xếp bày vị trí ở hai bên

Mạn Noa La của lớp thứ ba đều xếp bày vị trí của Hiền Thánh. Mạn Noa La của lớp thứ ba đều làm tướng bốn phương

Thứ nhất trong Phật Thế Tôn, Chúng Thánh nên vẽ **Liên Hoa Tộc Thánh Quán Tự Tại** (Abjakule āryāvalokiteśvara) ở bên phải, **Kim Cương Tộc Kim Cương Thủ** (Vajrakule vajrapāṇi) ở bên trái, mỗi mỗi nên vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-Kumāra-bhūta). Đây là thứ nhất trong các Bồ Tát y theo thứ tự cần vẽ. Ngoài ra chỉ vẽ Ấn ấy.

Bên ngoài **Nội Mạn Noa La**, ở **Trung Mạn Noa La** tại vị trí phương Đông vẽ **Sa Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương** (Brahmā-sahāmpati) với **Cực Quang Tịnh Thiên** (Ābhāsvara: Quang Âm Thiên).

Phương Nam vẽ **Sắc Cứu Kính Thiên** (Akaniṣṭha) với bốn Trời **Vô Sắc Giới** (Arūpa) vẽ vị trí không có hình sắc

Phương Bắc: **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra-deva-rāja), **Dạ Ma Thiên Chủ** (Yāma-deva-rāja), **Đổ Sứ Thiên Chủ** (Tuṣiṭa-devarāja), **Lạc Biến Hóa Thiên Chủ** (Sunirmita-devarāja), **Tha Hóa Thiên Chủ** (Parinirmita-devarāja) với **Thiếu Quang Thiên Chủ** (Paritābha-devarāja) mỗi mỗi nên vẽ **Thiên Chủ** (Devarāja). Chư Thiên còn lại chỉ vẽ Ấn của họ

Ở phương Bắc của Mạn Noa La trong lớp thứ ba, vẽ **Y Sa Năng Bộ Đa Chủ** (Īśāna-bhūtādhipati) kèm với **Hộ Ma** (Homa)

.)Ở cửa sát lớp thứ hai, vẽ **Đồng Tử Thiên** (Kārttikeya) với **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) cỡi chim công, tay cầm cây thương, thân màu hồng, mặc áo vàng, trệt áo hở vai phải, tay cầm cái chuông, cây phan hồng, làm nghi tướng Đồng Tử, chiêm ngưỡng Mạn Noa La

Phương Đông vẽ **chim bay** (Pakṣirūpī: phi cầm), **Ma Lý Kiến Noa Tiên Nhân** (Rṣir-mārkaṇḍa). Còn lại thì vẽ Ấn

Phương Đông Nam vẽ bốn chị em với năm anh em cùng ngồi trên thuyền đi trong biển lớn với **Hỏa Thiên** (Agni)

Như vậy, phương Nam vẽ **Vĩ Tỳ Sa Noa La Sát Chủ** (Vibhīṣaṇa-rākṣasādhipati) trụ trong núi **Lăng Già** (Lāṅkā)

.)Tiếp theo vẽ **Kim Tỳ La Thần** (Kubera, tức Jambhalajalendra: Bảo Tàng Thần) như hình Dạ Xoa ở ngay dưới cái cây. Đây là vị Bồ Tát

.)Tiếp theo vẽ **Ngạ Quỷ Vương** (Preta-rāja) với **Tỳ Xá Tả Vương** (Piśāca-rāja) làm tướng xấu ác. Còn lại chỉ vẽ Ấn

.)Tiếp theo, phương Nam vẽ **Nan Đà** (Nanda-nāgarāja), **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja) với **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) bậc nhất trong Tú Diệu

Phương Tây vẽ **Ca Tỳ La Mâu Ni Tiên Nhân** (Kapila-muni) với **Ni Kiền Tử Ngoại Đạo Tiên Nhân** (Nirgrandha) đều làm tướng **Ngoại Đạo** (Tīrtha), y theo thứ tự lại vẽ Ấn ấy

Phương Tây Bắc vẽ **Tài Chủ Dạ Xoa Vương** (Dhanada-yakṣa-rāja), **Ngũ Kế Càn Đạt Bà Vương** (Pañca-śikha-gandharva-rāja), **Đại Thụ Khẩn Na La Vương** (Druma-kimnara-rāja), còn lại thì vẽ Ấn

Bên ngoài Mạn Noa La của lớp thứ tư, vẽ đường viền năm màu với đầy đủ tướng Ấn. Bốn phương của Mạn Noa La vẽ lầu gác của bốn cửa với bốn vị Đại Thiên Vương. Như lúc trước, hết thấy đầy đủ tướng Ấn

Bên phải cửa ra vào, vẽ hoa **Uú Bát La** (Utpala: hoa sen xanh), bên trái vẽ **hoa sen** (Padma: hoa sen hồng) với **cây búa Kim Cương** (Vajra-paraśu), **cây kiếm** (), **Tam Cổ Xoa** (Trisūla), **cây gậy báu** (Ratna-gada), **bánh xe báu** (Ratna-cakra), **báu Sa**

Phộc Tất Đề Ca (Svastika), **cái Bình báu** (Ratna-kalaśa), **con cá** (Mīna), **cái Loa** (Śaṅkha), **Quân Trì Tịnh Bình** (Kuṇḍala), **phượng** (Dhvaja), **phan** (Pataka), **sợi dây** (Pāśa), **cái chuông** (Ghaṇṭa), **cây đao** (Khaḍga), **cây cung** (dhanu), **mũi tên** (śarvaṇa), **cái chùy vàng** (Mudgara). Như vậy tướng trạng của mọi loại tiêu xí, Ấn Pháp, bốn phương đều vẽ

Bên ngoài Đàn ở bốn phương, lại vẽ bốn Đại Ấn

Lại ở phương Bắc của Mạn Noa La, lại an **chày Kim Cương năm châu** (ngũ cô Kim Cương chủ) tỏa ánh sáng tràn khắp.

Phương Đông làm cái Mạn Noa La nhỏ, làm tướng Tam Giác, an hoa sen tỏa ánh sáng tràn khắp.

Mạn Noa La ở phương Nam làm tướng nửa vành trăng, an cái bát tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở phương Tây làm tướng tròn trịa, an hoa sen xanh với cánh là tỏa ánh sáng tràn khắp

Lại ở bốn góc có bốn Ấn. Mạn Noa La ở góc Tây Bắc làm tướng tròn trịa, an sợi dây tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở góc Tây Nam làm tướng nửa vành trăng, an cây gậy tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở góc Đông Nam làm tướng Tam Giác, an cây búa tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở phương Đông Bắc, làm tướng vuông vức, an cây kiếm tỏa ánh sáng tràn khắp

Ở bên ngoài cửa của Mạn Noa La, dùng phần năm màu vẽ ba Ấn **Thượng, Trung, Hạ**. Ấy là y theo **cát bát** (bát), **áo giáp** (cách), **giày dép** (lý) tỏa ánh sáng tràn khắp.

Vì lợi cho chúng sinh, y theo giáo của Mạn Noa La Nghi Quỹ này mà nói

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ _QUYỂN THỨ SÁU_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ _PHẨM THỨ HAI_ CHI BA_

_Lại nữa, Diệu Cát Tường Bồ Tát nói rằng: “Nếu **Mạn Noa La A Xà Lê** (Maṇḍalā-cārya) thu nhận Đề Tử thì cần phải là người có sáu căn viên mãn, đầy đủ tướng.

Nếu là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), **Tỳ Xá** (Vaiśya), **Thủ Đà** (Śūdra) thời phải phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), thực hành **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā) chẳng cầu Quả nhỏ, giữ Giới Bồ Tát, Tín Thiện bền chắc, ưa cầu nhóm Phước Báo của quốc vương rộng lớn... thì mới có thể hóa độ được

Nếu là **Tỳ Khru** (Bhikṣu), **Tỳ Khru Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsika) cầu nhận Đàn Pháp thì phải buông bỏ **Thượng Tộc** (dòng tộc bậc trên, hoặc chỉ danh vọng), thanh tịnh Tự Tính, cầu Đại Bồ Đề, đọc tụng Kinh Điển, muôn vào **Mạn Noa La**, Thân Tâm tinh khiết, trì Giới một ngày đêm, mặc quần áo sạch, đầu tóc bôi xoa hương thơm, một ngày tắm rửa ba lần. Tắm xong, yên lặng ăn **Long Nảo Hương** (Karpūra), **Đỉnh Hương** (Lavaṅga), hương tốt nhỏ mịn của nhóm **Cung Câu Ma** (Kumkuma), ở bên ngoài **Mạn Noa La** chẳng gần chẳng xa, ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, Tâm sáng suốt trì tụng, tự làm ủng hộ

Nếu là **Đại Quốc Vương** (Mahā-rāja) với người có thế lực mà trước kia đã thọ nhận **Quán Đỉnh Sát Đế Lợi** (Kṣatriyā-mūrdhābhiṣikta), từ một người cho đến tám người. Hoặc **Đồng Nam** (Kumāra), hoặc **Đồng Nữ** (Kumārī) chưa biết **Thế Pháp** (Pháp của Thế Gian) thời Diệu Cát Tường Bồ Tát tự làm hình tướng Đồng Tử cùng với vị vua ấy đồng vui đùa, nhân đây dẫn dắt khiến vào **Mạn Noa La**. Hoặc đã mong cầu địa vị vua chúa, sống lâu, không có bệnh, phú quý tự tại, tăng trưởng việc tối thượng thì nhóm Đồng Tử này quyết định thành tựu việc cát tường.

Như lúc trước, người cầu **Đại Thừa Hạnh** đã an trí xong. **Mạn Noa La A Xà Lê** đốt Long Nảo Hương y theo Pháp đi ra bên ngoài, dùng nước sạch không có loài trùng, tùy ý nhiều ít, kết **Ngũ Kế Đại Ân**, niệm Căn Bản Chân Ngôn 108 biến gia trì vào nước này rồi đem nước sạch sạch tự tắm rửa, mặc áo sạch sẽ, ở gần **Hỏa Đàn** (Agnikunda), hướng mặt về Đông Bắc ngồi trên tòa cỏ Cát Tường. Lấy bông lúa (đạo cốc hoa), Long Nảo Hương, Cung Câu Ma Hương, Bạch Đàn Hương hòa làm **Đoàn Thực** (món ăn có thể dùng tay vo lại để bốc ăn) bảy ngàn cái để làm **Hộ Ma** (Homa), y theo Nghi Tắc lúc trước **Thỉnh triệu Hỏa Thiên**, lại dùng **Phát Khiển**

A Xà Lê lui vào **Mạn Noa La**, lại dùng tám cái **Hiền Bình** (Pūrṇa-kalāśa) kèm dùng lụa là trang nghiêm, cắm cành hoa, quả trái, năm loại lúa đậu và đem năm thứ báu của nhóm vàng bạc để đầy khắp trên cái bình.

Bình thứ nhất phụng hiến Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni
Bình thứ hai phụng hiến tất cả chư Phật
Bình thứ ba phụng hiến chúng Bích Chi Phật, Thanh Văn
Bình thứ tư phụng hiến các vị Đại Bồ Tát
Bình thứ năm phụng hiến Diệu Cát Tường Bồ Tát
Bình thứ sáu phụng hiến tất cả chư Thiên

Ở bên trong cửa Mạn Noa La của lớp thứ hai, an trí hai cái bình, một cái bình hiến cho tất cả chúng **Bộ Đa** (Bhūta), một cái bình hiến cho tất cả chúng sinh.

Vận Tâm bình đẳng bố thí cho tất cả. Sau đó kết Ngũ Kế Đại Ấn, trì tụng Chân Ngôn, triệu thỉnh tất cả chư Phật, các vị Đại Bồ Tát, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, Diệu Cát Tường Đồng Tử với tất cả Bộ Đa.

Nghi quỹ **Thỉnh Triệu** như lúc trước đã nói

Triệu Thỉnh xong rồi. Lại dùng hoa, quả, hương bột, hương xoa bôi, đèn sáng, thức ăn... tất cả y theo thứ tự lúc trước. Hết thấy thức ăn uống đã hiến đều dùng nhóm **bơ** (Dadhi), **Lạc** (Ghr̥ta), **Mật** (Madhu) làm ra. Như là nhóm cháo sữa, bơ, mật, đường... có đầy đủ vị ngon ngọt của thức ăn tinh diệu, cúng hiến tất cả Như Lai với các vị Đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chúng Trời Người

Lại dùng thức ăn có dầu, mật làm **viên Hoan Hỷ** (Mahotikā), tụng Căn Bản Chân Ngôn y theo Pháp gia trì, rồi hiến cho tất cả chúng Bộ Đa ấy

Lại dùng **hương hoa thù diệu** (Sugandha-puṣpa), hoa **Nhạ Đễ** (Jāti), hoa **Đa Nga Lỗ** (Tagara), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Nẳng Nga** (Punnaga)... trước tiên phụng hiến chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), chúng **Thánh** (Ārya), **Phi Thánh** (Nārya)

Như hoa **Nhạ Đễ** (Jāti) phụng hiến **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kule), **hoa sen** (Padma) phụng hiến **Liên Hoa Tộc** (Padma-kule), **hoa Ma Câu La** (Kūvalaya) phụng hiến **Kim Cương Tộc** (Vajra-kule) với các nhà Phạm Thánh

Thieu đốt **Long Nảo Hương** (Karpūra) ở trước mặt Như Lai Tộc. Thieu đốt **Bạch Đàn Hương** (Candana) ở trước mặt Liên Hoa Tộc. Thieu đốt **An Túc Hương** (Guggulu) ở trước mặt Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát

Lại thấp nhóm đèn bơ, đèn dầu rồi đem cúng dường tất cả Hiền Thánh, song nên mỗi mỗi y theo Pháp, tụng Bản Bộ Chân Ngôn, đầy đủ Mật Hạnh của Nghi Quỹ thì mới thành như Pháp **Chân Ngôn Hạnh** mà Quán Tự Tại với Kim Cương Thủ đã nói, và có thể thực hành y theo **Nghi** (Sādhana) bên trong Nghi Quỹ của Kinh này.

Hết thấy Mạn Noa La A Xà Lê đối với mọi loại nghi tắc **Thỉnh Triệu** (Āvāhana), **Cúng Dường** (Pūja) này nên học rộng hiểu sâu, tức có thể làm Thầy

Vì hàng **Bộ Đa** (Bhūta) mau dùng thức ăn trong sạch tinh khiết, xếp bày trước vị trí của họ rồi dùng trống, nhạc, loa, cái nạo bạt (một loại nhạc cụ) phát ra âm thanh cát tường... đem hương, hoa, đèn, vòng hoa bày khắp: bốn góc, bên trên, bên dưới để cúng dường

A Xà Lê ở bên ngoài Mạn Noa La, xoay quanh một vòng, dùng thức ăn uống lúc trước, niệm Căn Bản Chân Ngôn cúng tế tất cả hàng Bộ Đa ấy

A Xà Lê lại tự tắm rửa. Lại đem Lạc, Mật, bơ, gạo tẻ hòa làm **Đoàn Thực** gồm tám ngàn cái, niệm **Lục Tự Căn Bản Chân Ngôn** (Ṣaḍ-akṣara-mūla-mantra) rồi làm Hộ Ma cùng với Đề Tử trước kia ở Mạn Noa La, làm Pháp ủng hộ.

Nếu Đề Tử mà Mạn Noa La A Xà Lê đã nhận, như lúc trước đã phát Tâm Bồ Đề, giữ Giới Đại Thừa, buông bỏ vị trí cao cả của mình, phụng sự chư Phật Bồ Tát, thành tựu Trí Tuệ, vì các chúng sinh, Tâm thực hành bình đẳng, đối với **Đạo Trường**

Bồ Đề Vô Thượng (Anuttara-bodhi-maṇḍa), **Nhất Thiết Trí Trí** (Srava-jña-jñāna), chỉ cầu chẳng lui. Nhóm hữu tình này vào Mạn Noa La tùy vui khoảng sát na thời chặt đứt các phiền não, liền được giải thoát. Nếu trước kia có tội nặng năm Nghịch, cũng được giải thoát

Lại Mạn Noa La A Xà Lê dùng áo sạch mới không có dơ bẩn, niệm Căn Bản Chân Ngôn bảy biến gia trì xong. Lại hòa hợp Bạch Đàn Hương, Cung Câu Ma Hương rồi xông ướp xoa bôi trên áo. Người vào Mạn Noa La dùng cái áo sạch này che trùm đầu mặt

Như trước đã nói **Sát Đế Lợi Vương Tử** (Kṣatriya-putra) đã thọ nhận **Quán Đỉnh Vị** (Mūrdhābhiṣikta) hoặc năm 3 tuổi, bên trên đến năm 16 tuổi, đầu kết 5 búi tóc, nên tề chỉnh đoan nghiêm. Hoặc một búi tóc, trọc đầu cũng được. Cho đến người có sức Phước lớn cầu địa vị tối thượng hoặc cầu việc của nhóm sống lâu... dùng Hương lúc trước giặt cái áo che đầu mặt ấy, dẫn vào trong Mạn Noa La thứ hai, kết **Ưu Bát La Ấn** (Utpala-mudra), tụng **Diệu Cát Tường Đồng Tử Căn Bản Chân Ngôn**. Lại đem Bạch Đàn Hương, Cung Câu Ma Hương hòa hợp nước thơm, xoa sạch bàn tay, rồi chắp tay lại nâng hoa, hướng về Mạn Noa La mà ném. Hoa rơi xuống chỗ nào thì thọ nhận Chân Ngôn của Bản Tôn ấy, đời đời trì tụng, luôn làm **bạn tốt lành** (Kalyāṇa-mitra:Thiện Hữu) của Bồ Đề, Người ấy chẳng lâu sẽ được Đại Bồ Đề, viên mãn Nhất Thiết Trí Trí.

Nếu người cầu riêng việc sống lâu, đại phú tối thượng, quyết định thành tựu Tam Muội thì Pháp diệt tội cũng được thành tựu.

Thọ Quán Đỉnh A Xà Lê trước tiên ở bên ngoài Mạn Noa La, chẳng gần chẳng xa, hướng mặt về phương Đông quán tưởng tam tinh của Đệ Tử thọ Pháp, lại tụng Căn Bản Chân Ngôn. Người thọ nhận Pháp chí Tâm chuyên chú, như khi thọ nhận **Quốc Vương Quán Đỉnh Vị** thời tin sâu ba báu **Phật** (buddha), **Pháp** (Dharma), **Tăng** (Saṃgha)... phát Tâm Bồ Đề thực hành **Đại Thừa Hạnh**, các căn thanh tịnh, lìa duyên bám níu hư vọng, đối với Chân Ngôn Hạnh luôn sinh yêu thích thì việc đã mong cầu mau được viên mãn. Nếu lại có người sinh Tâm nghi ngờ, thí nghiệm Nghi Quỹ chẳng được nhiếp thọ thì khiến thực hành Đàn Pháp như lúc trước, tin tưởng sâu xa, liền được độ thoát. Pháp của năm loại Quán Đỉnh đều nên đủ Đại Trí Tuệ, Tâm lìa tà vọng, thực hành Tối Thượng Thừa liền cho thọ nhận Pháp. Nếu chẳng phải là nhóm này thì chẳng được cho thọ nhận

Khi A Xà Lê truyền Giáo thời phát Tâm vui vẻ, y theo Pháp chí thành như cho Sát Đế Lợi thọ nhận địa vị Quán Đỉnh. Song có thể cầm giữ phước, phan, dù lọng, cây phát trắng, vật cúng dường thanh tịnh, loa, bạt, trống, nhạc, múa hát khen ngợi, phát ra mọi loại âm thanh cát tường, khiến người thọ nhận Pháp nhiều quanh Mạn Noa La dâng bày cúng dường

Lại nên chí Tâm đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát, lễ bàn chân của A Xà Lê, nói lời như vậy: “Con phát Thắng Tâm. Hết thấy Chân Ngôn Pháp Hành của tất cả chư Phật Bồ Tát, tất cả Giải Thoát bí mật thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian khiến cho con được vào Mạn Noa La **Nhất Thiết Pháp Vương Thành Phật** (Sarva-dharma-rājya-samanupraveśa-buddha). Nay nguyện được vào khiến cho con thành Phật”

Phát nguyện này xong, ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, hướng mặt về phương Đông, chiêm ngưỡng Mạn Noa La. Trước tiên cho thọ nhận **Bản Tôn Quán Đỉnh** khiến người kia, tay kết Ngũ Kế Đại Ấn. Người ấy tùy theo ý thích tụng Chân Ngôn Pháp, ở trên võ cây hoa dùng nước **Ngưu Hoàng** viết chép (chữ của Chân Ngôn). Rồi dùng Bạch Đàn, Cung Câu Ma Hương xoa bôi bàn tay với xoa bôi bên trong một cái bát nhỏ đem an trí dưới bàn chân của Diệu Cát Tường Đồng Tử, tụng **Căn Bản Chân Ngôn**

của vị Minh Vương trên tòa ấy 108 biển, khiến kẻ kia ngồi ngay thẳng trên tòa cỏ Cát Tường, rồi trao cho năm cái bình Quán Đỉnh

Trước tiên, lấy cái **Hiền Bình** (Pūrṇa-kalāśa) an trí ở cửa gần sát **Ngoại Môn** **Noa La** hiến cho tất cả chúng sinh bình đẳng. A Xà Lê tụng Căn Bản Chân Ngôn y theo Pháp rưới rót đỉnh đầu (quán đỉnh). Nước Quán Đỉnh xong rồi, đem Chân Ngôn trên vỏ cây hoa lúc trước trao cho, khiến niệm. Như niệm được tinh thực thì Chân Ngôn Hành Pháp mau liền thành tựu

Nếu là **Chân Ngôn Bí Mật Hành Pháp** riêng thì khoảng một niệm cũng được thành tựu. Hoặc trước kia có quên mất câu văn, nghĩa của Pháp thì mau được hiện tiền, ghi nhớ rõ chẳng quên, quyết định thành tựu năm loại Pháp Quán Đỉnh của A Xà Lê

Trước tiên, trao cho **Bản Tôn Quán Đỉnh**. Việc ấy như vậy

Mạn Noa La Quán Đỉnh thứ hai (Dvītiya-maṇḍalābhiseka). Dùng Hiền Bình đã phụng hiến cho tất cả chư Thiên ở Mạn Noa La thứ hai, như lúc trước y theo Pháp cho thọ nhận Quán Đỉnh, Nghi Tắc không có khác. Thọ nhận Quán Đỉnh xong, A Xà Lê nói: “Người được sự răn bảo của tất cả Phật mà được giải thoát tất cả phiền não. Tất cả Mạn Noa La thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, Tam Muội, tất cả Chân Ngôn Ấn Pháp đều được thành tựu. Tất cả Bồ Tát gia trì hộ niệm việc ấy như vậy

Mạn Noa La Quán Đỉnh thứ ba (Tṛtīya-maṇḍalābhiseka). A Xà Lê đó tự thọ nhận Pháp Quán Đỉnh, dùng **Hiền Bình** đã phụng hiến tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật ở Mạn Noa La thứ ba. Y theo Nghi Quỹ lúc trước, Quán Đỉnh ở trên đầu. Quán Đỉnh xong rồi, A Xà Lê nói: “Người được Giáo Sắc của chư Phật chư Đại Bồ Tát. Hết thấy Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian ghi chép tụng niệm với Hạnh của Mạn Noa La bí mật, Chân Ngôn, Nghi Quỹ, Ấn Pháp đều được thành tựu. Đời này tự thực hành, tùy vui với điều đã làm ở quá khứ, cho đến vị lai quyết định thành Phật”

Tiếp đến việc của **Tối Thắng Quán Đỉnh Nghi Quỹ Pháp**, tất cả như lúc trước. Nay dùng cái **Hiền Bình** phụng hiến Đức Phật với cái Hiền Bình phụng hiến Bồ Tát cho kẻ kia quán đỉnh. Rưới rót nước xong rồi, A Xà Lê nói lời như vậy: “Người được sự răn dạy của tất cả Phật với sự răn dạy của tất cả các Đại Bồ Tát chúng. Hết thấy tất cả Bồ Tát nhìn thấy người thì chẳng thể gây nỗi hại. Đối với tất cả chúng sinh, được Vô Năng Thắng tối thượng bậc nhất. Đối với tất cả Chân Ngôn Hạnh thì tùy theo ý đã mong cầu đều được thành tựu”

Thời Mạn Noa La A Xà Lê mỗi mỗi cho thọ nhận năm loại Quán Đỉnh. Nếu có người tùy vui đi đến thời y theo thứ tự ấy dẫn vào Mạn Noa La khiến kẻ kia đỉnh lễ cúng dường tất cả Phật với các Bồ Tát, lại khiến nhiều quanh Mạn Noa La ba vòng, rồi khiến lui ra.

Từ đây A Xà Lê lại dạy truyền Chân Ngôn Hạnh cho Đệ Tử Quán Đỉnh lúc trước, trải qua thời gian tạm lại lấy cái Hiền Bình phụng hiến Diệu Cát Tường Đồng Tử, khiến người vào Mạn Noa La hướng mặt về phương Đông, uống ba vốc nước. A Xà Lê lại nói: “Đây là Tam Muội bí mật của Đại Bồ Tát Diệu Cát Tường Đồng Tử. Nay được Phước lớn, chẳng được vi phạm tất cả tất cả Chân Ngôn, chẳng được hủy báng tất cả chư Phật Bồ Tát, đều nên tôn trọng tùy thuận tu học, Nếu người chẳng thuận theo mà vi phạm lỗi lầm thì Chân Ngôn chẳng thành, lại không có Phước lợi, Thế nên các người cần phải tin nhận”

Lại ở Mạn Noa La dùng Lạc, Mật, bơ, gạo tẻ hòa hợp là **Đoàn Thực** ấy, tụng niệm **Bát Tự Tâm Chân Ngôn** để làm Hộ Ma. Làm Hộ Ma xong, A Xà Lê lại vào Mạn Noa La y theo Nghi Quỹ lúc trước, chí Tâm suy nghĩ việc đã làm Pháp, hiến hoa,

hiển nước **Át Già** (Ārgha), đốt hương. Song đối với nơi chốn của tất cả Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, La Sát, Tỳ Xá Tả, Bộ Đa, Thánh Nhân, Tiên Nhân với tất cả chúng sinh... rải hoa cúng dường.

Lại dùng nước hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, mỗi mỗi rưới vẩy cho sạch, luôn luôn tu sửa Nội Tâm, quán tưởng tất cả Hiền Thánh như đối trước mắt. Sau lại y theo Nghi lúc trước phát khởi Hiền Thánh. Sau đó, Mạn Noa La A Xà Lê đem thức ăn uống đã phụng hiến Hiền Thánh với **Sinh Thực** của Quý Ytha62n kèm với phần ngũ sắc xoa bôi Đàn, đều nên trừ bỏ, đưa vào trong dòng sông, hoặc cho người nghèo cũng được.

Hết thầy đất của Đàn dùng cát sạch lấp vào cho bằng phẳng, dùng đất sạch làm bùn xoa lau. Lại dùng nước sạch rưới quét cho thanh tịnh. Lại dùng phân bò xoa lau, rồi dùng nước thơm rưới vẩy cho sạch. Hết thầy người vào Mạn Noa La thọ nhận Quán Đỉnh, dùng bơ, lạc, thức ăn chay, trai giới tinh khiết lâu dài

MẠN NOA LA NGHI TẮC _PHẨM THỨ BA_

Bấy giờ Diêu Cát Tường Đồng Tử quán Chúng Hội đã tụ tập trên trời Tịnh Quang ấy xong, đỉnh lễ tất cả chư Phật với các Đại Bồ Tát. Lại nói bí mật tối thượng của **Nhất Tự Chân Ngôn** hay tiêu trừ tất cả các độc, hay làm tất cả việc tốt lành. Minh nay tuy ít thể thành tựu được tất cả Mạn Noa La Pháp, nhưng hay thành tựu tất cả Pháp Giáng Phục.

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Đát nễ-dã tha: Án nhược”

***)Namah samanta-buddhānām. Tadyathā: Om Jah**

Diêu Cát Tường Đồng Tử nói Chân Ngôn này xong rồi bạch rằng: “Tất cả Thánh Chúng với tất cả chúng Bộ Đa! Các ông hãy nghe cho kỹ! Nhất Tự Chân Ngôn này là Loại Mạn Noa La Nghi Quý thứ hai, nay lại lược nói đất Đàn đã dựng lập, hoặc tám khuỷu tay, hoặc bốn khuỷu tay. Trước tiên vị trí của đất cần phải tinh khiết, bốn phương bằng phẳng ngay ngắn, tùy theo chỗ không có trở ngại, dùng phân năm màu tô vẽ. A Xà Lê tự mình dùng phân vẽ, chẳng để cho người khác tô vẽ. Mạn Noa La ấy nên đầy đủ ba lớp. Trước tiên vẽ **Ngũ Đại Kế Ấn** (Pañci-sikha-mahā-mudra), **Diêu Cát Tường Ấn** (Mañjuśrī-mudra), **Ưu Bát La Ấn** (Utpala-mudra), **Nha Ấn** (Daṃṣṭra-mudra), **Luân Ấn** (Cakra-mudra), **Trượng Ấn** (Yaṣṭi-mudra)

Ở bên trên phương Đông của **Nội Mạn Noa La** vẽ Ấn Tượng lúc trước

_Lại ở bên ngoài cửa của Mạn Noa La, vẽ **hoa sen** (Padma), **chày Kim Cương** (Vajra), **hoa Tể Bát La** (Utpala), **Phướng** (Dhvaja), **Phan** (Patāka), **lọng lụ** (Cchatra), **lầu gác ở cửa** (Torāṇa), **xe** (Ratha), **voi** (Kuñjala), **ngựa** (Aśva), **trâu** (Mahiṣa), **Sa Phộc Tất Để Ca** (Svastika: chữ Vạn), **chim công** (Mayūra), **con dê núi** (Aja:sơn dương), **con dê trắng** (Meṣa:bạch dương), **nhân vật** (Puruṣa), **Đồng Tử** (Kumāra) y theo vị trí vẽ bày

An trí ba lớp Mạn Noa La rồi dùng cây **A Ba Ma Lý Nga** (Apāmārga) ẩm ướt làm củi, gồm 108 khúc. Lấy bơ, lạc, mật hòa chung với nhau rồi tẩm vào hai đầu khúc củi, mỗi lần lấy một khúc, tụng Chân Ngôn một biến rồi làm Hộ Ma. Làm Hộ Ma xong, tùy theo sức duyên ấy, hiển hoa Át Già, để com ở trước mặt Hiền Thánh, Sinh

Thực ở trước mặt Quý, thấp đèn, đốt hương đều niệm Nhất Tự Chân Ngôn với **Triệu Thỉnh, Phát Khiển** cũng niệm Chân Ngôn này

_Thực hành Pháp Giáo này. Mạn Noa La ấy, nếu là cầu Đại Phước Đức thì dựng lập ở trong làng xóm (tụ lạc)

Nếu cầu phú quý thì dựng lập dưới cây **Ni Câu Đà** (Vāṭa-vṛkṣa)

Nếu cầu con cái với cầu thê thiếp thì dựng lập dưới cây **Bồ Đề** (?vaka-vṛkṣa)

Nếu cầu giáng phục **Rồng** (Nāga) thì dựng lập ở bên cạnh ao Rồng lớn

Nếu trừ bệnh sốt rét một ngày với bốn ngày phát bệnh một lần thì dựng lập (Mạn Noa La) ở nhà trống, hoặc nơi vắng lặng ở phương Nam của làng xóm

Nếu trừ **La Sát** (Rākṣasa) gây mê hoặc thì dựng lập ở trong rừng **Thi Đà** (Śmaśana), hoặc nhà trống

Nếu trừ **Tỳ Xá Tử** (Piśāca) gây mê hoặc thì dựng lập dưới cây **Vĩ Tỳ Đa Ca** (Vibhītaka-vṛkṣa), hoặc dưới cây **Ti Ma** (Eraṇḍa-vṛkṣa) cũng được

Nếu trừ **Ma Ta La** (Mātara) với tất cả **Tú Diệu** (Sarva-grahā) gây mê hoặc thì dựng lập ở ngã tư đường, hoặc gần nhà có xác chết cũng được

Nếu trừ **Một La Hám Ma** (Brahma) **La Sát** (Rākṣasa) gây mê hoặc thì dựng lập dưới cây **Đa La** (Tāla-vṛkṣa)

Nếu trừ các Độc đã bị trúng thì ở bên trong Mạn Noa La niệm Nhất Tự Chân Ngôn gia trì vào nước bảy biển rồi khiến người ấy uống thì chất độc tự tiêu tan.

_Như vậy, hoặc nam hoặc nữ. Nếu có việc mong cầu riêng thì ở ngã tư đường, hoặc bên trong **Tĩnh Xá** (Brahma-sthala), hoặc dưới **cây có quả trái** (Saphale-vṛkṣa), hoặc dưới cây có chất nhựa như sữa màu trắng (Bạch Nhũ Thụ: Kṣīra-vṛkṣa), hoặc trong **ruộng lúa** (Śāli-dhānya-paka-kedāra), hoặc dưới cây trong rừng hoang vắng, nơi không có ngăn ngại... đều có thể dựng Đàn chia vẽ

Hoặc có mọi loại bệnh khổ, hoặc bệnh do người nữ gây ra, hoặc bệnh nặng do các nhóm Quỷ Thần ác gây ra... đều làm ủng hộ

Hoặc tất cả bệnh do tất cả **Noa Chỉ Nễ** (Dākinī) gây ra, với bệnh do nhóm **Một La Hám Ma Ca Ba Lệ** (Brahma-pālika) gây ra thì hoặc tại nhà trống, hoặc nơi không có người ở, hoặc nơi ẩn mật sâu kín... đều có thể dựng Đàn

_Nếu muốn dựng Đàn, nên chọn ngày tốt cát tường; hoặc ở nửa đêm (giờ Tý) hoặc giữa ngày (giờ Ngọ) cũng được, còn giờ khác thì chẳng thể làm.

Ở trong Đàn ấy, hiến hoa Át Già với việc của nhóm Phát Khiển đều nên niệm Nhất Tự Chân Ngôn. Như tất cả việc mong cầu lúc trước, chỉ uống nước của Hiến Bình trong Mạn Noa La thì tất cả đều được cát tường, tất cả bệnh khổ đều được giải thoát

Nếu cầu địa vị tối thượng liền được địa vị trong nước. Nếu không có con cái thì khiến cho có con cái, Nghiệp ác thanh tịnh, người nghèo được giàu có

Hoặc nam hoặc nữ cho đến đối với Mạn Noa La, trong khoảng tùy vui thì mọi loại việc mong cầu, không có gì chẳng thành tựu

THƯỢNG PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC _PHẨM THỨ TƯ_ CHI MỘT_

_Lại nữa, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát Đại Chúng đã tụ tập trên Trời Tịnh Quang xong, cúi năm vóc sát đất lễ bàn chân của Đức Thích Ca Mâu Ni, vui vẻ chấp tay bạch Phật rằng: “Lành thay! Đức Thế Tôn rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh

thành tựu Chân Ngôn, Nghi Tắc, Pháp Hành... **mây Pháp** (Dharma-megha) tuôn mưa đều được sự mong cầu, hết thấy Pháp tắc về Tượng, ruộng Phước Chính Đẳng tối thượng, khiến được sinh ra mầm giống Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí... lược vì họ giải nói, tất cả ước nguyện đều khiến cho viên mãn. Tất cả Chân Ngôn, Chính Hạnh đều khiến cho được quả, việc khó thành tựu thì mau được thành tựu. Tất cả Đại Hạnh của Bồ Tát khiến được viên mãn. Tất cả Ma Vương thì khiến cho hàng ấy chịu sự giáng phục. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót hữu tình, khắp vị họ tuyên diễn. Nguyện ưa thích muốn nghe”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Lành thay! Lành thay Diệu Cát Tường! Ông vì thương yêu tất cả chúng sinh, vui thích hỏi Như Lai về Pháp của Nghi Tắc. Các ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta vì ông nói. Nếu muốn cầu thành tựu tất cả Chân Ngôn Hạnh, nên y theo Nghi Tắc đầy đủ Công Đức của tranh tượng... chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu. Chư Phật quá khứ đã nói, nay Ta cũng nói.

Trước tiên ở đất thanh tịnh không có bụi bặm, dùng **Đâu La Miên** (bông vải Tūla) tinh khiết trao cho người vào Tam Muội, ở đất thanh tịnh ấy khiến **Mạn Noa La A Xà Lê** niệm Chân Ngôn này 108 biến gia trì vào **bông vải** (Miên).

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đất-phộc nam, a bát-la đề hạ đá nga đề, ma đề bát-la tả lý noãn. Năng mặc tăng thú đà năng, nậu khư, bát-la xá ma nễ nại-la, la nhạ dã, dát tha nga đá dã, la-hạ đề, tam ma-dã tam một đà dã. Dát nễ-dã tha: Án, tăng thú đà dã, tát lý-phộc vĩ cận năng già đá ca, ma hạ ca lỗ ni ca, câu ma la lỗ ba đà lý ni, vĩ câu lý-phộc, vĩ câu lý-phộc, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, đề sát-xá, đề sát-xá, hồng hồng, phả tra phả tra”

*)**Namah sarva-buddha-bodhisatvānām apratihata-mati-gati-praticāriṇām**

Namah saṃśodhana-duḥkha-praśamana-rājendra-rājāya tathāgatāyār hate samyaksambuddhāya

Tadyathā: Om_ śodhaya śodhaya, sarva-vighna-ghātaka mahā-kāruṇika kumāra-rūpa-dhāriṇe, vikurva vikurva, samayam-anusmara, tiṣṭha tiṣṭha, hūṃ hūṃ, phat phat

[Bản Phạn ghi thêm SVĀHĀ vào cuối câu]

Dùng Chân Ngôn này gia trì xong, lại khiến Đồng Nữ chưa biết Thế Pháp, thuộc tộc tính Bà La Môn hoặc tộc tính Sát Đế Lợi, hoặc tộc tính Tỳ Xá cũng được, còn lại tộc tính bậc dưới thì chẳng dùng. Lại cần đầy đủ các căn, thân tướng đoan nghiêm, dung mạo có màu trắng, người có màu da khác thì chẳng dùng. Lại được cha mẹ nghe hứa, chẳng hứa thì chẳng dùng. Lại Đồng Nữ này nên thọ nhận **mười Giới**, phát Tâm Bồ Đề, thương yêu chúng sinh thì mới có thể y theo Pháp.

Lại chọn lựa ngày có tinh tú cát tường trong kỳ Bạch Nguyệt, lại cần màu trời trong sáng không có u ám, gió mưa thì mới có thể làm Pháp

Khiến Đồng Nữ lúc trước, tắm gội, mặc áo mới sạch. A Xà Lê kết Chân Ngôn Đại Ấn làm Pháp ủng hộ. Dùng nước sạch không có loài trùng cho vào hương Bạch Đàn, hương Cung Câu Ma... tụng Chân Ngôn gia trì, rưới vảy làm sạch trên thân Đồng Nữ với bông **Đâu La** (Tūla) với đem nước này rưới vảy làm sạch đều khắp ở bốn góc, phương trên, phương dưới.

Lại đem nhóm hương: Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não thiêu đốt cúng dường. A Xà Lê với người đồng Pháp Sự y theo Pháp dâng hiến hương, ba lần nghênh thỉnh chư Phật Thế Tôn, Trụ Thập Địa Đại Tự Tại Bồ Tát.

Đã ngênh thỉnh Hiền Thánh đến. A Xà Lê chí Tâm cúng dường hương hoa theo thứ tự. Hoặc có **chim công** (Mayūra), **Uyên Ương** (Kraunca), **ngỗng** (Hamsa), **vịt** (Cakra-vāka), **hạc** (Sārasa), **nhạn** (Dhārta-rāṣṭra). Như loài chim cát tường này, hoặc từ hư không bay đến, hoặc từ trong nước đi đến, hoặc đi trên mặt đất đến... tuôn âm vi diệu, phát tiếng hòa nhã thì người trì tụng biết là cảm ứng tốt lành, ắt được chư Phật Bồ Tát giáng lâm gia bị, quyết định thành tựu việc mà Ta đã mong cầu, làm chỉ thêu tranh cũng được thành tựu.

Lại nữa, nghe tiếng trống, tiếng loa bạt, tiếng chuông, tiếng khánh, đàn Cầm Sắt, Phương Hường (một loại nhạc khí), tiếng của mọi loại nhạc... hoặc hương trong hư không, hoặc trên mặt đất... cũng là điềm lành cát tường.

Lại, hoặc có người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ mọi lúc nói rằng: “Đây là chỗ làm của Thánh Nhân, điều này rất thù thắng rất có tăng ích, kham nhận Pháp này sẽ được Thắng Quả”. Nói như vậy đều là tiếng cát tường

A Xà Lê chỉ tự mình biết rõ, ắt được Uy Đức của chư Phật Bồ Tát gia bị. Pháp đã mong cầu này, không có gì chẳng thành tựu.

Hoặc như có người nói: “Bắt ép chẳng hòa hợp, có thể phá hoại việc khổ, không có chỗ này”. Lời nói như vậy đều là tiếng chẳng tốt lành.

Lại, hoặc thấy nhóm **khỉ vượn** (Vānara), **trâu** (Mahiṣa), **chồn** (Kroṣṭuka), **sói** (Vṛka), **con lừa** (Gardabha), **súc vật** (Tiryag), **mèo** (Mārjāra) ... thú xấu ác, loài có hai chân, bốn chân... với nghe tiếng của chúng thời người trì tụng tự nhiên biết rõ Đàn Pháp chẳng xong, việc mong cầu chẳng thành

Người trì tụng, A Xà Lê nên kết Tịnh Đàn lần nữa, lại làm Pháp. Như vậy thắng đến bảy lần. Người trì tụng giả sử có năm tội Nghịch, đến lần thứ bảy, quyết định tu được thành tựu

Đàn đã thành tựu, khiến Đồng Nữ lúc trước hướng mặt về phương Đông, hoặc hướng Bắc, ngồi trên tòa cỏ cát tường. A Xà Lê trì tụng Chân Ngôn cùng làm ủng hộ, khiến Đồng Nữ ăn chay kết Trai, đem chỉ **Đâu La** (Tūla) dạy cho Đồng Nữ xe bện làm chỉ bông, hoặc một lượng, ba lượng, năm lượng, tám lượng cho đến 16 lượng... cần phải quyết định số lượng đều tốt tối thượng

Nếu Đàn Pháp **Thượng Đẳng** là 16 lượng, **Trung Đẳng** là 8 lượng, **Hạ Đẳng** là 5 lượng đến 7 lượng

Nếu làm Pháp Giáng Phục thì tùy theo sức của mình đến khi đến chẳng định. Đàn này nếu thành, như có Túc Nghiệp quá khứ thì trải qua khoảng sát na ắt tự tiêu trừ

Đồng Nữ lúc trước đã xe bện sợi bông, để trong vật khí sạch, một lòng quán chú, chẳng theo Duyên khác

Lại dùng hương Long Não, hương Bạch Đàn, hương Cung Câu Ma đồng đưa vào trong vật khí sạch hòa thấm với chỉ bông. Lấy hoa **Ma Lê Ca** (Mallika), hoa **Chiêm Bạc Ca** (Campaka) để dùng cúng dường, khiến làm ủng hộ

Nếu tụng Chân Ngôn với tất cả việc chẳng được tán loạn. Vật khí đã dùng đều nên sạch sẽ, không có loài trùng kiến.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THỦ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ _QUYỀN THỨ BẢY_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THƯỢNG PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC _PHẨM THỨ TƯ_ CHI HAI_

Lại nữa **Tuyên Pháp** (Pháp xe bện chỉ) đã thành thì tìm người làm tranh. Người làm ấy cần có thân mạo đoan chính, chẳng mập, chẳng gầy, không có bệnh, không có khổ, chẳng già, chẳng yếu, chẳng ác, chẳng xấu, hô hấp chẳng thô, các Căn đầy đủ, hình sắc đoan nghiêm. Lại cần Tâm Ý nhu hòa, ưa tu Hạnh tốt lành, Trí Tuệ thông đạt, nghề làm khéo léo tối thượng thời có thể nhờ làm tranh. Nếu được người này làm Tranh Tượng ấy thì lợi ích bậc nhất.

Tranh Tượng này có ba Phẩm riêng. Tranh Tượng **Thượng Phẩm** có Phước lợi Thượng Phẩm, Tranh Tượng **Trung Phẩm** có Phước lợi Trung Phẩm, Tranh Tượng **Hạ Phẩm** có Phước lợi Hạ Phẩm. Nếu được người làm Tranh lúc trước thì tiền công chẳng tính nhiều ít, chẳng được sợ hãi keo kiệt, y theo giá cả mà làm. Nếu tự thiếu tiền thì phương tiện nài xin khiến người ấy làm tranh, ắt được thành tựu.

Công Đức của Tranh Tượng, nếu được thành tựu thì dùng hoa hương thù thắng tối thượng với thứ mà Người Trời yêu thích, đồ cổ quý hiếm, thức ăn uống, giường nằm, thuốc thang... mỗi mỗi cúng dường, khiến cho tất cả hữu tình được lợi ích lớn... như Đấng **Chính Giác** (Samyaksambūda) tuyên nói chính đúng

Lại, A Xà Lê trước tiên vì người làm tranh ấy, thọ nhận Trai Giới. Lại nên chọn lực ngày tốt, cần được **ba trường thiện Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng), kỳ **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng), ban ngày (bạch nhật) có Tinh Tú Diệu tốt thì có thể khiến làm tranh. Như cần tháng khác, thì chọn tháng hai hoặc tháng ba khi hoa cỏ nở bầy thơm tho hòa với cảnh của mùa Xuân, lúc mặt trời mới mọc liền khiến chế tạo.

Hết thầy vật của nhóm: vật khí cần sử dụng, sợi dây, sợi chỉ... để làm tranh, đều nên dùng phân bò, đất sạch hòa chung với nước đồng tẩy rửa. Tẩy rửa xong lại dùng năm loại nước sạch không có loài trùng tẩy rửa lần nữa. Ở đất Tịch Tĩnh hương Bạch Đà, Cung Câu Ma làm Pháp **Sái Tịnh** (rưới vẩy làm cho sạch sẽ) rồi đem vật khí làm tranh lúc trước an trí ở đây. Lại dùng hương hoa, chí Tâm cúng dường.

A Xà Lê tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, đội mũ, khoác quần áo lễ, ăn nhóm hương: **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Kính Câu Ma** (Kuṅkuma), **Long Nảo** (Karpūra)...liạ tưởng đối khát, Tâm ôm giữ sự vui vẻ, cầm hạt cải trắng (Śveta-sarṣapa), tụng Chân Ngôn 108 biến, rồi ném hạt cải về bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới. Lại kết Ngũ Kế Đại Ấn trì vào hạt cải ấy gia trì trên đỉnh đầu người làm tranh để được Đại Ứng Hộ.

Nếu là **Tranh Tượng Phẩm** thì rộng 4 khuỷu tay dài 8 khuỷu tay. **Tranh Trung Phẩm** thì rộng 2 khuỷu tay, dài 5 khuỷu tay. **Tranh Hạ Phẩm** thì rộng một **Phật Xích**

dài ba khuỷu tay rưỡi. **Phật Xích** tức thân dài 8 xích (8/3 m), một khuỷu tay là **Phật Xích**. Đây là định lượng của ba Phẩm Tranh

Lại **Tranh Thượng Phẩm** hay thành tựu nhóm việc **nhập Thánh** tối thượng. **Tranh Trung Phẩm**: sau khi Đức Phật diệt độ thì cầu địa vị tối thượng, cầu Phước Đức tối thượng đều được thành tựu. **Tranh Hạ Phẩm** cầu khoái lạc của **Người Trời**, tiền của, lụa là, châu báu với việc giáng phục... đều được thành tựu.

Nếu y theo Pháp này thì quyết định thành tựu. Nếu chẳng y theo Pháp này thì ngay như Thiên Đế cũng chẳng thành tựu. Y theo Pháp thực hành thì người hèn mọn cũng được thành tựu.

Chư Phật Thế Tôn tuyên bố: Pháp Giáo, Chân Ngôn Mật Hạnh lợi ích cho tất cả chúng sinh làm **Nhân Bồ Đề** (Bodhi-hetu). Nếu người đối với **Chân Ngôn Pháp Giáo** này, chí ý thọ trì thì hết thấy Mạn Noa La thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, không có gì chẳng thành tựu. Người ấy chẳng lâu sẽ được Đại Bồ Đề. Nếu Pháp này chẳng lợi ích cho **Bồ Đề Hạnh** thì Đức Phật chẳng vì đó tuyên nói

Lại Diệu Cát Tường Đồng Tử đã nói Pháp Tắc của Tranh Tượng. Nếu làm tranh tượng thì chí Tâm chế tạo. Hoặc 5 ngày thành, 8 ngày thành, 16 ngày thành. Nếu người chuyên ý, trải qua một ngày đêm thành. Đây gọi là thành tựu tối thượng, lợi ích rất nhiều. Nếu người làm đi đại tiểu tiện thì lìa đất làm tranh ấy hơn 100 bước. Việc ấy xong rồi thì dùng nước sạch tắm rửa, mặc riêng áo sạch, lại dùng Bạch Đàn xoa bôi thân thể với tay chân, song nên chuyên Tâm chí Ý, kín đáo miên mật bền chắc như Pháp làm tranh. Lại cần thức tác thích hợp, chẳng được thừa thiếu, đầu sợi chỉ còn thừa thì như Pháp cột lại, dùng cây gậy bằng thẳng tốt xỏ treo tranh ấy, lại vào giờ tốt của kỳ Bạch Nguyệt thì khiến làm tranh xong, trả tiền công cho người kia đừng có khuyết thiếu, khiến cho người ấy an Tâm như Pháp thọ dụng.

A Xà Lê đem Tranh Tượng này đến chỗ thanh tịnh, như Pháp an trí. Dùng hương hoa thượng diệu gia trì cúng dường, ủng hộ thân mình với **Tuyên Tranh** (bức tranh làm bằng chỉ)

Đại Lực Diệu Cát Tường Chân Ngôn đã nói thời chư Phật quá khứ cũng nói như vậy. Nay Ta cũng tuyên nói như vậy. Tất cả Chân Ngôn Hạnh, Chân Ngôn Tướng có đủ Đại Tinh Tiến, có Thế Lực lớn hay làm, hay thành mọi loại Phật Sự. Lại hay cứu độ chúng sinh ngu mê trong cõi **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa): Tà Kiến, điên đảo, vứt bỏ lời của bậc Thánh, luân hồi hắc ám... khiến được giải thoát

Nếu có người tin tưởng, ưa thích Chân Ngôn, y theo Pháp thọ trì, phát đại dũng mãnh thực hành đại tinh tiến, bên trên cầu Bồ Đề thì quyết định thành tựu như Đức Phật đã nói.

Nếu có chúng sinh chẳng tin, chẳng hay gieo trồng mầm giống Bồ Đề ấy thì ví như đất lẫn muối mặn chẳng thể sinh ra mầm của trăm loại lúa đậu gom chứa mầm giống ấy. Niềm tin là gốc rễ của vạn điều tốt lành mà hay sinh ra mầm giống **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā). Đối với Chân Ngôn tin hiểu, thọ trì thì việc mong cầu đều được thành tựu.

Nếu A Xà Lê ấy cầu người thợ vẽ vẽ tranh tượng ấy thì cũng nên tự mình đưa cho vật dụng để vẽ. Người vẽ cần có đầy đủ các tướng hảo diệu tối thượng, nhu hòa, từ thiện, hình sắc đoan nghiêm, lìa các lỗi lầm, trở lại khiến cho thọ nhận Giới, gia trì y như nghi tắc để làm tranh

Màu sắc đã dùng, đều nên sáng bóng cực tốt, lìa các bụi dơ. Rồi dùng nhóm hương Long Não, Bạch Đàn, Cung Câu Ma xông ướp vào màu vẽ, tụng Chân Ngôn 108 biến gia trì vào màu sắc ấy. Lại dùng hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Năng Nga** (Punnāga), hoa **Phộc Câu La** (Vakula), hoa **Vũ** (Vārṣi), hoa **Đà Đổ Sất Ca Lý** (Dhanuṣkāri), hoa **Ma Lệ Ca** (Mālīka), hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma)... đem rải trên bức

tranh. Khiến người vẽ kia hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, một lòng tưởng niệm chư Phật Bồ Tát để cầu xin gia bị, rồi **tế ý tinh tâm** (Tâm ý tinh tế nhỏ nhiệm) miêu tả tô vẽ Công Đức, đừng sinh một mối

Trước tiên, vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi-buddha), tất cả các tướng đều nên đầy đủ 32 tướng, tám mươi chủng tử, ngồi trên hoa sen báu hào quang tròn trịa rực rỡ, diện mạo vui vẻ, khắp thân tỏa ánh sáng, làm tướng **thuyết Pháp**, hoa sen đã ngồi có **Lưu Ly** (Vaiḍurya) làm cọng

Ở bên dưới hoa sen, lại có cái ao lớn, trong ao có hai vị **Long Vương** (Nagā-rāja), vị thứ nhất tên là **Nan Đà** (Nanda), vị thứ hai tên là **Bạt Nan Đà** (Upananda), tay trái cầm cọng hoa sen, tay phải đỉnh lễ chiêm ngưỡng Đức Như Lai, nửa như thân người, nửa như hình con rắn, thân màu trắng, đầy đủ các thứ trang nghiêm

Lại ao sen ấy, phần lớn có hoa sen, lá sen, thủy tộc, phi cầm.. đủ tướng trang nghiêm, thù diệu, đoan chính

Lại vòng quanh bên trên bên dưới cọng của hoa sen mà Đức Như Lai đã ngồi, tuôn ra vô số hoa sen, thứ tự cao thấp, mỗi mỗi thuận theo chỗ

Bên trái Đức Thế Tôn, lại có tám vị Đại Bồ Tát đều ngồi trên tòa hoa sen.

Thứ nhất là **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī) như màu sen trắng, hoặc màu Cung Câu Ma, hoặc màu vàng ròng. Làm tướng Đồng Tử, đầu có 5 búi tóc, đầy đủ trang nghiêm, đoan chính thù diệu. Tay trái cầm hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala), tay phải đỉnh lễ Đức Như Lai, mặt hiện vui giận, thân đủ hào quang tròn, ngồi Kiết Già

Thứ hai là **Liên Hoa Thánh Nguyệt Quang Bồ Tát** (Ārya-candra-prabha) cũng làm tướng Đồng Tử. Thứ ba là **Liên Hoa Diệu Tài Bồ Tát** (Sudhana). Thứ tư là **Liên Hoa Thượng Chương Năng Trừ Nhất Thiết Cái Bồ Tát** (?sarva-nīvaraṇa). Thứ năm là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Gagana-gaṇī). Thứ sáu là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha). Thứ bảy là **Vô Giá Bồ Tát** (Anagha). Thứ tám là **Diệu Nhân Ý Bồ Tát** (Sulocanamiti). Các Bồ Tát này đều làm tướng Đồng Tử, mỗi mỗi viên mãn trang nghiêm.

Bên phải Đức Phật ấy, lại có tám vị Đại Bồ Tát đầy đủ mọi loại trang nghiêm

Thứ nhất là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) ngồi sát cạnh tòa của Đức Phật, làm tướng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), đầu đội mào báu, thân màu vàng ròng, thể khoác **quần áo màu hồng** (Rakta-kaṣāya), quàng **áo Tiên** (tiên y) **màu hồng** (rakta-paṭa), thân tướng đoan nghiêm, đủ ba loại tiêu xí. Tay trái cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), ở trên vai khoác **da hươu đen** (Kṛṣṇasāraccarma), tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra) đỉnh lễ Đức Như Lai, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, Tâm như ở trong Định

Thứ hai là **Liên Hoa Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** (Ārya-samanta-bhadra), thân làm màu **xanh lục tím** (Priyaṅgu-varṇa), đủ tất cả tướng trang nghiêm, tay trái cầm **báu Như Ý Ma Ni** (Cintāmaṇi-ratna), tay phải cầm **quả Cát Tường** (Śrī-phala), làm tướng **Thí Nguyện** (Varada)

Thứ ba là **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara), thân như màu trắng thu, đủ tất cả trang nghiêm, đỉnh đội mào báu, sợi dây trắng quần nách, trong đỉnh đầu đội vị **Hóa Vô Lượng Thọ Phật** ngồi đoan nghiêm, tay trái cầm hoa sen, tay phải làm tướng **Thí Nguyện**, khắp thân tỏa ánh sáng, như Tâm tác quán tướng

Thứ tư là **Thánh Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Ārya-vajra-pāṇi), thân làm màu vàng ròng, tất cả trang nghiêm, tay trái cầm chày Kim Cương, tay phải làm tướng **Thí Nguyện** cầm quả trái (Phala), thân đeo chuỗi Anh Lạc, đầu đội mào báu, mào có ánh sáng, nách quần dây châu báu, thể khoác áo trắng, lại quàng **Tiên Y** màu trắng, trật áo hở vai phải như Quán Tự Tại

Thứ năm là **Liên Hoa Đại Thánh Ý Bồ Tát** (Ārya-mahā-mati). Thứ sáu là **Thiện Ý Bồ Tát** (Śānta-mati). Thứ bảy là **Biến Chiếu Tạng Bồ Tát** (Vairocana-garbha). Thứ

tám là **Diệt Tội Bồ Tát** (Apāyajaha). Các vị Bồ Tát như vậy, mỗi mỗi đều có tay cầm Kinh, cầm quả trái. Thân quảng Tiên Y, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm

_ Bên trên Bồ Tát ấy, lại vẽ tám vị **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), làm hình tướng Tăng, thân khoác áo hồng, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen báu, như Đại Trượng Phu, mặt có tướng hiền thiện, khắp thân tỏa ánh sáng, tay làm tướng rải hoa, rải hoa **Ma Lệ** (Mālātī), hoa **Vũ** (Vārṣikā), hoa **Đà Đổ Sắt Ca Lý** (Dhānuṣkāri), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Noa Ca** (Punnāga)...mỗi mỗi vẽ hoa rải tán trên tranh

_ Lại ở bên trái Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bên trên Thánh Diệu Cát Tường, vẽ núi **Diệu Cao** (Sumeru), cung điện, lầu gác... dùng vô số báu màu nhiệm trang nghiêm, hoa Ưu Bát La đầy tràn trên ấy. Ở trong núi ấy lại vẽ tám Đức Phật Thế Tôn

Thứ nhất là **Bảo Đỉnh Như Lai** (Ratna-sikhi-tathāgata), đỉnh đầu có báu lưu ly, báu hoa sen hồng, báu **Đế Thanh** (Indra-nīla), báu **Đại Thanh** (Mahānila), báu **Thạch Tạng** ... Thân Phật ấy khoác áo vàng, trệt áo hở vai phải, ngồi Kiết Già, đủ 32 tướng, 80 chủng tử, tất cả trang nghiêm, làm tướng Thuyết Pháp

Thứ hai là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra-tathāgata), thân màu vàng rờng, phóng ánh sáng báu lớn, rải hoa **Thích Ý** (Sumana), hoa **Phộc Câu La** (Vākula), ngồi Kiết Già, quán sát Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát

Thứ ba là **Sa Lãng Nai La Vương Như Lai** (Sālendra-rāja-tathāgata), thân như màu hoa sen vàng rờng, làm tướng Thuyết Pháp

Thứ tư là **Diệu Nhãn Như Lai** (Sunetra-tathāgata). Thứ năm là **Nậu Bát La Sa Hám Như Lai** (Duḥ-prasāha-tathāgata). Thứ sáu là **Biển Chiếu Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Thứ bảy là **Được Sư Lưu Ly Vương Như Lai** (Bhaiṣajya-vaidūrya-rāja-tathāgata). Thứ tám là **Đoạn Nhất Thiết Khổ Vương Như Lai** (Sarva-duḥkha-praśamaṇa-rājendra-tathāgata). Tám Đức Phật như vậy khắp đều có màu vàng rờng, mắt nhìn Đức Thích Ca Như Lai, tay làm tướng Vô Úy

Lại ở trong hư không bên trên Đức Như Lai, có mây tuôn mưa các hương hoa.

_ Hai góc của bức tranh, vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử trụ trong hư không, đỉnh lễ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật

Trước tiên nói tám vị Bích Chi Phật. Ấy là: **Hiển Đà Bích Chi Phật** (Gandha), **Ma Nại Năng Bích Chi Phật** (Mādana), **Tán Nại Năng Bích Chi Phật** (Candana), **Ô Bát Lý Sắt Tra Bích Chi Phật** (Upariṣṭa), **Thấp Thổ Đa Bích Chi Phật** (Śveta), **Tất Đa Kế Đổ Bích Chi Phật** (Sita-ketu), **Nễ Nhĩ Bích Chi Phật** (Nemi), **Tô Nễ Nhĩ Bích Chi Phật** (Sunemi)

Ở phía sau Bích Chi Phật, lại vẽ tám vị Đại Thanh Văn Tôn Giả. Ấy là Tôn Giả **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra), Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), Tôn Giả **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), Tôn Giả **Tu Bồ Đề** (Subhūti), Tôn Giả **La Hâu La** (Rāhula), Tôn Giả **Nan Đà** (Nanda), Tôn Giả **Bà Nại Lý Ca** (Bhadrika), Tôn Giả **Kiếp Tân Na** (Kaphiṇa). Nhóm Thanh Văn Duyên Giác như vậy đầy đủ các tướng, Phước Đức đoạn nghiêm, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

_ Lại ở mặt bên trên Đức Phật Thích Ca, vẽ riêng hai vị Tịnh Quang Thiên Tử, thân mặc áo Hoa Man, tay cầm cái lọng báu, dùng châu báu, Anh Lạc, vòng hoa báu, hoa sen, báu Đại Thanh... thù diệu trang nghiêm, che trùm trên đỉnh đầu của Đức Thích Ca Như Lai.

_ Lại ở bên dưới bàn chân của Đức Phật, có ao hoa sen cùng với chỗ gần sát Diệu Cát Tường với **Ô Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja), vẽ một núi báu từ ao sen nhô lên bên trên, có vách đá báu, cây báu vây quanh treo San Hô, dây leo, cỏ cây, hoa quả đều là châu báu trang nghiêm. Có vị Đại Tiên Nhân cư ngụ ở núi.

Phía Bắc núi này, vẽ **Diệm Mạn Đức Ca Phần Nộ Minh Vương** (Yamānta-krodha-vidya-rāja), làm tướng đại ác, tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm cây gậy, mặt

hiện tướng cau mày, bụng to lớn, thân như màu mực có thể ví như mây đen, râu tóc đều dài làm màu đỏ vàng, hai mắt đều màu hồng, mười móng tay dài, tất cả trang nghiêm, quàng áo Hồ Ly, chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường như tướng nhận sự răn dạy (thọ sắc), khắp thể tỏa lửa sáng hay phá hoại tất cả chướng nạn, ở bên dưới núi ấy, ngồi trên tảng đá lớn

_Lại gần **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāgarāja), vẽ người trì tụng, tùy theo thân mao, quần áo ấy mà vẽ, quỳ gối phải sát đất, tay bụng lò hương

_Dưới chân Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, phía bên phải, từ ao hoa sen nhô lên ngọn núi báu, trang nghiêm thù diệu cũng như tướng của ngọn núi lúc trước, ở mặt bắc của núi, cũng vẽ vị **Phẫn Nộ Minh Vương**

_Lại ở bên dưới Thánh Quán Tự Tại, lại vẽ ngọn núi ấy, làm màu hoa sen hồng, cũng dùng châu báu trang nghiêm, dùng báu Lưu Ly làm đỉnh ngọn núi. Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hóa làm một vị **Thánh Đa La Bồ Tát** (Ārya-tārā) thân màu vàng ròng, chẳng mập chẳng gầy, chẳng già chẳng trẻ, mặc mọi loại áo tối tượng, khoác Tiên Y màu hồng, làm tướng người nữ, mọi loại trang nghiêm, tay trái cầm hoa Ưu Bát La, tay phải làm tướng Thí Nguyện, mặt hiện vui giận, ngồi Kiết Già, khắp thân tỏa ánh sáng, chiêm ngưỡng Thánh Quán Tự Tại. Ở trên ngọn Lưu Ly lúc trước, lại vẽ cây Long Hoa. Hoa ấy thù diệu nở đầy cây, cành lá rũ bốn bên ngay trên đỉnh đầu của Bồ Tát như dù lọng. Ở trước mặt Bồ Tát, mọi loại châu báu tỏa ánh sáng nghiêm sức.

Vị Bồ Tát này hay phá tất cả chướng nạn, chặt đứt các sự sợ hãi. Nếu người trì tụng cùng làm ủng hộ, làm tượng Thiên Nữ cũng là chỗ biến hóa của Đức Phật, hay ban cho nguyện mong cầu của tất cả chúng sinh đều được mãn túc. Lại là mẹ của Diệu Cát Tường Đồng Tử, lợi ích tất cả hữu tình

_Ở trong núi này, cũng vẽ vị Phẫn Nộ Minh Vương. Chư Phật nói rằng vị Đại Minh Vương này có công năng lớn, có thể lực lớn, đủ đại bạo ác, làm đại phẫn nộ, hay phá tất cả chướng nạn. Nếu có chúng sinh cương cường hủy báng Thánh Giáo thì hay khéo điều phục khiến cho kẻ ấy tin nhận. Nếu có người trì tụng thì hay làm ủng hộ.

Lại có người hủy báng Chân Ngôn, khinh chê Tam Bảo với tạo tất cả nghiệp tội, hoặc ở trên hư không, hoặc trên bốn trụ địa, hoặc ở dưới đất đều khiến điều phục, tùy thuận tu học.

_Ở tranh tượng đã vẽ này, khiến cho bốn phương, bốn góc, bên trên, bên dưới giáp vòng ngay ngắn. Ở mặt bên dưới của bức trang, gần đường viền, vẽ vị **Đại Hải Long Vương**, hình như tướng người, thân thể màu trắng, đoan nghiêm thù diệu, bồng Ma Ni, châu báu trang sức ở thân, khắp thân tỏa ánh sáng. Ở đỉnh kế ấy đội bảy đầu Rồng, đủ Đại Phước Đức, thực hành đại tinh tiến, tên là **A Nan Đà** (Ananta) cũng gọi là **Đại Long** (Mahā-nāgendra), hướng mặt về phương Bắc, chiêm ngưỡng Đức Như Lai, phụng Giáo Sắc của Phật, lợi ích cho tất cả chúng sinh trong Thế Gian, phá các chướng nạn.

_Nghĩ tắc của tranh tượng này rất ư thù thắng. Như Lai quá khứ tùy theo căn cơ diễn nói, Nay Ta lược nói

Nếu có người trì tụng thì người ấy được vô biên Phước. Lại có câu chi kiếp đã gây ra tội nặng thì ở trong sát na mau được tiêu tan.

Nếu có mười ác, năm nghịch, phá Giới, làm ác, luân hồi trong nẻo ác làm loại hèn mọn, chưa từng đối với Pháp, thọ trì tùy vui. Nếu gặp bức tranh này mà tùy vui chiêm ngưỡng thì ở khoảng sát na, khiến tội mau diệt, huống chi là người trì tụng đối với Chân Ngôn Diệu Pháp thường thực hành thành tựu.

Nếu lại có người trải qua câu chi kiếp cúng dường tất cả Phật thì Phước Đức đạt được không có đo lường được. Công Đức của người trì tụng kia với người có vẽ tranh cũng lại như vậy, được Phước Đức vô lượng

Nếu lại có người dùng hương, hoa, thức ăn uống cúng dường hằng hà sa số vô lượng chư Phật với chư Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Ca thì người ấy được quả Phước chẳng thể đo lường

Nếu người đối với Chân Ngôn Nghi Quỹ này, đọc tụng cúng dường thì Công Đức có được cũng lại như vậy, chẳng thể đo lường

Lại nữa, nếu Đệ Tử có thọ Pháp ở trước bức tranh này, thành tựu tất cả Chân Ngôn Hạnh, cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật với Đại Bồ Tát ấy thì người đó quyết định mau được thành tựu.

TRUNG PHÂM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC _PHẨM THỨ NĂM_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán tất cả Đại Chúng ấy vui nguyện muốn nghe, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Ta vì các ông nói Pháp Tắc của **Tranh Tượng Trung Đẳng** ấy, Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ không cho quên mất!

Này Diệu Cát Tường! Nếu nhờ người thợ giỏi khéo, khiến làm chi bông với chế vẽ Tranh Tượng, gia trì Quỹ Phạm, mọi loại Pháp Tắc... đều như việc của **Thượng Đẳng** đã nói lúc trước

Nay **Trung Đẳng** này, hết thấy thược tắc phân lượng với Nghi tắc cầm nắm của nhóm Phật, Bồ Tát, Thanh Văn ấy có chút sai khác

Nay ở trên bức trang này, trước tiên vẽ cõi Trời **Tịnh Quang** (Śuddhāvāsa) dùng báu **Pha Chi Ca** (Sphuṭika) làm mặt đất, **Bạch Trân Châu** (Sita-mukta), **Anh Lạc** (Hāra) nghiêm sức khắp cả, rộng rãi bằng phẳng ngay ngắn, thù diệu bậc nhất

Ở trong cõi Trời này vẽ Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi-buddha) ngồi trên **tòa Sư Tử bảy báu** (Sapta-ratna-simhāsana), tất cả các tướng đầy đủ trang nghiêm, đối trước Người, Trời ấy làm tướng **Thuyết Pháp**

Ở bên phải Đức Phật, vẽ **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī) thân như màu **hoa sen hồng** (Padma), màu **Cung Câu Ma** (Kunkuma) hoặc như màu **mặt trời** (Āditya). Vai trái treo liền hoa **Ưu Bát La** (Utpala), đầu có năm búi tóc, làm hình Đồng Tử, mặt hiện sắc vui, chấp tay cung kính, ngồi dựng đầu gối phải, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

Lại ở bên trái Đức Thế Tôn, vẽ **Thánh Quán Tự Tại** (Āryāvalokiteśvara), mặt như trắng đầy đặn của mùa Thu, các tướng trang nghiêm, đầy đủ như lúc trước nói. Lại thêm tay cầm cây phát trắng, phát phúi thân tướng của Đức Thế Tôn

Tiếp theo vẽ Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya), Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), Bồ Tát **Đại Ý** (Mahā-mati), Bồ Tát **Thiện Ý** (Śānta-mati), Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Gagana-gaṇja), Bồ Tát **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhina)

Lại bên trên Bồ Tát ấy, vẽ tám Đức Phật Thế Tôn là: **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra-tathāgata), **Bảo Đỉnh Như Lai** (Ratna-sikhī-tathāgata), **Tỳ Xá Phù Như Lai** (Viśvabhu-tathāgata), **Yết Câu Thôn Nặng Như Lai** (Kṛakucchandaka-tathāgata), **Kim Tiên Nhân Như Lai** (Bakagrīvi-tathāgata), **Ca Diếp Như Lai** (Kāśyapa-tathāgata), **Diệu Nhân Như Lai** (Sunetra-tathāgata), **Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai** (Kāṇaka-muṇi-tathāgata). Các Như Lai ấy khoác áo hồng nhạt, tay phải làm

tướng Thích Nguyên, tay trái nắm góc áo Cà Sa, trật áo hở vai phải, khắp thân tỏa ánh sáng, đầy đủ các tướng

Ở bên phải Đức Thế Tôn, gần Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát, vẽ Đại Hội Chúng Lại vẽ tám vị Bích Chi Phật, tám vị Đại Thanh Văn, danh hiệu như lúc trước. Trong đó, **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana) cùng với **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra) đều cầm cây phát trắng đứng hầu bên cạnh Đức Phật

Y theo thứ tự, lại vẽ **Dục Giới** (kāma-dhātu): **Tứ Thiên Vương** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra-indra-devānām), **Dạ Ma Thiên Chủ** (Yama-devapati), **Đổ Sứ Thiên Chủ** (Tuṣita-devapati), **Lạc Biến Hóa Thiên Tử** (Nirmāṇa-rati-devapati), **Tha Hóa Thiên Chủ** (Paranirmita-vaśa-vartin-devapati) với **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu): **Đại Phạm Thiên Vương** (Mahā-brhama-devarāja), **Tịnh Quang Thiên Tử** (Śuddhāvāsa-devaputra) cho đến **Sắc Cứu Cánh Thiên** (Akaniṣṭha) theo thứ tự vẽ

Lại bên dưới tòa Sư Tử của Đức Thế Tôn thẳng đến đường viền, vẽ nước biển lớn ló ra ngọn núi báu lớn. Ở gần một góc của bức tranh vẽ người trì tụng y theo tướng nghi ấy, quỳ gối phải sát đất, tay bụng lò hương, chí ý cúi đầu

Lại trong núi báu, vẽ **Diệm Mạn Đức ca Phần Nộ Minh Vương** (Yamānta-krodha-vidya-rāja) cũng như nghi lúc trước

Lại bên dưới tòa Sư Tử ở bên trái Đức Thế Tôn, bên dưới bàn chân của Thánh Quán Tự Tại, ở trên núi báu, vẽ Bồ Tát **Đa La** (Tārā) cũng như nghi lúc trước

Ở trên bức tranh, hai góc gần nhau, vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử có thân màu trắng ở trên hư không, nương mây mà trụ, làm tướng tuôn mưa hoa, tuôn mưa xuống dưới: hoa **Chiêm Bặc Ca** (campaka), hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala), hoa sen (Kamala), hoa **Ma Lê Ca** (Mallika), hoa **Vũ** (Varṣika), hoa **Đà Đổ Lý Ca** (Dhānuṣkārika), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Nẳng Nga** (Punnāga), hoa màu nhiệm. Như vậy mọi loại hương hoa, đầy đủ mọi loại sắc tướng

Đức Phật nói **Tranh Tượng Trung Đẳng** này ở Thế Gian ấy thành tựu việc tăng ích lợi lạc bậc trung. Nếu có chúng sinh ngu mê, tà ám, luân hồi các nẻo, chẳng thể biết tranh tượng Trung Đẳng của Diệu Cát Tường, chỉ gây tạo tất cả tội nặng **năm nghịch, mười ác**... Nếu trong sát na, tùy vui chiêm lễ thì các nghiệp tội ấy mau được thanh tịnh, lại khiến cho người bệnh được khỏi, người nghèo được tiền, không có con sẽ được con.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường thì người này được Công Đức lớn. Ở trong Người, Trời nhận Phước khoái lạc. Sau khi người ấy chết, sẽ được thành nơi Phật Đạo vô thượng.

Nếu có người khiến người khác viết chép, tùy vui, thọ trì, cúng dường thì người ấy được Phước, trải qua câu chi Kiếp, nói chẳng thể hết

HẠ PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC _PHẨM THỨ SÁU_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay Ta nói Nghi Tắc bí mật của **Tranh Tượng Hạ Đẳng** thứ ba ấy. Nếu có tất cả chúng sinh chây lười biếng nhác, chẳng siêng tu tập mà đối với tranh tượng này tùy vui chiêm lễ thì cũng hay thành tựu lợi ích thù thắng.

Như Pháp Tắc làm **Tranh**, hết thầy nên gia trì vào số chỉ làm tranh vẽ tượng.

Nay bên trong bức tranh này, trước tiên vẽ **Diệu Cát Tường** ngồi Kiết Già ở trên tòa Sư Tử, làm hình Đồng Tử, các tướng đoan nghiêm, ánh sáng chiếu khắp, làm tướng **Thuyết Pháp**

Bên trái vẽ **Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La, tay phải cầm cây phát, tay trái cầm báu Như Ý, thân làm màu lục tía

Bên phải vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát**, tay phải cầm cây phát, tay trái cầm hoa sen, khắp thân tỏa ánh sáng

Ở bên dưới tòa Sư Tử của Diệu Cát Tường, đến đường viền của bức tranh, vẽ ngón núi vàng rồng

Lại ở bên phải tòa Sư Tử, vẽ **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương**

Bên dưới Minh Vương ấy vẽ người trì tụng, tay bung lò hương, cũng như lúc trước nói

Ở bên trên Diệu Cát Tường, vẽ **Khai Hoa Vương Như Lai**, thân Phật ấy dài 60 ngón tay, ngồi tại vách núi báu giống như lầu gác

Bốn mặt của bức tranh ấy đều có núi báu

Mặt bên trên của bức tranh ấy, ngọn núi khiến cao. Ở trên hư không vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử, vị thứ nhất tên là **Thanh Tịnh** (Śuddha), vị thứ hai tên là **Diệu Tịnh** (Vīśuddha) tuôn mưa mọi loại hương hoa, cũng như Nghi Tắc nói lúc trước, không có khác

Nay Tranh Tượng Hạ Phẩm thứ ba này có tăng ích lớn. Nếu các hữu tình trải qua trăm ngàn câu chi Kiếp đã làm các tội nặng ác, nếu hay chí Tâm tùy vui chiêm lễ thì tất cả nghiệp chướng đều được tiêu tan.

Nếu lại có người cúng dường chư Phật, trải qua trăm ngàn câu chi Kiếp thì Công Đức có được chẳng bằng một phần mười sáu Công Đức của người trì tụng y theo Pháp của **Tranh Hạ Phẩm**. Tại sao thế? Vì Pháp của **Tranh Tượng Hạ Phẩm** này có thể lực thù diệu, chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu.

Lại hay giảng phục **Phạm Vương** (Brahmendra), **Tiên Nhân** (Rṣi), **Thủy Thiên** (Varuṇa), **Nhật Thiên** (Āditya), **Câu Phệ La Thiên** (Kubera), **La Sát** (Rākṣasa), **Tài Chủ** (Dhanādyai), **A Tu La Vương** (asura-rāja), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Nguyệt Thiên** (Soma), **Phong Thiên** (vāyu), **Diệm Ma Thiên** (Yama) với **Na La Diên** (Nārāyaṇa)...Dùng **Tranh Tượng Chân Ngôn** này đều đến chịu hàng phục. Nếu cầu Tức Tai, Tăng Ích Cát Tường thì không có gì chẳng thành tựu

Nếu muốn điều phục phá hoại **Tình Vật** thì chẳng được dùng, Đức Phật chẳng hứa cho làm

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BẢY (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỀN THỨ TÁM

Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC TRANH TƯỢNG THỨ TƯ
PHẨM THỨ BẢY

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Lành thay! Lành thay! Đức Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác vì lợi ích cho tất cả chúng sinh trong Thế Gian, khéo hay nói **Chính Pháp Chân Ngôn Nhất Thiết Minh Nghĩa** này, khiến các hữu tình y theo Đạo Pháp này, phương tiện tu tập thành tựu **Chân NGôn Hạnh** của tất cả Bồ Tát, sẽ được **Tối Thượng Bồ Đề Niết Bàn**. Nay sự bí mật sâu xa của Chân Ngôn này hay nhờ bút Thế Gian, đem lại lợi ích rộng lớn.

Như sau khi Đức Phật diệt độ, trong đời ác: tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Thánh Hiền... khắp cả đều ẩn mất, lúc đó chúng sinh lười biếng phóng dật, chẳng tin Kinh Pháp, gần gũi bạn ác, hư vọng, gian trá, Tà Kiến, điên đảo... nếu nghe Pháp này thì kinh sợ nghi ngờ. Người này khi chết, đi vào Địa Ngục, trôi lăn trong sinh tử, vĩnh viễn chẳng giải thoát. Nguyên xin Đức Thế Tôn Từ Bi thương xót, phương tiện giải nói Chân Ngôn tương ứng với Nghi Tắc của **tranh tượng**, khiến các chúng sinh giảng phục được Tâm ấy, đến được **Vô Úy Địa**”

_Khi ấy, Đức Thích Ca Như Lai bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Lành thay! Lành thay Diệu Cát Tường! Ông hay vì chúng sinh đời **Mạt Thế** (Pāścima-kāla) hỏi Như Lai về Nghi Tắc màu nhiệm thiết yếu của **Chân Ngôn Hạnh Nghĩa** bí mật tối thượng thành tựu **Tranh Tượng**

Các ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói. Ta có **Lục Tự Chân Ngôn** (Ṣaḍ-ākṣara-mantra) tên là **Vi Diệu Tâm** (Parama-hṛdaya), các ông tin nhận không có nghi ngờ. Nếu chúng sinh ấy thành tựu Pháp này, giảng phục Tâm ấy thì quyết định thành tựu Phật Quả Bồ Đề, 76 câu chi Phật quá khứ đã đồng tuyên nói, nay Ta vì ông với chúng sinh đời Mạt Thế mà lược nói.

“Án, phộc cát-dã thế, nhạ được”

*)**Oṃ_ Vākyerthī jaya**

“Án, phộc cát-dã thế, sấn sa phộc”

*)**Oṃ_ Vākye śeśe svā**

“Án, phộc cát-dã khiếm nhạ được”

*)**Oṃ_ Vākye Gaṃ jaya**

“Án, phộc cát-dã, nễ sắt-trí được”

*)**Oṃ_ Vākye niṣṭaya**

“Án, phộc cát-dã, nại ma nặc”

*)**Om_ Vākye damanaḥ**

“Án, phộc cát-dã, ma na sách”

*)**Om_ Vākye manasa**

[Bản Phạn ghi nhận các câu Chú trên là:

OM_ VĀKYĀRTHE JAYA

OM_ VĀKYA-ŚEṢE SVA

OM_ VAKYE-YANAYAH

OM_ VĀKYA-NIṢṬHEYAH

OM_ VĀKYE-YANAMAḤ

OM_ VĀKYE-DANAMAḤ]

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn này xong, liền bảo Diêu Cát Tường rằng: “**Lục Đạo Lục Tự Vi Diệu Tâm Chân Ngôn** này đầy đủ Đại Lực, Đại Tinh Tiến, tôi thượng không có gì ngang bằng, là điều thù diệu tối thắng mà tất cả chư Phật đã đồng tuyên nói. Nếu Chân Ngôn này lưu bày ở Thế Gian thì lợi lạc cho chúng sinh như Đức Phật trụ ở đời mà không có khác

_Lại **Pháp Giáo** này có **Thượng, Trung, Hạ**. Nay Tâm vi diệu tối thượng bậc nhất, mở **lối Bồ Đề** (Bodhi-mārga: Bồ Đề Đạo), vào **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kule), thành **Chính Giác Thừa**, được **quả vô thượng**

Nếu khi Pháp Giáo của Như Lai sắp muốn diệt, thời nay Chân Ngôn này hay làm ủng hộ khiến được trụ lâu. Nếu lại có người y theo Nghi Quỹ này, chí Tâm trì tụng, cầu Phước Đức tối thượng của Thế Gian thì không có gì chẳng thành tựu. Giả sử lại có người, Tâm chưa tin chắc thật, đối với **Đàn Nghi** này thí nghiệm dựng lập thì việc mong cầu cũng được thành tựu, huống chi là chí thành y theo Pháp trì tụng”.

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn Giáo Pháp của **Nghi Tác Tranh Tượng** này vì chúng sinh năm trước trong đời vị lai: đoản mệnh, nghèo túng, lười biếng, ngu si, chẳng thể tinh tiến, tu Hạnh rộng lớn... tùy theo căn cơ cạn cợt ấy mà lược nói

Trước tiên, khiến hợp chỉ trắng, hoặc một lượng, hoặc nửa lượng, dùng chỉ bện dệt tám tranh chỉ. Tám tranh dài một khuỷu tay, rộng nửa khuỷu tay, bên dưới lưu lại chút **chân chỉ**. Hoặc dùng tơ lụa làm tám tranh cũng được.

Nếu cần tám tranh, hoặc dài hai khuỷu tay, bốn khuỷu tay, sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay, cho đến mười khuỷu tay cũng được.

Hết thảy nhóm tóc, lông... đều nên loại bỏ đi, tinh khiết hộ trì không để cho vấy bẩn. Dùng nhóm hương: Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma xông ướp tám tranh ấy, rồi an trí một vật khí trong sạch ở đất tinh khiết, đem tấm lụa bỏ đầy trong vật khí ấy

Sau đó đem nhóm hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long não ... bỏ vào trong nước sạch không có loài trùng rồi hòa chung, rưới vảy thấm ướt tám tranh chỉ ấy, y theo Pháp an trí ba ngày, làm ủng hộ

A Xà Lê chí Tâm thanh tịnh, vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, hướng trước tấm lụa, hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, tụng Chân Ngôn này 800 biến.

“Đất nễ-dã tha: Án, hứ hứ, bà nga tông, phộc hộ, lỗ bát, đà la, vĩ nễ-dã, tác sô sần, a phộc lộ ca dã, a phộc lộ ca dã, hàm, tam ma dã ma nỗ sa-ma, câu ma la lỗ ba, đà lý ni, ma hạ mạo địa tát đất-phộc, khản tiến la dã tế, hồng, phả tra phả tra”

Tadyathā: Om_ he he bhagavaṃ bahu-rūpa-dharaḥ divya-caṣṣuṣe avalokaya avalokaya māṃ samayam-anusmara kumāra-rūpa-dhāriṇe mahā-bodhisatva kimcirāyasi, hūṃ phaṭ phaṭ

[Bản Phạn ghi nhận câu Chú trên là:

TADYATHĀ: OM_ HE HE BHAGAVAM BAHU-RŪPA-DHARAḤ DIVYA-CAKṢUṢE, ĀVALOKAYA ACALOKAYA MAM, SAMAYAM-ANUSMARA KUMĀRA-RŪPA-DHĀRIṆE MAHĀ-BODHISATTVA KIMCISĀYASI, HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

A Xà Lê trì Chân Ngôn này đầy đủ xong, chỉ ở bên cạnh tám lụa, nằm ngủ. Như trong mộng thấy điềm tốt lành thì Pháp của tám tranh ắt thành, có thể khiến vẽ tượng

Như trong mộng thấy điềm chẳng lành thì Pháp của tám tranh chưa thành. Lại ở trong vật khí lấy thân tám tranh ra, rồi phơi ở bóng mát cho khô. Tám tranh ấy khô xong, lại dùng riêng vật khí tinh khiết tròn đầy, chứa đầy tám tranh ấy bên trong, rồi y theo Pháp an trí ở chỗ bí mật của đất thanh tịnh, khiến người trì tụng lại niệm **Lục Tự Vi Diệu Tâm Chân Ngôn** một Lạc Xoa (10 vạn biến) làm ủng hộ thì tám tranh ấy quyết định thành tựu

Đủ ba ngày sau, lấy thân tám tranh ra, chọn **ba trường Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng) khiến vẽ bức tranh này. Nếu muốn tháng khác thì cần gặp thời, nên chọn ngày tốt của kỳ Bạch Nguyệt, lại được Tinh Diệu tốt trực nhật, lại đến nửa đêm, giờ Tý thì khiến người vẽ thọ nhận **Giới Phẫn**, đến sáng sớm, chọn đất trong sạch, thiếu đốt Long Nảo Hương rồi khiến vẽ tranh.

Trước tiên, vẽ **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra), làm tướng Tiểu Đồng Tử, đầu có năm búi tóc, màu vàng ròng trang nghiêm thân thể, mặc áo màu xanh, lại dùng Tiên Y màu xanh quấn trên thân, ngồi **Bán Già** (Ardha-paryāṅka) ở trên tòa Sư Tử, chân phải đạp ở tòa báu, bên dưới tòa báu lại có hoa sen trắng, làm tướng Thuyết Pháp, trên dưới đoan nghiêm, các tướng viên mãn, mặt hiện tướng vui giận, quán nhìn người trì tụng

Bên phải là **Thánh Phổ Hiền** (Ārya-samanta-bhadra) ngồi trên hoa sen trắng, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm, thân màu xanh lục tím, mặc áo màu xanh, dùng châu báu Anh Lạc làm dây quần nách, tay trái cầm viên ngọc báu Như Ý, tay phải cầm cây phát trắng

Bên trái Diệu Cát Tường, vẽ **Thánh Quán Tự Tại** (Āryāvalokiteśvara) cũng ngồi trên hoa sen trắng, thân như màu mặt trăng trung thu, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm, cũng mặc áo màu xanh, lại dùng châu báu Anh Lạc làm dây quần nách, tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải cầm cây phát có cán bằng vàng ròng, mặt hiện tướng vui giận, chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường.

Lại hoa sen trắng đã ngồi này từ nước ao sinh ra, ở cọng cán có ba hoa sen, **tòa hoa sen trắng** (Śveta-padmāsana) ở giữa là Diệu Cát Tường, hoa sen trắng hai bên thì tòa bên phải là Phổ Hiền, tòa bên trái là Quán Tự Tại. Cọng của hoa sen làm màu của vật báu xanh đậm

Ở ao **Đại Vô Nhiệt Nảo** (Mahāvataṭṭa) ló ra hai vị Đại Long Vương, vị thứ nhất tên là **Nan Đà** (Nanda), vị thứ hai tên là **Bạt Nan Đà** (Upananda), thân làm màu trắng, tất cả trang nghiêm, đều ở trên đầu đội bảy đầu Rồng, nửa bên trên như tướng người, nửa bên dưới như hình rắn, ở trong ao này nâng cọng hoa sen trắng, ngẩng đầu chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Bên trong ao ấy có vô số hoa sen, hoặc nở, hoặc chưa nở dùng để trang nghiêm

Lại ở bên phải của Diệu Cát Tường, gần góc tranh, vẽ người trì tụng như nghi tướng của người ấy mà vẽ, quỳ gối phải sát đất, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng **Đạo Trường Hội**

Lại ở bên trên Diệu Cát Tường, gần hai góc tranh, vẽ hai vị Thiên Từ cỡi mây trong hư không, bay đến làm tuôn mưa hoa, tuôn mưa hoa thù diệu xuống dưới tràn khắp ở trên bức tranh, mọi loại mở bày như nghi tắc lúc trước

Hết thấy Thánh Diệu Cát Tường, Phổ Hiền, Quán Tự Tại với vật cầm nắm ấy kèm A Xà Lê trì tụng... đều nên y theo Pháp giáp vòng vẽ đầy đủ. Nếu chẳng y theo Pháp, thiếu đi một việc thì Đàn Pháp chẳng thành, mong cầu không có thành tựu

_Nếu người không có sức, hoặc có thể tùy theo Duyên dựng lập thì Pháp ấy chẳng nhất định. Như tấm lụa đã làm được, hoặc một xích (1/3 m), hoặc một khuỷu tay, hoặc nửa khuỷu tay cũng được làm bức tranh

Người vẽ, hoặc tin Pháp hoặc chẳng tin Pháp, hoặc trì Giới hoặc chẳng trì Giới, hoặc trong sạch hoặc chẳng trong sạch... cũng có thể được vẽ.

Nếu người trì tụng, hoặc mình hoặc người khác, nên tin trọng Phật Pháp ,trì Giới thanh tịnh, phát Tâm Bồ Đề. Như vậy người ấy đối với Chân Ngôn Hạnh, ắt được thành tựu

Nếu người đối với Tà Luận của Ngoại Đạo với **Tiểu Thừa** (Hīna-yāna) mà chẳng ưa dính, đối với **Đại Thừa** (Mahā-yāna) thì tin ưa tu tập, ắt được thành tựu Phật Đạo vô thượng

Nếu người đối với **Bạch Pháp** (Śukla-dharma: tất cả pháp trong sạch tốt lành) mà chẳng tin thì đối với hạt giống Bồ Đề, cuối cùng không có dụng để sinh ra, ví như lúa khô héo đứt hẳn mầm giống ấy

Nếu người tin nhận, y theo Pháp thọ trì thì hết thấy tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian với các Hiền Thánh, không có gì chẳng thành tựu

Nay Ta lược nói Phẩm **Thượng Trung Hạ** với việc của Pháp Tác của **bức Tranh nhỏ** (Tiểu tranh) ấy, tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ NHẤT _PHẨM THỨ TÁM_

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Ta vì chúng sinh nói Pháp Tác Tranh Tượng thù thắng rộng lớn này, hay khiến cho chúng sinh có chút ít điều tốt lành được thành tựu Công Đức rộng lớn. Nay muốn vì ông phân biệt so sánh nghiệp báo của Phước Đức. Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!”

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Nay vì chúng con phân biệt so sánh Công Đức có được của Chân Ngôn Pháp Hạnh. Nguyên xin Đức Thế Tôn Từ Bi thương xót, phương tiện giải nói”

Lúc đó, từ khuôn mặt của Đức Thích Ca Như Lai phóng ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy có bốn màu: xanh, vàng, đỏ, trắng chiếu khắp Đại Chúng, lại chiếu **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Trisāhasra-mahā-sāhasraṃ-lokadhātu). Tất cả **Ma Vương** (Māra-rāja) bị mất uy lực lớn. Hết thấy ánh sáng của báu ngọc Ma Ni, tất cả **Tú Diệu** (Nakṣatra), **mặt trời** (Sūrya), **mặt trăng** (Candra)... đều bị che lấp, không có chiếu sáng. Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật lui về nhập vào khuôn mặt của Đức Phật.

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do

nhân duyên gì mà phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn tất cả Thế Giới? Ất có Nhân Duyên, Nguyên xin Đức Phật vì con nói”

Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ: “Nhu vậy! Nhu Vậ! Nhu Lai hiện điềm lành này ất có nguyên nhân của nó. Nay vì các ông nói **Diệu Cát Tường Căn Bản Nghi Quỹ Chân Ngôn Kinh Vương** (Mañjuśrīmūlakalpa-mantra-sūtreन्द्रāja) này, khiến cho **chỗ làm chỗ mong cầu** của hữu tình ấy, đều được thành tựu, tất cả bình đẳng khiến vào **Pháp Hạnh**

Nếu có người tin kính, thọ trì, đọc tụng, viết chép, lễ bái. Dùng hương Long Nảo, hương xoa bôi với hương đốt, vòng hoa, dù lọng, phướng phan, kỹ nhạc, loa, bạt, diệu âm... như vậy tùy theo Duyên cúng dường, phát Tâm hồi hướng, muồn cầu Phước lớn. Hoặc nghe Pháp Giáo thì y theo Pháp phụng hành, hoặc tùy vui cung kính thời Ta cho người ấy đều thọ nhận **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký** (Anuttara-samyaksambuddha-vyākṛta). Như vậy phóng ánh sáng để tuyên nói việc nói

Nếu có người trước tiên nhập vào **Tam Muội** (Samādhi), trong sạch giữ **Giới** (Śīla), thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) đối với **Nghi Quỹ Vương** (Kalparāja), **Căn Bản Tâm Chân Ngôn** (mūla-hṛdaya-mantra), **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra) này, hoặc Chân Ngôn riêng với **Nhất Tự Chân Ngôn** (Ekākṣara-mantra) đến chỗ hoang vắng... dùng nước, quả trái với **lá, rễ của nhóm thuốc** làm thức ăn chay, tinh khiết Thân Tâm, tùy theo ý tụng Chân Ngôn lúc trước 30 Lạc Xoa. Lại trên đỉnh núi cao, hướng mặt về phương Tây an trì Tranh Tượng thứ tư. A Xà Lê hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, dùng nước hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma thấm tẩm vào hoa sen trắng một lạc xoa, hướng về phía trước của bức tranh phụng hiện Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh

Lại dùng Long Nảo Hương, nhiều loài hoa đẹp, tùy theo Duyên cúng hiến nhóm Trời, Rồng, Thần. Ở trước bức tranh làm **lò Hộ Ma** (Agni-kunḍa) như tướng hoa sen

Chọn ngày 15 trong **ba trường Nguyệt**, lúc nửa đêm, giờ Tý dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm củi nhóm lửa. Lại đem **Cung Câu Ma** (Kunkuma), **Long Nảo** (Karpūra) hòa hợp thành viên tròn, số lượng có thể là tám ngàn viên, dùng làm Hộ Ma để làm ủng hộ

Thời khắp thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phát ra ánh sáng giống như đám lửa. Ngay lúc đó, A Xà Lê dùng hoa sen trắng đã được ngâm tẩm nước Cung Câu Ma Bạch Đàn, dâng hiến nước Át Già, mau chóng nhiều quanh bức trang ba vòng, liền đỉnh lễ tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác.

Đã đỉnh lễ xong, liền thâu lấy bức tranh thọ trì, chẳng bao lâu mau chóng được Thần Thông. Trải qua khoảng một cái búng tay, vượt qua cõi Phạm Thiên, đến cõi nước **Khai Hoa Phật**, được thấy Đức **Khai Hoa Vương Như Lai** với vô số trăm ngàn Bồ Tát cúng dường cung kính. Ở trước mặt **Diệu Cát Tường** gần gũi được nghe Pháp, trụ ở Phật Hội ấy, sống đến một kiếp. Tranh Tượng đã trì cũng ở tại nơi ấy, chư Phật Bồ Tát luôn làm hộ niệm, thấy đều thông đạt Pháp Tạng của chư Phật, lại được Thần Thông Đại Lực, vào ngàn cõi Phật biến hiện ngàn thân, cùng với Diệu Cát Tường làm **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra). Người này quyết định thành Vô Thượng Giác

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ HAI _PHẨM THỨ CHÍN_

Bấy giờ, tất cả Đại Chúng ngồi an lành. Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Đại Chúng bảo Thiên Chúng ấy rằng: “Này các ông! Hãy nghe cho kỹ Pháp thành tựu **Thánh Diệu Cát Tường Đồng Tử Sở Hạnh Kết Đàn Chân Ngôn** (Ārya-

mañjuśrī-kumāra-bhūtasya-caryā-maṇḍala-mantra), nếu có người trì tụng thời hay làm ủng hộ. **Tối Thượng Bí Mật Vi Diệu Tâm Đại Minh Vương Chân Ngôn** này được tất cả Phật nói, nếu tụng **Minh** (Vidya) này thời như tụng tất cả Chân Ngôn, Thiên Chúng các ông chẳng được vi phạm Minh Vương Chân Ngôn này, nên y theo Pháp **trì tụng, thỉnh triệu, giảng phục**....giả sử Thánh Diệu Cát Tường còn chẳng dám trái nghịch, huống chi là các Bồ Tát khác. Hay phá tất cả chướng nạn, hay phá tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian. **Nhất Tự Chân Ngôn** này có đủ đại tinh tiến, có thể lực lớn, chỉ có Nhất Tự Chân Ngôn này ở trong tất cả Chân Ngôn là tối thượng, không có sợ hãi mà được bậc nhất”

Thiên Chúng hỏi rằng: “Nay Chân Ngôn này vì sao lại gọi là **Nhất Tự**? Lại có sức mạnh như thế nào?”

Đức Thế Tôn nói: “Nay **Nhất Tự** (Ekākṣara) này hay đủ tất cả nghĩa, hay làm tất cả việc, hay chặt đứt tất cả Chướng, hay phá tất cả nghiệp tội, cũng hay viên mãn tất cả Chân Ngôn, ở trong **tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian** (Sarvalaukika-lokottara-mantrā) là tối thượng, là Tâm của tất cả Như Lai, viên mãn tất cả nguyện, lại không có gì có thể **hơn** (thắng) được Chân Ngôn này

“An, sất-tri-lăng”

*) **Oṃ Śrhyim**

(Bản Phạn ghi nhận là: KALHĪM)

Đây là bí mật tối thượng của bậc Thánh, hay làm tất cả việc, tên gọi là **Nhất Tự Minh Vương** (Ekākṣara-vidyārāja) chẳng được vi phạm, hay che giúp thân của chúng sinh, khiến cho tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) chẳng được nhìn thấy, không có thể được dịp thuận tiện gây hại, là Cát Tường của tất cả Phật, hay thành tựu tất cả Chân Ngôn, hay làm Thầy của tất cả Thế Gian, hay làm tất cả Tâm tự tại, hay thương xót tất cả hữu tình, hay phá hoại tất cả chướng nạn, như điều đã làm theo Ý đều được thành tựu, tất cả Chân Ngôn mà trước kia chưa niệm cũng được tinh thực mà chẳng quên mất.

Tự mặc quần áo, lại tụng Chân Ngôn này gia trì trên áo thì người nhìn thấy đều yêu kính.

Gia trì vào tấm xia răng (Xi mộc) rồi chà răng thì không có tai vạ

Gia trì vào cây **Bạch Ca La Vĩ La** (Śveta-karavīra) bảy biến, nếu dùng chà răng thì điều đã mong muốn, chẳng cầu tự được

Nếu có bệnh về mắt, dùng bột muối gia trì bảy biến, rồi đem chấm vào con mắt thì bệnh mau được trừ khỏi

Nếu bị bệnh về tai, dùng loại nấm sinh trong phân voi với lá cây **Cát Một Ca** (Kedhuka), dùng lửa nhỏ thiêu đốt. Thiêu đốt xong, bỏ vỏ khiến cho ôn hòa rồi bỏ vào bột muối, trộn chung lại, để ở một nơi, gia trì bảy biến. Dùng thuốc chấm vào lỗ tai, thì trong khoảng sát na, liền khỏi bệnh.

Nếu người nữ sinh đẻ khó, chịu sự đau khổ. Dùng rễ thuốc **A Tra Lỗ Sa Ca** (Āṭaruṣaka), lấy nước sạch không có loài trùng, mài thuốc rồi xoa bôi trên rốn thì tự nhiên sinh được, mẹ con đều an ổn.

Nếu người bị nhọt ác do đao, tên gây thương tích. Dùng **Trần Tô** gia trì tám biến, ăn bơ này kèm xoa bôi trên nhọt, thì nhọt ấy liền khỏi

Nếu bị **Khí Bệnh** với **Tả Ly**. Lấy **Thanh Diêm** (một loại muối có màu trắng xanh), hoặc **Hồng Diêm** (một loại muối ăn) hoặc loại muối khác... gia trì bảy biến rồi ăn muối này thì bệnh liền khỏi

Nếu người bị bệnh nôn ngược ra ngoài. Dùng rễ thuốc **Ma Đỗ Lung Nga** (Mātulunga), lấy nước sạch không có loài trùng mài xong, tụng Chân Ngôn này gia trì, hoặc gia trì một biến hai biến đều được trừ khỏi.

Lại người nữ sinh khó. Dùng rễ thuốc **A Thấp Phộc Hiển Đà** (Aśvagandha), lấy bơ của con bò vàng chiên nấu xong, lại dùng sữa của con bò vàng mài rồi gia trì 25 biến. Người nữ sau kỳ Kinh Nguyệt ba ngày thì ăn, chẳng được tà nhiễm, người chồng cũng vậy. Nếu hành tà nhiễm thì thuốc ấy không có hiệu lực.

—Nếu đứa con ở bên trong bụng mẹ; hoặc một năm, hai năm, ba năm. Năm năm hoặc nhiều năm mà chẳng sinh ra được. Hoặc bị Cầm Chủ của người khác chẳng cho sinh, hoặc bị Dược Pháp chế phục chẳng cho sinh, hoặc tự có bệnh chẳng thể sinh, hoặc đã bị bệnh tiến lui chẳng bình thường khiến chẳng sinh được. Như vậy mọi loại chướng ngại khiến cho sinh đẻ chẳng được. Dùng sức gia trì đều được sinh đẻ, đều được an vui.

Nếu bị Oan Gia làm Pháp gây chướng ngại khiến cho khó sinh. Dùng **Trần Tô**, lông đuôi chim công gia trì 27 biến, hòa chung với nhau rồi nghiền mịn ra. Nghiền xong thì vo thành viên, lớn như hạt **Ha Tử**. Lại dùng sữa trắng, đường, bơ gia trì hai biến, sau đó ăn chung. Lại ăn bảy ngày thì được bình yên tốt lành.

Nếu bị đau buốt đầu. Dùng lông cánh của con quạ, gia trì bảy biến rồi lấy cái lông cánh ấy phất phủi đầu người bệnh thì mau được an vui.

Nếu trẻ con nam nữ bị các thứ bệnh. Dùng rễ **A Lam Mô** (Ālambuṣa), rễ **Nễ Lê Ca** (Nīlikā) mài chung với nước cốt sữa rồi gia trì 108 biến. Sau đó ăn uống, liền được an vui

Nếu có bệnh sốt rét cách 4 ngày, hoặc 3 ngày, hai ngày, hàng ngày phát bệnh một lần. Bệnh ác như vậy, dùng cháo sữa hòa chung với bơ, gia trì 108 biến rồi cho ăn, liền được an vui.

Nếu gặp người bị Quỷ **Nại Cát Nễ** (Dākinī) bắt giữ, thì tự miệng mình niệm 108 biến rồi quán nhìn thời người bệnh liền được an vui

Nếu tất cả người bị Quỷ ác bắt giữ. Ấy là nhóm **Ma Đa La** (Mātara), **Bồ Đan Nặng** (Pūtana), **Phệ Đa Noa** (Vetāla), **Đồng Tử Quỷ** (Kamāra) thì gia trì vào bàn tay của mình 108 lần rồi dùng tay xoa đỉnh đầu người bệnh, liền được an vui.

—Nếu tụng một biến thì tự thân được ủng hộ.

Nếu tụng hai biến thì người đồng hành được ủng hộ

Nếu tụng ba biến thì một nhà được ủng hộ.

Nếu tụng bốn biến thì làng xóm được ủng hộ.

Nếu tụng năm biến thì một Châu được ủng hộ.

Như vậy nếu tụng ngàn biến thì một nước được ủng hộ

Như vậy đều hay ủng hộ với việc Điều Phục kia, tất cả hay làm được. Nếu có quên mất câu văn thì trở lại được ghi nhớ rõ.

Nay Chân Ngôn này tuy có đủ sức điều phục bức hại, nhưng Đức Phật chẳng hứa cho làm, vì sợ hại cho **Tình Vật**

—Lại nữa, **Pháp dựng Đàn**. Ở nơi sạch sẽ không có người, hoặc gần bờ sông, bờ biển, hoặc bờ sông Hằng, hoặc bờ sông lớn, sông đào khác. Hết thấy nơi thanh tịnh, người trì tụng một ngày ba thời tắm rửa, thay đôi áo, yên lặng đi xin thức ăn (khất thực) xong, hái quả làm thức ăn. Ăn xong, chí Tâm niệm Chân Ngôn 30 lần xoa. Như khi có điềm lành, tức sự mong cầu được thành tựu

Liền ở chỗ gia trì, an trí tranh tượng thứ nhất, xếp bày cúng dường. Hoặc dùng vật khí bằng vàng, hoặc vật khí bằng bạc, hoặc vật khí bằng đồng, hoặc vật khí bằng sành, hoặc vật khí bằng sứ... xếp bày hương hoa rồi dùng cúng dường.

Lại khiến một lạc xoa người thấp một lạc xoa ngọn đèn. Dùng dầu hương **Đô Lô Sắt** (Turuṣka) chứa đầy trong cái chén, lấy nhóm vải trắng làm tim đèn, thấp sáng khắp

cả ở trước tượng ấy, chiếu sáng tất cả vùng tương cận. Bức tranh phát ra lửa sáng giống như đám lửa, tức thời trong hư không chợt có tiếng trống, khen rằng: “Lành thay Trì Tụng A Xà Lê!”. Nếu nghe tiếng này thì mau chóng hướng về phía trước bức tranh, hiến nước Át Già, nhiều quanh ba vòng, đỉnh lễ tất cả chư Phật, Hiền Thánh. Liền thu lấy Tranh Tượng rồi làm thọ trì, thì chẳng lâu cùng với người thấp đèn được Đại Thần Thông.

Ở trong hư không có một lạc xoa, một cung trời đi đến nghênh đón người này. Lại có chư Thiên dùng kỹ nhạc, ca múa, hát xướng, Thiên Nữ khen ngợi. Lại được **Trì Minh Luân Vương** cho người trì tụng ấy thọ nhận Quán Đỉnh. Các người thấp đèn được mọi loại áo Trời để nghiêm thân, khắp thể tỏa ánh sáng ví như mặt trời mọc, trụ một đại kiếp.

Nếu A Xà Lê làm **Thiên Luân Vương** thì thọ mệnh kéo dài, được các người Đồng Hành với các Thiên Nhân theo làm Thị Giả. Thân thể mịn màng vi diệu, bậc bên dưới khó nhìn thấy. Ở trong tất cả Hiền Thánh là tối thượng tối tôn, Thiên Nhân kính yêu. Ở trong sát na vượt qua **cõi Phạm Thiên** (Brahma-loka), cầm tất cả vật cúng dường chư Phật với chúng Bồ Tát. Đức của Thiên Đế cũng chẳng theo kịp hưởng chi là các Thiên Nhân khác, cùng với Diệu Cát Tường làm Thiện Tri Thức, ở đời vị lai sẽ được thành Phật.

Lại có **Pháp thành tựu**. Trước tiên nên ở đất tịch tĩnh hoang vắng rộng lớn, lìa các loài người vậy gây ồn ào. Lại có ao hoa sen, bên ao cần có ngọn núi. Ở trên núi này, hết thấy **Nhất Tự Chân Ngôn** trong **Diệu Cát Tường Nghi Quỹ Kinh** với Chân Ngôn mà chư Phật Bồ Tát đã nói thời người ấy tùy theo ý thọ trì, làm Pháp. Ăn rễ hoa sen làm **Trai**, chí Tâm tụng trì Chân Ngôn 36 lạc xoa.

Khóa Tụng xong rồi, cầm nắm bức tranh thứ nhất mà Nghi Quỹ lúc trước đã nói, an trí trên núi. Dùng nước hương: Hoa sen, Bạch Đàn, Cung Câu Ma tẩm cây củi **Khur Ni La** (Khadira). Trước tiên an trí ba vạn sáu ngàn cọng hoa sen ở bên trong lò, dùng cây Khur Ni La đã tẩm, đồng làm Hộ Ma

Nếu Hộ Ma xong rồi thì Tượng Đức Thế Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bức tranh phóng ánh sáng chiếu người trì tụng. Chiếu xong lại nhập vào bên trong bức tranh, khiến cho người trì tụng được năm Thần Thông, nhập vào **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi), ánh sáng trong sạch như mặt trời, tùy ý tự tại, sống lâu 36 kiếp.

Lại qua 36 lạc xoa cõi Phật. Uy Lực của Đức Phật ấy khiến cho được thấy 36 câu chi Phật trì Giáo Pháp ấy. Ở cõi Phật ấy mà làm cúng dường, cùng với Thánh Diệu Cát Tường làm Thiện Tri Thức, ở đời vị lai được **Bồ Đề** (Bodhi) vô thượng, **Niết Bàn** (Nirvāṇa) cứu cánh

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ TÁM (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ BA
PHẨM THỨ MƯỜI

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại nói Pháp thành tựu tối thượng của **Nghi Quỹ Vương** này. Nếu người tụng ấy, khi làm Pháp thời nương theo thuyền vào sông **Hằng** (Gaṅga) lớn, trụ khoảng giữa sông, dùng sữa làm thức ăn, tụng Chân Ngôn 30 lạc xoa, tụng các Chân Ngôn khác đều được. Nếu tụng đủ số thì thấy tất cả **Rồng** (Nāga), liền làm lò Hộ Ma như tướng hoa sen, đem bức tranh thứ nhất lúc trước hướng mặt về phương Tây an trí, hiến cúng dường lớn. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, dùng hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma xông ướp **hoa Rồng** (Nāga-puṣpa), lại dùng cây **Khư Nĩ La** (Khadira) làm củi, đưa vào ngay trong lò. Mỗi một hoa Rồng, gia trì bảy biến rồi làm Hộ Ma. Như vậy số Hộ Ma đủ ba vạn lần.

Khi làm Hộ Ma, nếu có Rồng hiện ra, hoặc cầm thuốc hương, hoặc cầm vật báu đem cho thì người trì tụng chẳng được nhận lấy. Nếu Hộ Ma xong thì được **Trì Minh Luân Vương** (Vidyā-dhara-cakra-vartī-rāja) mau đủ Thần Thông. Tất cả **Long Vương** (Nāga-rāja) thấy đều hàng phục, như đồng theo hầu, tùy ý tự tại, không có gì có thể thắng được, thọ mệnh 30 Trung Kiếp, gần gũi thấy **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-maṅjuśrī) tìm đến xoa đỉnh đầu, có đủ **năm Thần Thông** (Pañcābhijñā), chẳng bao lâu sau được thành Phật Quả

_Lại có Pháp thành tựu tối thượng, cũng ở trong sông Hằng lớn làm Pháp. Trước tiên dùng một đoạn của cây **Cát Tường Quả** (cây Thạch Lựu) làm cái thuyền bền chắc, lại dùng cây **Cát Tường Quả** làm mái chèo. Chiếc thuyền được dùng, cần phải làm khéo léo, có nhiều phương tiện để cho chiếc thuyền đi lại an ổn trong dòng nước. Người trì tụng hết thấy thọ trì Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Lục Tự Chân Ngôn với Minh Vương Quyển Thuộc Chân Ngôn làm Pháp thành tựu. Ở trong thuyền, hướng mặt về phương Tây để bức tranh. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, giữ gìn Trai Giới. Dùng nhóm sữa, quả trái, mầm thuốc, rễ thuốc... làm thức ăn, một ngày ba thời tắm rửa thay đổi áo, yên lặng chí Tâm ở trước bức tranh ấy, tụng Chân Ngôn lúc trước 60 lạc xoa.

Trì tụng xong, tự mình đưa thuyền đi vào biển lớn, vật đã dùng tùy theo Hạnh thọ trì. Khi vào biển lớn thời chẳng được sợ hãi, chỉ một mình người trì tụng mới có thể quay thuyền trở về, còn người khác thì không được phép, Trong khoảng sát na có thể đi được trăm ngàn Do Tuần. Song, ở trong biển làm Pháp thành tựu

Trước tiên làm lò Hộ Ma như cái hũ (cái vò), dùng cây **Khư Nĩ La** (Khadira) làm củi, hòa hợp Bạch Đàn, Long Não, hoa Rồng làm thành viên rồi chứa đầy trong vật ví

bằng sành, hoặc lớn hoặc nhỏ, tạm thời đều được, cần phải đủ 60 lạc xoa viên rồi gia trì làm Hộ Ma.

Cũng như thế, vào lúc Hộ Ma, có **La Xoa** (Rākṣasa: La Sát) trụ tại nước **Lăng Già** (Lāṅkā) là biến hình xấu ác. Lại có **cung Rồng** (Nāga-pura) tên là **Đại Phú Quý** (Bhogavatī), nơi ấy có vị Đại Long Vương từ cung Rồng đi ra, biến mọi loại thân, hiện tướng thiện ác cùng với La Sát ấy phát ra lời nói như vậy: “Ông hãy đứng dậy! Ông hãy đứng dậy vì Ta mà làm Chủ”. Như vậy lại có A Tu La, Dạ Xoa, Thiên Nhân, Ma Hộ La Già với tất cả Hiền Thánh phát ra lời nói dịu dàng khéo khéo, khuyến thỉnh khiến cho đứng dậy... thời chẳng được đứng dậy, cũng chẳng được kinh sợ. Người trì tụng liền tụng Chân Ngôn, tay trái kết **Kỳ Khắc Ấn** (Tarjanī-mudra) khắc chế thì nhóm ấy liền sinh sợ hãi, tìm dịp thuận tiện lùi tan

Làm Hộ Ma xong thời Rồng Quý đã không có. Người trì tụng với chiếc thuyền đã có, trong khoảng sát na đi đến trời **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha) với các cõi nước, đi lại tự tại, phát Tâm Bồ Đề, nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, cũng được Đại Lực của **năm Thông** (Pañcābhijña)

Hết thấy tất cả Trời, tất cả Rồng, tất cả Dạ Xoa, tất cả A Tu La, tất cả Thiên Nhân, tất cả chúng sinh thay đều hàng phục, thọ nhận sự chỉ dạy (Sắc) của người tụng. Lại được tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền **Từ Tâm** (Maitra-citta) hộ niệm. Hết thấy **Quỷ Ma Đa** (Manthā: Toái Quỷ) với tất cả Quỷ Thần chẳng nhìn thấy thân ấy, hoảng chi là có thể gây nhiễu loạn

Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Dùng một đoạn cây Cát Tường Quả, ở bên bãi **sông Hằng** (Gaṅga) chẻ làm cái thuyền. Lại khiến 120 người cầm cây đèn, thân mặc áo trắng làm chỗ ủng hộ, rồi đem bức tranh thứ nhất, như nghi tắc lúc trước an trí, hiện đại cúng dường. Lại dùng hoa Rồng, Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm thành viên với số lượng là ba vạn viên. Lấy cây Khư Ni La làm củi dùng làm Hộ Ma.

Làm Hộ Ma xong, thì người với chiếc thuyền trong khoảng sát na đi đến cõi **Phạm Thế** (Brahma-loka) tùy ý tự tại. Lại nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, được **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi), đủ Đại Ngũ Thông, sống lâu một Kiếp, làm **Đại Trì Minh Luân Vương** (Mahā-vidyādhara-cakravartī-rāja). Người cầm đèn ấy được **Trì Minh Thiên** (Vidyā-dharā-deva) đồng làm người theo hầu, thường cúng chư Phật, ở đời vị lai sẽ thành **Chính Giác**

Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Hoặc ở bên bờ sông, bờ biển với trong biển lớn, nơi vắng lặng xa lìa chỗ ồn ào náo nhiệt... dựng Đàn trì tụng, cầu Pháp tối thượng đều được thành tựu

Hoặc núi **Tuyết** (Himavanta), núi **Hương** (Gandha), núi **Hương Túy** (Gandha-mādana), núi **A Một Nỉ** (Arbude), núi **Tam Phong** (Tṛkuṭa), với nơi có rừng cây hoa quả... lìa các uế tạp, mọi loại ác... vui thích trì tụng **Chân Ngôn Pháp Hành** đều được thành tựu

Nếu tại Nam Ấn Độ: hoặc ở núi **Cát Tường**, tháp Xá Lợi cát tường thì cũng được thành tựu

Nếu tại Bắc Ấn Độ: nước **Ca Thấp Di La** (Kāśmīra), nước **Nễ Ba La** (Nepāla), nước **Ca Vĩ Thi** (Kāviśa), tiếp đến nước **Tiểu Chi Na** (Cīna-deśa), nước **Đại Chi Na** (Mahā-cīna) hết thấy núi, rừng, sông, biển, nơi thanh tịnh... đều được thành tựu Pháp của **Chân Ngôn Hạnh**

Nếu ở làng xóm, thành ấp mà làm Pháp thì nên là quốc vương, trọng thần tin kính Phật Pháp, người dân, sĩ thứ hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính Hiền Thánh; không có các

Ngoại Đạo chúng sinh Tà Kiến. Cõi nước như vậy, ở nơi vắng lặng, hoặc ở trong nhà, hoặc ở đất trống đều có thể dựng Đàn, cầu Pháp thành tựu

Nếu ở bên trong Trung Thiên Ấn Độ: hết thủy bờ sông **Hằng Hà** (Gaṅga), bờ sông **Diêm Mẫu Năng** (Yumane), bờ sông **Tín Độ** (Sindhu), bờ sông **Nại Lý-Ma Na** (Narmada), bờ sông **Phộc Cật-Sử** (Vakṣa), bờ sông **Tán Nại-La** (Candra), bờ sông **Sa Nga** (Bhaga), bờ sông **Tịnh** (Śuci), bờ sông **Ca Phộc Lý** (Kāverī), bờ sông **Sa La Bà Đề** (Sarasvatī), bờ sông lớn **Tỷ Đa** (Sita).... **Thắng Địa** như vậy có thể được thành tựu Pháp tối thượng.

Lại có Thắng Địa: **Tòa Kim Cương** (Vajrāsana), trong **tháp lớn** (Mahā-caitya), nơi chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra), trong tháp an **Thụy Tượng** (hình tượng điềm lành) với thành **Ca Tỳ La** (Kapila), nơi phu nhân **Ma Gia** (Māya) sinh Thái Tử (Lumbini), trong núi **Linh Thứu** (Gṛdhrakūṭa), thành lớn **Hoa Thi** (Kusuma-pura), thành **Câu Thi Na** (Kāśī-pura), thành **Mạt Độ La** (Madhura), thành **Khúc Nữ** (Kanyakubja), thành **Ô Tế Nễ** (Ujjayanī), thành **Quảng Nghiêm** (Vaiśālīyā). Cõi nước, làng xóm như vậy đều là đất phước đức cát tường thù thắng... cổ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu

Nếu có chỗ Thiên Nhân cư ngụ, hoặc rừng **Thi Đà** (Śamaśana), hoặc nơi có một một đường một điện an tôn tượng, hoặc dưới cây lớn có hoa quả, hoặc nơi hiểm cao đỉnh núi, hoặc trên ao lớn **Ưu Lô Tần Loa** (Purottama), hoặc trong **Mãn Thành** (Vardhamāna) ở nước **Ma Lô Ba** (Kāma-rūpa) với sông **Nễ Bôn Noa** (Nimnāga), sông **Hằng** (Gaṅga), nơi cạnh cửa ngõ đi vào biển, **Bát La Dã Nga** (Prayoga), rừng **Đại Thi Đà** (Mahā-śmaśāna) với chùa tháp miếu của Phật, tất cả đất thù thắng của Thế Gian đều được thành tựu Pháp bí mật tối thượng

Hết thủy đất biên thủy, đất hoang vắng không có các cây cối hoa quả thì chẳng được làm Pháp

Hết thủy nơi có người ác tụ tập, chẳng có Luật Nghi, chỉ ở tạm thì được, nếu ở lâu dài, trì tụng, kết Đàn, làm Pháp... cuối cùng chẳng thành tựu

Nếu nơi mà Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Thánh Hiền đã đi qua, thời rất ư thù thắng

A Xà Lê ấy, trước tiên nên đối với Pháp **Chân Ngôn Nghi Quỹ** tức **Đạo Nghiệp** đều nên tinh thực. Lại nên trì Giới thanh tịnh, lìa các Tham Dục, Trí Tuệ thông đạt, lợi ích chúng sinh rồi mới có thể y theo Pháp trì Minh, kết Đàn, tụng Chú, làm nơi Hộ Ma... thì mong cầu diệt tội ắt tội ấy đều trừ, mong cầu cát tường ắt tất cả thành tựu

Như bắt đầu làm Pháp. Trước tiên hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng, người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Đông. Dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, đất trên bờ sông Hằng...lại dùng nhóm hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm bùn. Ở trên bức tranh ấy làm một con **chim công** (Mayūra) sinh tại đất sạch sẽ tràn đầy **cỏ cát tường** (Kusa). Ở trước bức tranh ấy làm như hình **bánh xe** (Cakra). Khiến người trì tụng, tay phải cầm bánh xe, tay trái cầm con chim công.

Vào đêm ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước bức tranh làm cúng dường lớn, thiêu đốt Long Não Hương, đến hôm sau khi mặt trời mọc thì con chim công bằng bùn ấy biến thành **Đại Khổng Tước Vương**, bánh xe cũng phát ra ánh sáng, người trì tụng hiện làm người Trời, thân có ánh sáng như mặt trời mới mọc, mặc áo tối thượng trang nghiêm nơi thân. Tức thời đỉnh lễ chư Phật, Bồ Tát, nhiễu quanh tranh tượng xong, liền tự thâm lấy bức tranh. Trải qua khoảng phút chốc, cõi con chim công ấy vượt qua cõi Phạm Thiên, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, tự mình làm **Thiên Luân Vương** sống lâu 60 Trung Kiếp, tùy ý tự tại, giàu có đầy đủ không có gì vượt hơn được, gần gũi thấy Thánh Diệu Cát Tường làm Thiên Tri Thức. Người này chẳng lâu sẽ được thành Phật.

Lại có Pháp thành tựu. Như vậy: Trụ Trượng (cây gậy cầm tay để chống đi), Tịnh Bình, tấm chà răng, dây quần nách, Hùng Hoàng, thuốc vẽ mắt, đao, kiếm, cung, tên, búa, mọi loại khí trượng ưa thích. Hoặc nhóm có hai chân, bốn chân, lục đà, con lừa, voi, ngựa, sư tử, rồng, cọp... Hoặc loài Phi Cầm, nhóm chim: công, Bạch Hạc, Loan, Phượng... dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, hoặc đất ở bờ sông với các diêu hương hòa hợp làm bùn. Như Khí Trượng, loài có mạng sống như lúc trước, tùy theo ý ưa thích, dùng bùn tạo làm...Hoặc vật để ngồi, vật để nằm, dù, lọng, mào đội đầu, tất cả vật dụng trang nghiêm cũng đều tùy theo ý mà làm. Hoặc là vật mà **Tăng Gia** (người đi tu, vị tăng) cần dùng: tràng hạt, mũ trụ, giày, áo, bình bát, tích trượng, kéo, dao, kim, thìa...

Nếu là nhóm Tích Trượng, đao, búa... đều dùng thép đã tinh luyện tạo làm. Vật khác ấy đều dùng bùn thơm chế tạo. Sửa chữa chế tạo đã thành thực, lại dùng nước Ngũ Tịnh rửa qua, rồi dùng nước Át Già rưới vẩy cho sạch sẽ. Hoặc Nhất Tự Chân Ngôn, hoặc Chân Ngôn riêng, tụng 108 biến để làm Kết Tịnh, làm ủng hộ

Tiếp theo, như trước đã nói, ở chỗ bí mật thanh tịnh, hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng thứ nhất. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trước Tượng ấy, hiến cúng dường lớn, đối nhóm Long Nãi Hương. Ở đêm ngày 15, cầm nắm tượng vật đã làm, chí Tâm tụng Căn Bản Chân Ngôn lúc trước, đến hôm sau, khi mặt trời mọc thì bức tranh phóng ra ánh sáng lớn, hết thấy bùn thơm, voi, ngựa với loan, phượng ấy... cỡi lên liền có thể bay trong hư không tự tại

Nếu là nhóm đao, kiếm, khí trượng cho đến tràng hạt, mũ trụ, giày...thì cầm nắm cũng như thế, thân như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, làm **Thiên Luân Vương**, làm tất cả Thiên Chủ, sống đến một Đại Kiếp, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, ở điện báo Ma Ni tối thượng. Trước tiên, nhóm loài voi, ngựa đã cỡi, luôn tự đi theo thân, đủ thể lực lớn. Ngay Chân Ngôn của mình thường được thành tựu, Chú Pháp của người khác cũng hay phá được, đối với người tự tụng làm ủng hộ lớn, khiến cho A Xà Lê ấy có thể lực lớn, đủ đại tinh tiến, thành thân rộng lớn, được Thánh Diệu Cát Tường khen rằng: “Lành thay” dùng bàn tay xoa đỉnh đầu, làm Thiện Tri Thức, cho đến sẽ được ngồi ở **Đạo Trường Bồ Đề** (Bodhi-maṇḍa) thành tựu thân Phật, được tất cả chúng sinh tôn trọng cúng dường, khiến cho các hữu tình đến bờ mé chân thật, được địa vị chẳng lui.

Chính vì thế cho nên, nay Ta lược nói Pháp Hạnh thành tựu tối thượng. Ở đất vắng lặng tối thượng, dựng lập tranh tượng tối thượng bậc nhất, làm Hạnh cúng dường thù thắng đại tối thượng, sự nghiệp Chân Ngôn đại tối thượng... bởi thế người trì tụng nương theo hư không tự tại, được địa vị **Thiên Luân Vương Đại Bồ Tát**, đủ năm Thân Thông, trụ ngàn cõi Phật, ở trước mặt Thánh Diệu Cát Tường thành tựu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā). Lại hay léo mảy Đại Pháp, tuôn mưa Pháp Cam Lộ thấm khắp Thế Gian, lợi lạc hữu tình. Do Pháp Lực thành tựu tối thượng nên hay hiện làm chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh. Như vậy, tất cả chỗ mong muốn thù thắng, việc cát tường đều được thành tựu’

PHÁP TỊNH HẠNH QUÁN TƯỚNG HỘ MA THÀNH TỰU THỨ TƯ _PHẨM THỨ MƯỜI_CHI MỘT_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát chúng ở Đại Hội trong cõi Trời Tịnh Quang có căn cơ thành thực, thuần thiện tương ứng, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Ta vì các ông, muốn nói việc Nghi Tắc của **Tranh Tượng**

Trung Phẩm có sự nghiệp của Trung Phẩm, Pháp thành tựu của Trung Phẩm. Lành thay! Các ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!”

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Như Lai là bậc Thầy của Trời, Người trong tất cả Thế Gian, lợi lạc hữu tình, cứu bạt quần phàm. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con với chúng sinh đời Mạt Thế. Nay hãy vì chúng con lược tuyên nói hết thầy Pháp”

Đức Thế Tôn bảo Diệu Cát Tường: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nếu có **Trì Tụng A Xà Lê** hoặc hay tu các Phạm Hạnh, trì Giới thanh tịnh, thân tâm như nhuỷ, thương xót hữu tình. Hoặc an cư ở Pháp thành tựu của tất cả Chân Ngôn này, tác Quán Tưởng ấy, trì tụng, Hộ Ma, quyết định chẳng hư dối...thời đều được thành tựu như Nghi Quỹ Vương đã nói.

Nếu Mạn Noa La A Xà Lê nhiếp thọ Đệ Tử khiến vào Mạn Noa La cho kẻ ấy Quán Đỉnh. Đệ Tử đã thọ nhận y theo Pháp tiến tu, luôn nhập vào Tam Muội, thân tâm bình đẳng, Trí Tuệ minh đạt, nói năng thành thật kỹ lưỡng, lìa các niệm hư vọng, dừng mãnh chẳng lui, cung kính, hiếu thuận, chẳng già chẳng trẻ, đối với các lợi dưỡng thì không có yêu dính, đối với Giới Hạnh của mình cũng không có khuyết phạm, thương xót hữu tình, tất cả bình đẳng. Người như vậy đối với Mạt Hạnh của Chân Ngôn, trước tiên làm cho tinh thực, rồi sau đó cầu Pháp

Lại A Xà Lê này đối với Mạt Hạnh của **Diệu Cát Tường Mạn Noa La Chân Ngôn** vào sâu không ngăn ngại, được Đại Tổng Trì, khéo hay phân biệt Diệu Hạnh của ba Mật. Đối với Pháp Giới Tính không có sợ, không có dính, đầy đủ tướng con người, sinh trong nhà Quý Tộc, dừng mãnh tinh tiến, khéo chữa trị mọi bệnh, chặt đứt Tham Sân Si. Người có Đức như vậy thì gọi là **Mạn Noa La A Xà Lê**, cho vị ấy làm Thầy, Hạnh ấy không có gì ngang bằng

Nếu Đệ Tử ấy, phàm muốn cầu Pháp thời đối với **Diệu Cát Tường Đồng Tử Nghi Quỹ Tam Muội** ôm giữ sự yêu thích sâu xa, Tâm cung kính, cúi năm vóc sát đất, thành Tâm cáo bạch: “Nay con nguyện cầu nhận Quán Đỉnh, nguyện xin A Xà Lê từ bi nhiếp thọ”

A Xà Lê quán sát Đệ Tử ấy: uy nghi, Phạm Hạnh, Giới Phẩm, thân tâm... được như lúc trước nói thời nhiếp thọ. Y theo Pháp, Quỹ Nghi, thí nghiệm nhóm ấy, cho người ấy Quán Đỉnh, dạy truyền Chân Ngôn, khiến vào Tam Muội, học Ấn bí mật. Như người này tin thích bền chắc chẳng lui, liền giúp cho giải thoát, Nghi Quỹ thành tựu của tất cả Chân Ngôn. Nếu chẳng phải là người này thì đối với Nghi Quỹ này chẳng được vì họ nói.

Nếu Đệ Tử ấy được A Xà Lê vui vẻ thì tùy theo sức của mình, duyên như Pháp cúng dường. Thời A Xà Lê dạy truyền, nuôi dưỡng như là cha con. Nghiệp đã có được, lại khiến tùy theo nơi, dựng lập Đạo Trường, hết thầy Nghi Quỹ như trước đã nói. Chọn lựa đất Đàn tốt, nơi trong sạch không có các uế tạp, gạch, đá vụn, hài cốt...an trí tranh tượng, triệu thỉnh Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, đèn, đuốc, mọi loại cúng dường, hiến nước Át Già, hiến tòa ngồi với Phát Khiển. Một ngày ba thời tắm gội, mặc áo sạch mới, trì tụng.... ngày ngày như vậy.

Lại nữa, A Xà Lê tinh tiến **trì Giới**, suy tư xem xét kỹ lưỡng **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) vi diệu, chán ngấy Thế Gian, xa lìa Pháp huyễn, đối với các Chân Ngôn thông đạt không có hai, thành tựu Phán Hành tối thượng sâu xa, tự làm ủng hộ như Đức Phật đã nói. Chân Ngôn Vương này, nếu người y theo thực thành ắt được **Thánh Đạo** (Ārya-mārga)

Lại người trì tụng khéo hay phân biệt nghiệp báo của ba đời, đối với tội nhỏ nhiệm sinh sợ hãi rộng lớn. Hết thầy Chú Pháp của Thế Gian, Chân Ngôn của chư Phật, Kim Cương Bộ Tộc, Liên Hoa Bộ Tộc... Pháp Giáo như vậy chẳng nản sợ, siêng năng chịu khó, dũng mãnh tu tập khiến cho thành tựu. Nếu được thành tựu ở nơi vắng lặng, như lúc suy nghĩ, chí Tâm trì tụng, lợi ích hữu tình, thực chứng gốc Đức. Người có Hạnh Đức như vậy thì có thể làm Thầy

Nếu có người học, viết chép, thọ trì Pháp Hành của Chân Ngôn, làm Mạn Noa La cầu nhận Quán Đỉnh, như được thành tựu thì lợi ích không cùng tận. Lại tự tùy theo sức Duyên của mình cúng dường đến Thầy. Dùng thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc thanh, hương, hoa, đèn, quả trái... cung kính cúng dường như cúng chư Phật mà không có khác. Đối với bốn uy nghi không khiến cho khuyết phạm, bảo trọng vị Thầy như bảo vệ mạng của mình. Chỗ học thành tựu thì sống lâu không có bệnh, tất cả ước nguyện đều được đầy đủ.

Nếu Đệ Tử ấy tôn trọng, phụng sự Thầy, được vị Thầy vui vẻ thì hết thầy chư Phật Thế Tôn, Thanh Văn, Duyên Giác với các Bồ Tát, tất cả **Trời, Người** trong quá khứ hiện tại đều sinh vui vẻ

Nếu vị Thầy có Đức hay không có Đức, có Phạm Hạnh hay không có Phạm Hạnh thì chẳng được hủy phạm. Lại vị Thầy từ Đạo Pháp như Pháp giải nói không có tiếc rẻ che dấu, khiến cho người kia tu học, nuôi lớn **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) khiến cho tất cả chúng sinh có chỗ quy y. Như vậy Đệ Tử y theo A Xà Lê được vào Pháp Tạng bí mật của chư Phật. Như vậy A Xà Lê y theo Đệ Tử ấy truyền thông Thánh Pháp khiến gieo trồng mầm Thiện. Chính vì thế cho nên của cải của vị Thầy tương ứng thành tựu, Phật Pháp chẳng đứt đoạn, Tam Bảo được nối tiếp.

Nếu không có Đệ Tử để trao cho Pháp Giáo thì luôn thực hành yêu thương giúp đỡ chúng sinh nghèo khổ, cho kẻ ấy tuyên nói, nhập vào **Thánh Pháp Tài** (*Tín tài, Giới Tài, Tàm Tài, Quý Tài, Văn Tài, Thí Tài, Định Tuệ Tài*), Nghi Quỹ, Chân Ngôn, Pháp Giáo của Đại Thừa, đường lối thiết yếu tu hành Phẩm **Thượng Trung Hạ**, Pháp tối thượng hiem có khó được, xông ướp sinh mầm Trí mà được thông đạt Pháp Hành tối thượng, y theo Giáo phụng hành, tùy theo chỗ, trở lại tu Pháp Mạn Noa La

Như **Nghi** lúc trước nói, chọn lựa Thắng Địa, ở bờ sông Hằng, bờ sông Tín Độ, hoặc biển lớn, hoặc chỗ hoang vắng rộng lớn, hoặc núi cao, hoặc gần núi, hoặc sâu trong núi, hoặc dưới cái cây, hoặc trong rừng, hoặc trong thôn xóm của đất nước. Nơi thanh tịnh thù thắng như vậy, chí thành trì tụng, Tâm lìa tán loạn, tùy duyên đi xin thức ăn. Ăn xong, yên lặng, Tâm sáng tỏ mật tụng thì Giáng Ma, Tức Tai không có gì chẳng thành tựu.

Nếu lại vì điều mà người đã làm thì cũng nên tin trọng, yêu thích, nhẫn nhục, nhu hòa, các Căn không có thiếu, đầy đủ tương con người, tất cả việc Pháp theo thứ tự mà dạy truyền. Khiến cho người ấy thức dậy sớm, ở trong biển lớn, lấy nước sông kia, lọc qua không có loài trùng, dùng tự tắm rửa khiến cho thân không có dơ. Lại dùng hương bột, chí ý gia trì, rồi xoa bôi thân, liền khiến vào Đàn

A Xà Lê ấy cũng tự tắm rửa, ngồi ở bên bờ sông, lại dùng đất sạch rửa tay 21 lần, sau đó chà răng, chỉnh đốn quần áo, ở trước mặt Phật cúi đầu mặt làm lễ. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, mọi loại tán thán...lại dùng hương hoa, hiến nước Át Già. Hiến xong lễ kính, lại tự bạch rằng: “Đệ Tử (họ tên...) từ Vô Thủy trôi lăn trong nghiệp tội vô biên, 7 chi của thân miệng (**3 nghiệp của thân là sát sinh, trộm cắp, tà dâm với 4 nghiệp của miệng là nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói thô ác**)

lỗi ấy chẳng phải là phạm một lần. Nay đối trước mặt Đức Phật, con xin chí thành bày tỏ, nguyện cho tội được tiêu diệt”

Sám Hối như vậy. Lại từ chỗ ngồi đứng dậy, ở trước bức tranh ấy, ngồi trên tòa cỏ cát tường, tay cầm tràng hạt, một lòng trì tụng. Chân Ngôn đã tụng nên y theo sự truyền thụ của Thầy, văn ngôn quyết định, tức hứa cho trì tụng. Nếu chẳng phải được truyền thụ, hoặc nghĩa câu sai lầm với chân ngôn khác thì chẳng được trì tụng... sợ chẳng thành tựu

Lại Đàn Pháp này có **Thượng Trung Hạ**, nay chỉ nói việc Pháp của Trung Phẩm. Khóa tụng, Nghi Quỹ, Chân Ngôn, Phạm vận đều làm Trung Phẩm. Lại âm vận đã phát ra cũng chẳng được cao, chẳng được thấp, tiếng đều hòa nhã, câu văn rõ ràng. Đây là Trung Đẳng, tranh tượng cũng thế là điều mà chư Phật quá khứ đã đồng tuyên nói

Lại mỗi khi tụng Chân Ngôn, đừng để cho người khác nghe được, sợ kẻ kia nghi ngờ, trở ngược lại thành bị dọa. Nên ở nơi vắng lặng, kết Giới, an cư, chí Tâm trì tụng

Nếu khi trì tụng thời ở phần thứ tư của đêm (*Ngày có sáu phần, đêm có sáu phần. Phần thứ tư của đêm vào khoảng 0 giờ đến 2 giờ*) hoặc lúc nửa đêm, ngồi Kiết Già trì tụng đến sáng sớm khi mọc trời mọc, thứ tự đến giữa giờ Ngọ, hiến nước Át Già, phát khiến Hiền Thánh. Việc ấy xong rồi, tuyên dương nghĩa lý, giải nói **Pháp Cú** (Dharma-pada). Tiếp theo đọc tụng Kinh Điển, đọc Kinh **Thập Địa**, Kinh **Bát Nhã Ba La Mật...** Như vậy đọc tụng, cung kính, cúng dường, cúi đầu mặt làm lễ. Lại tụng Căn Bản Chân Ngôn, điều phục các Căn, chuyên tâm Phật Đạo liền được thành tựu Pháp tối thượng

Lại nữa, khi A Xà Lê nếu vào thôn xóm cầu **Hóa Thực** (xin thức ăn) thời yên lặng trong sạch đi, ngẫm tụng Pháp Cú, nhìn ngó lối đi, chỗ đất không có loài trùng thì mới được đi.

Nhà cho thức ăn là người có Tâm Đạo, Chính Kiến trọng Phật tức được xin thức ăn. Nếu người không có Tâm Đạo, Tà Kiến điên đảo, chẳng phải là Nhân mà tính toán là Nhân...thì chẳng đến chỗ của kẻ ấy, sợ sinh nghi ngờ chê bai, bị rơi vào nhóm ấy

Lại ở thôn xóm, nếu thấy nhóm cảnh hình sắc, âm thanh mỹ diệu thì chẳng được tham dính, vọng sinh ưa thích, như vào quân trận dũng mãnh không có sợ hãi phá cường địch ấy, như gặp Oan Gia ôm giữ sâu xa mỗi hiềm thù chán ghét. Nếu thấy người nữ thì tưởng quán **Bất Tịnh**, xấu ác, máu mủ, giòi trùng, thối nát, hư hoại như rừng Thi Đà, mọi loại xương khô...sinh tâm chán lìa sâu xa

Nếu kẻ ngu kia, mù quáng sinh cái thấy điên đảo như nơi chấp ưa thích chẳng sạch thì tính toán cho là sạch. Đối với nữ sắc ấy đắm trước chẳng buông bỏ, sợi dây nghiệp ràng buộc khiến rơi vào trong sáu nẻo, luân hồi qua lại không có cùng tận, sinh tử nối tiếp nhau, khổ não chẳng dứt đoạn

Ví như có người cầm sợi dây đánh đu, qua lại cao thấp thì sợi dây chẳng lìa bàn tay. Sợi dây nghiệp cũng thế, sáu nẻo thăng trầm, nghiệp chẳng lìa thân. Như bánh xe cấp nước, như con kiến tuần hoàn mà không có cùng tận.

Đức Phật nói người nữ là gốc rễ của khổ, do đó các khổ nối tiếp nhau mà sinh ra, thế nên Hành Nhân nên khởi Tâm xa lìa

Nếu A Xà Lê, hoặc bị người nữ dụ, nếu bị bệnh thì không có tăng ích ấy, chỗ mong cầu chẳng thành. **Thượng Phẩm, Trung Phẩm** cho đến Pháp thành tựu của **Hạ Phẩm** đều chẳng thành tựu vì tội phá Giới. Chư Phật, Bồ Tát không có hộ niệm, tất cả Chân Ngôn đều không có **Thắng Lực**, chút phần khoái lạc thuộc **phước báo của người Trời** cũng chẳng thể có, hưởng chỉ là Pháp tối thượng của Chân Ngôn.

Lại nếu gần gũi người nữ thì ở đời vị lai cầu Bồ Đề, Niết Bàn vĩnh viễn chẳng thành tựu. Tại sao thế? vì nữ sắc hủy hoại người, gây chướng ngại cho Thánh Đạo. Ví như có người chặt đầu cây Đa La thì ở chỗ bị chặt ấy vĩnh viễn chẳng sinh mầm. Mầm giống Trí cũng thế khi bị con dao nữ chặt đứt thì mầm thiện chẳng thể phát. Thế nên lỗi lầm về người nữ rất sâu, cần phải xa lìa

Nếu bậc Trí kia, tâm chẳng tà loạn, lìa hư vọng, trong sạch quán nữ sắc ấy như hoa trong hư không, như mặt trăng trong nước, chẳng tham, chẳng dính, không được, không buông thì ở Mạn Noa La thành Pháp tối thượng.

Đây gọi là Hạnh **khất thực thanh tịnh** của Mạn Noa La A Xà Lê

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỶ
QUYÊN THỨ CHÍN (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP TỊNH HẠNH QUÁN TƯỚNG HỘ MA THÀNH TỰU THỨ TƯ
PHẨM THỨ MƯỜI CHI HAI_

Như vậy, A Xà Lê ở thôn xóm trong thành vua xin thức ăn, quay về xong thì an trí cái bát ấy ở chỗ trong sạch. Liền ra bên ngoài phòng, dùng nước sạch không có loài trùng, đưa bàn tay trái tẩy rửa hai bàn chân. Bàn chân đã sạch xong, lại lấy đất sạch tẩy rửa bàn tay, trì tụng Chân Ngôn bảy biến để làm gia trì, rồi dùng vật khí trong sạch chứa đầy phân mới của con bò vàng chưa rơi xuống đất, hòa chung với nước sạch không có loài trùng

Ở trước mặt Đức Phật ấy làm bảy cái Mạn Noa La vuông vức, bằng phẳng ngay ngắn, hoặc rộng một khuỷu tay hoặc nửa khuỷu tay. Mạn Noa La thứ nhất rộng khoảng một khuỷu tay dùng phụng hiến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Mạn Noa La thứ hai phụng hiến Bồ Tát, Mạn Noa La thứ ba phụng hiến Bản Tôn Chân Ngôn, Mạn Noa La thứ tư phụng hiến Bích Chi Phật, Mạn Noa La thứ năm phụng hiến Tam Bảo, Mạn Noa La thứ sáu phụng hiến tất cả Hiền Thánh, Mạn Noa La thứ bảy hiến cho tất cả chúng sinh khiến được lợi ích. Nghi Pháp như vậy, ngày ngày nên làm, chẳng được khuyết phạm.

Làm Mạn Noa La xong. Lại ở nơi vắng lặng, mật tụng Chân Ngôn rồi Sám Hối lần nữa. Sám xong thì đứng dậy, khiến người trong sạch kia lấy nước sạch không có loài trùng ở sông, ở suối... chứa đầy bên trong vật khí thanh tịnh, một lòng rửa tay, lại rửa đầu, mặt, lỗ tai, lỗ mũi... khiến cho tinh khiết, rồi súc miệng hai ba lần, trì tụng năm biến, liền nâng cái bát trống rỗng đi đến chỗ có dòng nước chảy, nguồn nước, sông, khe suối... như Pháp rửa cái bát. Rửa xong thì quay về Viện, đem cái bát chứa đầy cơm đã xin được, lấy ra chút ít để cúng dường Phật với Pháp Giáo của Bản Tôn. Lại tụng Chân Ngôn

Cái bát đã thọ dụng. hoặc làm bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sành, hoặc lá cây... đều có thể làm **Ứng Khí** (Pātra: cái bát đựng thức ăn đúng theo Pháp) ấy. Đã lấy cơm trong cái bát cúng dường xong, lại chia ra một phần cho người đến sau, hoặc là người khách, hoặc là người nghèo khổ, chẳng được cho nhiều, cần phải lượng sức mà cho, chỉ sợ tự mình chẳng đủ mà bị giảm Khí Lực, có trở ngại cho việc trì tụng với Tịnh tu

Nếu là thức ăn đã phụng hiến Đức Phật thì tự mình chẳng được ăn, mà chuyển cho người nghèo hoặc nhóm **Phi Cầm** (chim bay).

Nếu tự mình ăn thì chẳng được ăn quá no, khiến cho trì tụng thành bệnh. Thức ăn dư thừa thì đem cho các người nghèo khổ. Như là Đức Phật nói: “Tất cả chúng sinh dùng thức ăn làm mạng sống, đều y theo thức ăn mà trụ”

Giả sử hàng người Trời, A Tu La, Càn Thát Bà, Rồng, Dạ Xoa, Khẩn Na La, La Xoa, Quỷ đói, Tỳ Xá Tả, Bộ Đa, Ô Sa Đá La với hàng Tinh Diệu... chưa có ai chẳng y theo thức ăn để trụ mà chẳng ăn

Hoặc là thức ăn uống tự nhiên, hoặc là tạo làm **Đoạn Thực**. Như Người, Trời ở **Dục Giới** (Kāma-dhātu) chỉ là **Đoạn Thực**. Như thức ăn uống tinh tế màu nhiệm của chư Thiên ở **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) thì dùng Thiền Định làm thức ăn. Như **Tứ Không** (Catu-arūpa: gồm có *Hư Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ*) của cõi **Vô Sắc** (Arūpa-dhātu: Vô Sắc Giới) dùng Hương làm thức ăn. Thế nên Đức Phật nói khiến các chúng sinh y theo thức ăn giúp cho thân tiến tu Đạo Pháp, trì tụng Pháp Giáo, tu các Phạm Hạnh, cung kính Thánh Hiền, hiếu dưỡng cha mẹ, cho đến thành Phật Đạo vô thượng, thành tựu chẳng khó

Ví như có người, do thức ăn cung cấp mà có sức mạnh, dùng mảnh gánh vác việc nặng, trên con đường đi xa về phía trước, chẳng lấy làm khó. Hành Giả cũng thế, sức thân an kiện thời bên trên cầu Bồ Đề, bên dưới hóa độ hữu tình, làm lợi lạc lớn, cũng chẳng lấy làm khó

Chính vì thế cho nên, ở đời quá khứ có Đức Phật Thế Tôn tên là **Ca Diếp Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Kāśyapa-tathāgata-arhate-samyaksambuddha) vì tất cả chúng sinh nghèo khổ kia đối với ăn uống của mình, luôn bị thiếu thốn, khiến cho Tâm bức bách, chịu nỗi khổ của cái đói... cho nên vì lợi ích của nhóm ấy mà tuyên nói Chân Ngôn tối thượng khiến cho được đầy đủ mọi loại thức ăn uống, tiêu trừ bệnh đói”.

Đức Phật nói: “Tất cả hàng Thanh Văn có **Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā) mà muốn tiến tu thì cần phải mượn **Đoạn Thực** (*thức ăn được bằm cắt có thể dùng tay bốc ăn*) để giữ thân mệnh. Nay, ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói”

Lúc đó, chúng Thanh Văn trong Hội đều rất vui vẻ, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn Pháp Vương! Thật là hiếm có! Thương yêu giúp đỡ chúng sinh, là bậc nhất trong ba cõi. Nguyện xin nhiều ích cho chúng con mà nói Chân Ngôn tối thượng này”

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni liền nhận sự cầu thỉnh ấy, phát ra tiếng **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) âm vang dội như tiếng trống sấm, bảo chúng **Bộ Đa** (Bhūta) rằng: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hết thấy Thế Giới ở mười phương, hiện tại đang tụ hội: loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, không có chân với tất cả chúng sinh thuộc quá khứ, vị lai. Nay Ta vì lợi lạc cho nhóm ấy, khiến được thức ăn uống **đầy đủ dư thừa** (phong túc)

Liền nói Chân Ngôn mà Đức Ca Diếp Thế Tôn xưa kia đã nói:

“Năng mặc tam mãn đá một đà nam, a bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Án, nga nga nễ, nga nga năng hiến nhạ, a năng dã, tát lý-phộc hộ lô hộ lô, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, a ca lý-sa ni, ma vĩ lăng phộc, ma vĩ lăng phộc, dã thể tất-nhĩ đán, nhĩ, tam ba nại dã, sa-phộc hạ”

***)Namah sarva-buddhānām-apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om_ Gagane gagana-gaṅje ānaya sarvaṃ, huru huru, samayam-anusmara ākarṣaṇi, mā vilamba mā vilamba, yathepsitaṃ me sampādaya svāhā

[Bản Phạn thay **huru huru** bằng **lahu lahu**, và ghi nhận **mā vilamba** chỉ có một lần]

Bấy giờ, Đức **Ca Diếp Thế Tôn Chính Đẳng Chính Giác** nói Pháp Chân Ngôn rộng lớn này thời ở trong hư không đầy lên đám mây thức ăn uống lớn, che trùm khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Ở trong đám mây ấy tuôn xuống mọi loại thức ăn ngon khiến cho chúng sinh kia tùy theo ý lấy ăn, đều được no đủ, lìa các khổ của cái đói. Lại có người bị khát thì ở trong đám mây ấy tuôn xuống nước tám Công Đức, ở khoảng sát na khiến đều đầy đủ.

Thời tất cả Đại Chúng trong Hội khen rằng: “Thật chưa từng có!”. Vì sao trong đám mây lại có món ăn ngon này? Là uy lực của Chân Ngôn bí mật vi diệu mà Đức Phật Thế Tôn đó đã nói đưa đến chăng? Con được tùy vui, đội trên đỉnh đầu phụng hành”. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi năm vóc sát đất, lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên

“Ta, Thích Ca Thế Tôn cũng vì nhiều ích, thương nhớ chúng sinh, nói Chân Ngôn tối thượng của Nghi Quỹ Vương này, khiến cho tất cả chúng sinh đói khát kia được thức ăn uống đầy đủ.

Nếu người trì tụng, trước tiên nên y theo Pháp, cầu thành **Hạnh** thắng diệu của Chân Ngôn. Ở trên đỉnh núi, an trí tranh tượng Trung Phẩm của Thánh Diệu Cát Tường, dùng mọi loại hương, hoa, thức ăn uống... hiến cúng dường lớn. Người trì tụng mỗi ngày ăn ba món thức ăn màu trắng (sữa, bơ, gạo), hoặc chỉ dùng sữa ăn cũng được. Liền tụng Chân Ngôn mà Đức Ca Diếp Như Lai Chính Đẳng Giác đã nói, bảy lạc xoa. Rồi đem gỗ **Khư Nĩ La** (Khadira) ẩm ướt gỗ **Ưu Bát Đàm** (Audumbara) ẩm ướt, gỗ **Cát Tường Quả** (Śrī-phala) ẩm ướt đều dài **một Xích** (1/3 m)..lấy bơ, lạc, mật tẩm vào khiến cho thấm ướt, tụng Chân Ngôn lúc trước, làm **Hộ Ma** (Homa) tám ngàn lần.

Từ nửa đêm trở đi, ở trên Trời dấy lên đám mây gió đen. Người trì tụng ấy chẳng được sợ hãi, cũng chẳng được đứng dậy, chỉ tụng **Thánh Diệu Cát Tường Bát Tự Tâm Chân Ngôn** cùng với người Đồng Bạn Pháp Sự làm ủng hộ ấy thì đám mây gió đen kia tức liền tự tan.

Lại ở trong hư không hiện ra tướng người nữ, tất cả trang nghiêm, ánh sáng chiếu diệu, hướng về người tụng, nói: “Ta được thành tựu. Ông, bậc Thượng Nhân hãy đứng dậy”. Người tụng dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), hương... hiến nước Át Già. Khi làm Pháp này thời người nữ chẳng hiện. Như vậy tự mình cùng với 25 người Đồng Bạn, mong cầu thức ăn uống thì trời tự tuôn mưa xuống với vật tùy ý thọ dụng, đều được đầy đủ.

Người trì tụng hiến nước Át Già, phát khiến Hiền Thánh, nhiều quanh tranh tượng ba vòng xong; làm lễ chư Phật, tất cả Bồ Tát

Lại nữa, làm Pháp thành tựu của hàng đi trong hư không. Như trước kia đã nói mọi loại đất thanh tịnh, hoặc đất ở núi, hoặc biển. Người trì tụng với người Đồng Bạn y theo Nghi Tắc lúc trước trì tụng Chân Ngôn làm ủng hộ ấy. Đem bức tranh Trung Phẩm hướng mặt về phương Tây an trí. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường. Dùng cây Khư Nĩ La làm củi, đem hoa sen trắng, bơ, lạc, mật hòa hợp với nhau làm thành viên, làm tám ngàn viên để Hộ Ma. Mỗi ngày ba thời làm Hộ Ma, như vậy đến 21 ngày, khi đến nửa đêm thời làm Pháp Hộ Ma xong. Người trì tụng liền thấy Thánh Diệu Cát Tường, chỗ mong cầu đều được. Hoặc đi trong hư không, hoặc ẩn mất thân hình, hoặc Đại Phước trường thọ, hoặc được vua yêu kính, cho đến thành tựu **Địa** (bhūmi) của Thanh Văn, Bích Phật Phật, Bồ Tát. Đối với năm Thần Thông cũng được thành tựu.

Nay, Đàn Pháp này có sức Đại Thắng, chỗ mong muốn đều được: thịnh triêu Thánh Hiền, phát khiến Thần Quỷ, Chư thành thuốc tiên với mọi loại lỗi lầm của ngu mê không có Trí... do uy lực của Chân Ngôn cũng được giải thoát”

Lại nữa Đức Thích Ca Mâu Ni nói Pháp thành tựu của Trung Phẩm. Như trước đã nói Thắng Địa thanh tịnh. Hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng, người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường. Dùng hương, hoa cúng dường, rộng làm việc Pháp. Mỗi ngày ba thời, chí niệm Chân Ngôn. Như vậy số đủ sáu Lạc Xoa. Niệm Tụng xong rồi, dùng hoa **Ca Ni Ca La** (Karnikāra-puṣpa), hương Bạch

Đàn, Cung Câu Ma hòa hợp làm thành viên, làm trăm ngàn Hộ Ma. Số ấy đã đủ thì bức tranh tự chấn động, lại phóng ra ánh sáng chiếu diệu khắp cả, chẳng bao lâu sẽ được địa vị của **Tam Thập Tam Đế Thích** (Tridaśeśvaratvam-śakra). Nếu đem bức tranh này đội trên đỉnh đầu, thọ trì thì được vào **Tam Địa** (Tribhūmi) đủ năm Thần Thông, vì đời nói Pháp lại đến **Thất Địa** (Sapta-bhūmi) cho đến vị lai được thành Chính Giác.

Nếu người trì tụng y theo Nghi Quỹ lúc trước, làm Pháp trì tụng đều được thành tựu. Như Chân Ngôn mà Đức Ca Diếp Thế Tôn đã nói, y theo Pháp trì tụng thì mong cầu thức ăn ngon, nước tám Công Đức... quyết định thành tựu, tùy theo ý được đầy đủ dư thừa.

Nếu y theo Nghi Quỹ căn bản của Diệu Cát Tường, kết Giới trì tụng thì mong cầu vàng, bạc, châu báu, ngọc báu Ma Ni, thuốc Tiên thượng diệu... không có gì chẳng thành tựu.

Như Pháp Hạnh của Nghi Quỹ trên, nếu A Xà Lê siêng tụng, tu tập thường được thành tựu.

Lại người trì tụng, nếu y theo Pháp trì tụng thì mọi loại thức ăn uống đã xin được. Lúc nếu muốn ăn, trước tiên nên cúng Thánh Hiền, sinh xấu hổ sâu xa, rồi mới tự ăn. Nếu có thức ăn dư thì đưa vào trong dòng sông, hoặc nơi sạch sẽ không có người ban cho súc loại hữu tình. Cho xong, rửa bát, một lòng chuyên chú

Nếu là cái bát sành, rửa xong thì hong cho khô. Ngoài ra, bát gỗ, bát vàng, bát bạc... thì rửa sạch sẽ không có dơ liên được thọ dụng. Nếu hơi dơ thì chẳng được sử dụng. Như Giáo Sắc của Đức Phật, cái bát dùng để khát thực chẳng được dùng chứa đựng vật tạp nhạp, cũng chẳng được dùng để ăn, cho đến hương, thuốc, quả trái... đều chẳng được chứa đựng

Lại các vị Tỳ Khru, nếu không có **Ứng Khí** (Pātra). Hoặc dùng lá sen đựng thức ăn. Hoặc dùng **lá hoa sen** (Padma-patra), lá **Ưu Bát La** (Utpala), lá **Diệu Hương Hoa** (Saugandhika), lá **Tối Thượng Hoa**, lá **Bồ La Xoa** (Plakṣa), lá **Ưu Đàm Bát** (Udumbara). Nếu là lá vối rễ, cành, nhánh của cây **Nhược Ni Câu Đà** (Vata) thì chẳng được dùng. Lá cây **Sa La** (Śāla), là cây **A Một La** (Amra), lá cây **Ba Tra La** (Pāṭala), lá cây **Thất Lý Sa** (Śirīṣa), lá cây **Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa) đều chẳng được ở trong lá chứa đựng thức ăn.

Lại có nơi mà Đức Thích Ca Như Lai đã đi, đứng, ngồi, nằm... thì hết thấy cây cối hoa quả ở đấy chẳng được thọ dụng. Nếu có vi phạm tức phá Tam Muội của mình. Ngoài các lá lúc trước, còn lại lá cây khác thì hứa cho dùng đựng thức ăn.

Nếu là vật khí bằng đồng, bạc, vàng, thủy tinh, lưu ly với vật khí bằng sắt, đá... đều được dùng đựng thức ăn.

Lại nếu là hoa sen, hoặc các lá cây, hoặc đã cúng dường chư Phật, Bồ Tát với Thanh Văn, Duyên Giác thì cũng chẳng được dùng.

Nếu người trì tụng, như lá cây đã nói lúc trước với lá hoa, lá cây đã cúng hiến Phật, chúng Thánh... đều chẳng được thọ dụng đựng thức ăn

Nếu người cầu Pháp trì tụng, thọ dụng thức ăn đựng trong lá cúng Phật thời Pháp thành tựu của Hạ Phẩm, quyết định chẳng thành, hướng chỉ là Trung Phẩm, Thượng Phẩm. Cát Tường, Tăng Ích, Tức Tai, Giáng Phục, tất cả việc ước nguyện, quyết định chẳng thành tựu

Nếu có người ưa thích tu Tịnh Hạnh, tinh cần giữ Giới được thành tựu tất cả Chân Ngôn thì hứa cho ăn chung. Nếu chẳng phải nhóm này thì chẳng được ăn chung, cũng chẳng được hô gọi lẫn nhau đi đến ăn chung. Nếu thức ăn xin được, tuy ít thì nên tác tướng là đầy đủ

Nếu các người trì tụng y theo Nghi Quỹ này, như vậy mà thực hành thì đối với tất cả Chân Ngôn cầu thành Pháp, như quán thấy trong lòng bàn tay đều được thành tựu

Các ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta lại nói uy lực rộng lớn của **Khiết Tịnh Chân Ngôn**. Nếu người trì tụng, niệm Chân Ngôn này bảy biến thì hết thấy thức ăn uống, dùng bàn tay đề lên, thành thức ăn tinh khiết, có thể được tự ăn. Thiên Nhân với chúng Bộ Đa ở trên thân ấy dùng bàn tay xoa chạm đề lên... đều thành Khiết Tịnh.

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam, a bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Án, tát lý-phộc khẩn tức sa, năng xá nễ, năng xá dã, năng xá dã, tát lý-phộc nột sắt-tra, bát-la dụ cật-đán, tam ma dã nỗ sa-ma la, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

***)Namah sarva-buddhānām-apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om sarva-kilbiṣa-nāśani, nāśaya nāśaya, sarva-duṣṭa-prayuktām samayam-anusmara, hūṃ jah svāhā

Chân Ngôn này, nếu ăn xong, lại tụng bảy biến, dùng bàn tay xoa chạm thân của mình với trên đầu, rồi trải qua khoảng khắc, ở trước bức tranh ấy đọc tụng tất cả Kinh Điển: Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã** (Ārya-prajñā-pāramitā), Kinh **Thánh Nguyệt Đăng** (Ārya-candra-pradīpa), Kinh **Tam Ma Địa** (Samādhi), Kinh **Thập Địa** (Ārya-daśa-bhūmaka), Kinh **Kim Quang Minh** (Ārya-suvarṇa-prabha), Kinh **Khổng Tước Vương** (Ārya-mahā-māyūrī), Kinh **Bảo Tràng Đà La Ni** (ārya-ratna-ketu-dhārīṇī)...Nhóm Kinh như vậy, sáng sớm đọc tụng, đến giờ Ngọ thời tùy theo ý đọc nhiều ít, tức thời hồi hướng, thu lấy Kinh để trên cái Án, dùng cái áo sạch phủ trùm lên, làm lễ Kinh Quyển, rồi đi ra bờ sông, dùng tay nắm đất sạch, tụng Chân Ngôn này bảy biến, sau đó tắm rửa.

Lại nói Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam, a bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Án, tát lý-phộc nột sắt-trạm, bát-la nột sắt-trạm, sa-đán bà dã, hồng, ần nễ đát la, đát lý ni, câu ma la cát-lý noa, lỗ bế ni, mãn đà mãn đà, tam ma dã ma noa sa-ma la, phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām-apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om sarva-duṣṭām praduṣṭām stambhaya hūṃ, indīvara-dhāriṇe kumāra-kṛīḍa-rūpa-dhāriṇe, bandha bandha, samayam-anusmara phat svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM
TADYATHĀ: OM SARVA-DUṢṬĀM STAMBHAYA HŪM, INDĪVARA-DHĀRIṆE KUMĀRA-KRĪḌA-RŪPA-DHĀRIṆE, BANDHA BANDHA, SAMAYAM-ANUSMARA SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ]

Nay Chân Ngôn này ở Mạn Noa La hay Kết Giới, ủng hộ giáng phục tất cả chướng nạn. Nếu gia trì bảy biến ở trên sợi dây rồi cột buộc ngay trên thân thì đi đến tất cả nơi chốn, làm tất cả việc đều được ủng hộ.

Nếu kết **Ngũ Kế Đại Án**, tụng một lạc xoa thì việc mong cầu, không có gì chẳng thành tựu

Nếu lấy **Cồ Ma Di** (Gomaya: phân bò), đất sạch...dùng nước không có loài trùng. Người trì tụng tắm rửa trên thân với xoa tô đất của **Đàn** (Maṇḍala) kèm vật khí đã dùng thì đều thành tinh khiết. Chẳng được dùng nước đọng chẳng tuôn chảy, nước dơ bẩn, cũng chẳng được hý luận với chúng sinh. Lại nên quán tưởng thân của mình: là **khổ** (Duḥkha), là **trống rỗng** (Śūnya), **không có thường** (Anitya), **không có cái ta**

(Anātma), không có chủ, không có chúa tể, không có người cứu giúp, không có chỗ quay về, **luân hồi** (Saṃsāra) không thôi... ôm giữ sâu xa **tướng khổ** như vào nước sâu, một lòng chuyên chú. Nếu lia **Quán** này như chim Uyên Ương xa rời bạn, luôn tăng thêm sự thống khổ.

Lại người tụng ấy luôn nên quán tưởng cảnh giới của chư Phật có ao sen bảy báu, hoa sen lá sen màu xanh, vàng, đỏ, trắng nở rộ đầy ao. Ở bốn bên ao có mọi loại nghiêm sức. Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư Tử tỏa ánh sáng màu vàng ròng, viên mãn tướng tốt thấy đều đầy đủ

Lại ở bên phải Đức Phật có **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī), các tướng trang nghiêm, ngồi trên tòa hoa sen, tay cầm cây phát trắng, Hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc hồng, hoặc trắng, hoặc màu vàng ròng... như vậy quán tưởng

Bên trái Đức Phật ấy có **Thánh Quán Tự Tại** (Āryāvalokiteśvara) như màu trắng trung thu, tay cầm cây phát trắng

Lại có tám vị Bồ Tát: **Từ Thị** (Maitreya), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha), **Hư Không Tạng** (Gagana-gaṇja), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhī), **Diệt Tội** (Apāyajaha), **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Diệu Tài** (Sudhana) kèm với hai vị lúc trước là mười vị Bồ Tát

Bên phải có tám vị **Bích Chi Phật** (Pratyaka-buddha): **Tán Na Năng** Bích Chi Phật (Candana), **Hiển Ma Na Năng** Bích Chi Phật (Gandha-mādana), **Kế Đô** Bích Chi Phật (Ketu), **Diệu Kế Đô** Bích Chi Phật (Suketu), **Bạch Kế Đô** Bích Chi Phật (Sita-ketu), **Lý Sắt Tra** Bích Chi Phật (Rṣṭa), **Ô Ba Lý Sắt Tra** Bích Chi Phật (Upārṣṭa), **Nễ Di** Bích Chi Phật (Nemi)... Với tám vị **Đại Thanh Văn** (Mahā-śrāvaka): **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra), **Kiều Phạm Ba Đề** (Gavāmpati), **Tân Đầu Lô** (Piṇḍola), **Pha La Đa** (Bharadvāja), **Tất Lãng Già Bà Sa** (Pilindavatsa), **La Hâu La** (Rāhula), **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), **A Nan Đà** (Ananda)... Như vậy quán tưởng

Lại ở gần Đại Thanh Văn ấy có vô biên chúng Tỳ Khưu, ở gần Bích Chi Phật có vô biên chúng Bích Chi Phật, ở gần tám Đại Bồ Tát có vô biên chúng Bồ Tát, cho đến Đại Chúng tràn khắp hư không giới. Như vậy làm Quán Tướng ấy

Lại người trì tụng! Lại quán thân của mình ở trong nước ao, nước ngập đến rốn. Dùng mọi loại hoa tươi đẹp của cõi người, trên Trời: hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra), hoa **Đại Mạn Đà La** (Mahā-māṇḍāra), hoa **Đà Đỗ Sắt Ca Lý** (dhātu-skāri), hoa **Vũ** (Varṣi), hoa **Án Nễ Phộc La** (Aindīvara), hoa **sen** (Padma), hoa **sen lớn** (Mahā-padma)... các hoa như vậy gom tụ như núi **Diệu Cao** (Sumeru)... với mọi loại phướng, phan, lọng báu, áo trời, hương màu nhiệm. Thấp trăm ngàn na do tha câu chi ngọn đèn rồi dùng cúng dường tất cả chư Phật với các Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, kèm cho tất cả chúng sinh bố thí thức ăn cúng dường

Lại tưởng từ Tam Tinh của Đức Thế Tôn phóng hào quang màu trắng chiếu tất cả hữu tình

Nếu người trì tụng, như vậy y theo Pháp Nghi Quỹ, làm **Quán Hạnh** này thì chẳng lâu sẽ thành tựu Quả **Đại Bồ Đề**

Lại Đức Phật nói Pháp Tắc **Quán Hạnh** này lợi ích tất cả chúng sinh, đối với người trì tụng là **Thắng Hạnh** bậc nhất

Lại như Đức Phật nói ba loại Mạn Noa La, Pháp thành tựu của ba Phẩm, Nghi Tắc của ba nhóm Tranh Tượng. Người trì tụng ấy y theo Pháp thứ tự xem xét, dụng Tâm thanh tịnh làm Quán Tướng ấy, hay chặt đứt tất cả gốc rễ **Tùy Phiền Nã**

(Upakleśa). Sau đó hiến nước Át Già, phát khiển Hiền Thánh. Lại tưởng thân của mình từ trong nước đi ra thì mới được **Quán Hạnh** tròn trịa.

Ông! Người tụng Chân Ngôn luôn khiến tu tập không được quên mất

_Nếu muốn trì tụng thì như Nghi Quỹ lúc trước, quay trở lại ở Tịnh Xá, an bày tranh tượng, kết Giới, thỉnh triệu, cúng dường, gia trì, làm Hộ Ma, cầu ủng hộ... mỗi mỗi như lúc trước nói. Nay trong **Nghi** này lại khiến khen ngợi chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh

Nếu muốn đi tiêu, đi tiểu thì cách xa Đàn Trường, ở chỗ kín đáo không có gió. Ban ngày thì hướng mặt về phương Đông, ban đêm thì hướng mặt về phương Nam, cũng chẳng được suy nghĩ nhóm việc của Phật Pháp. Việc của chỗ chẳng phải sạch sẽ xong. Dùng đất sạch, nước không có loài trùng rửa tay, tụng Chân Ngôn lúc trước 30 biến, tiêu tiện thì tụng bảy biến. Hoặc khi hỷ mũi, khạc đờm thì cách Đàn chẳng gần chẳng xa, cũng nên rửa sạch hai bàn tay.

Song, ở mỗi ngày rửa chân. Trước tiên rửa chân phải, sau đó rửa chân trái, chẳng được cho hai chân chạm nhau, rồi dùng hương xoa bôi **kết Tịnh**

_Lại người trì tụng! Lại có năm loại thanh tịnh: thứ nhất là Thân Nghiệp thanh tịnh, thứ hai là Khẩu Nghiệp thanh tịnh, thứ ba là Ý Nghiệp thanh tịnh, thứ tư là Hành Chân Thật thanh tịnh, thứ năm là Thuyết Chân Thật thanh tịnh Pháp

Lại hay thông đạt Pháp vi diệu sâu xa bậc nhất, xa lìa **Sát Sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, miệng nói thô ác, nói hai lưỡi, tham, sân, Tà Kiến, phá Giới, Phi Pháp** (Adharma). Nếu thực hành **Phi Pháp** (Adharma), sát sinh, trộm cắp, ngu si, Tà Kiến, chê bai **Chính Pháp** (Saddharma) thì người đó muôn Kiếp mãi mãi bị đọa vào **Diêm Ma La Giới** (Yama-loka), làm loài **bàng sinh** (Tiryagyonī), **quỷ đói** (Preta). Hoặc vào **Hắc Thằng** (Kāla-sūtra), **Đẳng Hoạt** (Samjīva) cho đến Đại Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci) chịu mọi loại cực đau khổ. Giả sử có được thân người thì chẳng đủ các Căn, ngu mê điên đảo, thì làm sao có thể thành tựu Pháp tối thượng!

Thế nên, người trì tụng xa lìa các ác, gần gũi bạn lành, y theo Pháp siêng tu nơi các Chân Ngôn ắt được thành tựu Pháp tối thượng.

_Lại Nghi Quỹ này có **Thượng Trung Hạ**. Nếu người trì tụng mỗi mỗi y theo Nghi Quỹ ấy, chí Tâm hành Pháp. Việc Pháp hòa hợp, **Người, Pháp** đầy đủ thì việc mong cầu, tất cả thành tựu

Lại Hạnh của Chân Ngôn, Quả đã thành... toàn ở tại Nghi Quỹ, Nghi Quỹ viên mãn thì việc tương ứng, tức Chân Ngôn có sức, Công Lợi khác thường, chỗ mong muốn, chỗ mong cầu đều quyết định thành tựu

Tuy tụng Chân Ngôn, nếu thiếu Nghi Quỹ thì Hành chẳng tương ứng, tức Pháp của Chân Ngôn không có Thắng Dụng ấy. Nếu cầu quả lớn ắt chẳng thành tựu.

_Lại Nghi Quỹ của ba Phẩm này, mỗi mỗi y theo Pháp, chẳng được dừng lẫn lộn. Hoặc trong Thượng Phẩm dùng Nghi của Trung Phẩm, hoặc trong Trung Phẩm dùng Pháp của Thượng Phẩm, hoặc trong Hạ Phẩm thực hành việc của Trung Phẩm, hoặc trong Hạ Phẩm thực hành Pháp của Thượng Phẩm. Như vậy trợ nhau có dùng lẫn lộn ba Phẩm thì chỗ mong cầu đều chẳng thành tựu.

_Nếu Hành Giả ấy bắt đầu làm Pháp thì như Hành Nghi của Pháp, như **Nghi** mà làm Pháp, Tâm không có hai Duyên là thực hành Chính Pháp thành tựu Chân Ngôn, lại hay lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Nếu khác **Nghi** này mà thực hành nơi Pháp thì **Pháp** (Dharma) thành **Phi Pháp** (Adharma), Chân Ngôn chẳng thành

Thực hành có quên bỏ Phước thì không có chỗ đạt được, chư Phật quá khứ nói Tam Muội này có Phước lợi quần sinh

_Nếu Phật Tử ấy đối với Nghi Quỹ Vương này, khéo hay thông đạt, y theo Pháp trì tụng, tức Tướng của Chân Ngôn là Bồ Đề Đạo. Người này chẳng lâu sẽ ngồi tại Đạo Trường, viên thành Đại Giác.

Lại nữa, người tụng Pháp đối với việc sâu xa màu nhiệm, Hạnh bí mật của Pháp Tác Chân Ngôn... tuy được thành tựu thì cũng nên luôn giữ **Giới Phàm**, tác **Thiền Quán** lâu dài, chẳng gián đoạn **trì tụng**.

Như Đàn Pháp chưa thành vì thiếu chút vật cúng thời có thể được tạm dừng. Đàn Pháp đầy đủ rồi thì dừng mãnh tinh tiến, Khóa Tụng nối tiếp nhau đọc, Tam Muội chẳng gián đoạn, Tội của nhiều kiếp chồng chất sẽ được trừ diệt, tất cả chúng sinh đều được Công Đức. Ví như Đại Chuyển Luân Vương, tất cả tài bảo thấy đều đầy đủ, tùy ý thọ dụng mà không có cùng tận.

Nay Chân Ngôn này là điều mà Đức Như Lai đã nói, tất cả Công Đức thấy đều đầy đủ, tùy các Hữu tình, lợi lạc không cùng tận

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI MỘT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC CỦA TRÀNG HẠT
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán sát chúng **Tịnh Quang Thiên** (Śuddhāvāsa), rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hành Nhân tu hành Hạnh của **Minh Chân Ngôn** (Vidyā-mantra) vì tất cả hữu tình trì tụng Chân Ngôn với các Kinh Pháp, Pháp bình đẳng thành tựu, nghi tắc của **tràng hạt** (Akṣa-sūtra: sô châu), tất cả Chân Ngôn. Ông hãy nghe cho kỹ! Hãy dùng Tâm chăm chú đón nhận”

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử nghe nói xong, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Lành thay Thế Tôn! Nguyên vì con nói tất cả Chân Ngôn Hạnh, khiến cho các người tu hành với tất cả hữu tình nghe như vậy xong, thấy đều hay khiến đắc được Tam Muội”

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Nay Ta vì ông phân biệt rộng nói. Hết thấy tất cả các nhóm hữu tình ưa thích **Chân Ngôn Hạnh**, nếu hay thanh tịnh thọ trì, một lòng chuyên tinh đối với tất cả Nghĩa đều được thành tựu. Nay Ta nói **Tối Sơ Chân Ngôn** là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam, a tiến đất-dã nột-bộ đá, lỗ bế noãn. Đất nề đã tha: Án, câu lỗ câu lỗ, tát lý-phộc la-tha, sa đà dã, sa đà dã, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, vĩ mô hạ nề, nga nga năng mặt la, thấp-phệ, vĩ thú đà dã, sa-phộc hạ”

*)**Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om_ Kuru kuru, sarvārthām sādahaya sādahaya, sarva-duṣṭa vimohani gaganāvalambe viśodhaya svāhā

Chân Ngôn này, nếu có Hành Nhân: phạm muốn tạo làm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), tất cả các việc mong cầu thanh tịnh, cho đến **dùi, mài, xỏ, xuyên**...mọi loại thọ trì

Phạm việc đã làm thấy đều thành tựu. Thoạt tiên nhìn thấy **Châu Thụ** (cái cây có hạt có thể dùng làm hạt châu của tràng hạt) mong muốn thu lấy. Trước hết nên gia trì vào cái cây ấy với ủng hộ thân mình, nên chuyên chú thành Tâm niệm Chân Ngôn này 37 biến rồi ở dưới cái cây, ngủ qua một đêm để cầu thấy tướng **ứng với thiện ác**. Người ấy, nếu ở trong mộng thấy loài **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) kia hiện tướng xấu ác thì **người Trì Khóa** ấy như thật biết xong, lại thêm ngày ngày vào lúc sáng sớm đến dưới cái cây ấy ngắm nhìn, hoặc lại chẳng thấy hạt mà người ấy muốn hái thì biết đây là tướng chẳng tốt. **Người trì khóa** kia mau nên xa lìa cái cây ấy, đi đến chỗ khác, tìm cây Cát Tường.

Số loại của **Châu Thụ** là: Thứ nhất là **hạt Kim Cương** (Rudram-akṣa), thứ hai là **hạt Ấn Nại La** (Indram-akṣa) thứ ba là **hạt Bồ Đề** (Tây Tạng: Bodi-ci), thứ tư là **hạt Hoạn** (Mộc Hoạn Tử) với nhóm cây khác có đầy đủ hạt

Nếu được cây có các hạt của nhóm này xong, trước tiên khiến **người Đồng Hạnh** leo lên cây, nếu không có người Đồng Hạnh thì tự mình leo lên cây, lựa cành tối thượng có đầy đủ hạt, niệm Chân Ngôn lúc trước gia trì. Người trên cây kia, mỗi khi leo lên cây thì tâm chẳng điên đảo, cho đến thân với cành cây, ngọn cây... đi thẳng đến, thu hái được hạt ấy, đây là hạt tối thượng. Ta nói hạt này là dụng tối thượng, được thành tựu **Pháp tối thượng**. Nếu đến khoảng giữa, hái được hạt của nhóm giữa thì được thành tựu **Trung Pháp**. Nếu đến bên dưới, hái được hạt châu ở bên dưới thì sẽ thành tựu quả báo cực thấp (tối hạ quả báo)

Hạt ấy nếu nhỏ bé với bị loài trùng ăn thì đều chẳng thể dùng được

Nếu được hạt ở cành phía Tây làm hạt châu thì được Pháp thành tựu, sẽ được giàu có

Nếu được hạt ở cành phía Bắc làm hạt châu thì sẽ được Thánh Hiền yêu trọng, Dạ Xoa với tất cả Bộ Đa thấy đều chịu hàng phục, cho đến Thiên Nhân, đến hàng Càn Thát Bà, Khẩn Na La, La Sát thấy đều chịu hàng phục. Nếu y theo Nghi Quỹ làm các sự nghiệp thì tất cả việc chính đều được tăng ích, lại được tất cả thành tựu, chỗ mong cầu đều được

Nếu được cành phía Đông, lại thấy cành đó có quả thấy ngay, nếu được hạt ấy làm hạt châu. Phạm điều mà **Trì Khóa Hành Nhân** đã tu hành, sẽ được thành tựu **Trì Minh** (Vidya-dhāra), làm mọi loại việc đều được viên mãn, chuyên tâm thọ trì cũng được sống lâu

Nếu được cành phía Nam mà không có lá, cành ấy tuy có hạt nhưng chẳng thể làm hạt châu. Nếu làm hạt châu sẽ hại mạng của chúng sinh, cho nên người Trì Khóa ấy cần phải một lòng xa lìa

Cành phía Nam ấy, nếu chẳng dài với có lá, cành ấy hoặc có hạt có thể làm hạt châu thì người Trì Khóa ấy cũng nên buông lìa. Tại sao thế? Do có thể giết chết Oan Gia. Nếu buông bỏ chẳng lấy, liền được Phước vô lượng.

Nếu được cành phía dưới, dài mà chỉ xuống bên dưới, cho đến vào trong lòng đất. Cành ấy có hạt được làm hạt châu thì người Trì Khóa ấy nên y theo Nghi Quỹ, chuyên chú thọ trì. Người niệm tụng, phạm là nơi ở trong lòng đất, vùng núi, hết thấy hang trống...nơi có **Tu La** (Asura) cư trú thì **người Trì Khóa** đều có thể vào, cùng với nam nữ Tu La trụ ở trong cung Tu La, trải qua một Kiếp, thọ hưởng khoái lạc tối thượng

Lúc mới ở trên cây được hạt châu xong, khi xuống dưới cây xong thì người Trì Khóa ấy tụng Chân Ngôn lúc trước để làm ủng hộ. Nên tìm nơi thanh tịnh theo thứ tự làm thành. Hoặc tự mình làm hoặc nhờ người khác làm, tùy theo ước muốn. Tùy nơi cư trú ưa thích xa gần ấy, hoặc chỗ thường ở... mong muốn tạo làm. Trước tiên nên mỗi mỗi thanh khiết thân tâm, chuyên chú rồi cầm lấy hạt châu giữa mài cho sáng bóng, mỗi một hạt đều niệm Chân Ngôn, hoặc ba biến, hoặc năm biến, hoặc 21 biến.

Tụng Chân Ngôn xong, bậc Trí nói rằng: “**Nay vì việc (...)**”, mỗi mỗi nói thuật. Chú nguyện xong rồi ắt được thể của hạt châu thanh tịnh

Lại khiến Đồng Nữ se hợp chỉ, nên dùng sợi tơ ngũ sắc se hợp màu như vòng hoa. Hoặc hợp ba sợi, hoặc hợp năm sợi...tùy theo chỗ hạt châu nhận được, cần phải se hợp cho khít.

Bậc Trí lựa hạt cần phải tốt đều, chẳng được mục nát với khuyết giảm. Đều nên tròn đầy mịn màng là tốt nhất. Nhóm hạt Bồ Đề, hạt Kim Cương, hạt Ấn Nại La, hạt Mộc Hoạn ấy với dùng hạt khác, mỗi mỗi chọn lựa riêng các hạt thù diệu thượng đẳng. Người Trì Khóa kia cần thiết nên một lòng chuyên chú làm cho hoàn thành.

Ngoài ra, hoặc dùng vàng, bạc, trân châu, thủy tinh, xa cừ, mã não với dùng san hô, mọi loại các báu. Hoặc dùng nhóm báu Ma Ni tối thượng... đều nên tròn đầy, trơn láng, đừng để bị khuyết giảm.

Phàm lúc xỏ râu thời nhiếp Tâm chuyên chú, chẳng được tán loạn. Sau khi thành tràng hạt thời hết thấy đều cầu nguyện mau chóng được linh ứng. Nếu không có các nhóm vật: trần bảo, hạt cây, màu sắc như lúc trước thì dùng **cổ Cát Tường** (Kusa) kết làm cũng được

Số hạt châu cũng chẳng nhất định, cũng có ba Phẩm. Thượng Phẩm là 108 hạt, Trung Phẩm là 54 hạt, Hạ Phẩm là 27 hạt. Riêng có Tối Thượng Phẩm nên dùng 1080 làm số hạt

Lại có dùng vàng, bạc, đồng, sắt, gang, đá, chì, thiếc... đúc thành. Hoặc một loại, hai loại, ba loại đúc thành. Chỉ cần cứng chắc, tròn đầy dùng để khuyết giảm, luôn cần sáng bóng đều như chuỗi Anh Lạc báu

Phàm Trì Khóa Hành Nhân cần phải trì Giới thanh tịnh, rồi lại đến con sông có dòng nước chảy dài với nước sạch khác... tắm gội sạch sẽ xong, lấy tràng hạt ra, trước tiên dùng đất sạch chà mài, sau đó dùng nước tẩy rửa, sau đó lại dùng nước của năm loại hương tẩy rửa. Lại dùng hương xoa bôi thượng diệu với nước của nhóm hương **Bạch Chiên Đàn** (Śveta-candana) với **Cung Câu Ma** (Kunkuma) có màu tốt nhất... xoa lau.

Trì Khóa Hành Nhân ấy đem tràng hạt này đền chỗ của tượng Phật, tượng Phật đó hoặc là tượng được nặn đắp, hoặc là tượng vẽ... nên tìm kiếm vật nghiêm sức tối thượng. Nhóm tượng bậc nhất là tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bậc Thầy của Trời, Người

Y theo lời Phật dạy, kết **Địa Giới** ấy, an trì tượng Phật. Ở trước mặt Phật, ngồi ngay thẳng, một lòng chuyên chú tụng Chân Ngôn 1080 biến, hoặc 108 biến. Dùng hai bàn tay nâng tràng hạt dâng lên Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Phụng hiến Phật xong, chỉ ở trước mặt Phật, an trí tràng hạt này

Lúc buông tràng hạt này thời để nó như tướng Đàn tròn, hoặc như tướng cuộn tròn, tướng quân ràng của con rắn. Trì Khóa Hành Nhân ấy đến đêm, ở trên đất trước mặt Phật, trái cổ, nằm ngửa để cầu tướng lúc trước.

Nếu trong mộng được thấy tướng của Đức Phật với Bích Chi Phật, Thanh Văn thì điều mong cầu của người ấy quyết định thành tựu.

Nếu thấy Đồng Tử với thấy trẻ con, mọi loại tướng mạo của Đồng Tử, lại được hiến cho tràng hạt thì người Trì Khóa ấy đối với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) được tất cả thành tựu

Hoặc thấy riêng tướng hiện thiện thì nơi việc mong cầu, tất cả dễ được

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ HỘ MA _PHẨM THỨ MƯỜI BA

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát các chúng Tịnh Quang Thiên rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Nay nên rộng nói Nghi Tắc tối thượng của nhóm việc **Diệu Chân Ngôn Cú, Hộ Ma**. Nếu có người y theo thực hành sẽ được thành tựu Trì Minh. Hết thấy an cư **Hỏa Thiên** (Agni-deva), các Hạnh vi diệu, Nghi Tắc tối thượng. Nay Ta sẽ nói. Thế nào là nhóm việc tu hành của tất cả Hành Nhân trì Minh ấy? Nay Ta trước tiên nói **Bí Mật Hỏa Tâm Chân Ngôn** là:

“Án, ô đề sắt-xá, hạ lý, băng nga la, lộ hứ đà khát-xoa, nĩ hứ, nại na ba đã, hồng, phá tra, phát tra, tát lý-phộc vĩ cận-năng, năng xá đã, tát-phộc hạ”

***)Om_ Uttiṣṭha hari-piṅgala lohitaṅkṣa dehi dadāpaya, hūṃ phaṭ phaṭ, sarva-vighnāṃ nāśaya svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: TADYATHĀ: OM_ UTTIṢṬHA HARIPĪṆGALA LĀHITĀKṢA DEHI DADĀPAYA, HŪṂ PHAṬ PHAṬ, SARVA-VIGHNĀM VINĀŚAYA SVĀHĀ]

Này Diệu Cát Tường! Đây là **Hỏa Thiên Tối Thượng Tâm Minh** (Paramāgni-hṛdaya-vidya)

Nếu có chỗ làm, muốn được tất cả thành tựu, thường phải trước tiên tu trì niệm **Đại Hỏa Thiên Tâm Minh** này, ba lần gia trì vào bơ làm việc Hộ Ma, thỉnh Hỏa Thiên ắt hay giáng đến

Nếu có Hành Nhân y theo Pháp tu hành, làm ba loại việc. Ấy là việc của nhóm **Tứ Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka). Pháp khiến cho cây củi: khô, ướt, dài, ngắn, dày, mỏng, dùng, chẳng dùng

Phạm Pháp **Tứ Tai** (Śāntika) nên dùng cây **Vô Ưu** (Aśoka) làm củi. Cây củi ấy có thể dài một Xích (1/3 m), hai xích (2/3 m), có thể dày ba ngón tay, luôn nên nhắm bóng, y theo Pháp sử dụng đều được cát tường. Nếu là cây khô mục cùng với thiêu đốt nửa chừng, hoặc bị loài trùng ăn đều chẳng thể dùng.

Hoặc dùng lá thì cần được lá màu xanh lục với màu trắng. Nếu là lá màu đen với lá thiêu đốt nửa chừng, bị loài trùng đục khoét... cũng chẳng thể sử dụng

Lò Hộ Ma (Agni-kunḍa) cũng chẳng được cao quá. Phạm chỗ làm lò, nên chọn lựa Thắng Địa, nơi thanh tịnh... thành tựu ở vùng núi, hoặc bên bờ sông, hoặc đất an cư, hoặc **Hàn Lâm** (Śamaśana: rừng chứa xác chết), hoặc nhà trống... đều có thể làm. Hoặc là đỉnh núi sâu, chốn **Già Lam** trống không, chỗ hoang vắng rộng lớn... cũng được. Nhóm nơi chốn này là chỗ tu hành tối thượng mà chư Phật Như Lai đã nói

Chọn được nơi chốn xong. Đất ấy, trước tiên đào sâu xuống một khuỷu tay, hoặc ba, bốn khuỷu tay... loại bỏ tất cả vật chẳng lành bên trong đất ấy.

Nếu là đất luôn trong sạch, không có các thứ uế tạp. Đào sâu xuống một khuỷu tay xong, rồi tìm đất tốt lấp đầy bên trong chỗ ấy. Lò ấy cần rộng hai khuỷu tay, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc có dạng nửa vành trăng. Chung quanh dùng bùn tô trét làm đường viền hoa sen, ở khoảng giữa an **chày Kim Cương ba chấu**. An trí chày xong, cần chuẩn bị sẵn tất cả vật cần dùng để Hộ Ma. Lại làm cái chiếu cỏ để ngồi, để cách Đàn một khuỷu tay

Trì Khóa Hành Nhân ngồi ở trên cái chiếu, làm việc Hộ Ma. Người ấy cầu việc tối thượng mau thành tựu thì trước tiên nên tự Tâm quyết định chẳng sinh lo nghĩ

Nếu làm Tứ Tai thì nên ngồi hướng mặt về phương Đông. Nếu làm Tăng Ích thì nên ngồi hướng mặt về phương Bắc. Nếu làm Giáng Phục thì nên ngồi hướng mặt về phương Nam.

Người trì khóa ấy, nếu muốn thành tựu chỗ làm thì thường nên trì tụng đừng để cho gián đoạn.

Khi làm Hộ Ma thời sử dụng củi **Vĩ La Thụ** (Vilva), củi **A Lý Ca** (Amra), củi **Bồ La Xoa** (Prakṣa), củi **Nễ Khất Lô Đà** (Nyagrodha). Các cây như trên đều nên thấm ướt để dùng cho nhóm Tứ Tai, Tăng Ích

Nếu làm Giáng Phục thì dùng củi khô. Nếu là củi **A Ma Thụ** (Amla) với một đầu nhọn thì tất cả đều chẳng được dùng

Nếu làm việc của nhóm Tăng Ích, Tứ Tai mà không có củi ẩm ướt, tức dùng củi khô. Khi dùng thời lấy cỏ cát tường xanh tươi mềm mại ràng bọc vòng khắp, màu xanh

lục nhu hòa sáng bóng như cỏ chim công. Pháp Tác như vậy dùng làm **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Cỏ ấy, hoặc màu đỏ với khô ráo thì cũng chẳng được dùng. Nếu sử dụng thì Ta nói người này bị vô lượng tội.

Khi làm Hộ Ma thời tìm nước không có loài trùng, luôn luôn thanh tịnh dùng để rưới vẩy cho sạch. Nên rưới vẩy vòng khắp ba vòng nơi để Hỏa Thiên. Lại lấy một nắm cỏ làm thành một bó, đặt gần bàn tay để dễ nhúm lửa. Lửa ấy chưa cháy thì chẳng được dùng miệng thổi, với dùng áo chạm vào, lá cây chạm vào, với dùng bàn tay

Quạt lửa thì nên dùng cây quạt với áo thanh tịnh, vật quạt lửa. Lửa ấy cháy xong, Trì Khóa Hành Nhân làm **Hộ Ma** (Homa), **Đẳng Dẫn** (Samāhita) ba lần thời được **rưới vẩy sạch sẽ** (sái tịnh)

Dùng bàn tay phải làm Hộ Ma, lấy **Đoàn Thực** ném ba lần kèm nhóm bơ, sữa, thức ăn... ném hiến xong, tụng Căn Bản Chân Ngôn, lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật với tất cả Phật, tùy ý làm lễ.

Tiếp theo, trì tụng **Hỏa Thiên Tâm Chân Ngôn** bảy biến, thỉnh Hỏa Thiên. Lại dùng hương hoa thượng diệu hiến thỉnh. Người trì tụng ấy cùng với bậc Trì ngôi tại tòa của mình, lại chẳng dùng Chân Ngôn khác. Trước tiên dùng nhóm lúa gạo, hoa, mật, lạc hòa chung với nhau, thấm ướt ba miếng củi, làm Hộ Ma **Hỏa Thiên**

Nếu làm việc Tăng Ích với việc của Chân Ngôn thì nên thắp hai đèn, mong muốn làm việc Pháp, tụng Chân Ngôn hoặc một Lạc Xoa, hoặc 1008, hoặc 108. Từ lúc bắt đầu ra công trì tụng, một lần tụng thì một lần ném củi vật vào lửa, cho đến đủ số chẳng được gián đoạn. Củi đã dùng với nhóm lạc, sữa, mật cần phải chuẩn bị sẵn, khi vào việc thì dùng chẳng được thiếu.

Người làm Hộ Ma, trước tiên nên biết tướng của lửa, khói, màu lửa rực, Pháp thành tựu, chẳng thành tựu.

Nếu làm Túc Tai Hộ Ma mà lửa sáng rực rỡ lại tu thành một đám, kèm không có khói... là tướng cát tường. Tăng Ích cũng thế. Có khói là Pháp Giáng Phục, tướng chẳng tốt lành, Phật chẳng hộ giúp

Nếu là Túc Tai, được lửa rực sáng màu trắng là tướng cát tường tối thượng, chỗ làm thành tựu, được Chân Ngôn thành tựu

Nếu màu đỏ thì được Tăng Ích thành tựu. Nếu là khói làm màu đen đỏ thì cũng được ba loại thành tựu

Nếu là màu mây với mọi loại tướng thì việc đã làm với Chân Ngôn ấy đều chẳng thể thành tựu

Khi đám lửa rực sáng thời ở bên trong, hoặc thấy màu Đại Địa với mọi loại tướng. Lại như lúc mới bắt đầu dụng công, y theo Pháp. Lại làm trì tụng với Hộ Ma... như Cát Tường hiện sẽ được Chân Ngôn thành tựu

Trước kia đã nói Nghi Tác của Mạn Noa La với làm Hộ Ma, việc của nhóm Thỉnh Triệu, Phát Khiển Hỏa Thiên, hết thấy Chân Ngôn... đều là điều mà chư Phật Như Lai quá khứ đã tuyên nói.

Nếu có Hành Nhân hay ở trước tượng Phật ấy, dùng Tâm mãnh lợi, chẳng sinh lo nghĩ, tụng Chân Ngôn ấy, nếu đầy đủ biến số thì quyết định thành tựu.

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu ở bên thân, trước kia có tất cả nghiệp tội của Thế Gian, việc chẳng thanh tịnh, Đức Phật chưa gia hộ thì cần phải mỗi mỗi **Sám Tả** nhiều lần, thành Tâm trì tụng... sau đó ắt có thể thành tựu

Nếu ở trước tượng, Tâm chẳng gián đoạn, **hằng thời** (mọi thời) trì tụng hoặc làm Hộ Ma, tất cả việc lúc trước thấy đều hay biết thì ngày sau đắc được địa vị của Bồ Tát với **Ngũ Thông Thiên, Chuyển Luân Thánh Vương**... cũng được làm **Địa Hạ Chủ**,

cũng được làm **Hur Không Trường Thọ Bảo Ma-Dã Thiên** (Bhaumya-deva) với được Dạ Xoa, Dạ Xoa Nữ, với chúng A Tu La hàng phục, với hay điều phục các hàng Quỷ Thần, với được các Đại Thiên cho đến địa vị Thập Địa của Bồ Tát Ma Ha Tát

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu luôn trì tụng chẳng gián đoạn với làm Hộ Ma rồi ở Thế Gian tạo làm thành tựu, cho đến đối với việc của ba nhóm Tăng Ích, Túc Tai, Giáng Phục thì quyết định đắc được thành tựu tối thượng, được thấy việc quả báo, phẩm trung hạ... chẳng lấy làm khó vậy

Hành Nhân ấy khi làm Hộ Ma thời nên kết **Ngũ Kế Ấn** (Pañca-sikhi-mudra), tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** (Kesini-mantra), làm tất cả việc ủng hộ thân mình, tụng Chân Ngôn này bảy biến hoặc tám biến. Đây là **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đất-phộc ma bát-la để hạ đá nga để-dựng nga đá nam. Đất nử tha: Ấn, nhập-phộc la, để sắt-tra, hồng, lỗ lỗ, vĩ thấp-phộc, tam bà phộc, tam bà phệ, sa-phộc hạ”

***) Namah sarva-buddha-bodhisattvānām apratihata-gatye gatānām**

Tadyathā: Om_ jvala tiṣṭha hūṃ, ru ru, viśva-sambhava sambhave svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SARVA-BUDDHA-BODHISATTVĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OM_ JVALA TIṢṬHA HŪṂ, RU RU, VIŚVA-SAMBHAVA SAMBHAVE SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng gia trì vào củi với hoa, hương, hương xoa bôi, tất cả vật Hộ Ma... hai biến hoặc bảy biến. Ném vào lò lửa, một lần tụng thì một lần ném cho đến nước sạch rưới vẩy cũng nên gia trì

Phạm chỗ làm Niệm Tụng, Hộ Ma, tất cả các việc... y theo lúc đầu, thứ tự chẳng mất, nên cầu thành tựu. Trước tiên kết **Ngũ Kế Đại Ấn** với tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** để làm ủng hộ, rồi bắt đầu ra công tụng trì thì sẽ được thành tựu **Nhất Thiết Trí**

Nếu hoặc được thấy điềm lành với tiếng diệu thiện thì người ấy được thành tựu Chân Ngôn, ban Nguyên cho việc mà trước kia các Hành Nhân ấy đã mong cầu. Người làm tụng trì Chân Ngôn thì người kia sẽ được tất cả thành tựu

Nếu trong Hộ Ma được nghe tiếng trống, tiếng màu nhiệm thù thắng thì người trì tụng ấy được nói việc Hộ Ma, thành tựu tất cả nơi chốn

Nếu lại có điềm tốt lành, diệu âm thù thắng, mọi loại tướng tiếng của loài Phi Cầm. Ta nói tiếng này là **Thiện Cát Tường**

Lại nghe mọi loại ngôn âm ưa thích của chư Thiên với hiện tướng lộng Trời, phương, phan, Thiên Nữ trang nghiêm. Với được điềm cái bình chứa đầy Át Già cho đến lại thấy vô số sắc tướng tối thượng của Thế Gian

Đây là mọi loại tướng thành tựu của Chân Ngôn Pháp

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG

VĂN THỦ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ

MẠN NOA LA THÀNH TỰU PHÁP

ĐẠI LUÂN NHẤT TỰ MINH VƯƠNG HỌA TƯỢNG NGHI TẮC

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

_Bấy giờ Đức Thế Tôn lại quán sát chúng **Tịnh Quang Thiên** rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này ông, Diệu Cát Tường! Có Pháp thành tựu Minh bí mật, là **Đại Chân Ngôn Trí Như Lai Pháp Tạng Pháp Vân** trong tất cả Chân Ngôn, nhập

vào Tự Tính hư không của tất cả Chân Ngôn, là bậc Thầy tối thượng của Thế Gian Xuất Thế Gian

Này Diệu Cát Tường! Ví như Đức Như Lai Chính Đẳng Chính Giác Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn ở trong tất cả hữu tình, là bậc Thầy tối tôn bậc nhất

Này Đồng Tử! Như vậy trong tất cả Chân Ngôn thì **Minh Vương** (Vidya-rāja) này là bậc nhất, tức là chỗ tối thượng mà hàng hà sa đẳng vô số Như Lai quá khứ đã nói: tất cả Pháp **Cát Tường** (Maṅgala) **bí mật tối thượng** (Parama-guhya) thuộc **Nội Tâm** (Parama-hṛdaya) của Đức Phật Thế Tôn **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu-tathāgata). Chư Phật khen ngợi, hay ban cho tất cả chúng sinh sự không có sợ hãi, diệt tất cả tội, khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được viên mãn.

Vì sao **Hào Tướng** (Ūṣa: sợi lông trắng xoắn theo bên phải ở Tam Tinh) ở tam tinh của Đức Thế Tôn Thích Ca mâu Ni phóng ánh sáng lớn, thỉnh triệu tất cả Như Lai ở mười phương. Tất cả cõi Phật ở phương trên, phương dưới, mười phương được ánh sáng ấy chiếu đến, thì tất cả chúng sinh y trụ trong cõi ấy được ánh sáng chiếu đến, đều thọ nhận khoái lạc. Ánh sáng ấy lại quay về nhập vào đỉnh đầu của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tướng lửa sáng lớn trên đỉnh đầu của Đức Thế Tôn chiếu sáng khắp cả hết thầy chúng sinh, xuất ra **Phẫn Nộ Đại Lực Chủng Chủng Sắc Tướng Viên Quang Trang Nghiêm Thân Đại Luân Nhất Tự Vương Minh Vương**. Xuất ra xong, ánh sáng chiếu tất cả Minh Vương ở phương trên, phương dưới, tất cả hư không

Lại có trăm ngàn câu chi na do tha quyền thuộc vây quanh, dùng tất cả cúng dường của Thế Gian Xuất Thế Gian... phụng hiến, khen ngợi **Đại Luân Minh Vương**... dùng sức của tất cả Chân Ngôn an trụ tất cả Phật, an trụ tất cả Bồ Tát **Thập Địa**... đem báu tối thượng tràn đầy tất cả hư không trên dưới, thấy đều trang nghiêm

Lại dùng báu Đại Ma Ni trang nghiêm thân, hóa trăm ngàn câu chi na do tha mọi loại tướng ánh sáng thanh tịnh đoan nghiêm. Ở mặt bên trên của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, trong hư không trước mặt chiêm ngưỡng cung kính mà trụ, rồi ánh sáng ấy chiếu tất cả Đại Chúng của Trời Tịnh Quang”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nói rằng: “**Đại Luân Nhất Tự Minh** này của Ta, là tất cả bí mật tối thượng thuộc Nội Tâm của Bảo Tràng Như Lai, hay ở trước tượng Phật ấy dùng Tâm mãnh lợi, chẳng sinh lo nghĩ, tụng Chân Ngôn ấy như đầy đủ số thì quyết định thành tựu

Trì Khóa Hành Nhân kia, nếu là bên thân, trước kia có tất cả nghiệp tội của Thế Gian, việc chẳng trong sạch, Đức Phật chưa gia hộ thì cần phải mỗi mỗi **Sám Tả** nhiều lần, thành Tâm trì tụng, thì sau đó ắt hay được thành tựu

Nếu ở trước tượng, Tâm chẳng gián đoạn, **hằng thời** (mọi thời) trì tụng hoặc làm Hộ Ma, tất cả việc lúc trước thấy đều hay biết thì ngày sau đắc được địa vị của Bồ Tát với **Ngũ Thông Thiên, Chuyển Luân Thánh Vương**... cũng được làm **Địa Hạ Chủ**, cũng được làm **Hư Không Trường Thọ Bảo Ma-Dã Thiên** (Bhaumya-deva) với được Dạ Xoa, Dạ Xoa Nữ, với chúng A Tu La hàng phục, với hay điều phục các hàng Quỷ Thần, với được các Đại Thiên cho đến địa vị **Thập Địa** của Bồ Tát Ma Ha Tát

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu luôn trì tụng chẳng gián đoạn với làm Hộ Ma rồi ở Thế Gian tạo làm thành tựu, cho đến đối với việc của ba nhóm Tăng Ích, Túc Tai, Giảng Phục thì quyết định đắc được thành tựu tối thượng, được thấy việc quả báo, phẩm trung hạ... chẳng lấy làm khó vậy

Hành Nhân ấy khi làm Hộ Ma thời nên kết **Ngũ Kế Ấn** (Pañca-sikhi-mudra), tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** (Kēsini-mantra), làm tất cả việc ủng hộ thân mình, tụng Chân Ngôn này bày biến hoặc tám biến. Đây là **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tất lý-phộc một đà, mao địa tất đất-phộc ma bát-la để hạ đá nga để-dựng nga đá nam. Đất nhữ tha: Ấn, nhập-phộc la, để sắt-tra, hồng, lỗ lỗ, vĩ thấp-phộc, tam bà phộc, tam bà phê, sa-phộc hạ”

*) **Namah sarva-buddha-bodhisatvānām apratihata-gatye gatānām**

Tadyathā: Om_ jvala tiṣṭha hūm, ru ru, viśva-saṃbhava saṃbhava svāhā

Chân Ngôn này dùng gia trì vào củi với hoa, hương, hương xoa bôi, tất cả ủng hộ. Ta ở tất cả chỗ của Đức **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu-tathāgata) được Đức Phật **Sa Lãng Nại La Vương** (Sālendrarāja), Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitābha: Vô Lượng Quang), Đức Phật **Nỗ Bát La Sa Hạ** (Duḥprasaha), Đức Phật **Diệu Nhân** (Sunetra), Đức Phật **Diệu Tràng** (Suketu), Đức Phật **Hoa Vương** (Puṣpendra), Đức Phật **Tô Bế Na Đa** (Supinānta), Đức Phật **Lộ Ca Mâu Ni** (Lokamuni), Đức Phật **Kim Quang** (Kanakādya)... với tất cả Đức Ứng Chính Đẳng Giác quá khứ thủy đều tùy vui tuyên nói **Nhất Tụ Đại Luân Minh** ấy

Minh ấy thế nào?

Ấy là: “Ấn, Bộ-lâm”

*) **Om_ Bhrūm**

Này Diệu Cát Tường! Đây là Nội Tâm vi diệu bậc nhất của tất cả Như Lai, tên là **Đại Cát Tường Đại Luân Nhất Tụ Minh**. Nếu có người mong cầu sẽ được tất cả Chân Ngôn thành tựu.

Này ông, Diệu Cát Tường! **Tối Thượng Nghi Quỹ Vương** này là **Sắc bí mật tối thượng** của tất cả Chân Ngôn. Nếu trì tụng thì hết thủy nghiệp chướng đều được thanh tịnh. Người tụng, nên trước tiên tụng ba lần xoa biến cho đầy đủ biến số

Này ông, Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương này đối với tất cả Thế Xuất Thế, tất cả Pháp, tất cả Chân Ngôn Nghi Quỹ đều được thành tựu. Nếu làm ủng hộ thì hay ấn thân, vào trong tất cả Bộ Đa không có chỗ chướng ngại, đối với Thế Gian Xuất Thế Gian chẳng thể gây hại”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nói Nghi Quỹ trì tụng của **Đại Luân Nhất Tụ Minh Vương** đầy thì tất cả Thế Giới của ba ngàn Đại Thiên chấn động theo sáu cách, ánh sáng chiếu tất cả cõi Phật. Tất cả Như Lai của các cõi Phật ấy thấy đều tập hội, rồi ngồi ở Chúng Hội trên Trời Tịnh Quang

Hết thủy loài chúng sinh của tất cả cõi Phật ấy được ánh sáng chiếu đến, đều được Phước Đức lớn với được Thanh Văn, Bích Chi Phật cho đến khiến được địa vị chẳng thoái lui của Bồ Tát **Thập Địa**, cho đến Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Lại có vô số chúng sinh trong vô lượng vô biên Thế Giới trụ tại Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng sinh, nẻo khổ nung vào ánh sáng lớn của Đại Minh Vương ấy chiếu chạm đến, đều được giải thoát khổ não, thọ nhận khoái lạc lớn, vui vẻ vô lượng, ngày sau quyết định đắc được địa vị của **ba Thừa**”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Đại Chúng ấy rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Đồng Tử! Hãy nghe cho kỹ! Đại Luân Minh Vương này có thế lực lớn, tất cả không sợ hãi. Phạm Trì Tụng Hành Nhân viên mãn ước nguyện, được vào Nghi Quỹ rộng lớn của tất cả Chân Ngôn Pháp, hay được thành

tự tất cả Chân Ngôn, hay khiến cho chúng sinh đầy đủ bình đẳng, có đại tinh tiến, hiểu các phương tiện, thành Trí tối thượng, đến ở Bồ Đề, ngồi ở Đạo Trường, được Đại Niết Bàn.

Lại nữa nói Pháp Mạn Noa La Thành Tự, Nghi Tắc vẽ tượng rộng lớn

Nếu có Hành Nhân như lúc trước an trụ Chân Ngôn, cầu thành tự Pháp chưa từng có của Đại Luân Minh Vương, đối với tất cả Chân Ngôn tự tại tối thượng, có thể lực lớn, hay mãn tất cả ước nguyện, hay phá hoại tất cả tai nạn của Thế Gian, như Đức Phật hiện ra ở đời

Nếu cầu việc của Phẩm **Trung Hạ** thì tất cả thành tự được an vui lớn, vắng lặng cực khéo phá các nghiệp tội.

Này Đồng Tử! Đại Luân Minh Vương này ở các Thế Gian là **Thiên Trung Thiên**, mặt trời Phật tối thượng, tên là **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Trí Chân Như Tể Tối Thượng Nghi Quý**

Phàm người đã hành, cần phải thọ nhận kỹ lưỡng. Nếu muốn vẽ thì trước tiên nên dùng **Chính Tâm** chuyên chú, tìm vải lụa tối thượng, mịn màng, mới đẹp, trắng tinh không có dơ bẩn. Phàm vải lụa được dệt bằng tơ tằm đều chẳng được dùng.

Tấm vải ấy rộng một khuỷu tay, dài hai khuỷu tay. Nếu không có thì dùng vỏ cây không có loài trùng. Cầu người vẽ thì nên là kẻ sĩ thanh tịnh thuộc hàng trưởng giả, chẳng được trả giá, thuận giá liền đưa đủ.

Ngày bắt đầu vẽ thì nên chọn ngày cát tường của **ba Trường Nguyệt**. Người vẽ, trước tiên nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, trong ngoài tương ứng thuận thiện chuyên chú, luôn cho thọ nhận **Tam Quy, Ngũ Giới** rồi sau đó bắt đầu vẽ.

Trước tiên, vẽ tướng của Bản Tôn Phật, thân như màu vàng ròng, hào quang tròn vòng khắp, ngồi trong **cái khám** (cái khám thờ) báu lớn tại núi báu lớn, rồng rãi tương xứng. Rồi dùng trân châu, báu tạc, Anh Lạc, vòng hoa báu trang nghiêm, vòng khắp trong ngoài mọi báu nghiêm sức

Ở trên đỉnh đầu của Đức Phật vẽ riêng dù lông, dùng mọi báu trang nghiêm, bên trên cái lông vẽ hai vị **Phi Tiên** cầm cái lông

Ở bên phải Đức Phật, vẽ Hành Nhân

Bên dưới chân núi báu ấy, giáp vòng bốn mặt vẽ nước biển lớn, có núi nhô lên từ biển

Phía trước tượng, vòng khắp vẽ hoa **Năng Nga Chỉ Sa La** (Nāgakesara), hoa **Bôn Năng Nga** (Punnāga), hoa **Phộc Câu La** (Vakula), hoa **Dụ Thê Ca** (Yūthika), hoa **Ma La Ca** (Mālātī), hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma), hoa **Tất Lý Diệm Ngu** (Priyaṅgu), hoa **Câu Lô Phộc** (Kuravaka), hoa **Ấn Nại Phộc Lam** (Indīvaram), hoa **Táo Nga Địa** (Saugandhī), hoa **Bôn Noa Lý** (Puṇḍarīka), mọi loại hoa cỏ

Lại đem nhóm hoa như vậy với mọi Diệu Hương hòa hợp làm **Át Già** (Argha) phụng hiến cúng dường.

Nơi vẽ Bản Tôn nên như hoa **Ca Ni Ca** (Karnika), hoa **Chiêm Bạc Ca** (Campaka) đầy đủ sắc tướng. Hoặc như màu vàng ròng thù diệu không gì sánh bằng

Hoặc vẽ **Bảo Thắng Phật**, hoặc vẽ **Đại Phước Tối Thượng Bảo Tràng Mâu Ni Phật**, **Đắc Nhất Thiết Pháp Bảo Tự Tại Phật** ở trong cái khám báu lớn trên núi báu lớn. Đức Phật ấy có tướng mặt Từ Bi đoan nghiêm, làm tướng **Thuyết Pháp Ấn**, **Thí Vô Úy**

Ở bên ngoài cái khám, vẽ người trì tụng, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng cúng dường. Bốn mặt của chân núi vẽ nước biển lớn, có ngọn núi nhô lên từ biển.

Tượng vẽ này, người trì tụng ấy nên y theo Nghi Tắc, như Pháp niệm tụng, làm Tăng Ích kia, mong cầu đều được.

Nay Ta nói **Mạn Noa La Thiên** ấy. Người trì tụng ấy nếu muốn trì tụng thời thấy đều hay hiểu biết, Chân Ngôn đã trì tụng luôn nên tinh thực với được Quán Đỉnh Chân Ngôn Nghi Quỹ

Này Diệu Cát Tường! **Mạn Noa La** đã nói này có đầy đủ Pháp thọ nhận Quán Đỉnh. **Quán Đỉnh **Mạn Noa La**** này, tất cả Chân Ngôn đều hay hiểu biết, luôn luôn trì tụng ủng hộ thân mình với ủng hộ người Đồng Hạnh.

Quán Đỉnh A Xà Lê đều tu Giới Hạnh đầy đủ, có Đại Trí Tuệ, đủ tướng Phước Đức, thân tâm như nhuyễn, thương xót Hàm Thức, luôn vì tất cả Hữu Tình nói nơi Đại Thừa.

Phàm đệ Tử đã nhiếp thọ, chẳng hơn tám người, nhiều quá liền xa lìa

Như **Mạn Loa La Nghi Quỹ** đã nói lúc trước, đều là nơi mà tất cả Như Lai đã tuyên nói. Ông cần phải kính trọng, thường nên tu hành.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG HỌA TƯỢNG NGHỊ TẮC
MẠN NOA LA THÀNH TỰU PHÁP
PHẨM THỨ MƯỜI BỐN CHI KHÁC

“Này Diệu Cát Tường! Nay Ta lại nói **Phấn Đàn Mạn Noa La** có thể làm hai khuỷu tay, hoặc bốn khuỷu tay, hoặc tám khuỷu tay, chẳng vượt qua **Nghị** này

Như **Pháp Độ** lúc trước, tìm chỗ bên bờ sông, đỉnh núi với nơi thanh tịnh tối thượng khác, vạch vẽ vị trí của Đàn, làm bốn phương, mở bốn cửa, bốn góc, bốn đường viền vuông vức ngay ngắn. Dùng phấn ngũ sắc làm hoặc xen lẫn năm màu, mọi loại sắc tướng trang nghiêm

Người Đồng Sự ấy cần phải ân cần chuyên chú, Tâm không có phiền não, không có hành nghiệp tội, như Pháp biết việc, luôn trì tụng, yên lặng y theo Pháp bắt đầu làm (khởi thủ)

Nếu làm Tức Tai, Tăng Ích thì nên ở chính giữa vẽ làm cái khám báu lớn trong ngọn núi báu lớn. Trong cái khám, vẽ Đức **Đại Bảo Quang Tràng Như Lai** (Mahā-teja ratna-ketu- tathāgata) ngồi Kiết Già, tướng **Chuyển Pháp Luân**. Ở trước tượng làm ba lớp cúng dường với làm **Quang Diệm Ấn** như Pháp trang nghiêm. Dùng lửa sáng ấy che trùm khắp cả, sáng rực đều tràn đầy ở bên trong. Bản Tôn đã vẽ là Đại Sư của ba cõi, như mặt trời mới mọc, ví như màu hoa **Cung Câu Ma** (Kunkuma) như tướng Luân Vương, đầu đội mào báu, thân mặc Thiên Y với mọi loại vòng hoa thù diệu trang nghiêm. Làm khuôn mặt Đại Tiểu như **Đại Tinh Tiến Đại Lực Na La Diên Thiên**, diệu sắc đoan nghiêm, chẳng già chẳng trẻ, tay phải làm thể gửi hoa **Phộc Câu La** (Vakula), tay trái cầm bánh xe rực rỡ lửa sáng, ngồi trên ngọn núi báu lớn, co một chân duỗi một chân, có ánh sáng vòng khắp đám lửa, như lửa sáng rực, lại như gió thổi.

Như vậy trang nghiêm xong. Người trì tụng ấy ở trước tượng này, hết thấy nguyện cầu, tất cả thành tựu với được thành tựu tất cả Chân Ngôn cho đến các nhóm hữu tính, nếu có phiền não với **năm tội Nghịch**, phạm các Cấm Giới. Các người không có Trí, nếu y theo Pháp tu hành đều được giải thoát.

Nếu được thấy Mạn Noa La với **Trì Luân Thiên Tôn**, ở khoảng sát na, thành tâm tùy vui thì tất cả tội nặng đều được tiêu diệt.

Ở cửa Đông của Mạn Noa La làm nhóm cây chuối trang nghiêm với làm **Môn Ngạch** (Bộ phận bên trên cái xà ngang gác trên cửa)

Ở bên ngoài cửa, tụng Chân Ngôn, làm **Sái Tịnh** (Rưới vảy cho sạch sẽ) với hiến quả trái, hương, đèn, năm nhóm hương, vòng hoa... đều tinh khiết tối thượng, thành tâm trịnh trọng

Ở trước mặt Thiên Tôn, an cái Hiền Bình thù thắng tối thượng, chẳng được động chạm đến

Lò Hộ Ma (Agni-kunḍa) ấy như Nghi Tắc lúc trước an trí, rồi làm việc Hộ Ma. Củi sự dụng thì nên dùng cây **Khur Nễ La** (Khadira), cây **Ba La Xá** (Pālāśa), cây **Cát Tường** (Śrī), cây **Uú Đàm Bát La** (Udumbara), cây **A Lý Ca** (), cây **A Ba Mạt Lý Nga** (Apāmārga)... làm tám ngàn miếng củi hoặc 1080 miếng. Lại dùng **Hồ Ma** (mè) với hoa lúa gạo hòa chung với **Lạc** (váng sữa đặc) xong, làm việc Hộ Ma

Hành Nhân ấy chọn ngày có tinh tú cát tường. Trước tiên nên tắm rửa, mặc áo sạch mới, ăn ba thức ăn màu trắng. Như vậy thanh tịnh xong, rồi làm Hộ Ma. Tụng **Đại Luân Nhất Tự Minh** với làm việc Pháp, y theo Pháp măn túc Đại Nguyên đã mong cầu, thấy đều đắc được Đại Lực, đầy đủ tất cả Vô Úy.

Nếu thời Mạt Kiếp mà Trì Tụng Hành Nhân luôn trì tụng thì đối với tất cả việc của Thế Gian với Xuất Thế Gian đều được thành tựu.

Sức của Đại Minh này được đại tinh tiến, cho đến **mười lực** với hàng Phạm Thiên, Đế Thích hộ thế... Na La Diên Thiên, Nhật Nguyệt Thiên... cho đến Dạ Xoa, La Sát, Ma Hầu La, Khẩn Na La, Nga Lỗ Noa, Ma Đa La, người với Tiên Nhân, tất cả hữu tình... đã nói Chân Ngôn đều được thành tựu. Nhóm như vậy, trong đây thỉnh triệu thầy đều tập hội

Nếu tụng Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này thì hay giảng phục tất cả Bộ Đa, hay triệu tất cả **Hiền Năng**, hay được tất cả **Thầy tốt** (Thiện Sư) với được tất cả hữu tình tin tưởng ưa thích

Nếu y theo Pháp Hành, như Pháp vẽ tượng, tìm nơi rất thanh tịnh ở bên bờ sông, đỉnh núi.. an trí

Nếu muốn làm Túc Tai, Tăng Ích. Phàm là những thứ cần dùng đều trước tiên an trí. Người trì tụng ở trước tượng này, hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ, chuyên tâm trì tụng chẳng được tán loạn. Tiếng trì tụng chẳng được quá cao, cũng chẳng được quá thấp

Nếu giảng phục **Bộ Đa** (Bhūta) thì mau được thành tựu. Hoặc **Tâm Từ** (Maitra-citta) thương xót hữu tình trong Thế Gian. Hết thấy lo khổ bức bách, không có chủ, không có chỗ nương cậy... với các người bị khổ luân hồi trong nẻo ác, vì họ làm cứu hộ đều được thành tựu. Chỉ ở trước tượng, một lòng suy nghĩ, tưởng làm hết thấy cúng dường tối thượng của nhân gian mà phụng hiến

Lại ở trước tượng, y theo Pháp làm việc Hộ Ma. Đem **Đoàn Thực** thanh tịnh hòa chung với nhóm hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Long Não** (Karpūra), **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma)... làm 108 viên rồi đem thức ăn này ném vào trong lửa để làm cúng dường. Mỗi một viên, một lần ném thì một lần tụng Chân Ngôn.

Dùng cây **Khur Nễ La** (Khadira), cây **Bát Lạc Xoa** (Plakṣa), cây **Nhữ Nga Lỗ Đà** (Nyagrodha), cây **Ba La Xá** (Pālāśa)... dùng nhóm cây này làm củi. Nếu không có nhóm cây này thì có thể dùng cây khác. Phàm cây bị loài trùng ăn với khô queo, mục nát đều chẳng được dùng. Tất cả cây có gai cũng chẳng được dùng. Nếu dùng thì tự bị tội nặng

Đây rộng nói **Nhất Tự Chân Ngôn Nghi Quỹ**, ở trong tất cả Chân Ngôn là tối thượng, đối với tất cả việc, sự dụng được thành không có nghi ngờ, cho đến Thỉnh Triệu thì đây cũng triệu được

Nếu làm việc Hộ Ma thì nên dùng nhóm củi **Bát Lạc Xoa** (Plakṣa), **Uú Đàm Bát La** (Udumbara), **Ni Câu Đà** () dùng nhóm bọ, mật, lạc tẩm hai đầu củi, chuyên tâm làm Hộ Ma, nên vì Vương Gia tác hộ việc nước

Nếu vì cầu sinh lên Trời, làm Hộ Ma thì nên dùng Cung Câu Ma với Bạch Đàn

Nếu cầu là **Trì Minh Thiên Chủ** làm Hộ Ma thì dùng 36 lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma. Sau đó lại làm Át Già hiến Phật. Nếu được trên tượng Phật ấy, khắp cả có lửa sáng thì người kia ắt được làm chủ, cho đến được sinh lên cõi **Phạm Thiên** (Brahma) với

Sắc Cứu Cánh Thiên (Akanisṭha) cho đến trong **A Tu La** (Asura). Sau này ở trong tất cả Thánh Nhân luôn được làm chủ, hay phá hoại tất cả hàng Bộ Đa, dùng sức tinh tiến, sức đại kiên cố được Pháp thành tựu. Ở trong **Trì Minh Thiên** luôn được làm vua, sống lâu một kiếp, sau khi mệnh chung, quyết định hướng về Vô Thượng Bồ Đề

Lại nữa, có Pháp lược nói. Nếu dùng hoa sen trắng, Bạch Đàn đồng làm Hộ Ma đủ một trăm lạc xoa số thì công thành, quyết định được thấy Đức Phật **Bảo Tràng** (Ratna-ketu)

Lại có Thế Giới **Đại Bảo** (Ratna-vatī), cõi ấy có Đức Thế Tôn hiệu là **Tối Thượng Mâu Ni Tối Thượng Đệ Nhất Bảo Tràng Như Lai** (Muni-sreṣṭho-vara-agro ratnaketustathāgata) trụ ở trong đó. Người trì tụng ấy được trụ trong đó, quyết định không có nghi ngờ.

Lại nữa, có Pháp tối thượng là Thuyết tối thượng của Như Lai. Dùng hoa **Năng Nga Chỉ Bà La** (Nāgakesara) với nhóm Long Nảo, Bạch Đàn, Cung Câu Ma hòa hợp với nhau. Người trì tụng làm Hộ Ma 78 lạc xoa. Sau khi làm Hộ Ma thì chỗ muốn Triệu Thịnh đều được đi đến, được hàng Trời vui vẻ, chỗ mong cầu đều được

Người trì tụng ấy được Đức Phật xoa đỉnh đầu, ở khoảng xoa đỉnh đầu, chứng địa vị của Bồ Tát **Thất Địa**, được gọi là **Chân Phật Tử**, được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa) xong, quyết định chứng Bồ Đề. Vị ấy có tri kiến đều từ Phật Trí, tu tất cả Chân Ngôn Hạnh, làm đại cúng dường, được năm Thân Thông. Ở khoảng một niệm làm Chân Ngôn Vương đủ mọi loại tướng, cũng khiến cho người khác đầy đủ tất cả tướng, ưa thích Pháp cúng dường, ở trong khoảng sát na, phát Tâm Bồ Đề. Ở các cõi Phật, trăm ngàn Thế Giới đều hay đến được, được thấy Đức Phật ấy với các Bồ Tát, gần gũi cúng dường, được nghe Pháp Yếu.

Lại nữa, có Pháp. Nếu có Hành Nhân dùng Tâm thanh tịnh, chuyên chú chân thật xem xét kỹ lưỡng, Dùng vật khí bằng vàng bạc, hoặc vật khí bằng đồng, sành... chứa đầy bơ, thắp đèn đủ một lạc xoa, số định một trăm ngàn chẳng được thừa chẳng được thiếu. Chỉ dùng người Nam làm **Đồng Chấp Sự**, chẳng được sai người nữ **Chấp Sự**, đèn ấy mỗi mỗi cầm giữ, ở trước mặt **Phật Đại Luân Vương** cúng dường phụng hiến, mỗi mỗi đều khắp. Mỗi một ngọn đèn, tụng Chân Ngôn một biến chẳng được thừa thiếu. Như vậy cúng dường xong, ở khoảng sát na được thành tựu chỗ mong cầu, nghe âm của tiếng trống vang rền khắp, có vô số Thiên Chúng với Phật Bồ Tát trụ trong hư không khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông thành bậc Trí, khéo hay tu hành. Ông quyết định chẳng bị trầm luân trong biển khổ lần nữa, được con đường **tám Chính** trong sạch tối thượng, vắng lặng không sợ hãi, an vui lớn. Chỗ mà bậc hiền thiện đã thực hành, thì ông có thể thực hành, ắt hướng đến Niết Bàn, thành được Phật Đạo”

Lại có Pháp. Tu Chân Ngôn Hạnh cầu tướng của **Đại Luân Nhất Tự**, điều mà bậc Chính Giác đã nói. Pháp Đại Trí của Hạnh tối thượng này, dùng gỗ cây **Nễ Ma** (Nimba) làm cái chày Kim Cương ba châu (Tam Cổ Kim Cương): hai đầu, khoảng giữa làm phần bằng nhau, thường thời an trí trước mặt tượng. Nếu khi trì tụng thời cầm nắm, một lòng chuyên chú, đủ 16 lạc xoa, hoặc 8 lạc xoa. Tụng đủ số xong, được Pháp thành tựu.

Nếu được phụng hiến cúng dường ấy với khắp bên trên chày Kim Cương có lửa sáng rực rỡ thì người trì tụng ấy hay đến **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên) với **Thiên Giới** khác. Ở trong tất cả Thánh Nhân được làm Chủ Tể, được làm

Trì Minh Thiên với được Chuyển Luân Vương trên Trời, được chuyển thân của mình làm mọi loại tướng diệu sắc đoan nghiêm, được kéo dài thọ mệnh trụ mười Trung Kiếp, thọ nhận khoái lạc tôn thắng. Lại nữa, dùng **Tâm Bồ Đề** tu **Hạnh bình đẳng**, xa lìa tất cả nghiệp tội của nẻo khổ, được làm **Thánh Thiên**, sau khi chết lại sinh vào nhân gian cũng thọ nhận đại khoái lạc. Nếu y theo Pháp này tu hành, tinh tiến chẳng lùi thì quyết định sẽ chứng quả Bồ Đề.

_Lại có mọi loại Pháp. Nếu vì người làm trì tụng cúng dường, tu **Đại Luân Vương Quảng Đại Nghi Quỹ** này, hoặc cầu các việc thù thắng của hàng Đế Thích, Chuyển Luân Thánh Vương, Trì Minh Thiên...thì nên thành tâm chuyên chú, ắt tất cả thành tựu

Nếu đã được Pháp **Tiên Hành** thành tựu, ở trong một đêm, ngồi Kiết Già, trì tụng chẳng gián đoạn cho đến sáng sớm thì người ấy được năm Thần Thông

Nếu ở trong rừng **Thi Đà** (Śmaśāna) lấy cái xác chưa bị hư hoại, chuyên tâm trì tụng Nhất Tự Minh một đêm chẳng gián đoạn thì sáng sớm được thành tựu chỗ làm.

Lại nữa, nếu ở trong rừng Thi Đà trì tụng **Phần Nộ Đại Lực Nhất Tự Minh Vương** sáu tháng thì được Pháp thành tựu, mãi được nguyện đã mong cầu

_Lại nữa, muốn thành tựu tất cả vật dụng trang nghiêm, ấy là: dù lông trắng, giày da, vòng đeo tai, chuỗi Anh Lạc, vòng xuyên đeo ở cổ tay... cho đến áo, áo da hươu, áo Trời, Tịnh Bình, tấm xia răng (Xi mộc) với mũ trụ, áo giáp, kiếm báu, dây đai báu cho đến nhóm tràng hạt, hoa sen, tất cả trang nghiêm của Thế Gian đều được thành tựu.

Chỉ ở trước tượng an mọi loại vật thuộc các món lúc trước, cho đến báu trang nghiêm, các khí tượng...nên rưới vẩy cho sạch, trì tụng tám lạc xoa biến. Nếu được vật của mọi món lúc trước đều có lửa sáng tuôn ra tiếp chạm người trì tụng thì Pháp đầy được thành tựu tối thượng, tùy theo khoảng tiếp chạm, người trì tụng đắc được Thần Thông.

_Lại nữa, người trì tụng hoặc đem bùn đất tạo làm các loại khí tượng trang nghiêm. Hoặc chúng hữu tình, loài chim (cầm) cho đến loài vật có tướng, không có tướng với mọi loại Giới, mọi loại có mạng sống với tất cả hành Bộ Đa... Hoặc tự làm hoặc dạy người khác làm, chỉ ở trước tượng, như Nghi Pháp lúc trước, rưới vẩy sạch sẽ, trì tụng đủ sáu lạc xoa cho đến bảy lạc xoa biến. Tụng đủ số xong, nếu ở trên mọi loại vật ấy có lửa sáng hiện ra tiếp chạm người trì tụng thì người ấy ở khoảng tiếp chạm đắc được Thần Thông, cũng được thành tựu tối thượng, hay dạo chơi bốn phương được trường thọ khoái lạc, chuyển thân lại được sinh ở trên Trời. Như vậy chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu, cũng được Đại Lực Minh vương vô lượng vui vẻ.

_Lại nữa, người trì tụng như vậy tu hành Nghi Quỹ rộng lớn, cầu sức Đại Minh, mau thành tựu. Phạm việc tạo làm đều cầu thanh tịnh, nên dùng người trong sạch, thân tâm thanh tịnh, xa lìa chỗ ồn ào náo nhiệt, ưa thích nơi yên tịnh, luôn thường an trụ. Nên dùng người này trợ tu việc Pháp, được Pháp thành tựu, được quả của Thượng Phẩm

Nếu dùng người của Phẩm Trung Hạ trợ tu việc Pháp, lại tự không có Tâm tinh chuyên Thượng Phẩm thì quả báo đạt được chỉ thành việc của Phẩm Trung Hạ. Nếu chẳng vì việc lớn thì chẳng làm Hộ Ma, cho đến ở chút thời chuyên tâm trì tụng cũng được Phước Đức. Quốc Vương, Đại Nhân nhìn thấy vui vẻ. Nếu thường trì tụng thì tội chướng tiêu trừ

Chân Ngôn Vương này, nếu thường trì tụng, mỗi ngày tụng hai biến hoặc 7, 8 biến ủng hộ thân của mình thì ở tất cả nơi chốn thường được cát tường

Nếu cái áo đã mặc trái qua ba lần gia trì, nếu có người mặc thì hay trừ bệnh khổ. Nếu gia trì vào **ba cái áo** (Đại y, thượng y, nội y), người bị bệnh Quỷ, đem áo tiếp chạm thì bệnh tự trừ khỏi

Nếu có người sân nô, tướng mặt mắt của người ấy rồi gia trì. Người ấy nếu nhìn thấy thì sân nô tự dứt

Nếu là Bộ Đa, chúng ác với người làm hại gây nhiễu loạn. Chỉ tướng mặt mắt của người bị nhiễu loạn ấy, tụng Chân Ngôn Vương 30 biến, dùng tay, miệng của mình gia trì thì người ấy tự tránh được, không bị tổn hại.

Nếu tất cả trẻ con của nhân gian vào lúc ngủ say, lúc ăn uống...hoặc bị nhóm Quỷ **Ma Đa La** (Mātara) luôn làm cho sợ hãi, nhiễu loạn. Dùng Chân Ngôn Vương gia trì 60 biến thì Quỷ tự xa lìa, dứt trừ sự sợ hãi

Nếu hoặc có người trụ bên sông lớn sông nhỏ, thường trì tụng Chân Ngôn Vương thì Quỷ Thần trong nước, loại có độc, loài không có độc... tất cả chẳng thể gây hại.

Như vậy Đại Địa, Nhân Gian có mọi loại việc, dùng Đại Minh gia trì thì không có gì chẳng được hiệu nghiệm.

Nếu lại có người thường tụng trì Chân Ngôn Vương này. Hoặc ở nơi thấy chịu khổ não thì mau được an vui, cho đến có tai nạn lớn cũng mau được tiêu trừ.

Nếu dùng hoa sen xanh, hoa gạo với các diệu hương hòa với mật làm Hộ Ma, tụng Đại Luân Minh 600 biến hoặc 1080 biến thì cũng được đẩy lùi nạn Oan Gia, dứt trừ bức não

Nếu dùng nhóm hoa Ma Lợi Ca, Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma... làm Hộ Ma sẽ được Quỷ Thần kính yêu

Nếu thường trì tụng, luôn làm Hộ Ma thì đối với tất cả việc, không có gì chẳng đạt được, cho đến ba Phẩm linh nghiệm chỉ ở ngay Tâm của người trì tụng: chuyên chú hay chẳng chuyên chú.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ NHẤT THIẾT PHÁP HÀNH NGHĨA _PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_ CHI MỘT_

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Lành thay! Đức Thế Tôn khéo hay diễn nói **tất cả Minh Tối Thượng Chân Ngôn Tương Ứng Đại Pháp Vân** (Sarva vidyā-mantra-prayoga-mahā-dharma-megha), **tất cả Như Lai Tâm** (Sarva-tathāgata-hṛdya), **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-vidyā-rāja-cakravartī), Pháp **Đại Nghi Quỹ** (Mahā-kalpa) khiến cho Hành Nhân kia ở tất cả Nghĩa được quả viên mãn, thực hành Đạo vô thượng, trì tụng Hộ Ma, nhập vào Tam Muội, được tướng Nhân Quả, hiện chứng **Đại Thập Lực**, Pháp chưa từng có, quyết định được ngôi Bồ Đề Đạo Trường

Lành thay Thế Tôn! Nguyện xin nói người tu Chân Ngôn Hạnh cầu thành tựu kia, ở trong mộng thấy tướng cát tường, đối với tất cả **Minh** (vidya) mà được thành tựu. Lại nữa, vì Hành Nhân ấy với các chúng sinh làm Đại Nhiều Ích, tu các Pháp Hành, rồi ở trong mộng thấy tướng cát tường, biết chỗ làm ấy, quyết định thành tựu.

Thế Tôn! Làm sao thành tựu diễm lành cát tường? Nguyện vì con diễn nói”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Kim Cương Thủ! Ông **Đại Bi Mãn** làm Dạ Xoa Vương vì

phần lớn hữu tình của chúng Thế Gian làm lợi ích an vui. Lại vì các người tu hành mà thưa hỏi Ta: “Người kia ở trong mộng, thấy điềm lành nào mới là cát tường? Ở tất cả **Minh**, quyết định được thành tựu”

Này Kim Cương Thủ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Ông hãy khéo nghĩ nhớ! Nay Ta vì ông, mỗi mỗi tuyên nói

Kim Cương Thủ! Ta trước tiên nói rằng: Người muốn làm Pháp, trước hết tìm nơi thanh tịnh không có ngăn ngại ấy là nơi ở trong núi, nơi trên đỉnh núi, nơi ở sườn núi, hoặc nơi bên bờ sông, thanh tịnh không có ngăn ngại, làm an cư xong, an trí tượng Phật, hiến cúng dường lớn. Sau đó chọn **ba Trường Nguyệt**, ngày cát tường của kỳ Bạch Nguyệt, ở đầu đêm dùng nhóm hương Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma hòa hợp với nhau, dùng cây củi Khư Nễ La nhóm lửa. Ở trước mặt tượng Phật, ngồi trên mặt đất cách Đức Phật bốn khuỷu tay. Dùng **Đoàn Thực** một ngàn cái làm Hộ Ma

Nếu đám lửa lớn thanh tịnh không có khói. Lại dùng hoa sen gồm tám ngàn cái làm Hộ Ma. Dùng Bạch Đàn tẩm hoa sen Hộ Ma. Sau đó kết **Bảo Tọa Ấn** hiến tòa ngồi. Khi làm Hộ Ma thời dùng **Hỏa Thiên Căn Bản Chân Ngôn**, hoặc dùng Chân Ngôn này:

“Năng mặc tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nhữ tha: Ấn, câu ma la, lỗ bệ ni, nại lý-xá dã, nại lý-xá dã, a đát-ma nỗ nột-bộ đề mô bà phộc dã, sa-phộc bán-nam, nhĩ, nễ phệ nại dã, dã tha bộ đán, hồng hồng, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ”

*)**Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om_ Kumāra-rūpiṇa darśaya darśayam-ātman udbhūtim udbhāvaya svapnam me nivedya yathā-bhūtam, hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OM_ KUMĀRA-RŪPIṆE DARŚAYA DARŚAYAM-ĀTMANO BHŪTI SAMUDBHĀVAYA SVAPNAM ME NIVEDA YATHĀ-BHŪTAM, HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

Chân Ngôn này hay làm ủng hộ. Nếu làm tất cả việc Hộ Ma xong, cầu thành tựu ứng cát tường là tướng lúc trước. Nên ở trước tượng, chẳng gần chẳng xa, trải **cổ cát tường** (Kuśa). Vào lúc đầu đêm, chẳng ngủ, tác Quán tương ứng, tương tất cả Phật với hàng Bồ Tát, thấy rõ ràng xong, đỉnh lễ sám hối. Lại buông xả thân của mình, dâng phụng tất cả Phật, sau đó hướng cái đầu về phương Đông, tùy ý mà nằm.

Nếu ở phần đầu của đêm mà được mộng thì nên biết là **chỗ được của Âm**. Ở phần thứ hai mà được mộng thì đây là **chỗ được của Dương**. Ở phần thứ ba mà được mộng là **chỗ được của Phong**...đều chẳng phải là cát tường

Nếu là phần thứ tư mà được mộng, thì đây là chân thật.

Từ **Âm** mà đạt được mộng. Như vậy thấy nhóm của Ma Ni, thủy tinh, trân châu, Anh Lạc. Hoặc thấy biển lớn, sông lớn, nơi nơi tràn đầy nước rồi lại phân chia dòng chảy trôi nổi ở thân của mình. Hoặc thấy nạn nước, nước không có bờ mé, cỡi cần nhà để vượt qua. Hoặc thấy núi tuyết, núi ngọc, núi thủy tinh với mây mưa lớn. Lại thấy dù lọng trắng, mọi màu trắng trang nghiêm với lưới trân châu, lọng trân châu với nhóm voi trắng, ngựa trắng. Mộng này là từ **Âm** mà hiện ra

Lại nữa, thấy người màu trắng, áo trắng, cây phất trắng với tơ **Đỗ La** (Tūla), lụa, vải, bạc trắng với muối... Hoặc lại thấy đường cát, đậu xanh, loại dầu mè... vật như trên hoặc tiếp chạm hoặc nhận lấy. Lại nữa, hoặc mộng ăn bánh, ăn cháo với bơ, sữa, dầu, mật, mọi loại vật ăn được... vật như trên hoặc tiếp chạm hoặc nhận lấy. Lại nữa, thấy cái yên ngựa rồi cỡi lên, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc tiếp chạm, hoặc cỡi. Mọi loại

mộng như trên với loại tương tự đều là chỗ biến từ **Âm**, chẳng phải là chỗ ứng của cát tường chân thật

_Khi ở phần thứ hai của đêm. Nếu mộng thấy lửa với lửa lớn rực sáng chiếu bốn phương với thấy ánh sáng **Thiểm Điện** (sấm chớp) chiếu tất cả. Đây là chỗ biến của **Dương**

Lại nữa, thấy báu **Bát Nạp Ma La Nga** (Padma-rāga) với thấy mọi loại báu đều như màu lửa. Lại mộng ở gần lửa với lại thân tiếp chạm dẫn đến nhiệt não. Lại mộng ăn mọi loại thức ăn màu vàng. Lại thấy màu trời hôn ám chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Lại thấy hư không kèm với Đại Địa cho đến núi, đá thấy đều màu vàng. Lại thấy cỡi ngựa, đi xe kèm với voi lớn... tất cả trang nghiêm đều là màu vàng ròng, hoặc ngồi, hoặc nằm với dùng bàn tay tiếp chạm... đều là chỗ từ **Dương** mà có được

Lại nữa, thấy vòng hoa, quần áo với dây quần nách ấy, cho đến thân của mình thấy đều màu vàng ròng, có ánh sáng có mùi thơm. Như vậy cho đến mộng thấy mọi loại tướng khác đều là màu vàng. Điều này đều là chỗ từ **Dương** mà có được

_Khi ở phần thứ ba của đêm, mộng thấy ánh sáng chiếu ở hư không, khắp cả bốn phương. Lại mộng thấy Đại Địa rộng rãi, luôn bước đi khắp cả. Lại mộng leo lên cây với leo lên cây có gai... cũng là từ **Phong** (gió) mà có được

Lại mộng ăn vật đắng với tất cả vật cay nồng. Hoặc lại ăn quả trái, hoặc sống hoặc chín cũng đều cay nồng. Lại nữa, mộng thấy người có tính nóng nảy, cùng nhau nói năng gây gỗ. Hoặc thấy tất cả Bộ Đa mùa, hoặc thấy tự thân mùa, cho đến thấy mọi loại tướng ác, mọi loại loạn ngôn. Điều này đều là chỗ biến từ **Phong**

_Lại có ba loại Pháp hợp với ba loại **Âm, Dương, Phong** ấy là ba loại **Tham** (Rāga), **Sân** (Dveṣa), **Si** (Moha). Tham là Âm, Sân là Dương, Si là Phong với tướng tạp loạn, cực tạp loạn.

Nếu ưa thích **Thế Pháp** (Pháp của đời), tướng của người nữ là chỗ sinh của Âm. Thỏa thích trong sự giận dữ, phần lớn ưa đấu tranh là chỗ sinh của Dương. **Si** là đen tối, quên mất, ưa thích nhiều tạp loạn là chỗ sinh của Phong. Như vậy các cảnh mộng là chỗ sinh của ba Pháp.

_Phàm cầu thành tựu nên tùy theo tướng của cảnh mộng. Lại tùy thuận **Âm** nói sắc tướng của chúng sinh. Nếu người có nhan sắc trắng tươi, đoan nghiêm, sáng bóng, chẳng ngu, chẳng độn, có Trí, có Tuệ, chấp chí chẳng chuyển biến. Lại nhiều dũng mãnh, có Tâm Đạo, luôn ái ngữ, mạng trường thọ, rất được người Âm phụng trọng, sinh gặp **Cát Tinh** (sao tốt), lại sinh ở **Ngư Cung** (Mĩna) ắt chủ về quân binh, làm **Hộ Quốc Trọng Thần**, được đại phú quý. Hết thấy việc mong cầu chẳng phải lìa Chân Ngôn, chẳng phải nhân vào Chân Ngôn, tùy theo Nghiệp Quả của mình sẽ cầu thành tựu. Được thành tựu xong, cầu Phước Đức lớn, cầu việc của Nhất Phẩm đều được thành tựu.

_Phàm thức ăn uống được phát ra từ **Âm** thì tất cả thường chẳng được ăn. Lại tùy thuận **Dương** nói hành tướng ấy. Tướng thường **giận dữ** (Dveṣa: sân) phần lớn đen gầy, thích làm việc ác, phần nhiều làm Tà Hạnh. Song, có dũng mãnh tinh tiến, lại có Trí Lực, phần lớn ưa thích bạn bè, có nhiều học vấn, nói năng khéo léo, có Tâm Đạo, học Nghiệp chẳng lùi, ý có nhiều niệm oán, yêu nói việc giận dữ, biết nhiều Thế Pháp, có Ngã Kiến, đối với cái khổ thì không có sợ, tu Chân Ngôn Hạnh tinh tiến chẳng lùi, ắt được thành tựu. Hết thấy việc mong cầu, tùy theo Nghiệp được thành, làm Pháp Giáng Phục mau được thành tựu, tất cả người tụng đều đến phụng trọng. Hết thấy đôi

với chúng sinh khác, hoặc giết, hoặc hại, hoặc xâm lấn, hoặc cướp đoạt, hoặc vì mình hoặc vì người khác. Song đối với Pháp được thành Phật thì chẳng phải là chỗ hứa.

Người có tướng sần, nhan sắc phần lớn là màu đen, hoặc màu tím, hoặc tạp sắc, hoặc màu đen xanh, hoặc màu đỏ vàng, xa lìa màu vàng ròng tối thượng. Người này nếu sinh ở **Hiết Cung** (Vṛścika:cung bò cạp) là **Đại Diệu** (Maha-grahā) **A Thất Lệ Sử Tinh** (Āśleṣā) hoặc sinh ở **Mộc Tinh** (Vṛhaspati) thì thức ăn thích hợp luôn luôn có vị chua cay, thọ mệnh lâu dài, được Túc Mệnh Trí

_Lại nữa, tùy thuận **Phong** nói hành tướng của chúng sinh. Người thuận **Phong** thì thân chi thô ráp xấu xí, chẳng quá mập gầy, tính chẳng thông minh, chí chẳng quyết định, phần lớn có quên mất, chẳng ở yên một chỗ, có nhiều đàm rãi, tùy tiện khạc nhổ mọi nơi. Lại tham ăn, nhiều bệnh, Tâm ưa ganh ghét, đối với các hữu tình có nhiều hiềm oán, hoặc được làm vua thì phần lớn gây tổn hại Phật Pháp, sinh ở **Âm Tinh** khó biết chân thật. Người này nếu thường trì tụng, làm Giáng Phục, Kính Ái cầu Pháp ắt thành. Nếu có chúng sinh, Tâm phát phong cuồng mê đảo thì người này trì tụng ngăn cấm liền lui. Nếu làm sự nghiệp Thiện khác thì khó được thành tựu.

_Lúc trước đã nói cảnh mộng đã được của ba loại **Âm, Dương, Phong**. Lại hợp với thân sắc đã thọ nhận của ba Pháp **Tham Sân Si**, nơi tâm tính ưa thích, có thể tu, có thể làm các sự nghiệp... Nếu lại khi ở phần thứ tư của đêm thì được cảnh mộng chân thật, tất cả chân thật, đối với các sự nghiệp đều được thành tựu

_Lại nữa, có nhiều loại việc của Cung. Ấy là **Dương Cung** (Meṣa), **Ngưu Cung** (Vṛṣabha), **Nam Nữ Cung** (Mithuna), **Giải Cung** (Karkāṭaka), **Sư Tử Cung** (Siṃha), **Xứng Cung** (Tula), **Đồng Nữ Cung** (Kanya), **Hiết Cung** (Vṛścika), **Nhân Mã Cung** (Dhanu), **Ma Kiết Cung** (Makara), **Bảo Bình Cung** (Kumbha), **Ngư Cung** (Mīna), **Thiên Nhân Cung** (Naraka-vidyādhara), **A Tu La Cung** (Asura), cung của hàng **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Dạ Xoa** (Yakṣa)... cho đến cung của hàng Thánh Nhân. Mọi loại cung xứ, mọi loại hữu tình mà ứng thọ sinh, bảm thọ mọi loại hình tướng, có mọi loại nghĩa nghiệp mà Đức Như Lai đã nói.

Kẻ kia cầu tất cả nghiệp quả, tu hành được Cung cát tường, tinh tú cát tường tương ứng thì sẽ được quả báo rộng lớn. Nếu không có Nhân Nghiệp thì quả báo chẳng thành. Nếu Pháp Nghĩa đầy đủ, được Chân Ngôn thành tựu. Người trì tụng ấy tu đủ Công Đức, biết Lý Chân Như, phân biệt Nhân Quả. Điều này có Công Đức, điều này không có Công Đức. Nếu đầy đủ Nghiệp Hạnh, được Pháp thành tựu. Như Nghiệp Hạnh lúc trước, y theo Pháp đã nói tức là Công Đức Hành Nghiệp của Như Lai quá khứ vì các hữu tình cầu mọi loại cảnh mộng, thấy mọi loại hình tướng, đắc được điềm tốt lành, thích ý ưa thấy

Hoặc lại thấy hình tướng chương nạn ấy, cảnh mộng đại ác thì người trì tụng kia ắt có ba loại tu tập của Phẩm **Thượng Trung Hạ**. Cần phải dùng sức đại tinh tiến tối thượng cầu thành tựu ấy, đối với sự nghiệp quyết định, lìa cái thấy nghi ngờ về sự thành tựu, chẳng thành tựu

Người cầu lìa chương nạn cần phải y theo Pháp tác **Quán Hạnh** ấy. Tướng **Tự Tự Đại Minh Đồng Tử** hóa làm tướng **Lục Diện Lục Tỷ Đại Minh Vương Đại Phần Nộ**. Vị Minh Vương ấy có hình sắc như **Đại Diêm Ma Bồ Tát** mặc áo đá bảo, dùng rắn trang nghiêm, tay cầm cây kiếm bén, hiện uy lực lớn, phá các chương nạn, như mặt trời ra đời thì hắc ám bị tiêu trừ. Hết thấy tất cả loài gây chương nạn lớn, các Bộ Đa ác thấy vị Minh Vương này thấy đều sợ hãi, chẳng dám tạo làm các việc chương nạn. Trì Tụng Hành Nhân đều trừ chương nạn, được Pháp thành tựu.

Lục Tỳ Đại Minh Vương nói **Trừ Chướng Đại Minh Đại Đà La Ni** này, các Bộ Đa ấy với Thiên Chúng thấy đều lắng nghe.

Đà La Ni là:

“Năng mặc tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nhữ tha: Hứ hứ, ma hạ cốt-lỗ đà, sam mục khu, sa trá-tả la noa, tát lý-phộc vĩ cận năng, già đá ca, hồng hồng, khần tức la dã tất, vĩ năng dạ ca, nhạ vĩ đa ca la, nậu sa-phộc bán-nam, nhĩ, năng xá dã, la hộ la hộ, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: He he mahā-krodha śaṇ-mukha śaṭ-caraṇa sarva-vighna-ghātaka hūṃ hūṃ, kimcirāyasi vināyaka jīvitānta-kara duḥ-svapnam me nāsaya, lahu lahu, samayam-anusmara phat phat svāhā

[Bản Phạn thay **lahu lahu** bằng **LAṄGHA LAṄGHA**]

Đại Phần Nộ Minh Vương nói Đà La Ni này xong thời hết thấy tất cả loài gây chướng nạn kinh hoàng sợ hãi, thân tâm run rẩy. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử đỉnh lễ bàn chân của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, làm lễ kính xong, liền nhập vào **Tam Muội** (Samādhi)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát tất cả Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang ấy rồi nói như vậy: “Thiên Chúng các ông! Phần Nộ Minh Vương này có uy lực lớn, hết thấy người hành trì tụng cầu thành tựu tất cả Chân Ngôn của Thế với Xuất Thế Gian, bị hàng Bộ Đa với chúng sinh ác gây chướng nạn, hành chẳng nhiều ích thì Phần Nộ Vương ấy khiến cho tự Tộc ấy chịu điều phục mà chẳng chặt đứt mạng ấy, sẽ khiến cho tật bệnh, chịu sự khổ não... ủng hộ người tụng thì khiến được an trụ, kèm được Phước Đức tăng trưởng. Kẻ gây chướng nạn kia nếu chẳng thuận theo Mệnh ấy thì cái đầu bị vỡ ra bảy phần như cành cây A Lê”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Thuyết này thời Diệu Cát Tường Đồng Tử ấy liền ra khỏi Tam Muội.

Đức Phật bảo Đồng Tử: “Này ông! Do Chân Ngôn có nghĩa sâu xa rộng lớn, trong các Nghi Quỹ là tôn thắng tối thượng. Phần Nộ Vương Đà La Ni này ở các Thế Gian, khiến cho người trì tụng, Tâm thường nhớ niệm, ở trong ngày đêm chận đứng Tâm Oán ấy, chướng nạn tự lui, thường tự ủng hộ, chỗ làm thành tựu”

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT PHÁP HÀNH NGHĨA
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM CHI KHÁC_

_Nay Ta lại nói tướng mạo của người hiền thiện, trì tụng tu hành nơi Chân Ngôn Hạnh được thành tựu Nghĩa, Pháp của Phẩm Thượng Trung Hạ.

Nếu lại có người thuộc dòng tộc cao quý, chủng tính thanh tịnh, thân tướng khác lạ hiếm có, sắc như vàng ròng, đầu như dù lõng, tóc màu xanh biếc, mặt như trắng đầy, tướng trán rộng rãi bằng phẳng, lông mày chẳng tạp loạn, mắt dài mà hồng, lông mi chẳng giao tạp, mũi thẳng như ống trúc, màu môi đỏ đẹp, lưỡi như cánh sen, răng đều trắng đẹp, tướng râu xanh kín, cằm tròn, vòm miệng sâu, tóc trên đỉnh đầu xoay theo bên phải, tướng tai rũ xuống bên dưới, có tinh thần, lại dũng mãnh, lời nói đáng yêu (ái ngữ) không có giận dữ, ít tham lìa dục, thường ưa thanh tịnh, thích mặc áo đẹp, ưa ăn vị ngon. Tịnh Hạnh tự xem xét bản thân, nói lời chân thật, quý trọng Tam Bảo, cúng dường Hiền Thánh, hiếu thuận với cha mẹ, thương xót hữu tình, Trí Tuệ sâu sắc, lại được sống lâu, tu hành quyết chí tinh tiến chẳng lui, ưa cầu địa vị của Bồ Tát Ma Ha Tát cho đến địa vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Người thuộc nhóm này quyết định thành tựu Pháp của Thượng Phẩm, ắt hay hiểu thấu nghĩa thâm sâu của tất cả Nghi Quỹ

_Lại nữa, có người hoặc **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), với **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các chủng tộc thanh tịnh, đầy đủ tướng người, thân màu tía hoặc màu trắng, ức ngực tròn đầy, tướng vú nhô cao, lông xoắn vòng theo bên phải, bụng lớn rốn sâu, eo lưng to rộng, hai vai đầy đặn ngang bằng, hai nách hai hông sườn như vua sư tử, bàn tay cánh tay dài chẳng hiện gân mạch, trên dưới tương xứng, chẳng lùn chẳng cao, đủ Tâm dũng mãnh, ưa Hạnh bí mật, thích nơi Trì Giới, lại ưa bố thí, ngôn hạnh chân thật, thương xót tất cả, học Pháp không có sợ hãi, luôn ưa thích Trí của Thế Gian Xuất Thế Gian, phát Tâm Bồ Đề, thường cúng dường Tam Bảo, cũng đủ Phước Đức lớn, siêng hành tinh tiến, tu trì chẳng lùi. Người có tướng này đối với Pháp Trung Phẩm, quyết định thành tựu.

Lại nữa, có người chủng tính thanh tịnh, đầy đủ Thân Chi không có thiếu không có giảm, hoặc màu tía hoặc màu trắng, tron bóng béo tốt, chẳng quá mập gầy, rất thuận phần bên dưới mà có đặc thù, yeo thân to rộng, tướng bắp đùi tròn đầy; ống chân, đầu gối trên dưới chẳng cong lệch như gót chân của vua nai, hai tướng ấn kín đầy đủ viên mãn, bên trong lòng bàn tay, bàn chân màu hồng mịn màng có tướng bánh xe cát tường, tướng cây phượng, tướng lâu gác trên cửa, tướng con cá, tướng cành phan, tướng hoa **Ưu Bát La** (Utpala: hoa sen xanh).....các Tướng như vậy thấy đều nghiêm đẹp. Lại nữa, ưa thích thanh tịnh chẳng lẫn lộn với người ác, ít Tham Sân Si, có Phước Đức lớn, thường hành **Từ Mẫn** (thương yêu giúp đỡ người khác), ưa hành **Bố Thí**, cúng dường Tam Bảo, cũng lại cúng dường **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃsat-

deva), đối với Pháp **Thế Xuất Thế** tinh tiến tu tập. Người thuộc nhóm tướng này đối với Pháp của Phẩm thứ ba, quyết định thành tựu.

Lại nữa, có người phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tu **Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā) gom đủ tướng màu nhiệm của **ba Phẩm** như trên, lại có đủ mọi loại Công Đức, Từ, Bi, Hỷ, Xả, dũng mãnh tinh tiến tu tập Đại Minh Đà La Ni, chí thực hành chẳng lùi, không có sợ, không có lo ngại, quyết định vượt qua các người tu hành, đắc được Pháp thành tựu tốt thượng bậc nhất.

Lúc trước Ta đã nói Trì Tụng Hành Nhân do Phước của đời trước cho nên đủ các tướng màu nhiệm, mà nơi tu hành quyết định thành tựu.

Lại nữa, có tinh tú cát tường, thời phần cát tường, ở một sát na, một cái nháy mắt, một hơi thở... luân chuyển ven Trời **soi xét** (lâm cổ) Thế Gian. Hết thấy chúng sinh khi sinh ra mà gặp thời phần này thì có đại cát tường, được Phước Đức lớn, tu các Đại Pháp quyết định thành tựu.

Nếu có chúng sinh không có căn lành của đời trước, nhiều nghiệp ác, cho nên ngay lúc sinh ra, gặp tinh tú ác, quyết định không có Phước, các Căn thiếu hụt chẳng đủ tướng người, chỗ tu Đại Pháp quyết định chẳng thể được thành tựu

Nếu lại khi sinh ra ngay lúc sáng sớm, gặp nhóm **Quỷ Tú** (Puṣya), **Khuê Tú** (Revati), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni), **Tinh Tú** (Maghā), **Kháng Tú** (Svāti), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Giác Tú** (Citrā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Mão Tú** (Kṛtikā)... với mặt trời mới mọc, đồng thời soi xét thì chỗ làm, chỗ tu của người này đều được thành tựu

Lại vào lúc sáng sớm với lúc giữa ngày (giờ Ngọ) kèm tại kỳ Bạch Nguyệt, gặp **Kim Tinh** (Śukra), **Mộc Tinh** (Vṛhaspati), **Thủy Tinh** (Budha). Nhóm Tú Diệu này có thể lực lớn soi xét tất cả chúng sinh trong Thế Gian. Nếu người sinh vào lúc này thì chỗ tu Nghiệp thiện với tu hành trì tụng Đại Minh Đà La Ni, tất cả sự nghiệp quyết định thành tựu

Lại nữa, Kim Tinh, Mộc Tinh, Thủy Tinh này tùy có một ngôi sao cũng với **mặt trời** (Āditya), cùng với **mặt trăng** (Candra) đồng cư phương sở soi xét người sinh ra. Sau khi người này sinh ra ắt đại phú quý, thọ mệnh lâu dài, được đại tự tại, tất cả nhìn thấy tôn trọng

Lại nữa, có người sinh ra sau giữa ngày (sau giờ Ngọ), lúc mặt trời lặn...mà người sinh ra ấy ở thời phần này gặp Ác Tinh soi xét phương sở. Ác Tinh là **Thổ Tinh** (Śanaiścara), **Hoả Tinh** (Aṅgāraka), **La Hầu Tinh** (Rāhu), **Kế Đô Tinh** (Ketu), **Đa La Tinh** (Tārā) với ngôi sao của nhóm **Hắc Âm Lý Sắt Tra** (Kṛṣṇārīṣṭa). Nhóm tinh tú như vậy cũng chẳng phải là thật ác. Nếu là người Thượng Thượng Phẩm có sức căn lành của đời trước, đầy đủ Phước Tuệ, khi sinh ra mà gặp giờ ấy thì đối với Phước Đức lớn, chuyển tăng uy thế. Nếu là Trung Phẩm thì đối với việc thiện ác đều giảm đi một nửa. Nếu là Hạ Phẩm thì căn lành bị kém đi, với có nghiệp của đời trước. Người như vậy khi sinh ra mà gặp giờ ấy thì không có Phước Đức kèm không có Trí Tuệ, chẳng tu nghiệp Thiện, nhiều tham sân si

Lại ở giờ này, gặp trời tối tăm mù mịt, gió mưa bạo ác, ánh chớp sáng lòe, sấm sét chấn động lớn, tuôn mưa đá xuống dưới, màu ở trong mây hoặc biến thành đỏ hồng... đây đều là điềm rất xấu

Nếu vào giờ sinh, gặp hiện tượng này thì người ấy bị thiếu hụt các Căn, dung mạo xấu xí, thân bị cong gù, ghẻ chóc đầy dẫy, không có chủ, không có chỗ nương cậy, nghèo túng hèn mọn. Hoặc thọ nhận Giới Luật thì vi phạm chẳng giữ được, Thánh Hiền thương xót cho sự rơi đạo ấy

Người như vậy, đối với điều ác thì tăng thêm, đối với điều thiện thì chuyển lùi, tất cả cát tường hoàn toàn không có chút phần, đối với Hành Nghiệp tu tập Chân Ngôn thì

như người mù điếc chẳng thấy chẳng nghe. Giả sử được nghe thấy cũng chẳng thể sinh niềm tin. Việc như vậy, nói chẳng thể hết.

Lại nữa, chúng sinh như vậy do ít Phước cho nên hoặc bị tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) với hàng **Ma Đa La** (Mātara), các Quỷ Thần ác trụ ở trong thân mà gây nhiễu loạn

Lại có chúng sinh quy hướng Tam Bảo, phụng trọng Hiền Thánh cho đến ở chỗ của Phật, Bồ Tát Thập Địa, Bích Chi, Thanh Văn gieo trồng gốc thiện. Do tham sân còn nặng nên chẳng được giải thoát. Tuy lại được sinh ở trên Trời, cho đến được sinh ở cõi Trời **Vô Sắc Giới**, tận bờ mé của ba cõi. Do chưa miễn được Luân Hồi nên lại bị đọa lạc sinh trở lại cõi Diêm Phù, cũng lại thọ nhận thân, hoặc ngu hoặc si, lại bị Bộ Đa với hàng Ma Đa La, các Quỷ Thần ác trụ ở trong thân mà gây nhiễu loạn

Các người có Trí với Thánh Nhân kia nhìn thấy việc này xong, rộng nói Hành Tướng khiến cho Trì Tụng Hành Nhân ấy mỗi mỗi hiểu rõ. Người trì tụng ấy do thường tụng Đại Đà La Ni Đại Minh Lực cho nên các hàng Quỷ Thần chẳng thể gây chướng ngại. Người trì ấy, tâm chẳng hôn mê, đầy đủ uy đức, đối với Đà La Ni được đại tự tại

Ở Đại Địa này, hết thấy Bộ Đa với hàng **Đa La** trụ trong thân người gây nhiễu loạn, đều hay hô triệu khiến đến hiện ra, mỗi mỗi đều khiến loài ấy như thật tự nói. Dùng sức Đà La Ni lia thân người kia, lại nữa, cùng với loài kia nói Pháp thâm diệu khiến chịu điều phục. Nhóm Bộ Đa ấy lia khỏi người xong thì người thường bị bệnh kia được giải thoát. Dùng sức Đà La Ni điều phục điều ác, tăng ích điều thiện, đối với thiện đối với ác mà được tự tại.

Lại lúc trước nói ba loại giới **Âm, Dương, Phong** hợp với ba loại Pháp **Tham, Sân, Si**. Do Pháp của Tham Sân Si chẳng ngưng diệt cho nên **Âm, Dương, Phong** mà có tăng thịnh. Lại hợp với **Địa** (Prthivi: đất) làm **bốn Đại**. Đất cùng với **nước** hợp, **Lửa** cùng với **gió** hợp. Lại có **hư không** làm Đại thứ năm. Số bên trên là nơi mà con người luôn biết

Kẻ kia y theo người bệnh đối với **bốn Đại Giới**, Tâm sinh nghi ngờ. Thân tuy do bốn Đại thì bệnh từ đâu sinh? Nếu chẳng từ **Sinh** thì bệnh tự ai có? Đối với **Sinh**, **chẳng Sinh** dấy lên hai loại nghi là ngoài bốn Đại riêng có chỗ tạo làm. Người này, Thiên Nhân cho đến **Phi Nhân** (Amanuṣya) với các hữu tình, hết thấy có tăng giảm. Chỉ trừ Chư Phật Chính Biến Tri Giác của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều đồng chỗ nói, không có hai, không có khác

Như vậy thiện ác tùy theo **Nhân** (Hetu) mà được **Quả** (Phala), mọi loại khổ não đều tự **Nghiệp** (Karma) làm. Người **Hạ Phẩm** này không có Phước, không có chỗ nương dựa, các loài Phi Nhân liền được dịp thuận tiện gây hại. Nếu là người của **Thượng Phẩm** thì sức Thiện thù thắng, sinh ra hợp với sao tốt, chỉ có ứng với điềm lành kỳ đặc, các loài Phi Nhân với các việc ác thấy đều xa lìa, luôn khéo vắng lặng được an vui lớn. Người ấy có mong cầu Đại Minh Đà La Ni, Nghi Quỹ tối thượng mau được thành tựu. Cho đến các Đức Chính Biến Tri quá khứ, hiện tại, vị lai ở trong Kinh Pháp nói Pháp **Vô Ngã** tối thượng bậc nhất của Thế Gian, Chân Như Giải Thoát Tối Tịch Tĩnh Cú, Vô Thượng Cú, Chân Ngôn Đại Đà La Ni, Pháp thành tựu của tất cả Nghi Quỹ... khiến các Hành Nhân được **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna)

Ta, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói Pháp Đại Nghi Quỹ như vậy là vua trong các Nghi Quỹ. Nếu nhóm hữu tình y theo Pháp tu hành sẽ được **Vô Bệnh Vô Tận Cú, Hằng Tịch Tĩnh Cú, Vô Phiền Não Cú, Bồ Đề Niết Bàn Cú** cho đến tất cả Chân Ngôn Cú Nghĩa, ba loại Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí. Nhân Nghiệp đã được trong các

Nghi Quỹ chẳng thể thấy nghe, lại là hàng Phật Bồ Tát vì lợi ích cho các hình tình của tất cả Thế Gian nên đã nói, đã truyền”.

Khi Đức Phật nói **Quảng Đại Chân Ngôn Vương Nghi Quỹ** như vậy thời ở trong ba cõi, hết thấy các Chân Ngôn Vương không có ai chẳng hàng phục. Nếu lại mặt trắng Mâu Ni mất, Thế Gian trống rỗng thời Phật Giáo diệt tận. Nghi Quỹ Vương này còn trụ chẳng đi

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Đại Lực Chân Ngôn Vương Nghi Quỹ này là điều mà Đức Phật đã nói. Nếu có chúng sinh sau khi nghe xong, thành Tâm tin trọng, chí nguyện cầu mong thì hết thấy các Pháp của Thế Gian Xuất Thế Gian đều được thành tựu. Chư Phật đã nói **không có nói lời hư vọng**.

Nếu có Hành Nhân đối với Chân Ngôn Vương luôn trì tụng với ưa thích Pháp Hộ Ma thì người ấy đồng với chỗ truyền thụ của Nhất Thiết Trí Trí ba đời, an trụ trong Pháp Nghi Quỹ của Chân Ngôn Vương không có nghi ngờ. Hết thấy tất cả chúng sinh trong Thế Gian không có Trí Tuệ, đối với việc Thiện Ác, việc chẳng phải là thiện ác, việc tốt, chẳng tốt. Đối với việc như vậy sinh nghi ngờ thì nên vì nhóm này nói tất cả Pháp Giải Thoát tối thượng thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian của Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác, khiến làm mọi loại Pháp Chân Ngôn Vương mà Thế Gian đã tôn trọng, làm chỗ gom tụ cho tất cả chúng sinh.

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Ông đã mong cầu Ta nói việc Thiện ác ấy với các Pháp Yêu chỉ vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, chư Phật quá khứ cũng đồng chỗ nói, có thể khiến cho Mầm Phật vị lai chẳng bị đứt đoạn. Nếu người trì tụng đối với sức Nhất Trí Trí đã nói này, sinh tin tưởng tôn trọng sâu xa, tinh tiến không có nghi ngờ thì Hạnh đã hành, đồng với Nhất Thiết Trí Trí.

Nếu người trì tụng ở đời quá khứ từng làm các nghiệp chướng ác chưa dứt, nên ở đời này chỗ làm sự nghiệp chẳng thành tựu thì nên y theo **Hối Pháp** mà chư Phật đã nói, chí Tâm sám hối ắt được nghiệp chướng trừ diệt. Lại nên y theo Pháp tu hành, mau được thành tựu. Hoặc là người ngu mê luân hồi, nghiệp nặng chẳng thể y theo Pháp sám hối tu hành thì chỗ làm, chỗ mong cầu chẳng thể thành tựu. Đối với các hữu tình không do đâu mà lợi lạc

Lại nữa, các người trì tụng nên tu **Định Nghiệp**, nếu chẳng tu **Định** thì chẳng thể hướng vào Môn Giải Thoát. Nếu hay tu Định cùng với Pháp làm Duyên thì quyết định giải thoát, mau chứng Bồ Đề.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
PHÁP NGHĨA
PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Ông, Diệu Cát Tường hãy nghe cho kỹ! Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia ở trong Đại Chúng hỏi Ta về sự nghiệp rộng lớn của Pháp vẽ tượng. Ta đã nói như lúc trước. Lại hỏi Ta về mộng mà tất cả Chân Ngôn Hành Nhân đã được, là Thiện là Ác thời Ta vì người trì tụng nói lúc ứng của tất cả mộng này

Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia, tâm vui vẻ chấp tay, cúi đầu mặt đĩnh lễ bàn chân của Ta rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Nay Đức Phật đã nói lợi ích Thế Gian với vì con, lợi ích chúng sinh khiến được khoái lạc. Mộng mà người trì tụng kia đã được, hành tướng thiện ác, Công Đức đã được, chúng sinh cầu làm, nếu có người

luôn thực hành Hành Nghiệp tối thượng thì Nhân Quả đã được kèm với tất cả thiện ác quá khứ hiện tại vị lai với Nhất Thiết Trí, cho đến đã được **Vô Tướng, Vô Trước** (không có dính mắc), **Vô Ngại thanh tịnh**, Chân Ngôn tối thượng tương ứng với **Thiện Tịch Tĩnh Cú** với tất cả uy lực của Phật, với nói Pháp Hành của Hành Nhân trì Chân Ngôn, vâng theo hình tướng của Thượng Phẩm và mộng phù hợp với mọi loại việc”

Vị Dạ Xoa Vương kia lại nói: “Đấng Tối Thượng Sư Tử Thích Ca Mâu Ni ở trong **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) thành vị Phật thứ tư, ngồi dưới cái cây giáng Ma, hiện uy lực lớn, đủ đại tinh tiến, hiền Đại Trí Tuệ, bày Đại Phước Đức là nơi mà đời đã tôn trọng”

Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia dùng lời nói như vậy khen ngợi xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi quay về chỗ ngồi của mình, yên lặng mà trụ.

Lúc đó, Đại Trí Diệu Cát Tường Đồng Tử phát ra lời hỏi rằng: “Thích Ca Mâu Ni Phật với Phật quá khứ. Lành thay Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác! **Sự Trí** (vận dụng Trí Tuệ) rộng lớn kia, cho đến Chúng phần lớn là hữu tình: nơi sinh ra, Tinh Tú, Hành Tướng thiện ác, Sự Trí, Nhân Quả với tu hành mong cầu tăng ích sự nghiệp. Người trì tụng kia, tâm có chỗ nghi ngờ được **thành, chẳng thành** cho đến cầu Phước tối tôn tối cao tự tại khoái lạc của Thế Gian, cầu tất cả địa vị của Thánh cho đến **Nhất Thiết Trí Trí**. Nguyên xin Đức Thế Tôn lược giải nói”

Bây giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nghe thuyết này xong, vị Phật Từ ấy, phát ra **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) thanh tịnh, âm của cái trống Pháp đại tinh tiến, lại như âm **Ca Lăng Tàn Già** (Kalavinka) vi diệu, bảo Đồng Tử Diệu Cát Tường kia rằng: “Này Đồng Tử! Nếu có Hành Nhân vì lợi ích của Thế Gian, tất cả cầu thành tựu thì cần phải thành thật chuyên chú, Tâm Từ thương xót, phát Tâm Đại Thệ Nguyên thanh tịnh. Người như vậy vì lợi cho người khác cho nên quyết định thành tựu.

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Nếu Hành Nhân kia đối với Tối Thượng Đại Minh Đại Đà La Ni luôn ưa thích thọ trì thì người ấy đúng là chuyển bánh xe Pháp, giáng phục **Ma La** (Māra: loài Ma), được sự ưa thích tối thượng. Nếu lại chúng sinh, tai nghe, mắt thấy, Tâm sinh yêu thích thì quyết định đắc được khoái lạc thù thắng”

Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: “Uy Lực với Trí tối thượng của Như Lai, không ai có thể biết thì vị Phật Từ kia cũng lại như vậy”

Đức Phật bảo Diệu Cát Tường: “Vị Phật Từ kia, nếu thực hành Hạnh này được tương ứng thành tựu, cho đến người tối thượng của Thế Gian chẳng thể biết được Uy Đức Trí Lực ấy, cho đến **Dục Giới Thiên** với **Sắc Giới, Vô Sắc Giới Thiên** với Thiên Chủ kia cũng chẳng thể biết được Uy Đức Trí Lực ấy, cho đến **Sơ Địa** đến **Thập Địa** cũng đều chẳng biết. Này Diệu Cát Tường! Chỉ có Phật Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Ông! **Diệu Cát Tường Tối Thượng Nghi Quỹ** (Mañjuśrīyam-parikalpa), tất cả chư Phật quá khứ, vị lai với hiện tại ấy đều đồng tên gọi. Nếu có người nghe được, trong sạch tu hành, không có các Duyên khác, nhiếp Tâm chẳng loạn thì Hành Nhân ấy được **Tịch Tĩnh Trụ**, được **Tối Thượng Thiện Thú**, chỗ làm **Thượng Pháp** không có các chướng ngại, tu Chân Ngôn Hạnh mau được thành tựu, cầu thành Phật Đạo được đại viên mãn, ở cây Bồ Đề hoặc đi hoặc ngồi vì các chúng sinh, chuyển bánh xe Pháp thì Công Đức này là điều mà chư Phật đã nói

Này Diệu Cát Tường! Danh hiệu của ông, nếu có người niệm thì Đức Phật Công Đức chẳng thể nghĩ bàn, luôn hiện Uy Lực. Hết thảy vô số Chân Ngôn Nghi Quỹ của tất cả Phật quá khứ, không ai có thể nói được. Nhưng ông, Thanh Tịnh Diệu Cát Tường Đồng Tử hay nói Hạnh Chân Ngôn của tất cả chư Phật.

Đồng Tử! Ông dùng **Phật Trí** dạy bảo cho tất cả. Tất cả Đại Chúng ở Trời Tịnh Quang này đều tùy theo sự dạy bảo của ông, không dám trái ngược”

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THỦ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
TÙY NGHIỆP NHÂN QUẢ
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

_Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Thần Thông Biến Hóa Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vikurvita-samādhi), rồi ở tam tinh phóng ra ánh sáng lớn, làm nhóm màu: xanh, vàng, hồng, trắng, **phả ly** (Sphaṭika) chiếu tất cả Thế Giới, các cõi nước Phật ở mười phương. Ở các Thế Giới, ánh sáng chiếu khắp, trong khoảng phút chốc triệu khắp tất cả hàng Trời, các Tú Diệu. Các **Tú Diệu** (Graha-nakṣatra) ấy tùy theo **Triệu** mà đến, đến Chúng Hội xong, lễ kính rồi trụ.

Ánh sáng của Đức Phật có uy che trùm Chúng Hội, chiếu khắp cả xong, quay về từ Tam Tinh của Đức Thế Tôn mà nhập vào. Các Tú Diệu kia với quyền thuộc ấy nhìn thấy ánh sáng nhập vào Tam Tinh của Đức Phật Thế Tôn thời mỗi mỗi đều chấp tay, run sợ quy mệnh, trong khoảng phút chốc mê muội té xuống đất, nương vào **Từ Lực** của Đức Phật tự sống trở lại

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tất cả Tú Diệu với quyền thuộc rằng: “Các người đừng sợ! Hãy thành Tâm nghe cho kỹ! Các Tinh Tú Thiên! Người, chúng Thánh Thiên! Ta nghĩ đến chúng sinh ngu si, không có Trí, chẳng hiểu biết Ý của Ta. Ta muốn các nhóm chúng sinh như vậy ở các Thế Gian, khởi mọi loại Tâm, tu mọi loại Hạnh, lợi ích cho mình cho người khác, hướng đến cầu thân Kim Cương bền chắc bậc nhất của Như Lai. Do mê đảo cho nên ưa thích cầu hàng Người, Trời, A Tu La... lại đi vào mọi loại các nẻo hoang vắng của Luân Hồi, tùy theo nghiệp thiện ác đã làm ấy thọ nhận mọi loại thân của Thế Gian. Thân đã thọ nhận, không có chủ tể. Nếu lại chỗ làm tối thượng là chủ của Người, Trời... trừ tùy theo Nghiệp Duyên ra, còn lại không có chỗ có được. Nghiệp Duyên ấy chủ yếu là mượn **Nhân** (hetu) sinh ra, chỗ sinh của Nhân ấy chủ yếu theo **Duyên** (Pratyaya) mà lập

Như vậy Nhân Duyên cùng trợ nhau hòa hợp, thích hợp sinh **bốn Đại**, bốn Đại sinh **Uẩn** (Skandha) hướng đến vô biên **Hành**, Hành hướng đến cõi giới khác. Thế nên phân biệt vô lượng sự sinh ra. Sau lại mạng chung (chết) do lửa **Vô Trí**, gió **nghiệp** tạo tác cho nên **Tính** đều thiêu đốt, che trùm làm cho chẳng thực hành Hạnh không có ngăn ngại của ba Thừa bình đẳng. Khi **Đại Thừa** (Mahā-yāna) lớn lên thì tạo làm tùy theo Nhân Duyên. Hạnh **Trung Thừa Bích Chi Phật** tự vì **Trí** chẳng lợi cho người khác. **Tiểu Thừa Thanh Văn** ưa thích trụ **Đoạn Kiến**, chấp Tâm chẳng quay lại, không cầu lối nẻo khác

Lại nữa, khi ngu si mê hoặc thời tạo làm mọi loại Nghiệp, trụ ở Thế Gian cầu thành tựu của Thế Gian. Nếu lại đối với **Tịch Tĩnh Vô Bệnh Cú, Vô Phiền Nã Cú**, Đạo **Bát Chánh Thanh Tịnh Vô Ngại** ... Đối với Pháp như vậy nên siêng năng tu tập, lìa nơi chẳng Thiện, các Nghiệp ác thì người kia tự được trụ Hạnh của ba Thừa không có ngăn ngại”

_Lại nữa, bảo Tinh Tú Thiên: “**Tứ Tai** (Śāntika) kia có ba loại Pháp. Trì Tụng Hành Nhân tu ba loại Nghiệp, được ba loại Quả, đối với ba loại này cần phải biết rõ. Lại hai loại Nghiệp điên đảo kia cũng được thấy ba loại **Tộc** (Gotra), kẻ kia lại được thấy tám loại **Tộc**, lại nữa thấy một loại **Tộc**, tất cả Chân Ngôn trụ **Tịch Tĩnh Niết Bàn** **Tộc** (Śāntam-nirvāṇa-gotra) thuộc Tâm thanh tịnh của Phật. Như vậy đã nói Nhân Nghiệp đều là tướng của Chân Ngôn. **Âm Dương** kia cũng thế,

Nói về Thế Gian thành tựu. Nghiệp mà người kia đã làm như vậy, Nhân Quả đã được ...giống như gieo trồng lúa, thấy nảy mầm thì sẽ biết kết quả trái. Pháp thành tựu kia cũng lại như vậy

Nếu được điềm tốt lành thì quyết định biết thành tựu. Ví như màu trắng nói là tối thượng. **Âm Dương** cũng thế, nếu Cát Tường hợp làm các việc đầy đủ, tất cả các Pháp đều là phương tiện, chỉ dùng một Nghiệp để làm tối thượng. Kẻ kia, nếu không có Nghiệp, thân không có chỗ trụ thì làm sao được điềm tốt lành?!...Nếu đủ hành tướng của điềm lành như thế cùng với **Sinh Tộc** (Jātakairgotra) thì mới biết kẻ kia được mọi loại nghiệp thiện. Nếu đối với tướng, đối với Nghiệp mà không có chỗ có được thì ở khoảng giữa không ai có thể biết được. Lại như người bệnh, Khí Lực suy kém, dung nhan tiêu tụy thì mới biết là bị bệnh. Lại nữa, thấy nghiệp của chúng sinh được thân như vậy là thiện, là ác, quả báo, điềm lành... nói là **Sinh Tướng**

Này Tinh Tú Thiên! Trước kia Ta đã nói Thời Tiết khi tất cả chúng sinh được sinh ra với ngày tốt kia tùy theo Nghiệp đã chiêu cảm hợp với tinh tú cát tường. Lại thấy mọi loại tướng của loài Phi Cầm. Lại nghe tiếng vị diệu của ngũ ngôn với ở trong mộng được tướng cát tường. Điềm lành, nhân duyên, hành tướng như vậy.

Người trì tụng kia ở trong các Chân Ngôn Pháp cầu thành tựu thì cần phải biết rõ tướng thành tựu đây. Lại nên biết tất cả chương nạn, các tướng chẳng tốt với mộng mị ác

Này các Tinh Tú Thiên! Xưa kia, thời quá khứ Đức **Sa Lăng Nại La Vương Phật Chính Biến Tri** (Śālendra-rāja) ở **Bồ Đề Đạo Trường** (Bodhi-maṇḍa) nói Đại Chân Ngôn Vương phá tất cả chương nạn với các mộng ác, việc chẳng tốt lành... đều được tiêu diệt, khiến được Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí.

Thời Ma Vương kia thường hưng Tâm ác, gây các chương nạn, hiện mọi loại tướng đại ác, khiến cho người nhìn thấy sinh rất sợ hãi, đối với các tu hành khiến cho lui khuất. Khi sức Phước của Ma ấy trụ lâu thời người trì tụng kia dùng Chân Ngôn Vương đủ Uy Đức của Phật, đại tiên tinh lực, đại thần thông lực ở khoảng phúc chốc, các chương nạn kia tiêu diệt tất cả mộng ác, tướng ác với mọi loại việc của chúng sinh ác

Này Tinh Tú Thiên! Các ông hãy nghe cho kỹ! Đức **Sa Lăng Nại La Vương Như Lai** (Śālendra-rāja-tathāgata) quá khứ kia vì điều phục các Tinh Tú ác với Thiên Ma ác, tất cả hàng Bộ Đa kèm các quyền thuộc, cho đến mọi loại chúng sinh, các loài ác có hai chân, bốn chân không có chân...sống trên mặt đất (địa cư). Dùng Đại Chân Ngôn Vương điều phục, giáo hóa khiến cho sinh Tâm hiền thiện. đối với hữu tình khác chẳng sinh nào loạn. Các ông hãy lắng nghe!

Nói Chân Ngôn Vương là:

“Năng mặc tam mãn đá một đà nam, a bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nhữ tha: Án, khur khur, khur hứ khur hứ, hồng hồng, nhập-phộc la, nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, để sắt-xá, để sắt-xá, sắt trí-ly, phả tra, phả tra”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Om_ kha kha, khāhi khāhi, hūm hūm, jvala jvala, prajvala prajvala, tiṣṭha tiṣṭha, ṣṭrī phat phat

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OM_ KHA KHA, KHAHI KHAHI, HUM HUM, JVALA JVALA, PRAJVALA PRAJVALA, TIṢṬHA TIṢṬHA, ṢNĪḤ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

Đức Phật nói: “Chân Ngôn Vương này tên là **Đại Phật Đỉnh Sí Thịnh Quang**. Nếu có người thường trì tụng thì hay tiêu diệt tất cả các ác, việc chẳng cát tường, hay giáng phục tất cả Bộ Đa, hay phá tất cả chướng nạn, hay thành tựu 80 ngàn mọi loại việc cát tường

Nếu người tụng trì, vào lúc trì tụng, Tâm chẳng tán loạn, chân thành chuyên chú... thời Ta, **Thiên Trung Thiên Chính Đẳng Chính Giác** trong khoảng phúc chốc đến chỗ cư trú của các Tinh Tú Thiên với tất cả Bộ Đa, loài làm ác... dùng sức tinh tiến không có gì ngang bằng, sức đại tịnh tiến của Phật Đỉnh Chân Ngôn Vương để giáng phục, khiến cho loài làm ác kia nhìn thấy vô số Đại Phật Đỉnh Vương, sợ hãi vô lượng cùng với các quyền thuộc thầy đều cầu nhập vào Tam Ma Địa để làm cứu hộ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BA (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẶNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI BỐN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

ÂM DƯƠNG THIÊN ÁC TRUNG ÚNG
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo hết thảy tất cả bậc trụ ở mười phương, tất cả Đại Lực tối thượng, các Tú Diệu Thiên trong tất cả Thế Giới rằng: “Thánh Giả! Ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta diễn nói nghĩa của tất cả Chân Ngôn Pháp. Có các người cầu thành tựu kèm nương theo sức Tú Diệu của các ông, sẽ được thành tựu. Nay các Tú Diệu Thiên! Nay Giáo Sắc với các Nghi Quỹ của Diệu Cát Tường Đại Nghi Quỹ Vương này. Các Ông nên trụ, cũng nên y theo thực hành”

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh, nói Tú Diệu ấy vận hành hợp với thiện ác. Trì Tụng Hành Nhân kia đối với nghĩa của Chân Ngôn với Nhất Thiết Trí, cầu thành tựu, hoặc được việc thành tựu với chẳng thành tựu

Này Tinh Tú Thiên! Nếu **Dương Cung** (Mesa) kia có **Khuê Tú** (Revati), **Lâu Tú** (Āśvini), **Vị Tú** (Bharani), ba **Tú** (Nakṣatra) này trực, lại hợp với **Hỏa Tinh** (Āṅāraka) trực nhật thì người trì tụng kia đối với việc của ba Phẩm **Thượng Trung Hạ**, tất cả chỗ mong cầu đều chẳng thành tựu. Tại sao thế? Vì duyên với chỗ chướng ngại của Ác Tinh ấy

Nếu lại **Mão Tú** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Chủy Tú** (Mṛgaśīrā), **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tinh Tú** (Punarvasū), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liêu Tú** (Āśleṣā), **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni), **Dực Tú** (Uttara-phalguni), **Chẩn Tú** (Hastā), **Giác Tú** (Citrā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jyeṣṭhā), **Vĩ Tú** (Mūla), **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravana). Mọi Tú như trên thấy đều tốt thiện, đối với người trì tụng thì có lợi ích

Nếu **Nguy Tú** (Śatabhiṣak), **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-Bhādrapadā) ba Tú này trực nhật, nếu làm việc ác sẽ được thành tựu

Lại nữa, **Khuê Tú** (Revati) trực nhật, nếu người sinh vào lúc này, có đủ Phước Đức lớn, có đại dũng mãnh với nhiều hiểu biết

Lại nữa, **Hư Tú** (Dhāniṣṭhā) trực nhật, thì Phước Đức, Chính Hạnh đều được thành tựu

Ngoài ra có Tinh Tú tối thượng ở thời **Mật Pháp** (Saddharma-vipralopa) chẳng gây tai vạ, làm Phước. Ấy là **Đế Sái-Dã Ô Ba Ba Nại** Tinh (Tiṣya-upapada), **Ca Nễ Sất-Tra** Tinh (Kaniṣṭha), **Nễ Sất-Tra** Tinh (Niṣṭha), **A Lộ Ca** Tinh (Āloka), **Bộ Nga Nại** Tinh (Bhogada), **Du Bà Nại** Tinh (Śubhada), **A Nễ Lỗ Đà** Tinh (Aniruddha), **Dạ Du** Tinh (Yaśa), **Đế Nhạ La Tra** Tinh (Tejara), **La Nhạ** Tinh (Rāja) với **Lộ Ca** Tinh (Loka). Chúng Tinh như vậy, số nhiều đến 64 ngàn. Nhóm **Tinh** (ngôi sao) này ở thời Mật Pháp thì chúng không có sức mạnh

_Nay **Đại Nghi Quỷ Vương** mà Ta đã nói, đang có sức mạnh lớn, lợi ích cho chúng sinh. Song, Thế Gian kia, lúc **Kiếp Sơ** (Kalpāgra) thành thời tất cả chúng sinh ở trong hư không, đi đứng tự tại. Rồi ở thời ấy không có già không có chết. Lại thời ấy không có **Tú** (Nakṣatra), không có **mặt trời** (Āditya), **mặt trăng** (Candra) cũng không có thời tiết, cũng không có Âm Dương, cũng không có hàng Trời, Người, A Tu La.... Lại, thời ấy tuy có chúng sinh nhưng chưa có Tộc Tính. Con người đều thanh tịnh, không có thiện không có ác, cũng không có cái để ăn, cũng không có người ăn, cũng không có trì Trai, cũng không có Chú Pháp. Phần lớn chúng sinh ấy chỉ có Tướng của Thế Gian, do nghiệp quá khứ dẫn dắt **Nhân** (hetu) nên rơi xuống đất chẳng thể bay trên hư không. Lúc đó liền có cái để ăn, liền có tham lam keo kiệt, thân đã nặng trọc nên Đại Lực liền bị mất. Khi ấy liền có mặt trời, mặt trăng, tinh tú... rồi phân chia ngày đêm, liền có thời tiết cùng với Âm Dương. Liền nói trên Trời, Nhân Gian hơn kém có khác... cho nên có Trời, Người, A Tu La. Ta ở thời ấy, thân là Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh kia có việc như vậy xong, Tâm thương xót cho nên hiện thân khác. Ấy là: hiện làm thân Tiên Nhân, hoặc hiện thân Phạm Vương, thân Đại Tự Tại Thiên, thân Na La Diên, thân Ca Lô La cho đến mọi loại thân của hàng Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Tả... Ở trong mỗi một đời vì tất cả chúng sinh luôn thường giải nói nghĩa của **Bồ Đề Hạnh**

Lại nữa, khi Ta ở quá khứ làm Bồ Tát thời tất cả chúng sinh trong Thế Gian: ngu si, hắc ám, không có Trí, không có Tuệ. Ta vì nhóm này nói tất cả công xảo kỹ nghệ của Thế Gian, Âm Dương, toán số, Điển Tịch **Vi Đà** (Veda), Chính Pháp, Tà Pháp, Giới Luật, Bản Hạnh cho đến nhóm Thanh Minh Luận..Tuy Ta ở đời quá khứ như vậy, vì Thế Gian nói như việc này, nhưng Ta cũng không có **sở đắc, sở tri** mà chỉ vì **Bồ Đề** (Bodhi) với nhóm **giải thoát** (Mokṣa). Như vậy tuy đi trong luân hồi nhưng luân hồi ấy chẳng thể cột trói

Ở đây, khoảng rất lâu, vui câu Niết Bàn vắng lặng, câu chân chính không có dính mắc không có diệt, thường y nơi Pháp tu Nhân Hạnh ấy, rồi được Trí tự sinh, thành nghiệp giải thoát, được Phật Bồ Đề.

Lại nữa, quá khứ vì câu Bồ Đề giống như đói khát ở xứ Ngoại đạo, cầu thoát Luân hồi mà chẳng thể được. Đối với Đạo Bồ Đề lại khó hơn gấp bội phần. Do Ta ưa thích thực hành Nghiệp thiện nên được Trí tự sinh, lại được Niết Bàn, y theo đây tu hành mà thường nói các Luận, mỗi mỗi dẫn dụ chúng sinh được thành tựu giải thoát. Kẻ kia chẳng biết Pháp và Người nên bị sợi dây dài Nghiệp Duyên của Luân Hồi cột trói. Do Nghiệp Lực này chẳng thể giải thoát Nhân Quả thiện ác, nên Ta nói một Pháp **Âm Dương, Tinh Tú** phân chia nơi thiện ác với nói bốn nhóm hộ thế là **đất, nước, lửa, gió** với chỗ mà bốn Đại này hòa hợp tạo làm, phát sinh mọi loại **Tập Nhân** (nhân gom chứa) của chúng sinh rồi vì lúc ấy tu Chân Ngôn Hạnh khiến được thành tựu

Người trì tụng kia chuyên tâm hộ trì, tu thiện phá ác, ở các Thế Gian là tối tôn tối thượng, ở thời Mạt Pháp được Chân Ngôn thành tựu. Lại khiến cho hàng Đế Thích với Tự Tại Thiên hiện ra. Vào lúc như vậy, Đức Phật cũng hiện tướng Đại Trí Diệu Cát Tường Đồng Tử của ông đi trong Thế Gian thương xót tất cả chúng sinh, để khiến cho chúng sinh ở trong mỗi mỗi Thời được Pháp thành tựu.

_Này Diệu Cát Tường! Có Pháp của **Âm Dương Tú Diệu, 28 Tú, 12 Cung Phần**, mỗi mỗi đều phân biệt. Nhóm Tú Diệu ấy cùng với Cung tương hợp, tùy theo các hữu tình mỗi mỗi đều sinh ở vị trí của Cung Phần, nhóm Tú Diệu kia hoặc đi hoặc trụ, hoặc nghịch hoặc thuận... sinh quả thiện ác.

_Nếu có chúng sinh sinh ở **Dương Cung** (Meṣa) hợp với **Lâu Tú** (Āśvini), **Vị Tú** (Bharāṇi). Các Tú của nhóm này có sức mạnh, rất thích hợp với việc mua bán, tài bảo phong phú

Nếu khi sinh ra, hoặc gặp mặt lờ lẩn thì người ấy bị việc ác, phần lớn trải qua nạn nguy hiểm, thọ nhận thân gây xấu, ưa thích **Ỡ Ngũ** (Saṃbhinna-pralāpa: tất cả ngôn từ bất chính hàm chứa ý dâm dật)

Nếu khi sinh ra, thấy mặt trời làm màu hồng, với Đại Địa trong khoảng sát na chớp mắt có màu hồng thì người ấy có **Trọng Đức** (người có Đức lớn)

Nếu lại, sinh ra vào lúc Tú Diệu không có ai nhìn thấy thì mọi loại chúng sinh ấy từ nơi **Tạp Sinh** do **Tạp Hạnh** sinh ra, cũng được từ **Tạp Khoái Lạc** mà giàu có thịnh vượng

Lại **giờ** (thời) với **nơi sinh** (sinh xứ) như vậy, nói 30 loại quả báo thiện ác. Nếu **Hỏa Tinh** (Āṅgāraka) trực nhật là nơi sinh xấu, nhưng người ấy có cái bụng to, dung mạo sáng sủa, mắt dài, ái ngữ lại đủ Tâm Lực

Nếu **Mộc Tinh** (Vṛhaspati) trực nhật, sinh vào giờ Mão với được mặt trời, mặt trăng, tinh tú ở vào phần của ngày đêm, hợp với Bản Vị ấy tức là nơi sinh của Hiền Thánh.

Nếu lại, khi sinh ra mà Tú Diệu đảo ngược thì Quả cảm ứng việc chẳng thật, phần lớn là Tà Ác

Nếu lại khi sinh ra mà được Chính Thuận ấy, ắt cảm được quả Thiện, ở đất sinh ra ấy mà được an trụ. Nếu lại thân tướng màu trắng là bậc Thượng Nhân

_Nếu có chúng sinh sinh ở **Ngưu Cung** (Vṛṣa) hợp với **Mão Tú** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi). Đây là **Thượng Cung** nơi được Cát Tinh (sao tốt) chiếu đến, khoảng phút chốc mà chúng sinh ấy sinh ra, được phú quá, cát tường, đầy đủ nhần nhục, sống lâu có nhiều con, tài bảo dư thừa, lại được làm Quân Chủ. Người sinh ở đây làm Pháp thành tựu, trong khoảng phút chốc biết rõ thiện ác.

Nếu gặp **Sâm Tú** (Ārdrā) thì có Pháp hiểu biết là nơi mà người thế gian ưa nhìn (ái kiến)

Nếu gặp **Mão Tú** (Kṛtikā) thì làm Chủ ở trong ba biển

Nếu khi sinh ra mà Tú Diệu rõ ràng thì được làm Chủ của một nước nhỏ

Nếu khi sinh ra mà Tú Diệu đầy đủ, lớp lớp soi chiếu thì được làm Chủ của Đại Địa, hoặc năm năm hoặc mười năm ở địa vị lớn ấy

_Nếu sinh ở **Âm Dương Cung** (Mithuna) hợp với sao **Bà Lý Nga Phộc** () trực nhật, lại sinh ra cùng với **Chủy Tú** (Mṛgaśīrā), **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tinh Tú** (Punarvasū) hợp nhật thì người này si ngu, chẳng phân rõ thiện ác, ưa thích người nữ, lại nhiều Tà Nhiễm, thọ thân màu đen hoặc màu tía, nhưng chẳng keo kiệt, ưa đại xả tiền của

Nếu **Thổ Tinh** (Śanaiścara) trực nhật mà sinh ở trong Cung này thì ở trong ngày ấy, hoặc trong ban đêm, tùy theo Thời Phần ấy cho đến phút chốc được gặp thắng thì đại phú tự tại, có Tâm Lực lớn, ngoài ra việc thiện ác thì cân nhắc mà nói

_Nếu ở **Giải Cung** (Karkatāka) hợp với **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liêu Tú** (Āśleṣā) mà sinh ra thì người sinh vào giờ này có sự tôn trọng, là nơi sinh bậc nhất. Nếu được sinh vào lúc nửa đêm là người Tối Thượng. Người này thọ thân màu vàng hoặc màu tía, thanh tịnh, cát tường, thù diệu... có sự khác lạ kèm có Đại Trí. Nếu y theo Pháp làm **nhân** (hetu) thì được thành tựu tất cả nghĩa, cho đến đại tài, đại vị đều đạt được chẳng khó

_Nếu ở **Sur Tử Cung** (Simha) hợp với **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni) với được **Thái Dương** (Sūrya) trực nhật mà sinh ra thì người này có đại dũng mãnh, lại ham ăn thịt, cũng lại ở chỗ hiểm nạn trong núi sâu được làm vua chốn

ấy cũng được tự tại. Nếu đủ việc như trên với ở chôn ấy làm vua thì đây quyết định là sinh ra vào lúc mặt trời mọc

Nếu sinh ở **Song Nữ Cung** (Mithuna) hợp với **Dực Tú** (Uttara-phalguni) với **Chẩn Tú** (Hastā) thì người này có dũng mãnh, tâm ưa thích trộm cắp, thường tán loạn, ưa hành Tà Nhiễm, cũng được làm vua, hoặc được làm Quân Chủ. Nếu y theo Cung này sinh ra, hoặc được **Một Tinh** (Vṛhaspati) hợp, với được **Mộc** (Vṛhaspati) làm Bản Mệnh thì đây là tối thượng, thường được hộ trì, gặp chuyện xấu đều thành việc tốt

Nếu ở **Xứng Cung** (Tulā) hợp với **Giác Tú** (Citrā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha) sinh ra thì người này chuyên chú vào Nhân Nghĩa ngẩn. Cung này chẳng Thiện, nếu được **Nguyệt** (Candra) chiếu với được **Kim** (Śukra), **Thổ** (Śanaiścara) đồng với phần của Tú này sinh ra, lại sinh vào phần đầu tiên của đêm thì hoặc được làm vua, hoặc có phú quý. Nếu giờ sinh của người này chẳng xác định được hoặc chẳng quý thì là tính Tam Ái, cũng nhiều sân hận. Nếu đối với **Cấm Chú**, ưa nơi uống rượu đánh bạc thì cũng được Đại Nhân yêu thích, xem trọng

Nếu người sinh ở **Hiết Cung** (Vṛścika) hợp với **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jesthā), **Vĩ Tú** (Mūla) sinh ra, lại được **Hỏa Tinh** (Āngāraka) làm Bản Mệnh thì người này chủ về **Tâm Từ** (Maitra-citta), học Nghiệp thành tựu, lại nhiều dũng mãnh, chẳng sợ nguy nan, hay nhẫn nại được sự lao khổ. Nếu được sinh vào lúc giữa ngày (giờ Ngọ) thì hoặc được làm vua, ở chiến trận lớn quyết định được thắng.

Nếu **Hỏa Tinh** (Āngāraka) như hình đồng tử, một khoảng sát na chiếu đến Cung này thì đất ấy thời ấy vẫn còn có **Nhân Chủ** nhưng chỉ khác con cái, cần phải hộ trì, ắt đủ Đại Trí, thông minh, ghi nhớ nhiều, hiểu thuận, có sức mạnh lại ưa thích bạn bè, thọ mệnh dài lâu. Nếu Hỏa Tinh đảo ngược thì việc liền sai khác.

Nếu người sinh ở **Nhân Mã Cung** (Dhanu) hợp với **Cơ Tú** (Pūrva-Āśādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-Āśādhā) sinh ra với được **Mộc** (Vṛhaspati) làm Bản Mệnh. Nếu người sinh ra sau giờ Ngọ với ban đêm thì hoặc cầu địa vị của vua ắt phá dòng tộc của mình, sau đó được thành. Ngay lúc Trung Niên thì được phú quý, tuy được phú quý thì cũng nên ở tại **nơi nhỏ bé** (tiểu xứ) ví như người bước qua tuổi Trung Niên như mặt trời đi qua giờ Ngọ, mà ở địa vị lớn, tiền của nhiều thì chút ít cũng khó được. Nếu là Tú Diệu đảo ngược mà thấy người sinh ra thì việc cũng có mọi loại sai khác

Nếu sinh ở **Ma Kiệt Cung** (Makara) hợp với **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā) với được **Thổ** (Śanaiścara) làm Bản Mệnh hoặc được sinh ra lúc đầu đêm, giữa đêm hoặc sáng sớm, lại riêng có Tinh Diệu đại cát đồng chiếu đến thì sẽ được địa vị của vua. Lại nơi người này sinh ra, chẳng chọn lựa tất cả dòng tộc sang hèn, bầm tính nhu hòa. Pháp chủ về con mắt đỏ, thọ thân màu tía hoặc màu đen, có dũng mãnh, chẳng sợ hãi. Hoặc được địa vị của vua hợp với đất nước có nhiều nước thì làm Chủ nơi ấy, lại sống lâu, hay nhẫn nại được sự lao khổ. Nếu hoặc **Tinh Diệu** đảo ngược thì hết thấy việc ắt có sai lầm.

Nếu người sinh ở **Bảo Bình Cung** (Kumbha) hợp với **Hư Tú** (Dhanīṣṭhā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak) sinh ra, lại được **Thổ** (Śanaiścara) làm Bản Mệnh. Nếu người này được sinh vào ban đêm với lúc sáng sớm, lại được **Nguyệt** (Candra) hoặc **Kim Tinh** (Śukra) chiếu đến thì người này được nhiếp ác thanh tịnh, có Đại Trí Tuệ, phú quý tự

tại, thọ dụng khoái lạc. Nếu Tinh Diệu như vậy đảo ngược, chiếu đến thì người này bị nghèo túng, bệnh tật, khổ não

—Nếu người sinh ở **Song Ngư Cung** (Mīna) hợp với **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Khuê Tú** (Revati) sinh ra, lại được **Kim** (Śukra) làm Bản Mệnh, lại sinh lúc nửa đêm với giữa ngày (giờ Ngọ), hoặc quá giữa ngày một chút thì sinh ra với được **Kim Tinh** (Śukra) với sao Diệu tốt khác đồng chiếu đến thì Pháp hợp với **phạm Hạnh** (Brahma-caryā) thanh tịnh, có Đại Trí Tuệ, đủ Tồi Thượng Thiện, biết Pháp cát tường. Người sinh vào giờ này, thân màu trắng vàng, dung mạo thù diệu, bẩm tính nhân hiếu, quyền thuộc thuận hòa. Phạm việc đã làm thì tinh tiến bền chắc, sống lâu, có Phước lớn, tất cả vừa ý, hợp làm chủ của đất nước nhỏ ở phương Đông, đất ấy ít lạnh, với đất phần lớn là thấp, phần lớn ở trong nước là do Cung Phần chủ về việc này. Nếu được **Thổ** (Śanaiścara), **Mộc** (Vṛhaspati) chiếu đến thì đây là tồi thượng, được làm Chủ của đất nước lớn. Nếu người như vậy, thì điều này liền quyết định biết giờ sinh của người ấy, trong Cung phần lớn có mọi loại Tinh Tú cát tường tồi thượng

—Lại nữa, tiếp theo nói về **năm, tháng, ngày, giờ**, lượng của Thọ Mệnh. Bắt đầu từ ngày 01 đến ngày 15 là **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa), ngày 16 đến ngày 30 là **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa), hai cái nửa tháng thành một tháng, 12 tháng làm một năm. Ở một năm này chia làm **6 phần** hoặc chia làm **ba Thời**. Thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) thì Thọ mệnh chính của con người là 100 tuổi. Đối với số của thọ lượng này cũng có ngắn hoặc dài, Trung Thiên chẳng định

Lại nữa, Nhân Gian phần lớn có **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) xâm hại Thọ Mệnh, hành các việc ác làm cho sợ hãi. Lại hàng Thiên Nhân, A Tu La kia nếu hành chẳng thiện thì cùng nhau chiến đấu. Lúc này thời nhân gian hiện các tướng ác, ấy là động đất chẳng đúng thời, đột nhiên làm gió, mưa đá, sấm chớp khác thường, nơi nơi đều dậy lên lửa Trời, mây đen... là sao **Kê Đô** (Ketu) ấy làm **Nhật Nguyệt Thực**. Nếu có mọi loại các tướng ác như vậy hiện ra ở nước nào thì quyết định chúng sinh chiêu cảm có mọi lớp bệnh tật, đói khát, chết yểu, quốc vương bị chết, tất cả người dân đều rất lo sợ, các người xuất gia cũng rất sợ hãi.

—Lại nữa, phân biệt nói các loại động đất. Nếu lại **Lâu Tú** (Āśvini), **Tĩnh Tú** (Punarvasū), **Tĩnh Tú** (Maghā). Ngày của nhóm Tú này với đất của Cung Phần, **nơi chốn** (phương sở) bị động đất thì bên trong nước ấy: nơi nơi đều dậy lên trộm cướp, người ác làm việc xâm hại, quốc vương ở phương Nam ắt có tai vạ lớn

Lại nữa, **Vị Tú** (Bharāṇi), **Ngang** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Sâm Tú** (Ārdrā). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần ấy có động đất thì người dân rất sợ với biên giới kia có tất cả người ác tranh nhau làm trộm cướp. Các quốc vương ở bốn cảnh bên ngoài đất nước trợ nhau xâm hại để làm Oan Gia, bệnh tật lưu hành, người chết chẳng thể đếm được. Lại chủ về quốc vương ở phương Tây bị chết.

Lại nữa, **Tuy Tú** (Mṛgaśīrā), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni) với **Dực Tú** (Uttara-phalguni). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần ấy nếu có động đất thì bên trong đất nước có loạn lớn, người dân chẳng yên, nhân vào sự đói khát ấy mà xâm đoạt lẫn nhau, trở lại bị cột trói, chịu khổ não lớn

Lại nữa, **Chấn Tú** (Hastā), **Giác Tú** (Citṛā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jyeṣṭhā). Ngày của nhóm Tú này với phần của Tú ấy có động đất thì giáp vòng khắp **núi Tuyết** (Himālaya) có người ác, với tất cả Tiều

Vương ở bên trong, biên địa của nước **Nê Ba La** (Nepal) quyết định trợ nhau xâm đoạt, giết chóc

Lại nữa, **Vĩ Tú** (Mūlā), **Cơ Tú** (Pūrva-Āśādhā). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần Ấy có động đất thì phương Đông: nước **Mãn Thành** (), nước **Ô Tra** (), nước **Ca Ma Lô** (Kāma-rūṇa), nước **Tông Nga La** (Vaṅgala). Các nhóm quốc vương như vậy bị chết, chẳng nghi ngờ. Lại Chủ của nước **Kiểu Noa** (Gaṇḍā) xâm phạm nước khác, tự mình đến với bệnh ấy hoặc lại bị chết. Lại người trụ ở bờ biển với bờ sông Hằng, tất cả người dân bị trôi nổi với tất cả bệnh dịch

Nếu **Đẩu Tú** (Uttara-Āśādhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak), **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-Bhādrapadā), **Khuê Tú** (Revati). Ngày của nhóm Tú này với đất của Cung Phần. Nếu lúc giữa ngày (giờ Ngọ) có động đất thì hết thấy mọi ngọn núi thuộc vùng đất tương ứng với các ngôi sao ấy, tất cả bị sạt lở. Người trụ ở bốn cảnh giáp vòng Bắc Ấn Độ, Tây Ấn Độ, Nam Ấn Độ... trợ nhau xâm đoạt, có tai vạ lớn dậy lên, nơi nơi đói khát đi đến phá đất nước

Nếu sáng sớm có động thì tai vạ bên trong đất nước được ngưng dứt, người dân an vui. Nếu **Thượng Thời** (Thượng Tuần của tháng ba) có động đất ác thì các bậc Thượng Nhân bên trong bên ngoài của nước **Ma Kiệt Đà** (Magadha) đều chịu khổ, quốc vương có nạn

Nếu qua sau giờ Ngọ, hoặc xế chiều mà có động thì bên trong đất nước, tất cả người xuất gia có bệnh tật dậy lên, hoặc việc khổ não của bệnh sốt rét, hoặc nổi ung nhọt. Sau bảy ngày đêm thì **tai lệ** (tai hại tự nhiên) liền lui.

Nếu khi mặt trời đi quá thời (?sập tối) mà động đất thì bậc thượng nhân tu hành thuộc bốn Tính chịu sự khổ não. Hoặc vua, hoặc Trọng Thần, người biếp Pháp có tai vạ. Lại hoặc Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà cho đến người có công xảo tối thượng đối với **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha) khéo hay phân biệt, hiểu rõ với tu hành, cho đến bậc nghe nhiều nhớ nhiều... đều bị bệnh khổ

Nếu sau lúc xế chiều, khi mặt trời lặn có động đất thì tạp loại súc sinh bị bệnh dịch chết

Nếu khi đầu đêm có động đất với lúc trước và lúc sau của đầu đêm ấy có động kèm hiện điềm chẳng lành như có gió mưa lớn với tuôn mưa đá lớn... ắt có binh của nước khác xâm nhiễu, bức đoạt địa vị lớn

Nếu phần thứ hai của ban đêm có động đất thì binh nước khác vào nước sẽ tự bị đau bụng với các bệnh của Dương Độc, Âm độc, các bệnh dịch... dẫn đến bị chết. Người dân trong nước bỏ chạy sang nước khác.

Nếu khoảng giữa phần thứ hai của đêm có động đất với có gió lớn, thì lầu gác, đài tạ bên trong cung vua thấy đều nghiêng hoại, với cây cối ấy cũng đều bị vặn gãy, cho đến thành, tường, tự xá, điện đường cũng với trú xứ của loài bàng sinh trong núi thấy đều bị phá hoại

Nếu lúc nửa đêm có động đất thì quốc chủ ở phương Đông có con bị nạn lớn kèm với

Nếu sau hơn nửa đêm có động đất thì tai nạn của Đại Địa được ngưng dứt, tất cả an vui

Nếu phần sau nửa đêm có động đất thì vua của Trung Quốc bị bệnh đến chết, sau đó có việc ác, khổ não trợ nhau xâm hại

Nếu khi phần thứ ba của đêm có động đất. Phạm đây là người hèn kém được khoái lạc. Chỉ có loài muỗi, ruồi, bươm bướm... tất cả đều chết, chỉ được **Thời Thực** (tối thời được mùa)

Nếu sáng sớm có động đất thì trong nước có tai vạ về lửa lớn

Nếu tất cả Châu, khi mặt trời mọc mà có động đất thì tất cả xứ ở Trung Quốc dậy lên giặc cướp trộm nhau xâm đoạt, cho đến 7 ngày sau ở Trung Quốc có vị vua bị chết. Nếu qua 7 ngày thì chẳng quyết định.

Nếu khi động đất hoặc kèm ánh sáng điện của sấm chớp có màu trắng thì cũng rất chẳng lành

Nếu không có động đất, luôn thường có sét đánh, ánh chớp màu trắng là điềm tốt lành

Nếu khi động đất, có ánh chớp màu đỏ, có lửa với khói đen thì nhà vua đang băng hà

Nếu khi động đất, có sét đánh, điện chớp màu vàng với màu đỏ vàng pha lẫn thì có tai nạn lớn

Người trị tụng ấy nếu ở trong nước tu hành mà nghe âm mỹ diệu thì có Ma nạn. Nếu nghe tiếng trống, điều tốt đẹp tức là thiện. Nếu nghe tiếng ác, tức là ác, nơi đất ấy có việc cực ác, tương lai quyết định có việc lúa đậu mắc, bị đói khổ

Nếu người trị tụng đi trong nhân gian, gặp điềm lành với Tú Diệu thì nên dùng Pháp thành tựu để làm lợi ích.

Nếu người làm Pháp, nên cầu Tú Diệu cát thiện trực nhật thì mới có thể làm Pháp. Tinh Tú cát thiện là: **Lâu Tú** (Āśvinī), **Vị Tú** (Bharanī), **Quỷ Tú** (Pūṣya), **Thất Tú** (Pūrva-bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā), **Khuê Tú** (Revati), **Phòng Tú** (Anurādhā). Tú Diệu như trên trực nhật là cát thiện tối thượng. Nếu được ngày này, tu Pháp thành tựu có nghĩa thành tựu. Hoặc kết Đàn cũng được. Trong Tú Diệu này, ngôi sao màu trắng trực nhật là tốt lành tối thượng.

Nếu ngày 15 với ngày cuối cùng của tháng, hoặc đi qua xứ khác thì chỗ làm chẳng thành, cũng chẳng được làm. Tất cả Chân Ngôn, Mạn Noa La Nghi Quỹ đều chẳng được thành tựu. Ngày này đối với Chân Ngôn ắt có **Ma nạn**.

Nếu ngày mồng một, ngày mồng ba, ngày mồng năm, ngày 13, ngày 17 của tháng, kết Đàn thì tốt. Nếu làm Hộ Ma cầu Pháp thành tựu, nếu được ngày tốt, sao tốt thì sẽ được thành tựu

Nếu được **Mộc Tinh** (Vṛhaspati), **Kim Tinh** (Śukra), **Nguyệt Tinh** (Soma), **Thủy Tinh** (Budha) là tốt. Hợp với nhóm sao tốt này nên làm tất cả việc. Thường thì ngày mồng bốn chiếu đến Thế Gian, hết thầy Đại Địa thì nơi làm Pháp thành tựu, chướng nạn chẳng thành, giải thoát các ác, chuyển ác thành thiện

Nay nói lượng của **Thời Phần**. Từ một cái búng ngón tay cho đến 100 cái búng ngón tay là một **Sơ Phần Thời**. bốn Sơ Phần Thời làm một **Trung Phần Thời**, bốn Trung Phần Thời làm một **Di Phần Thời**, bốn Di Phần Thời làm một ngày, gấp đôi điều này là một **Trú Dạ Phần** (một ngày đêm)

Nay Ta lại nói lượng của **Thời Phần**. **Nhập Diệt Huyền** tức là rất ứ nhanh chóng, dùng **mười Nhập** tức là một **Diệt Phần**, mười Diệt làm một **Sát Na Phần**, mười Sát Na làm một **Tu Du Phần**, một trăm Tu Du làm một **Trú Dạ Phần** (một ngày đêm). Người biết Pháp cần phải hiểu rõ lượng của Thời Phần này. Lại dùng một ngày chia làm **ba Thời**

Nếu người tác niệm tụng, Hộ Ma cầu thành tựu thì hết thầy ngồi, nằm, tắm rửa với thức ăn uống ấy, Thời Phần như vậy cần phải biết rõ.

Lại một ban ngày một ban đêm gọi là **một ngày**, 15 ngày là nửa tháng (bán nguyệt), hai cái nửa tháng là **một tháng**. **Âm Dương** nên biết rõ, như vậy 6 tháng là **La Hầu Chương Thời**, 12 tháng là **một năm**, 12 năm là **một Đại Niên**. Như vậy tất cả

Tinh Diệu với A Tu La ở trong Đại Niên này, hoặc thuận hoặc nghịch, làm các thiện ác.

Lại phần Bạch Nguyệt, ngày 15 khi trăng đầy thời **La Hầu A Tu La Vương** (Rāhu-asura-rāja) hiện **Toàn Thực Nhật Nguyệt**, trong Đại Địa có hội đao binh lớn, cần phải hiểu rõ việc như vậy

Nếu hiện tướng Đại Ác như vậy thì có vô số chướng nạn, đến **Mạt Pháp** sau này, người của Thế Gian chẳng tu việc Phước thì khiến cho mặt trời mặt trăng hoàn toàn bị **Chướng Thực** (ngăn che ăn mòn)

Nếu ở phần của **Vĩ Tú** (Mūla) hoặc bờ mé của mặt trời lặn, hoặc bờ mé của mặt trăng lặn, hoặc lúc chính giữa của mặt trời mặt trăng. Thời như vậy bị ăn mòn tức là chỗ mà ảnh của La Hầu A Tu La Vương đã ngăn che thì vị vua của phương Đông nhất định bị chết, ắt có Chủ ở biên địa của phương Đông đi đến xâm hại

Nếu **Lâu Tú** (Āśvinī), **Tất Tú** (Rohiṇī), **Vị Tú** (Bharanī). Phần của nhóm Tinh Tú này có Nhật Nguyệt Thực thì Chủ của nước **Ô Xá** với tất cả người, sinh mọi loại bệnh ấy là bệnh Âm, bệnh Dương, bệnh Phong với phát mọi bệnh

Nếu **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalgunī), **Dực Tú** (Uttara-phalgunī), **Chấn Tú** (Hasta), **Kháng Tú** (Svātī), **Đê Tú** (Viśākhā). Phần của nhóm Tú này nếu có Nhật Nguyệt Thực, cũng quyết định là **La Hầu** (Rāhu) gây ngăn che thì chủ của nước **La Noa** ở phương Đông với vua của các nước **Tông Nga Tra** (Vaṅgala) với **Ma Kiệt Đà** (Magadha) bị bệnh về mắt, vương tử có tại vạ lớn, lại có Oan Gia có tâm ác đi đến gây việc rất u đáng sợ

Nếu **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tuy Tú** (Mṛgaśīras), **Tĩnh Tú** (Punarvasu), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā). Phần của Tinh Tú như vậy, nếu thấy Nhật Nguyệt Thực thì vua của nước Ma Kiệt Đà bị xâm hại với Trung Thần cho đến người dân hợp có bệnh khổ, việc đáng sợ.

Nếu phần của **Phòng Tú** (Anurādhā), **Tâm Tú** (Jyeṣṭha), nếu thấy **Thực** (bị ăn mòn) thì tất cả người dân hợp có bệnh dịch, tất cả Thượng Nhân có mọi loại khổ não với việc cấm trói xâm hại

Nếu **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Nữ Tú** (Śravaṇā). Phần như vậy có Nhật Thực với mặt trăng có vùng sáng đỏ thì phần đất đó quyết định có đói khổ

Nếu **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Thất Tú** (Pūrva-bhādrapadā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak). Phần như vậy nếu có **Thực** (bị ăn mòn) là La Hầu ngăn che ăn mòn thì tất cả người dân bị vua chúa áp bức với trộm cắp gây sợ hãi; bên trong cõi nước, nơi nơi bị đói khát, người dân lo khổ

Nếu phần của **Khuê Tú** (Revati), **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā) nếu có **Thực** (bị ăn mòn), nếu lúc trước có Nguyệt Thực, lúc sau có Nhật Thực thì ở trong nửa tháng, vua của nước Ma Kiệt Đà bị tổn thất

Nay, tại đây đã nói nơi Đại Địa chấn động kèm với nơi mà La Hầu đã hiện **điểm triệu cát tường** (trình tường), phần của Tinh Tú, Nhật Nguyệt Thực... ở bên trong mỗi một cõi nước ấy sinh khởi điểm triệu ứng làm tai nạn lớn, hiện thiện ác ấy. Nếu nơi động đất có khói dấy lên với mưa Đại Âm. Nếu có điều như vậy thì trong năm ngày, nước **Bộ Phộc** có tai nạn lớn, bên phía Bắc của sông Hằng, tất cả người dân bị bệnh dịch chết mất. Cho đến **Nhân Vương** (Nārendra) cũng có bị chết, cho đến núi Tuyết, bốn Châu, bên trong núi sâu thì quân chủ với hàng đại thần của cõi nước ấy có mọi loại lo khổ, bị chết... cho đến vương tử, phi hậu cũng chủ về việc bị chết

Nếu phần của Tinh Tú có động đất, xứ ấy có khói hiện không có mưa mà qua năm ngày không có quang tạnh, hoặc nhiều ngày mà con người chẳng nhìn thấy nhau với

chẳng thấy nơi có người cư ngụ... loài người ấy cùng nhau rất kinh sợ thì nước ấy với nhà vua đều nói có **băng tang** (vua bị chết)

Nếu khi động đất, hoặc có sét đánh gây kinh sợ tất cả, hoặc có chỗ nói hai, ba việc ác lớn. Trong ban đêm hoặc hiện màu hồng trắng, nếu ở thời Bạch Nguyệt hiện con quạ màu trắng, hoặc thấy loài chim bay quái dị với thời tiết chẳng tốt hiện chim bay quái dị thì ngay tại chỗ ấy có sự kinh sợ lớn

Lại có loài chim bay, bàng sinh có hai chân, bốn chân, không chân, nhiều chân... khiến con người rất sợ thì ắt có họa lớn. Chúng như vậy, phần lớn có vô số sự quái dị, khi đã hiện ra thời đẩy lên các tai nạn

Hết thấy việc cảm ứng với thiện ác, điềm triệu cát tường như vậy... không có gì chẳng phải nhân vào **nghiệp** (karma) mà chúng sinh **đã làm đã tu** trong thời quá khứ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYÊN THỨ MƯỜI BỐN (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI LĂM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

LƯỢC NÓI ĐẠI LUÂN NHẤT TỰ
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại bảo các Tú Diệu Thiên với các quyền thuộc rằng: “Các ông hãy nghe cho kỹ! **Diệu Cát Tường Đồng Tử Chân Ngôn Nghi Quỹ Quán Đỉnh Mạn Noa La Pháp Hộ Ma Nghi Tắc** này. Tất cả các Ông chẳng được vi phạm. Trì tụng Hành Nhân ấy đối với Nghi Quỹ tối thượng cầu **Minh** (Vidya) thành tựu. Người hội ngộ với Âm Dương Hành Bộ, Nhật Thần, Tinh Tú... của các ông thì Nhóm Tú Diệu các ông đừng để cho các bọn nhóm ác không có Trí gây chướng ngại, nên khiến cho Phật Pháp, tất cả phụng hành, Thiên Chúng các ông vì người ấy làm ủng hộ. Hết thấy tất cả các bọn nhóm ác, cần phải giảng phục, phát khiến đừng để cho có dịp thuận tiện gây hại, khiến cho các Hành Nhân y theo Pháp mà trụ”

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập vào Tam Ma Địa tên là **Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Đỉnh Tiêu Trừ Nhất Thiết Chúng Sinh Chư Ác Chướng Nạn**.

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập vào Tam Ma Địa xong, liền có tất cả Như Lai ở mười phương Thế Giới đi đến cõi Trời Tịnh Quang, tập hội xong đều cùng quán thấy Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật tại Tam Ma Địa.

Bấy giờ, chư Phật, mỗi mỗi đều đến trước chỗ của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật đồng thanh khen thỉnh: “Thế Tôn là bậc Đại Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn, dùng Đại Vô Úy lợi ích Thế Gian, khéo nói tất cả Chân Ngôn Nghi Quỹ, cùng với điều mà các Như Lai đã nói, không có khác.

Thế Tôn! **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương** kia có đủ đại tinh tiến, có thế lực lớn, là tối tôn tối thượng. Vào thời Mật Pháp hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, quyết định hay phá tất cả Bộ Đa với Tinh Tú ác, cho đến hàng **Ma Đa La** (Mātara), loài khởi tâm ác gây chướng nạn. Nay thích hợp tuyên nói, lại vì thương xót tất cả chúng sinh, lại nữa ủng hộ Trì tụng Hành Nhân khiến được như nguyện.

Nguyện xin Đức Như Lai vì lợi lạc, nên nói Minh Vương cùng với Nghi Quỹ ấy”

_Các Như Lai kia tác lời thỉnh cầu đó xong, yên lặng mà trụ. Lúc đó, Phật Hội với ba ngàn Đại Thiên Thế Giới do Thần Lực của Phật nên hiện ánh sáng lớn như đám lửa lớn. Ở các nơi của Thế Gian mà ánh sáng đã chiếu đến, không có một hữu tình nào mà chẳng khoái lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát vòng khắp rồi bảo tất cả Thiên Chúng kèm với tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật với các Bồ Tát Ma Ha Tát đã trụ trên Trời Tịnh Quang, cho đến các Như Lai đang ở trong Hội rằng: “Tất cả Đại Chúng hãy khéo lắng nghe! Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nghi Quỹ này

tức là **Nhất Thiết Như Lai Vô Biên Uy Lực Vô Năng Thắng Tối Thượng Đại Luân Đại Minh Vương**. Nay Ta sẽ nói”

Khi ấy, Đức Phật nói: “Ta là bậc Đại Sư của ba cõi, ở thời Mạt Pháp hay điều phục kẻ khó điều phục, tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, a Tu La, Khẩn Nặc La, Ma Hầu La Già cho đến mọi loại khác loài, các chúng sinh ác... hết thấy cúng dường với mọi loại việc, hay khiến cho Hành Nhân tất cả đều được. Ta nói Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương ở thời Mạt Pháp, khi Pháp muốn diệt thời vì Pháp ủng hộ, cho đến đối với Pháp của các Như Lai khi muốn diệt thời hay làm Phật Sư, lại hay ủng hộ tất cả **Pháp Tạng** (Dharma-kōsa) của chư Phật Như Lai.

Các Thiên Chúng các ông với tất cả chúng sinh nên dùng Tâm sâu xa lắng nghe cho kỹ rồi chân thật thọ nhận”

Liền nói **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh** là:

“Bồ Lô”

*)**Bhrūṃ**

Này chư Thiên! Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này tức là tướng **Nhất Thiết Trí Trí Chân Ngôn** của chư Phật Thế Tôn, trụ **Đại Bi Hạnh** (Mahā-kāraṇa-caryā), Thầy của tất cả chúng sinh, là chủ của Cát Tường Chân Ngôn. Pháp Giới của Phật Đỉnh Nhất Tự này như ngọc Ma Ni từ theo màu sắc biến đổi sai khác. Đức Phật nói có hai loại **Giới** (Dhātu) là Giới **Hữu Lưu** (Sāsrava) và **Vô Lưu** (Āsrava). Thân của Như Lai có đầy đủ tướng giới **sinh ở Thế Gian làm Hữu Tướng Tôn, nói là Hữu Lưu Sắc Thân Phần**. Pháp Giới (Dharma-dhātu) không có tướng nói là **Tối Thượng là Vô Tướng Giới**, vì trụ Đại Bi Hạnh ở Thế Gian mà Pháp Giới ấy nói là **Vô Lưu Phần**

Này các hàng Trời! Tướng của chân Ngôn này như ngọc Ma Ni không có khác, **Nhất Thiết Trí Trí** cũng lại như vậy, song Chân Ngôn này chư Phật đều nói. Nếu là tất cả việc trong Đại Địa đều hay thành tựu. Nay Ta lược nói, nếu hay y theo Pháp làm tất cả việc thì chỗ mong cầu đều được.

Lại nữa, Đại Luân Phật Đỉnh Nhất Tự Minh Vương này sau khi Phật nhập diệt, ở thời Mạt Pháp lưu hành ở Thế Gian, làm Vô Năng Thắng, chủ của các Chân Ngôn, nơi mà chư Phật Bồ Tát đều thọ trì, tức là nơi mà Phật Bồ Tát quá khứ đã truyền nói. Nghi Quỹ tối thượng này, nay Ta lược nói

Nếu lại, nơi đất đang ở nếu có Hành Nhân kia chuyên tâm trì tụng Đại Minh này, thì ở chỗ ấy, trong địa giới khoảng năm Do Tuần, hết thấy tất cả các Tú Diếu ác chẳng dám đến gần, cho đến tất cả các ác chẳng thể gây hại, cho đến Thiên Nhân, Thánh Nhân cũng chẳng dám gần. Người trì tụng ấy sẽ tự tùy ý

Nếu lại có người khác đối với Thế Gian Xuất Thế Gian, cầu thành tựu thì hết thấy Pháp của người ấy tức mọi loại Chú Pháp đều hay giải trừ. Hoặc dùng **cỏ Cát Tường** (Kūśa) nắm một nắm xong, tụng Chân Ngôn 800 biến, được đủ số xong, dùng dao chặt đứt, hoặc khiến cho tự đứt. Nếu làm Chú Pháp thì cỏ kia đều được đứt. Nếu dùng cỏ Cát Tường cột buộc làm hình người, dùng chỉ hồng cột buộc thì người kia ắt bị cột trời. Nếu đem vật khí bằng sành, chú vào 800 biến thì vật khí bằng sành bị phá hoại thì người kia cũng bị phá hoại.

Nếu đem hạt cải, dùng máu người thấm lên rồi rải ở trên đất, lại cùng cành cây **Ca Vị La** (Kābhira) đánh thì người kia liền bị đánh. Trước kia đã nói tất cả Pháp Điều Phục, có thể y theo Pháp làm.

Nếu làm Tức Tai thì nên dùng nước cốt sữa làm Hộ Ma, dùng bơ cũng được. Hoặc Pháp Tăng Ích cũng đồng làm điều này.

Nếu nắm **quyền** (nắm tay) thì có thể cầm tất cả Chân Ngôn, nếu muốn giải thì Tâm niệm tự giải. Hoặc người muốn cầu Chân Ngôn thành tựu như cầm ấy thành thì tất cả đều được thành tựu. Hoặc cầu riêng Nghi Quỹ thành tựu thì đồng với điều này cũng được.

Nếu Chân Ngôn này thành tựu thì nên dùng Thỉnh Triệu hoặc dùng Phát Khiển, cho đến ủng hộ thấy đầu có thể được, cho đến ẩn thân cũng có thể hay được.

Nếu chẳng y theo **Chú Sắc** thì việc chẳng thành. Dùng bơ, mật, lạc kèm với mè hợp chung, làm Hộ Ma 8000 biến, một ngày ba thời, đến bảy ngày ắt được thành tựu, ắt y theo **Chú Sắc**

Nếu cầu thành **Thiên Nhân** (Deva). Dùng cây Tùng uớt làm củi, gồm 800 miếng, làm Hộ Ma bảy đêm được thành.

Nếu vì giáng phục **Rồng** (Nāga). Dùng bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì Rồng đi đến chịu hàng phục

Nếu giáng phục **Dạ Xoa** (Yakṣa). Dùng **Lạc Phạn** (cơm nấu với váng sữa đặc) làm Hộ Ma thì Dạ Xoa đi đến chịu hàng phục. Nếu giáng phục **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī) thì chỗ dùng cũng thế

Nếu giáng phục tất cả **Càn Thát Bà** (Gandharva). Dùng gỗ cây **Vô Ưu** (Aśoka) làm củi với cây **Tất Lý Diễn Ngu** (Priyaṅgu) làm củi kèm với hoa thì giáng phục được. Với hàng **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī), **Long Nữ** (Nāgi) thì Pháp cũng đồng.

Nếu vì **Tinh Diệu** (Graha-nakṣatra) thì dùng hạt cải trắng. Nếu vì vua thì việc cũng đồng

Nếu vì Bà La Môn thì dùng hoa. Nếu vì Phệ Xá thì dùng bơ, sữa, lạc. Vì Thủ Đà thì dùng trâu với đất bụi. Vì người nữ thì dùng muối làm Hộ Ma.

Nếu vì Đồng Nữ thì dùng gạo, đậu xanh nấu cháo... làm Hộ Ma

Nếu dùng lúa gạo, hoa kèm với mè hòa với bơ làm Hộ Ma thì được tất cả hàng phục

Nếu một ngày ba thời làm Hộ Ma, đủ bảy ngày bảy đêm thì đối với tất cả việc đều được như nguyện.

Như vậy làm xong, như Phật Đỉnh Như Lai dạy bảo Thiên Chúng ấy.

_Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì Thế Gian, nói Pháp thanh tịnh, bảo **Tối Thượng Đệ Nhất Phật Tử** rằng: “Này Diệu Cát Tường Đại Bồ Tát! Ta nay đã nói **Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nhất Phần Nghi Quỹ. Quảng Đại Tôn Thắng Như Lai Thiên Trung Thiên** nêu trải qua kiếp số thì nói cũng chẳng thể hết. Nay Ta vì lợi ích các chúng sinh mà lược tuyên nói”

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đại Bồ Tát với tất cả các nhóm Như Lai ở mười phương, ở trên Trời Tịnh Quang ấy thỉnh Đức **Đại Vô Úy Chính Đẳng Chính Giác Lương Túc Tôn** (Mahāvīra sambuddha dvipadottama) vì lợi ích cho tất cả chúng sinh thời Mạt Pháp, nên thỉnh nói hết thầy Nghi Tắc của **Quảng Đại Vô Úy Đại Minh Vương Chân Ngôn** như vậy, mau được thành tựu.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
LƯỢC NÓI NHẤT TỰ ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG
HỌA TƯỢNG THÀNH TỰ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHI MỘT_

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diêu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diêu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Hết thầy **Tối Thượng Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nghi Quỹ** trước kia đã rộng nói. Nay Ta lại vì thời Mật Pháp, chúng sinh lười biếng, độn Căn không có Trí, chẳng thể tu tập Nghi Pháp rộng lớn để cầu thành tựu. Nay vì thương xót các chúng sinh, cho nên liền lược tuyên nói, đồng Pháp tối thượng sẽ được thành tựu.

Này Diêu Cát Tường Đồng Tử! Nếu có Trì Tụng Hành Nhân cầu thành tựu tối thượng. Trước tiên tìm tâm lựa mới, chẳng cắt chỉ bông, nên loại bỏ bụi khiến thuần thanh tịnh. Dùng màu vẽ thượng diệu, vẽ Đức **Nhất Thiết Thế Gian Chủ Tối Thượng Pháp Vương Điều Ngự Trượng Phu Nhị Túc Thế Tôn Bảo Tràng Như Lai** (Sarvalokādhīpatiḥ puruṣottamaḥ dvipadānāmagryaḥ tathāgataratnaḥ ratnaketu) với tướng **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartta), hào quang tròn sáng rực vòng khắp trang nghiêm

Ở phía trước Đức Phật, mặt bên trái vẽ **Thánh Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Ārya-vajra-pāṇi), tiếp theo vẽ **Phạm Vương** (Brahma-rāja)

Mặt bên phải vẽ **Thiên Nhân** (Deva-putra) **cầm vòng hoa** (Māla-dhāriṇa), tiếp theo vẽ Trì Tụng Hành Nhân

Ở trước tượng này, mỗi ngày ba thời, đốt hương **Trầm Thủy** (Agaru), tụng Chân Ngôn 10 lạc xoa. Số viên mãn xong, sau đó **thành biện** (làm thành công) các Pháp

Nếu có Hành Nhân cầu thành tựu **bánh xe** (Cakra:Luân). Trước tiên dùng thép đã tôi luyện làm bánh xe có đủ 12 cây cãm. Chọn ngày tốt trong **ba trường nguyệt** (Tháng 5, tháng 9, tháng giêng) bắt đầu ra công (khởi thủ). Ở trước tượng, một ngày ba thời đốt hương **Trầm Thủy** (Agaru), tụng Chân Ngôn đủ 10 lạc xoa. Dủ số xong rồi, dùng bàn tay đè lên bánh xe, tụng Chân Ngôn cho đến khi trên bánh xe hiện ra ánh sáng thì công ấy được thành tựu. Người trì tụng ấy cầm bánh xe làm **Trì Luân Minh Vương** (Vidyādhara-cakravartī). Nếu người khác, vào lúc ánh sáng hiện ra mà được nhìn thấy thì người ấy cũng được Thần Thông.

Nếu người cầu thành tựu **dù lọng** (Cchatra:tán cái). Làm dù lọng trắng thanh tịnh thù diệu, bên trên an **bánh xe vàng** (Suvarṇa-cakra:Kim Luân). Như Pháp làm xong, ở trước tượng, dưới dù lọng, ngồi tụng Chân Ngôn cho đến khi tự đứng dậy, ngày ngày ba thời đốt hương **Trầm** (Agaru), tụng Chân Ngôn 10 lạc xoa. Dủ số xong, vào ngày 15 hiến mọi loại cúng dường, tay giơ cao dù lọng, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa sáng hiện ra, dùng tay cầm lấy thì được thành **Trì Minh Đại Luân Vương**

Chỉ là **ba trường nguyệt**, chọn ngày mùng năm hoặc ngày 15 đều được thành tựu. Ở khoảng thành tựu này, được biết rõ tất cả Pháp, được tất cả Thần Thông, được chư Phật hộ niệm, được tất cả chúng sinh tôn trọng. Ở trong Thế Gian được một ngàn **Luân Vương** (Cakra-rāja) làm quyến thuộc.

Nếu cầu thành tựu **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa). Nên làm cây gậy (trượng) có thể dài một khuỷu tay, dùng vàng, bạc, hoặc đồng hoặc nhóm **Ma Ni** (Maṇi) làm. Dùng bàn tay đè lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi ánh sáng hiện ra, thọ trì lâu dài được tùy theo Ý, vì tất cả chúng sinh nói Pháp, được sống lâu một Đại Kiếp

Hoặc cầu thành tựu **cái bình báu** (Bhadra-ghaṭa: Hiên Bình). Dùng vàng làm cái bình chứa đầy năm báu, năm loại lúa đậu, năm loại thuốc... Lấy lụa trắng che trùm miện bình. Vào ngày tốt của **ba trường nguyệt**, bắt đầu làm Pháp, ở tháng tiếp theo được thành tựu. Ở trong cái bình ấy, chỗ mong cầu đều thành tựu

Hoặc cầu thành tựu **báu Như Ý** (Cintāmaṇi-ratna). Nên dùng vàng làm viên ngọc (châu), hoặc dùng viên ngọc bằng **Pha Chi Ca** (Sphaṭika: Pha lê). Dùng lụa trắng che trùm, như **Nghi**, tụng trì được thành tựu thì nơi chỗ đã mong cầu đều được như nguyện. Như vậy được trụ trong Thiên Nhân

Nếu có trì **Phật Vô Năng Thắng Chân Ngôn** đủ một câu chi (Koṭi: một trăm triệu) thì đắc được Thần Thông, thân như người của cõi Trời Tịnh Quang, sống lâu một Đại Kiếp

Thế Tôn! Nhóm **Phật Đỉnh Vương Bạch Tản Cái** này, nếu tụng 10 lạc xoa, phạm việc đã làm đều được thành tựu. Như vậy **Vô Năng Thắng Phật Đỉnh** y theo Nghi Quỹ trong Kinh khác thì chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu. Tiếp theo, dùng **Phật Đỉnh Đại Luân** (Uṣṇīṣa-cakra-varṭti) tụng 10 lạc xoa thì hay thành tất cả **Chân Ngôn Minh Đại Luân Vương**

Nếu cầu thành tựu **chày Kim Cương** (Vajra). Nên dùng **Xích Đàn** (Rakta-candana) làm cái chày **Độc Cổ Kim Cương** (Eka-suci-vajra). Làm thành xong, vào ngày 15 của **ba trường nguyệt**, trước tiên dùng nước **ngũ tịnh** tự tắm rửa xong, ở trước tượng hiến mọi loại cúng dường, thắp 100 chén đèn bơ. Sau đó lại dùng nước thơm rửa chày Kim Cương xong, rồi đem thân mình dâng lên chư Phật Bồ Tát với Phật Đỉnh Vương Bạch Tản Cái này với **quyển thuộc** (Parivāra) của nhóm **Quang Tụ** (Tejoraśi), xong rồi **kết Giới** (Maṇḍala-bandha: kết Đàn) tự làm ủng hộ, cũng ủng hộ người đồng tu hành. Làm ủng hộ xong, tay phải cầm chày Kim Cương ngồi ở trước tượng, vắng lặng thân tâm, qua phần đầu đêm. Ở phần thứ hai của đêm thời chuyên chú chân thành tụng Chân Ngôn, cho đến khi trên cái chày hiện ra ánh sáng. Tất cả Trì Minh Thiên kia với Rồng, Dạ Xoa cho đến tất cả Thiên Nhân đều đến tập hội, khen ngợi nghênh thỉnh về ở trên Trời, làm **Thiên Luân Vương**, được thân như hàng **Kim Cương Thủ Bồ Tát Kim Cương Lực** (Vajra-pāṇi-samabala). Ở một sát na hoặc khoảng phút chốc, đi thẳng lên trên Trời **Sắc Cứu Cánh** (Kaniṣṭha), sống lâu một **Đại Kiếp** (Mahā-kalpa), được thấy **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), chiêm lễ nghe Pháp. Sau khi người ấy chết đi, được sinh tùy theo nguyện

Hoặc có cầu thành tựu **cây kiếm** (Khaḍga). Nên cầu cây kiếm diệu hảo bậc nhất, nhọn bén không bị khuyết thiếu. Được xong, cầm trong lòng bàn tay, trước tiên trì Giới, sau đó chọn ngày tốt của tháng tốt lành, ở trước Phật hiến cúng dường lớn. Tay cầm như Pháp **tụng** lúc trước, cho đến khi ánh sáng hiện ra thì được thành tựu. Được thành tựu xong kèm với **Trợ Bạt** đều được Thần Thông. Lại biến thân của mình như 15, 16 tuổi, được phi hành tự tại, sống lâu một Kiếp.

Hoặc có cầu thành tựu **Hùng Hoàng** (Maṇaḥ-silā). Dùng tâm không sợ hãi, vào ngày **Quý Tú** (Puṣya) trực, thu mua Hùng Hoàng cực tốt, chẳng được trả giá, tùy theo yêu cầu liền đưa. Được xong, ở ba ngày đêm trong sạch trì Giới Hạnh. Lại bày thức ăn cúng Trai Tăng xong, cầu xin rủ thương Chú Nguyện. Như vậy làm xong, lại hiến mọi loại cúng dường, thắp một ngàn chén đèn bơ, lại Trai Giới ba ngày đêm, đối với tất cả hữu tình phát Tâm Từ Bi. Đem thân mình phụng hiến chư Phật với Đại Bồ Tát, rồi tụng Chân Ngôn gia trì vào Hùng Hoàng cho đến khi hiện ra **ba loại tướng** thì Pháp thành tựu. Ấy là tướng **Nhiệt** (Ūṣma: hơi nóng), tướng **khói** (Dhūma), tướng **lửa sáng** (Jvalita). Suy nghĩ thành tựu việc (tên là...) như lúc trước

Nếu thành tựu tướng **nhiệt**. Dùng hạt cải điểm chấm lớn ở tam tinh thì được tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Xá Già**

(Piśāca) trụ ở **Nam Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) thường đến ủng hộ giống như người theo hầu, sống lâu một ngàn tuổi

Nếu thành tựu **khối** hiện ra. Dùng hạt cải điểm chấm lớn ở tam tinh thì được thành tựu **ấn thân** (Antardhi). Nếu muốn ấn thân vào trong **Trời** (deva), **Rồng** (Nāga) thì liền vào được. Ở trong tất cả ấn thân làm vua, sống lâu ba ngàn tuổi

Nếu **lửa sáng** hiện ra, dùng điểm tam tinh thì được thành **Tỳ Minh Thiên Vương** (Vidya-dhāra-deva-rāja) biến thân như **Thiên Đồng Tử** (Deva-kumāra), tướng đoàn chính bậc nhất, vượt qua tất cả Thiên Nhân kèm các quyền thuộc, đều được Thần Thông, sống lâu một Kiếp, sau khi chết được sinh về Trời **Đâu Suất** (Tuṣita)

Nếu cầu thành tựu **Tam Kích Xoa** (Trisula), nên dùng thép đã tôi luyện làm cây Tam Kích Xoa. Trước tiên, tụng Chân Ngôn thọ trì một năm, sau đó dựng một cái tháp bằng cát hiến cúng đường lớn, trích riêng thức ăn cho chúng sinh, bố thí tất cả khiến cho có thể nhận được thức ăn này. Xong, ngồi Kiết Già, tay phải cầm cây Tam Kích Xoa, tụng Chân Ngôn cho đến khi chỗ đã ngồi chấn động, hiện ra trăm ngàn ánh sáng là Pháp thành tựu. Ở khoảng phút chốc chuyển thân như **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) **thứ hai**, làm Trì Minh Thiên Vương, mặt có ba con mắt, đủ Đại Thần Thông, Uy Đức tự tại, được Đại Tự Tại Thiên với tất cả hàng Thiên Nhân đi đến tuôn mưa hoa cúng dường. Lại được tất cả Trì Minh Thiên với tất cả Thiên Nhân đều đến tuôn mưa hoa cúng dường. Hàng Thiên Nhân ấy đều cùng nhau vây quanh, sống lâu một Đại Kiếp, sau khi chết được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī). Nếu có người thấy lúc thành tựu này mà hay chiêm lễ thì cũng được Thần Thông, hoặc là khởi Tâm ác thì trong khoảng nhìn ngó ấy, liền đều tự lui ra.

Nếu cầu thành tựu **thây người chết** (Vetāḍa:Khởi Thi Quỷ). Ở trong **Thi Lâm** (rừng chứa xác chết) chọn lấy một cái xác chưa bị tổn hoại, khắp thân cũng chẳng có vết sẹo, lại cần đầy đủ thân chi. Được xong, dùng bốn cây cọc bằng gỗ Khư Nỉ La (Khadira) đóng vào. Người trì tụng ngồi ở trên cái xác, dùng bột báu làm Hộ Ma, ném bột vào trong miệng thì từ cái lưỡi của xác chết ấy hiện ra báu Như ý. Thấy báu xong thì thu lấy. Thu được báu xong thì thành **Thiên Luân Vương**

Hoặc mong muốn các cái bát, khí tượng... thì Tâm đã suy nghĩ ắt hay được. Ánh sáng của báu chiếu ra một trăm Do Tuần thấy đều sáng rực, được đại tùy ý. Nếu hết thọ mạng thì tùy theo nơi ưa thích được sinh. Nếu sinh trong nhân gian thì được địa vị của **bốn Luân Vương**. Sau khi chết lại sinh về Thế Giới **Vô Cấu** (Vimala-loka)

Nếu có Pháp thành tựu **thây người chết** (Vetāḍa:Khởi Thi Quỷ). Nên tìm cái xác chẳng bị hư hoại như lúc trước, dùng bốn cây cọc bằng gỗ cây táo đóng vào, ném bột vào trong miệng làm Hộ Ma, được cái lưỡi lè ra thì chặt lấy. Thu được xong thì cùng với một trăm quyền thuộc đồng được Thần Thông, sống lâu một **Trung Kiếp**, ở đỉnh **núi Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di) thọ hưởng đại khoái lạc. Sau khi chết lại sinh vào Nhân Gian được đại tự tại.

Nếu cầu thành tựu **móc câu** (Ankuśa). Dùng cỏ Cát Tường làm cái móc câu có thể dài một khuỷu tay. Làm xong, chọn một ngày đêm trong kỳ Hắc Nguyệt, dùng nước **Ngũ Tịnh** tẩy rửa một đêm. Được sạch sẽ xong, nơi Phật với Kim Cương Thủ Bồ Tát hiến cúng đường lớn, thấp 100 cái chén đèn bơ. Hoặc cầu **Kim Cương Câu** cũng thế. Dùng **Quang Tụ** (Tejoraśi), **Bạch Tản Cái** (Sitāta-patra) trước tiên tự làm ủng hộ, y theo Nghi Tắc của Mạn Noa La liền kết Giới. Trước hết gia trì vào cây cọc, tụng bảy biến, rồi chọn vị trí bên dưới bốn phương mà đóng xuống. Kết Giới xong, ở phần thứ

hai cửa đêm, một lòng chuyên chú, ngồi Kiết Già. Đem móc câu với hương hoa kèm với mọi loại cúng dường, lễ bái phụng hiến chư Phật Bồ Tát xong, tay phải cầm móc câu, tụng Chân Ngôn thẳng đến tất cả hữu tình ở Địa Ngục được tiêu diệt tội khổ xong thì tự được Thần Thông. Lại lễ chư Phật Bồ Tát. Lễ xong, tay cầm **Thánh Câu** mà đi. Như Thiên Nhân, tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa... từ xa nhìn thấy, làm lễ. Sống lâu một kiếp, sau khi chết được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát, trụ ở cung của Kim Cương Thủ

_Nếu cầu thành tựu **tranh vẽ** (Paṭa). Nếu được ánh sáng hiện ra thì được làm **Thiên Luân Vương**.

_Nếu cầu thành tựu **Chân Ngôn** (Mantra). Tụng Đại Luân Nhất Tự Minh ấy đủ một lạc xoa xong,. Một đêm thanh tịnh thân tâm, không có tạp loạn, hiến cúng dường lớn xong, dùng cây **A Lý Ca** (Arka) làm củ nhúm lửa. Dùng mè với nhóm bơ, Mật, lạc hòa làm 8000 viên làm Hộ Ma. Hộ Ma xong thì Chân Ngôn Vương tự đến, thường như người theo hầu

_Hoặc có cầu thành tựu **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara). Nơi Đại Tự Tại Thiên, hiến cúng dường lớn. Dùng cây A Lý Ca làm 8000 miếng gỗ nhúm lửa làm Hộ Ma thì Đại Tự Tại Thiên ấy liền đến. Khi đến thời tác tiếng Đại Ác thì chẳng được kinh sợ. Có nói: “Hành Nhân cầu việc gì?”. Người tụng bạch rằng: “Đại Tự Tại Thiên! Tôi cầu thành tựu tất cả **Minh** (Vidya). Vị Trời nói: “Như người đã mong cầu, tất cả đều được”. Nói xong liền chẳng hiện. Như vậy mong cầu hàng **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) với **Phạm Thiên** (Brahma) đều được như nguyện.

_Trước kia đã nói Nghi Tắc thành tựu hàng Trời ấy. Nếu khi làm, trước tiên tụng hộ sâu xa. Hoặc có cầu giáng phục **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī) thì niệm tên nữ Dạ Xoa ấy bảy đêm, dùng hoa của cây Vô Ưu (Aśoka) làm Hộ Ma, tức đến hàng phục. Làm bảy ngày đêm, liền quyết định phải đến. Khi đến thời cầu làm mẹ, hoặc cầu làm chị em gái, hoặc cầu làm vợ. Hoặc nếu chẳng đến thì bị bệnh, cái đầu bị xé rách

Hoặc giáng phục **long Nữ** (Nāgi) cũng đồng với nghi tắc của Dạ Xoa Nữ

_Nếu giáng phục **Dạ Xoa** (Yakṣa). Nên ở **ba trường nguyệt**, dùng cơm nấu với váng sữa đặc (lạc phạn) làm Hộ Ma xong, một đêm thân tâm thanh tịnh chẳng được tạp loạn, làm cúng dường lớn hiến Phật, lại trích ra **Sinh Thực** (thức ăn sống) của Đại Chúng, dâng cho Dạ Xoa. Chỉ trong ý tác niệm khiến cho Dạ Xoa ấy chịu hàng phục Ta. Nếu dùng bơ, mật phụng... hòa hợp thành 8000 viên, ở gần cây **Ni Câu Đà** (?Nikuṇḍa) làm Hộ Ma thì **Tỳ Sa Môn Đẳng Dạ Xoa** (Kuberādyā yakṣā) hiện đến, nên phụng hiến hoa **A Lý Ca** (Arka), nước **Át Già** (Argha). Tỳ Sa Môn hỏi rằng: “Muốn cầu điều gì?” Người tụng nói: “Nên ngày ngày khiến một Dạ Xoa đi đến, chủ yếu phục dịch, khiến cho tôi ở bên trong một trăm do tuần, hết thấy chỗ cần thì nên tùy theo nguyện của tôi, chỗ tôi thích đến thì nên tùy theo ý, với nơi cần thiết để thành tựu **thuốc** đều nên làm”. Vị Trời ấy bảo rằng: “Tất cả đều được”

_Hoặc cầu thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát được thành tựu Nguyện. Nên trước tiên trì tụng tinh thực xong, y theo Pháp tu hành. Hoặc ba hoặc bảy, hết thấy cầu Pháp thành tựu. Vào ngày 15 của **ba trường nguyệt** làm cúng dường lớn, phụng hiến Như Lai với hiến Kim Cương Thủ Bồ Tát, thiết Trai cho chúng tăng. Như vậy làm xong, hơn phân đầu đêm, ở phần thứ hai của đêm, lắng Tâm suy nghĩ, quán tưởng Kim

Cương Thủ Bồ Tát như ngay trước mắt, dùng viên **An Túc Hương** (Gugguru) lớn như hạt sen làm Hộ Ma thành

Khi phần thứ nhất của đêm, nếu được áo của Bồ Tát lay động với đất chấn động, hoặc nghe tiếng sấm thì chư Thiên Nhân trước tiên đi xuống, tuôn mưa hoa. Tiếp theo, Kim Cương Thủ Bồ Tát cùng với tất cả Minh Vương với quyền thuộc của hàng Tối Thượng Minh Vương, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Na La... trước sau vây quanh đi đến chỗ tụng. Bồ Tát đến xong thì tất cả hữu tình chịu khổ não lớn ở Địa Ngục ấy trong khoảng một sát na đều được giải thoát. Người tụng được thấy điềm lành của Bồ Tát, liền lễ bhalì, hiến nước Át Già, thỉnh Bồ Tát trụ. Vì Bồ Tát liền vì người tụng bảo rằng: “Người cầu việc gì?”. Người tụng nói, hoặc cầu làm Thiên Luân Vương, hoặc cầu vào hàng Tu La, hoặc cầu làm Luân Vương trong tất cả Thiên Nhân, cho đến cầu thân Kim Cương với trú xứ của Bồ Tát cũng được. Cho đến cầu tất cả Khí Trượng của Kim Cương Thủ, trong khoảng suy nghĩ đều được sinh ra, sống lâu một Đại Kiếp, sau khi chết được sinh về Thế Giới Kim Cương, cho đến chư Thiên... đều được như nguyện.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI SÁU

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

LƯỢC NÓI NHẤT TỰ ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG
HOA TƯỢNG THÀNH TỰU
PHẨM THỨ HAI MƯỜI CHI KHÁC_

Như vậy, lược nói Nghi Tắc. Hết thấy **Nghi Tắc của Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi-kalpa) với **Nghi Tắc của Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara-kalpa), cho đến cầu hàng **Phạm Thiên** (Brahma-kalpa: nghi tắc của Phạm Thiên), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-kalpa: nghi tắc của Đại Tự Tại Thiên), tất cả Chân Ngôn thành tựu thuộc **Thế Gian** (Laukika) **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Nếu chẳng được thành, nên dùng Chân Ngôn này đồng tụng thì quyết định sẽ thành tựu. Nếu lại chẳng thành tựu thì nên ở trước mặt nhóm Đại Tự Tại Thiên, trì tụng, nội trong bảy ngày đêm sẽ hiện. Nếu hàng kia chẳng hiện thì cái đầu bị phá vỡ thành bảy phần.

Nếu cầu thành tựu **Thuốc**, hoặc dùng bơ với mực làm thuốc chấm vào con mắt.

Nếu cầu thành tựu nhóm **Hùng Hoàng** (Manah-sīlā), **Thư Hoàng** (Haritāla). Trước tiên, được thuốc ấy xong, rồi tìm **sữa người** (Manuṣa-kṣīra) đồng mài, làm năm viên với dùng Trầm Hương, hạt cải trắng đồng làm viên. Vào ngày Nhật Nguyệt trực làm cúng dường lớn với **Xuất Sinh** (trước giờ Ngọ lấy ra ít thức ăn để cúng thí chúng sinh) cúng dường **Nhật Nguyệt Thiên** ấy. Nếu được hạt cải phát ra tiếng là thành tựu tối thượng bậc nhất, sẽ được tất cả chúng sinh trong Thế Gian yêu trọng với tất cả mong cầu giảng phục Thế Gian đều được

Nếu được thuốc có khói tỏa ra thì sẽ làm vua trong tất cả Ấn Thân, sống lâu một **Trung Kiếp** (Antara-kalpa)

Nếu được lửa sáng phát ra thì được biến thân như Đồng Tử 15, 16 tuổi, dung mạo như mặt trời mới mọc, được làm vua trong hàng Trời, sống lâu một Đại Kiếp

Hoặc cầu thuốc chấm vào mắt, dùng thuốc **Tổ-Lỗ Đan Nhạ Nặng** (Śrotāṅjana), **hoa sen xanh** (Nīlotpala), **Mộc Hương** (Kuṣṭha), **Bạch Đàn Hương** (Śvetacandana)... hòa hợp làm thuốc... chứa đầy ở trong một vật khí bằng đồng đỏ. Vào lúc **Thái Âm trực nhật** (Candra-graha) tụng Chân Ngôn gia trì chớ đến khí khói tỏa ra. Thuốc ấy chấm vào mắt thì được Thần Thông với Ấn Thân, chuyển thân như tướng của Thiên Nhân ở Dục Giới, Sắc Giới. Làm vua ở trong tất cả ấn thân

Hoặc cầu **chày Kim Cương** (Vajra), dùng thép đã tôi luyện làm cái chày Tam Cổ dài 16 ngón tay. Hoặc cầu nhóm **cây Kiếm** (Khaḍga) cho đến **Tam Xoa** (Tri-sūla), **bánh xe** (Cakra:Luân), **mũi tên** (Śara-sakti), tất cả **khí trượng** (Praharaṇa) với **áo** (Paṭa), **bát** (Pātra), **giày da** (Pāduka), dây quần nách...Nên ở tháng hai, ngày 13 hoặc ngày 15 ở tháp Xá Lợi, nơi an tượng... làm cúng dường lớn, thấp một trăm chén đèn bơ, lại dùng thức ăn Xuất Sinh cúng dường xong, ở trước tượng ngồi trên cỏ cát tường,

sau đó tay cầm khí tượng với các nhóm vật, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì được làm vua trong tất cả Thiên Nhân

Nếu được ánh sáng phát ra thì được làm **Thiên Luân Vương** có sức mạnh như hàng Kim Cương Thủ. sống lâu một Đại Kiếp, khi chết sinh về Thế Giới Kim Cương. Nhóm Trợ Bạn kia nhìn thấy, cũng được Thần Thông

Nếu cầu **Tức Tai** (Śāntika), làm lò như tướng hoa sen, y theo Pháp dùng củi ướt nhúm lửa làm Hộ Ma. Dùng cái muỗng chứa đầy bơ đồng rưới lên trên lửa, lại dùng nhóm **bơ** (Ghr̥ta:thực tô), mật (Madhu), lạc (Dadhi) làm đủ tám ngàn viên làm Hộ Ma. Nếu ba ngày đêm thì được thân với Trợ Bạn dứt trừ tai nạn, nếu bảy ngày đêm thì được một thôn xóm dứt trừ tai nạn lớn.

Nếu dùng tám ngàn cây **Xá Nễ La** (Samidha) hoặc cây **Ưu Đàm** (Udumbara) cũng được. Dùng bơ, mật, lạc hòa hợp làm Hộ Ma thì chặn đứng tất cả tai nạn với cứu **Thiên Nạn** (nạn do Trời làm)

Nếu **Khất Thực** (Paiṇḍapātika), trước tiên tụng ba lạc xoa số, chọn ngày 15 của **ba trường nguyệt** (táng 5, tháng 9, tháng giêng), khi **Thái Âm** trực nhật thì bắt đầu, ba ngày đêm chuyên chú, thân tâm thanh tịnh không có nhiễm, dùng **nước cốt sữa của con bò đen** (Kṛṣṇa-go-ksīra) làm Hộ Ma, tụng 100 biến xong thì được an cư

Nếu dùng cỏ **Nại Lý Phộc** (Dūrva) hòa với bơ, mật, lạc làm Hộ Ma 8000, đủ mười ngày đêm thì được chặn đứng **sự chết yểu** (Akāla-mṛtyu) kèm được kéo dài tuổi thọ

Nếu gia trì vào **cây phượng** (Dhvaja) với **cái loa** (Śaṅkha). Ở trước quân trận, cầm giữ, thổi thành tiếng thì quân kia hoặc thấy hoặc nghe, sẽ tự lui tan

Nếu dùng năm loại lúa đậu với các thứ hương làm nước Át Già tràn đầy cái bình. Dùng nước tắm rửa thì quyết định giải thoát, sẽ được cát tường. Nếu làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) thì diệt tất cả tội.

Nếu bị **Tinh Diệu** (Graha-nakṣatra) nắm giữ thì nên gia trì vào lông đuôi của chim công, phải thân sẽ được trừ giải

Nếu bị bệnh về con mắt, dùng gia trì vào nước rồi tẩy rửa liền khỏi

Nếu bị bệnh sốt rét, gia trì vào sợi chỉ rồi cột buộc liền khỏi

Nếu tụng Chân Ngôn cùng với Ấn đồng dùng thì sẽ phá hoại sự cảm đoán xiềng xích của **A Tu La** (Asura)

Nếu dùng cây **Khư Nễ La** (Khadira) làm tám ngàn miếng củi ướt, hai đầu thấm tẩm nhóm bơ, mật, lạc... làm Hộ Ma thì được **Đại Phục Tàng** (kho tàng lớn bị chôn vùi)

Nếu vào **biển** (Samudra) với **sông** (Nadī). Dùng **Xích Đàn Hương** (Rakta-candana) thấm tẩm **hoa sen** (Padma) gồm 8000 cái rồi ném vào trong biển với sông, được hoa sen gom tụ thành đồng thì được kho tàng châu báu lớn, sử dụng không có hết

Lại dùng **quả Cát Tường** (Śrī-phala) thấm tẩm bơ, mật, lạc... gồm tám ngàn, làm Hộ Ma thì được Đại Phú Quý

Hoặc cầu thành **Thiên Nhân** (Devam), Nên dùng gỗ cây **Trầm Hương** (Agaru) ướt làm củi, thấm tẩm bơ, mật, lạc...gồm tám ngàn miếng làm Hộ Ma, một ngày ba thời, đủ 21 ngày đêm thì đắc được

Nếu dùng bơ, mật, lạc hòa hợp với gạo tẻ làm Hộ Ma thì được Dạ Xoa điều phục

Lại **giáng phục** (Vasī-karaṇa) **Dạ Xoa** (Yakṣa), dùng **An Tắt Hương** (Guggula) làm viên, thấm tẩm bơ, mật, lạc... Hộ Ma thì được thành tựu

Nếu giáng phục **Càn Thát Bà** (Gandharva) thì dùng **Nhũ Hương** (Kunduru) làm Hộ Ma

Giáng phục **quỷ đói** (Preta) thì dùng **Cát Tường Hương** (Śrīvāsaka) làm Hộ Ma
Nếu **Khẩn Năng La** (Kinnara) thì dùng **Sa Lý Nhạ La Sa Hương** (Sarjarasa)
làm Hộ Ma

Nếu vì tất cả, mỗi mỗi đều **gây chướng nạn** (Vināyaka), đều dần dần đem vật đã
dùng, làm Hộ Ma 108 lần, đủ bảy ngày sẽ trừ diệt được

Nếu cầu **La Nhạ** (rāja: vua chúa) phụng trọng. Dùng **hạt cải trắng** (Sarsapa) cực
tốt hòa với dầu, 108 lần làm Hộ Ma, một ngày ba thời, năn bảy ngày đêm thì thành tựu

Nếu hướng mặt về mặt trời, tụng một lạc xoa thì được diệt tất cả tội

Nếu cầu thành tựu **tất cả Minh Tăng Ích**. Nên trì Trai trong sạch, dùng cỏ **Ô
Thế La** (Uśīra) làm hình tượng xong, dùng **hoa màu trắng** (Śukla-puṣpa) cúng dường,
dùng **nước cốt sữa** (Kṣīra), 108 lần làm Hộ Ma. Cũng dùng nước cốt sữa tắm gội, đốt
Trầm Hương (Agaru), tụng Chân Ngôn được tăng ích. Nếu một lần làm Pháp thì được
tự ủng hộ mình. Nếu hai lần làm Pháp thì được ủng hộ người khác. Nếu ba lần làm
Pháp thì sẽ ủng hộ một thôn xóm.

Nếu có người bị Cấm Chú khác gây tổn hoại. Dùng cỏ **Ô Thế La** (Uśīra) làm
hình tượng, đem hoa màu trắng cúng dường. Ở trước tượng **Phật Đỉnh Vương**
(Uṣṇīṣa-rāja) dùng hạt cải trắng, bơ, mật, lạc...hòa với nhau, tám ngàn lần làm Hộ Ma
thì người dùng Chú kia giải trừ. Nếu chẳng giải trừ, ắt sẽ tự tổn hại

Nếu có Trì Tụng Hành Nhân đời với chỗ trì tụng bị thiếu với có quên mất. Lấy
vỏ cây hoa (Bhūrja-pattra: Hoa Bì) tối thượng, dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) viết
Minh (Vidya) ấy, tụng tám trăm biến, ở trước Minh Vương hiến cúng dường lớn.
Dùng **Nhất Tự Minh** đồng tụng tám ngàn biến. Ở trước tượng trái cỏ Cát Tường rồi
nằm thì việc mong cầu ở trong mộng, mỗi mỗi đến nói.

Hoặc có cầu thành tựu **hoa sen** (Padma). Dùng **Xích Đàn Hương** (Rakta-
candana) làm hoa sen, ở nơi Minh Vương hiến cúng dường lớn. Ở ba ngày đêm thanh
tịnh chuyên chú xong, tay phải cầm hoa sen tụng Chân Ngôn, cho đến khi lửa sáng
hiện ra thì được làm **Thiên Luân Vương**, thành **Vô Năng Thắng Hành** (Aparājita-
gati), sau khi chết sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī)

Hoặc cầu thành tựu **Kim Cương** (Vajra). Dùng **đất của con mối trắng**
(Valmīka: Bạch Nghĩ thổ) hoặc **đất cát** (Vāluka) làm chày Kim Cương **Độc Cổ** (Eka-
sūci). Làm xong, yên lặng khát thực, tâm chẳng lo nghĩ, cầm chày Kim Cương tụng
Chân Ngôn 80 lạc xoa rồi đem chày an trong hạt cải trắng. Chọn ngày **Thái Âm** trực,
tụng Chân Ngôn cho đến khi hạt cải phát ra tiếng thì được thành tựu. Rồi, người tụng
cầm chày Kim Cương này xong, hay làm tất cả việc không có gì chẳng tùy theo ý.
Muốn phá đỉnh núi lớn, nghĩ đến liền phá được. Nếu nghĩ đến Ròng thì trái tim của
Ròng bị phá. Có thể khiến sông, suối dâng nước lên. Tất cả chất độc của Ròng, chỉ vào
liền tiêu diệt. Hoặc có hữu tình si mê não loạn, Tâm tưởng liền trừ. Đều hay phá hoại
hết thấy tất cả sự cấm ngăn, xiềng xích của Thế Gian

Đại Phật Đỉnh Luân Thành Tựu Độc Cổ Kim Cương Chủ này. Phạm có chỗ
đã làm thì không có gì có thể gây chướng nạn. Mỗi khi trì tụng, dùng Tâm quyết định y
theo Nghi Tắc của Phật Đỉnh trì tụng. Luôn trước tiên tụng **Phật Nhân Minh** (Buddha-
locana-vidya). Như vậy tụng trì đều được thành tựu.

Nếu ở chỗ Bản Tôn, hiến hoa sen, tụng một lạc xoa, hoặc vào sông, biển thì châu
báu đã cần, đều được

Hoặc hiển hoa sen, tụng ba lạc xoa thì được tất cả người tôn trọng
Nếu hiển hoa sen, tụng năm lạc xoa thì được người trong **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) tôn trọng

_Hoặc muốn vào hang núi, ở trước hang, an tượng, tụng ba lạc xoa thì tất cả chẳng thể gây chướng ngại, vào bên trong không có nghi ngờ. Ở hang cầu thuốc Thánh, được xong đi ra, hoặc trụ trong đó thì tất cả chẳng sợ, cho đến cũng hay phá hoại được **bánh xe** (Cakra) của Trời **Na La Diên** (Nārāyaṇa)

_Nếu vào ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, bắt đầu ra công, một ngày ba thời trì tụng. Dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) để ngón chân cái đập lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi ngón chân phát ánh sáng, ánh sáng ấy chuyển vòng lại nhập vào thân của người tụng, Người tụng ấy ở khoảng sát na chuyển thân như Đồng Tử làm vua trong hàng Trời kèm các quyến thuộc đều được Thần Thông, sống lâu một Đại Kiếp

Nếu ở bên bờ biển, an mặt tượng hướng về phương Tây, dùng củi **Long Mộc** (Nāga-kāṣṭha: cỏ râu Rồng) nhúm lửa. Dùng một lạc xoa **Long Hoa** (Nāga-puṣpa) làm Hộ Ma. Khi nước biển dâng lên hiện các điềm lành thì chẳng được sợ hãi, thẳng đến trong biển, có một người đi ra như tướng Bà La Môn, đến hỏi rằng: “Muốn ta làm điều gì?” Người tụng bảo rằng: “Chịu hàng phục Ta, mỗi khi đi đến, đều sai khiến được”

_Vẽ trên mặt đất, làm hoa sen ngàn cánh. Người tụng ngồi ở bên trong, tụng Đại Minh một ngàn biến thì đất liền bị phá rách ra, người tụng được Thần Thông, được một ngàn quyến thuộc, sống lâu một Đại Kiếp, được làm vua trong hàng Trời, thân đủ ánh sáng chiếu đến người khác, có thể khoảng 50 Do Tuần thấy đều sáng rực

_Hoặc có ở **ba trường nguyệt**, ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt thì bắt đầu ra công, dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) hiển **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīsa) tụng một lạc xoa, cho đến khi Phật Đỉnh phát ra ánh sáng nhập vào trong thân người trì tụng, ở khoảng sát na được **năm Thần Thông** (Pañcābhijñā)

Nếu tụng mười lạc xong, cầu chứng **Như Như** (Tathā tathā) đều được thành tựu

_Phật Đỉnh này nếu cùng với **Minh** (Vidya) kia đồng tụng. Nếu tụng Minh ấy thì quyết định đi đến, nếu Minh ấy chẳng đến, sẽ tự phá hoại.

Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Chân Ngôn tức là bí mật tối thượng của Như Lai, tất cả Chân Ngôn Minh vương trên Trời và Nhân Gian, cũng là nhóm quyến thuộc **bach Tản Cái** (Sitātapatra) với **Quang Tụ** (Tejoraśi) của Như Lai, tất cả Nghi Quỹ thành tựu của Phật Đỉnh Luân Vương... ở tất cả Chân Ngôn được dùng, sẽ thành tựu tất cả **Nghi Quỹ** (Sādhana), là Pháp thành tựu tối thượng. Nếu ở **Phi Xứ** (các nơi tập hội được tôn trọng, hoặc trong Linh Miếu, hoặc trước Đại Chúng, hoặc đất cứng chẳng cao thấp chẳng ngang bằng khiến cho chẳng an. Các nơi như vậy gọi là Phi Xứ) thì chẳng được dùng, nếu dùng thì chẳng được thành tựu.

_Hoặc nếu có người muốn khai mở Phục Tàng (kho tàng bị che dấu). Đến nơi ấy, dùng cái **Hiền Bình màu trắng** (Akāla-kalāśa) chứa đầy nước hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana). Lại dùng các thứ hương làm hương xoa bôi để xoa bôi cái bình, tụng tám ngàn biến xong, an trí ở chỗ của Phục Tàng. Nếu có Phục Tàng thì đất tự nứt ra, đào sâu xuống một khuỷu tay trở đi, thì có thể thấy vật ấy. Nếu có nhiều người đi đến, thấy đều thấy nước.

Hoặc nếu cầu thành tựu **Sư Tử** (Simha). Dùng **đất của con mối trắng** (Valmīka: Bạch Nghĩ thổ) làm sư tử. Dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) xoa bôi thân sư tử, an trí ở trên tòa làm cúng dường lớn, tụng Chân Ngôn cho đến khi chân động là được thành tựu. Được thành tựu xong. Mới cỡi sư tử, được chuyển thân như Đồng Tử cùng với năm quyến thuộc đều được Thần Thông, được làm Phạm Thiên, sống lâu một ngàn tuổi, hay đến trong tất cả cõi Trời

Nếu cầu nhóm **voi** (Hasta), **ngựa** (asva), **bò** (Mahiṣa)... cũng vậy. Nếu sư tử rống thì chân động tòa ngồi của tất cả Thiên Nhân

Nếu hoặc ở bên cạnh ao hoa sen, dùng một lác xoa hoa sen làm cúng dường thì được tôn quý tối thượng, tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu tối thượng.

Đại Luân Phật Đỉnh Vương này, nếu đến cõi Trời Đế Thích thì Đế Thích rời khỏi chỗ ngồi đến nghênh tiếp, tất cả Thiên Nhân nhìn thấy từ xa đều kinh sợ. Ở trong một **Do Tuần** (Yojana) tất cả Thiên Nhân ẩn mất ánh sáng.

Đại Luân Phật Đỉnh Vương này đồng với Như Lai, tất cả Nghi Quỹ Vương ở trên Trời với Nhân Gian thấy đều hành phục.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
NHẤT TỰ CĂN BẢN TÂM CHÂN NGÔN NGHI TẮC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát tất cả Thiên Chúng với hàng Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn...trên cõi Trời Tịnh Quang, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Tất cả Như Lai đều nói **Pháp Tạng** (Dharma-kośa) chân thật căn bản này đồng với **báu Như Ý** (Cintāmaṇi) làm mãn tất cả nguyện của Thế Gian. Và lại, các Phật Như Lai ở cõi Phật kia, khi nhập vào Niết Bàn với thời Mạt Pháp khi Pháp muốn diệt thời vì khiến cho ủng hộ tất cả **Tạng Chân Ngôn** (Mantra-kośa) của Như Lai

Này Đồng Tử! **Chân Ngôn Nghi Quỹ Vương** (Mantra-tantrāṇām kalpa-rāja) của ông hay khiến cho tất cả chúng sinh mỗi mỗi đều bình đẳng, viên mãn ý nguyện

Này Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương của ông ở trong Nghi Quỹ Vương của Như Lai được là bậc nhất. Nếu có niệm Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này thì giống như tụng Đại Minh Vương của tất cả Như Lai.

Này Đồng Tử! Nhất Tự Nghi Quỹ Vương của ông là câu bậc nhất (đệ nhất cú) là câu tối thượng (tối thượng cú). Ở thời quá khứ cách nay khoảng 62 hằng hà sa số Kiếp, thời đó có Đức Phật hiệu là **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Quang Minh Vương** Như Lai Ứng Cúng, Chính Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sư, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn (**Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendra** tathāgata-arhate samyak-sambuddha vidyā-caraṇa-sampanna sugata, lokavid, anuttara, puruṣa-damyasārathi, śāstā-deva-manuṣya, buddha bhagavām)

Nếu có chúng sinh tạm được nghe tên của Đức Như Lai này thì tiêu trừ tội của năm Nghịch. Nếu có niệm tên của Đức Như Lai này thì quyết định được Vô Thượng Bồ Đề, huống chi là người đối với Chân Ngôn dùng Tâm quyết định cầu thành tựu.

Nếu có tất cả Trì Tụng Hành Nhân muốn được thành tựu Chân Ngôn trì trước tiên nên đối với Đức **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai** (Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendra-tathāgata) tác lời niệm như vậy: “Quy y Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác với tất cả Như Lai của

nhóm **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha), **Bảo Tràng Phật** (Ratna-ketu-buddha)” Rồi đối với chư Phật mỗi mỗi làm lễ xong, tùy theo ý tưng Chân Ngôn thì chỗ mong cầu đều được.

Nếu vì tăng trưởng Phước Đức thì nên niệm danh hiệu của ba Đức Như Lai với lễ tất cả Như Lai, quyết định đắc được vô lượng Phước Đức.

Trì Tụng Hành Nhân ấy nếu được thành tựu Chân Ngôn thì đối với tất cả **Pháp thiện lành** (Kusala-dharma: thiện Pháp) sẽ được viên mãn, được địa vị của Bồ Tát, ngày sau quyết định đắc được Vô Thượng Bồ Đề

Nhất Tự Chân Ngôn này là Tâm của tất cả Như Lai, ở trong tất cả Nghi Quỹ là tối tôn tối thượng, hay thành tựu tất cả sự nghiệp.

Này Diệu Cát Tường! Nghi Quỹ Vương của ông là bí mật sâu xa tối tôn tối thượng, vì Thế Gian làm lợi ích lớn

Nếu chúng sinh kia chẳng phải là Đệ Tử của Phật với không có Tâm chân chính, chẳng tin vào **Giáo** mà Như Lai đã nói, lại đối với Phật Pháp gia thêm sự hủy báng thì chẳng được truyền thụ Nghi Quỹ của Đại Thừa này

Lại có người ác Ngã Mạn chẳng tin Kinh Giáo mà Đức Như Lai đã nói, chỉ vui thích cúng dường Thanh Văn, Bích Chi Phật. Nhóm người này cũng chẳng được truyền thụ. Người này đối với sự thành tựu Chân Ngôn không có **Kiến Phần** (hay **Năng Thủ Phần** tức chỉ tác dụng Năng Duyên của các Thức, là chủ thể nhận thức sự vật, cũng tức là tác dụng của chủ thể hay chiếu biết cảnh giới Sở Duyên)

Nếu lại có người phát Tâm **tối thượng thiện**, tin nơi Đại Thừa, đối với Tâm của Phật Bồ Tát thường cúng dường. Như nhóm người này là **Chân Hành Nhân** thì mới có thể truyền thụ

Đây là Diệu Cát Tường Đại Luân nhất Tự Vương Chân Ngôn mà Như Lai đã nói, Chân Ngôn này hay ban cho khoái lạc. Chân Ngôn Vương này là Tâm của tất cả Phật, tất cả Chân Ngôn được sinh ra trong điều này, lại là điều mà 67 câu chi Phật quá khứ đã nói, hay vì chúng sinh làm lợi ích lớn, thường vì chúng sinh diệt các nghiệp tội, thường cho chúng sinh chặt đứt các mê đảo, sẽ khiến cho an trụ tại tướng Pháp Giới của Chân Ngôn Diệu Giác. Truyền Đại Lực Nhất Tự Minh này khiến trụ lâu ở đời đề khiến cho **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) thường quán Thế Gian

Nhất Tự Vương này hay thành tựu tất cả việc, hay trừ diệt tất cả ác. Nếu có y theo Pháp làm việc Thiện lớn, trường trì tụng 1008 biến thì quyết định đắc được mọi loại cát tường.

Xưa kia Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Phật nói **Diệu Cát Tường Tâm Hàm Tự Chung Tử Nghĩa** kèm với chữ **Ô** hợp làm một hiệu, cùng làm Chung Tử (𑖣:MUM) lưu hành Thế Gian. Sau khi Đức Phật Diệt Độ, ở thời Mạt Pháp y theo Pháp niệm tụng thì mau được thành tựu.

Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai kia trụ ở **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) tên là **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus). Ở trong cõi ấy trụ vô lượng kiếp, chuyên bán xe Diệu Pháp, rồi Đức Như Lai ấy dùng Chân Ngôn này giao cho **Đệ Nhất Phật Tử Đại Lực Đại Tinh Tiến Đại Cần Dũng Bồ Tát**. Vị Bồ Tát ấy lại giao cho **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Phổ Hiền ấy giao cho **Phật Tử** (Buddha-putra) **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī), Nay Ta, Như Lai lại vì ông nói Chân Ngôn Đệ Nhất Nghi Quỹ Vương này, là điều mà Đức **Pháp Vương** (Dharma-rāja) tối thượng đã tuyên nói. Ta vì lợi ích cho tất cả hữu tình lại nói tên Phật.

Năng mô Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendrāya tathāgatāyārhatē samyaksaṃbuddha)

Năng mô Sa La Hoa Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo śāleṇḍrārāja tathāgatāyārhatē samyaksaṃbuddha)

Năng mô Vô Lượng Thọ Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo amitāyur-amitābha tathāgatāyārhatē samyaksaṃbuddha)

Cho đến **Bảo Tràng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Ratna-ketu tathāgatāyārhatē samyaksaṃbuddha) .

Như vậy quy mệnh đỉnh lễ ba lần, sau đó tụng Nhất Tự Chân Ngôn

Vì sao mà chúng Thánh Chúng, Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác nói: Ở trong Thế Giới **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) vì lợi ích cho tất cả chúng sinh khiến được khoái lạc. Lại vì thương xót phần lớn chúng sinh trong Chúng vị lai, sau khi Pháp diệt, khi Pháp muốn diệt thời có các người ác hủy báng Tam Bảo. Vì muốn điều phục người như vậy nên tất cả Như Lai ấy có Đệ Nhất Phật Tử Đắc Đại Cần Dững Bồ Tát Ma Ha Tát, lại truyền cho Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát. Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát ấy lại truyền giao cho Diệu Cát Tường Đồng Tử

Này Đồng Tử! Nay lại vì tất cả chúng sinh sinh thương xót sâu xa, lại tưởng thời Pháp diệt ở vị lai, khi Pháp muốn diệt thời vì khiến cho ủng hộ Pháp Tạng của Như Lai, khiến tu Tối Thượng Chân Ngôn Nghi Quỹ như vậy

Đồng Tử hãy nghe cho kỹ! Nay Ta lại nói Chân Ngôn Đại Lực Nghi Quỹ của ông. Nếu người muốn thành tựu các sự nghiệp, trước tiên ở chỗ thanh tịnh trên núi, tụng Chân Ngôn 30 lần xoa làm Pháp **Tiên Hành** để khiến cho thân tâm, Pháp Hành đều được thành thực. Dùng sữa làm thức ăn, yên lặng trì tụng, chẳng được khởi tư tưởng nơi Pháp Chân Ngôn khác, cần phải phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), quy mệnh **ba Tôn**, thanh tịnh trì Giới. Lại nên thỉnh nhận **Bồ Tát Giới**. Như vậy tu thanh tịnh xong thì mới được làm các Pháp thành tựu tối thượng.

Người muốn làm Pháp, trước tiên tìm người vẽ, Tâm vốn thanh tịnh kèm cho thọ nhận Giới, và tìm kiếm màu vẽ cực tốt bậc nhất. Như vậy được xong thì mới có thể làm bức tranh. Bức tranh ấy rộng một khuỷu tay của Phật, dài bốn Xích (4/3 m). Như vậy làm xong, người vẽ ấy khiến phải tinh khiết, ăn ba món thức ăn màu trắng, mặc áo sạch mới, chọn ngày Cát Tinh trực nhật, hoặc ngày 15 trong kỳ Bạch Nguyệt, lúc mặt trời mới mọc thì bắt đầu vẽ đến giờ Ngọ, sau giờ Ngọ liền trụ, ngày ngày như vậy cho đến khi hoàn tất.

Trên bức tranh ấy, trước tiên vẽ Thế Giới Vô Lượng Thọ, đất ấy vẽ khắp các hoa sen báu, hoặc báu **Đại Thanh** (Mahā-nīla), hoặc báu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika), báu có màu xanh lục đậm... dùng báu như vậy nghiêm sức bên trên bên dưới. Ở giữa vẽ cung điện báu lớn (Mahā-ratna-vimāna), **phướng** (Dhvaja), **phan** (Pata), **dù lọng** (Cchatra), các vật cúng dường thầy đều thù diệu, lại có lửa sáng mỗi mỗi đều che trùm bên trên, xinh đẹp trang nghiêm

Bên trong điện thứ nhất, ở chính giữa vẽ **tòa Sư Tử** (Simhāsana), trên tòa vẽ Đức **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai** (Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendrāya tathāgata), làm tướng **Thuyết Pháp**, thân Phật màu hồng, ánh sáng chiếu bốn phương

Bên trái vẽ **tòa hoa Ưu Bát La báu** (Ratnotpalāsana), trên tòa vẽ **Đại Cần Dững Bồ Tát Ma Ha Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva-mahā-satva: Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát), làm tướng chiêm ngưỡng Như Lai, tay phải cầm cây phật trắng, tay trái cầm Thiên Quả, làm màu xanh lục nhạt, ánh sáng chiếu khắp, dùng mọi loại trang nghiêm để nghiêm sức

Bên phải vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva-mahā-satva) ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La báu, thân màu xanh lục nhạt, đỉnh đội mũ bảo, mặc áo màu xanh thượng diệu, trên đầu, Anh Lạc, vòng hoa báu, dây quần nách, lửa sáng chiếu khắp, tất cả trang nghiêm.

Bên phải, tiếp theo vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Ārya-mañjuśrī-bodhisatva) ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La báu, thân màu vàng sáng như tướng Đồng Tử có năm búi tóc, mặt mắt đoan nghiêm, đầy đủ cát tường, mặc áo màu xanh, dùng báu trên châu làm chuỗi Anh Lạc với làm dây quần nách, trang nghiêm thân tướng, vui vẻ chấp tay chiêm ngưỡng Như Lai.

Tiếp theo, bên dưới vẽ người trì tụng, tùy theo nghi dung của mình, trang nghiêm sạch mới, quỳ gối phải sát đất, tay cầm vòng hoa sen, cúi đầu làm tướng phụng hiến

Tiếp theo, phía trước, ở trên góc tranh, bên phải vẽ hai Đức Phật, vị thứ nhất tên là **Vô Lượng Quang** (Amitābha), vị thứ hai tên là **Phước Quang** (Punṇābha). Bên trái vẽ hai Đức Phật, vị thứ nhất tên là **Sa La Hoa Vương** (Sālendra-rāja), vị thứ hai tên là **Bảo Tràng** (Ratna-ketu). Bốn Đức Như Lai này, thân như màu vàng ròng, ánh sáng rực rỡ, ngồi trên tòa hoa sen trắng, mọi hoa trang nghiêm. Mọi loại nghiêm sức vi diệu bậc nhất, ngồi Kiết Già, làm tướng Thuyết Pháp

Ở bên trên chư Phật, vẽ mọi loại mây, trong mây vẽ một Bồ Tát tên là **Diệu Nhân** (Sunetra), thân thượng đầy đủ, ánh sáng chiếu khắp, tay phải tác **Thí Nguyện** (Vara-prada), tay trái nắm góc áo cà sa. Như hành tướng ấy ở trong mây tuôn mưa mọi loại hoa, tướng cúng dường Như Lai

Nghi tắc vẽ Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác này cùng với Nhất Tự Chân Ngôn kia với nhóm sức mạnh, nhóm tinh tiến, sức Công Đức tối thượng rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của Phật Đỉnh Vương, Đại Luân Phật Đỉnh Vương... Ta đã lược nói

__Trước tiên, Ta rộng nói hết thấy Nghi Quỹ của Nhất Thiết Phật Đỉnh Vương Đại Luân Nhất Tự, tất cả chỗ làm đều hay thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp thành tựu cho đến chẳng tu **Tiên Hành** thì chỗ làm niệm tụng, tất cả hay thành hưởng chi là đối với Pháp **Tiên Hành** mà có công tích. Phạm có tu trì, tùy vui được quả. Hoặc cầu phú quý, tất cả đều được

Nếu có người ở trước tượng thành tựu của Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai, Tâm chân thành, một lòng tùy vui thì người này ngày sau quyết định chứng được Vô Thượng Bồ Đề là do Uy Đức của Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai với Tâm của tất cả Phật

Đây là tất cả Phật Đỉnh Đại Luân Vương. Đây là Vi Diệu Đại Cát Tường Đồng Tử Tâm Nhất Tự Đỉnh Luân Vương. Lược nói sức chẳng thể nghĩ bàn, Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn, Thần Thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai

Nếu có Hành Nhân làm Pháp Điều Phục. Hoặc chẳng tu **Tiên Hành**, hoặc chẳng trì Giới cho đến ăn thịt uống rượu... cũng được Pháp thành tựu. Trừ kẻ chẳng phát Tâm Bồ Đề với chẳng tin trong cho đến hủy báng Tam Bảo, Nhóm người như vậy nếu làm Pháp phá hoại kèm với Điều Phục ắt chẳng thể thành, hưởng chi là tu việc của Trung Phẩm, Thượng Phẩm.

Phàm người trì tụng, một lần trì niệm thì ủng hộ thân của mình. Hai lần trì niệm thì ủng hộ người khác. Ba lần trì niệm làm đại ủng hộ xong, cho đến Bồ Tát **Thập Địa** (Daśa-bhūmi) cũng chẳng thể lay động được hưởng chi là sức lực khác mà có thể lay động được. Nếu bốn lần trì niệm thì có thể cứu các việc khổ não của tất cả chúng sinh. Nếu năm lần trì niệm xong, quán tưởng Phật Thế Tôn thì chỗ mong cầu đều được.

_Nếu vào ngày tốt của **mặt trăng** (Candra), **ngôi sao** (Graha), y theo Pháp ở trước tượng Phật Bồ Tát, hoặc Kinh Pháp với trước tháp Xá Lợi. Trước tiên, tắm gội, mặc áo sạch mới, chuẩn bị trì Giới một ngày đêm, sau đó lấy nước mới trong sạch không có loài trùng, nhóm hương hoa màu trắng, làm **Sái Tịnh** (rưới vẩy cho sạch sẽ) ở vị trí đất tại nơi làm Pháp, đốt hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana), hương **Cung Câu Ma** (Kunkuma), hương **Long Não** (Karpūra). Thiêu đốt nhóm hương như vậy xong, làm Pháp Hộ Ma

Nếu vì **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya) thì dùng củ ụt **A Thấp Phộc Tha** (Aśvattha) nhúm lửa

Nếu vì **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) thì dùng củ ụt **Bát La Xá** (Palāśa) nhúm lửa

Nếu vì **Tỳ Xá** (Vaiśya) thì dùng củ ụt **Khư Nễ La** (Khadira) nhúm lửa

Nếu vì **Thủ Đà** (Śūdra) thì dùng củ ụt **A Ba Ma Lý Nga** (Apāmārga) nhúm lửa

Nhóm như vậy tùy theo sức, kèm dùng hoa lúa gạo đồng làm Hộ Ma, làm Pháp Giáng Phục rất ư bậc nhất, sau này làm Pháp thì dựa theo điều này mà biết

_Nếu vì giáng phục Oan Gia, đều tùy theo mỗi mỗi chỗ dùng ấy, dùng tám ngàn miếng củ ụt ấy làm Hộ Ma, sau đó dùng bơ tám ngàn lần làm Hộ Ma, sau lại lấy tro ném vào nơi chôn an cư của Oan Gia có Tâm ác ấy. Lại khi ném tro thì kết **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Vương Ấn**, liền dùng **Ưu Bát La Ấn** thì được Oan Gia chịu thua rút lui

Hoặc riêng có tai nạn lớn với có việc khổ não của Tâm thì dùng điều này được trở về như cũ. Như vậy lại có việc riêng thì tùy theo ý làm Pháp

Nếu có người bệnh thì cho mặc cái áo đã gia trì, ắt thân được an vui

Nếu gia trì vào **Nhãn Dược** rồi chấm vào con mắt thì được tất cả người yêu trọng

Nếu hướng mặt về phương Nam gia trì thì tất cả khuôn mặt giận dữ quán sát thấy đều chuyển Tâm thiện, yêu trọng

Hoặc dùng hoa quả với diệu hương ấy, gia trì bảy biến rồi đem cho người khác. Người kia ngửi thấy thì Tâm tự hạ mình tôn trọng. Hoặc lại có người khác nhìn thấy cũng đều hạ mình tôn trọng

Tất cả người bệnh với thân rét buốt. Gia trì vào nước ấm cho tắm gội sẽ được an vui

_Pháp Điều Phục này đối với chúng sinh khổ não đều chẳng được làm. Hoặc người không có chủ, không có chỗ nương nhờ thì người trì tụng cũng nên thương xót, đối với người nữ, người ngu, người bệnh, người nghèo, người khổ não cho đến người hèn mọn với người có hai Căn... đều chẳng được làm

Nếu đối với Thượng Nhân có dũng mãnh tinh tiến, người đại xan tham, người có đại tài đại lực, người cực ngã mạn. Nơi của người như vậy thì có thể được làm. Lại có người ác hủy báng sự hiền thiện, hoại loạn Chính Pháp, trộm cắp tiền của người khác, người làm các việc ác cũng có thể được làm

Lại có người chẳng tin tất cả Chân Ngôn với nhóm Pháp tương ứng, Tâm ác, Tà Kiến... Nơi nhóm như vậy thì có thể được làm.

Nếu có quy mệnh Tam Bảo, đủ Chính Kiến, nơi có Tâm Đạo thì chẳng được làm

_Lại có Pháp. Nếu có người xa lìa Phật Tăng, thường tác sân nộ thì nên ở chỗ ấy, ném tro gia trì, ắt tự nhiên hồi hướng. Nếu là Oan Gia có sức mạnh lớn thì cũng có thể phá hoại được.

Nếu có tai nạn lớn thì chẳng được làm Pháp này. Nên làm nội trong 21 ngày sẽ được Pháp thành tựu, có thể phá nghịch tất cả Oan Gia. Bảy ngày đầu thì kẻ kia có

Tâm phiền muộn, xong 14 ngày thì kẻ kia tự thọ bệnh, nếu đến 21 ngày thì kẻ kia tự phá hoại, xa lìa với đi nơi khác chẳng gặp nhau nữa

_Nếu có hay làm Pháp này, như vậy một hướng là cảm hóa chúng sinh, chẳng vì điều khác, cho nên chẳng được làm. Nếu nghịch với ý của Đức Phật, làm tất cả việc gây hại cho hữu tình thời Đức Phật chẳng có hứa.

Chư Phật đã nói mọi loại Nghiệp lớn, hai quả đen trắng. Nếu làm **Nghiệp đen** (Kṛṣṇa-karma) tạp loạn chẳng Thiện thí quyết định được báo tạp loạn chẳng thiện. Người trì tụng cần phải xa lìa nghiệp đen tạp loạn, nên tu **nghiệp trắng** (Śubha-karma) hiền thiện trong sạch sẽ được thành quả báo thanh tịnh trắng trong hiền thiện.

Nếu hại chúng sinh sẽ chiêu cảm Địa Ngục. Người trì tụng ấy nên siêng năng nghĩ nhớ, chặt đứt Pháp như vậy

Người trì tụng xa lìa sát sinh thì chiêu cảm được báo tối thượng, sẽ sinh trên Trời được niềm vui của sự giải thoát

_Lại người trì tụng, nếu được thành tựu Chân Ngôn thì được **Thiên Trung Thiên** (Devātideva:tối thắng trong chư Thiên, vua của hàng Trời), được **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña). Vì giáo hóa chúng sinh, khởi mọi loại Hạnh, tu mọi loại **Nhân** (Hetu), làm ngàn sự nghiệp, tùy theo ý thành tựu

Nếu làm Pháp Điều Phục thì chuyên tâm niệm tụng, y theo Pháp Hộ Ma, được thành tựu Hạ Phẩm, nơi Pháp Trung Phẩm có hứa chút thành tựu, chỉ trì tụng Pháp nói Thượng Trung Hạ. Nếu trì tụng tối thượng được báo tối thượng, nếu trì tụng được Trung thì được Báo của Trung Phẩm, nếu trì tụng Hạ Phẩm thì được báo của Hạ Phẩm.

_Đối với Pháp Hộ Ma cũng nói ba loại xứng lượng thời tiết. Phạm trì tụng Hộ Ma cần phải tu tập sự nghiệp tối thượng không có hàng nào ngang bằng được

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHĨ QUỸ
QUYÊN THỨ MƯỜI SÁU (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC THÀNH TỰU CHỮ MA, CHỮ ÁN
CỦA TÂM DIỆU CÁT TƯỜNG
PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng **Tịnh Quang Thiên** rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Ông có riêng Pháp thành tựu Nghi Tắc vẽ tượng hay thành tựu tất cả sự nghiệp

Diệu Cát Tường! **Nhất Tục Tâm Chân Ngôn** (Ekākṣara-hṛdaya-mantra) của ông, hoặc **Lục Tục Căn Bản Ma Tục Chân Ngôn** (Ṣaḍākṣara-mūla-makāra-mantra) của ông, hoặc **Lục Tục Tâm** (Ṣaḍākṣara-hṛdaya), hoặc **Án Tục Chân Ngôn** (Om-kāra-mantra)... Nhóm Chân Ngôn Nghi Quỹ Vương như vậy sau khi Đức Phật diệt độ, vào thời Mật Pháp thì **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) **trống rỗng** (Śūnya), **Thế Gian** (Loka) **không có chủ** (Aśaraṇa: không có chỗ quy y, không có người tiếp trợ), **không có người cứu độ** (Apārayaṇa) thời **Nghi Quỹ Vương** (Kalpa-rāja) này làm Chủ cứu độ khiến cho được an trụ

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta tuyên nói thứ tự của Nghi Quỹ. Như lúc trước dùng tám lụa mới chẳng cắt chỉ tua, sạch sẽ không dơ bẩn, dài bảy khuỷu tay, rộng ba khuỷu tay. Dùng nước **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Long Não** (Karpūra) điều hòa màu sắc, vẽ Ta **Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật** ngồi trên **tòa hoa sen** (Padmāsana) tác Thuyết Pháp, mắt quán nhìn tướng của Diệu Cát Tường Đồng Tử.

Ở bên phải, theo thứ tự vẽ **Diệu Tài Bồ Tát** (Sudhana-bodhisatva), **Chân Thật Bồ Tát** (Subhūmi-bodhisatva), **Thánh Vô Tận Ý Bồ Tát** (Āryākṣaya-mati-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) với tướng đỉnh lễ Đức Thế Tôn

Bên trái, theo thứ tự vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara-bodhisatva), **Hiền Hộ Bồ Tát** (Bhadra-pāla-bodhisatva)... hết thấy Như Lai, mỗi mỗi đầy đủ tướng tốt. Tướng của các Bồ Tát thù diệu tối thượng. Lượng thân của Phật Bồ Tát tương xứng tùy theo bức tranh. Hai vị Bồ Tát: Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát với Diệu Tài có tay cầm cây phát trắng

Ở phía trước, mặt bên dưới, vẽ một vị **Địa Thiên** (Pṛthivī-deva) tay nâng **cái hộp báu** (Ratna-karaṇḍaka), từ dưới đất nhảy vọt lên, nửa thân lộ ra trên mặt đất, nửa thân chẳng hiện

Ở mặt bên trên, trong hư không vẽ hai vị Thiên Nhân, tay cầm vòng hoa, tuôn mưa rải hoa của cõi Trời

Nhóm Phật Bồ Tát như bên trên, đều có ánh sáng của thân trợ nhau sáng rực, bên trong bên ngoài chói sáng, mỗi mỗi nghiêm khiết

Vẽ màu sắc xong, cầm tượng vẽ này đến chỗ của tháp Xá Lợi, như Pháp an trí.

Vẽ tượng xong, Trì Tụng Hành Nhân ấy trong ngoài nghiêm khiết, Tâm chẳng tán loạn, ở trước tượng này, ngồi hướng mặt về phương Tây, tụng **Diệu Cát Tường Tâm** hoặc Chân Ngôn của nhóm căn bản, đủ một lạc xoa. Từ lúc bắt đầu ra công cho đến khi thành tựu, một ngày ba thời tắm rửa, ba thời thay áo, trì Giới thanh tịnh, yên lặng khát thực, hoặc rau, hoặc quả, không có các huân tạp

Thức ăn đã xin được, chia ra làm bốn phần. Một phần phụng hiến **Tam Bảo** (Ratna-traya), một phần phụng hiến Diệu Cát Tường Bồ Tát, một phần đem cho tất cả hữu tình, một phần tự ăn, đừng để cho thân tâm có chỗ khổ não. Phát ý của Như Lai, vì các chúng sinh chẳng khởi Tâm nhỏ bé chỉ riêng vì chính mình. Tác quán tưởng đầy, cầu nguyện viên mãn, niệm Chân Ngôn, hiến **hương** (Dhūpa:hương đốt), **hoa** (Puṣpa), **đèn** (Pradīpa), **hương xoa bôi** (Gandha)... cho đến **nhóm thức ăn** (Balim) với tắm rửa các Thánh. **Tắm rửa** (Snāpana) thì dùng nước thơm tắm rửa tượng ảnh của các Thánh.

Sau đó, ở trước tượng Phật đem các nhóm hoa, hương, thức ăn luôn thường cúng hiến. Mỗi lần hiến thức ăn cúng dường, trước tiên hiến khắp Tam Bảo, sau đó hiến **Từ Thị** (Maitreya), tiến đến **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), tiếp đến **Phổ Hiền** (Samantabhadra) cho đến **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Vô Tận Ý** (Akṣaya-matī), **Nguyệt Quang Đồng Tử** (Candra-prabha-kumāra-bhūta), **Trừ Cãi Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viśkaṃbhi), **Thánh Kim Cương Thủ** (Ārya-vajra-pāṇi), **Thánh Đa La** (Ārya-tārā), **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahā-māyūra-vidya-rājñī), **Thánh Vô Năng Thắng** (Āryāparājita), **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā). Nhóm hương đốt, hoa, hương xoa bôi, thức ăn.. tất cả như vậy, trước tiên hiến xong, sau đó bố thí từ địa vị của lớn thứ nhất bên ngoài

Tất cả hình **Lạc Đà** (Uṣṭra), **Lừa** (Gardabha), **Voi** (Hastā), **Ngựa** (Aśva), **loài gây chướng ngại** (Vināyaka). Dùng **đất bọc kín tổ của con mối trắng** (Valmīka) làm hình tượng ấy. Làm hình tượng xong, dùng mọi loại thức ăn uống với nhóm rau quả, như vậy bố thí xong thì phát khiến xa lìa, sau đó dùng cỏ cát tường làm tòa ngồi. Ngồi xong, phát Tâm tối thượng thiện, niệm danh hiệu của tất cả Phật

Sau đó, chỉ ở chỗ thanh tịnh sát bên cạnh, trải cỏ Cát Tường rồi nằm ở bên trên... với Khiết Thực, đi lại, **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa), xa lìa các giường nằm tầm thường, một ngày ba thời niệm danh hiệu Phật với làm Quán Tưởng

Nếu là được thấy mộng tốt thù thắng thì chẳng được đến chỗ của người khác, nói. Có thể ở trước Phật thưa bạch. Như vậy y theo thứ tự mau chóng tụng Chân Ngôn một lạc xoa. Thời khác thường đọc tụng **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa**

Nếu khi **niệm tụng** (Jāpa) thời chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Đồng Tử. Nếu làm niệm tụng, đừng để cho câu văn bị khuyết thiếu. Nếu đầy đủ biến số xong thì đứng dậy làm lễ. Lại đem mọi loại cúng dường hiến Phật. Nghi Tắc như vậy, trước tiên thực hành cho tinh thực xong, cầm tượng vẽ ấy tùy theo chốn, cầu các thành tựu

Tiên Hành này thành xong. Lại dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm Diệu Cát Tường Bồ Tát ngồi trên tòa hoa sen, tay trái cầm Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật**, tay phải cầm **quả** (Phala). Như vậy làm xong, ở đất thanh tịnh thù thắng, an trí hướng mặt về phương Tây

Ở trước tượng ấy làm **Lò Hộ Ma** (Agni-kundā) vì tất cả Pháp làm lò vuông vức, sâu hai Xích (2/3 ma), dùng năm loại lúa đậu làm bùn, sơn khắc lò Hộ Ma. Nghi Tắc như vậy dùng củ ứt của cây **A Thấp Phộc Tha** (Aśvattha), hoặc dùng củ ứt của gỗ cây **Vô Ưu** (Aśoka). Dùng nhóm củ như vậy nhóm lửa

Lại dùng gạo tẻ hòa với nhóm sữa, lạc, mật... đều chứa đầy trong một vật khí bằng đồng. Sau đó dùng Chân Ngôn chú vào củ, tám ngàn lần mức đầy muống làm Hộ Ma. Như vậy làm xong, sau đó vì việc đã mong cầu

Chọn ngày một một của tháng bắt đầu làm Pháp, dùng củ ứt của cây **Ni Câu Đà** nhúm lửa. Được thấy không có khói xông, dùng Chân Ngôn thỉnh triệu Hỏa Thiên

Chân Ngôn là:

“A nga tha, hạ lý bế nột bà la, nễ bát-đá nhĩ hạ-phộc, lộ hứ đá xoa, nỉ hứ , nại nại, (sa-phộc) hạ”

***)Āgaccha hari-piṅgala dīpta-jihva lohitaḥkṣa dehi dada svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: ĀGACCHA HARI-PIṅGALA DĪPTA-JIHVA LOHITĀKṢA HARI-PIṅGALA DEHI DADĀPAYA SVĀHĀ]

Tụng Chân Ngôn này ba biến, thỉnh triệu Hộ Ma xong, sau đó thỉnh triệu Diêu Cát Tường Bồ Tát ba lần.

Chân Ngôn là:

“A nga tha nga tha, câu ma la bộ đa, tát lý-phộc tát đất-phộc la tha mẩu nễ-dã đồ hám, sa hạ diệm ca la-ba dã, hiên đạm, bồ sắt-bán, độ bán, tả, bát-la để ngật-lý hận-noa, sa-phộc hạ

***)Āgacchagaccha kumāra-bhūta sarva-satvārtham-udya-toham sāhāyyam kalpaya gandham puṣpam dhūpam ca pratigṛhṇa svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: ĀGACCHAGACCHA KUMĀRA-BHŪTA SARVA-SATTVĀRTHAM-UDYATOHAM SĀHĀYYAM ME KALPAYA GANDHA PUṢPA DHŪPAM CA PRATIGṚHṆA SVĀHĀ]

Tụng Chân Ngôn này bày Thỉnh Triệu xong, hiên các cúng dường hương, hoa, nước Át Già... sau đó làm Hộ Ma bảy lần, bảy lần ném **Đoạn Thực**, như vậy đủ bảy ngày. Lại dùng gạo tẻ, mè với nhóm bơ, sữa làm cháo phụng hiến với thường tự ăn đủ thứ này thì sau này quyết định được thấy Diêu Cát Tường Đồng Tử

Sau đó dùng Bạch Đàn ứt dài hai ngón tay làm củ gồm một ngàn miếng, làm Hộ Ma. Ngày ngày thiêu đốt một trăm miếng cho đến đầy đủ số thì quyết định được Thí Chủ tối thượng của nhân gian, cúng dường

Hoặc dùng một ngàn lạc xoa **hoa Nhạ Đế** (Jātī-kusuma) làm Hộ Ma thì quyết định được Thí Chủ tối thượng yêu trọng

Hoặc dùng một ngàn hoa sen, thắm tằm bơ, mật, lạc... làm Hộ Ma thì được tài bảo lớn

Nếu dùng củ ứt của cây **Tam Nhĩ** (Śamī) nhúm lửa, dùng mè làm Hộ Ma thì được Đại Tài Chủ

Nếu sáng sớm ở trong con sông, dùng nước làm Hộ Ma thì được tất cả người yêu trọng

Hoặc dùng củ ứt của cây **A Lý Ca** (Arka) thắm tằm bơ, mật, lạc... một ngàn lạc xoa, làm Hộ Ma thì được ngàn người thọ dụng sung túc

Hoặc dùng củ ứt của cây **A Ba Mật Lý Nga** (Apāmārga) làm Hộ Ma thì được tiêu trừ tất cả bệnh

Hoặc dùng củ **Nhũ Mộc** (Kṣīra-vṛkṣa) nhúm lửa, dùng mè làm **Đoạn Thực**... một lạc xoa, làm Hộ Ma thì chỗ mong cầu đều được

Nếu có quốc vương cầu quốc thổ. Dùng một lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma thì được mãn túc Nguyên

Hoặc dùng một lạc xoa **Đại Mạch** (Yava) làm Hộ Ma thì được năm loại lúa đậu thọ dụng không tận

Hoặc dùng **An Tức Hương** (Guggulu), **Tất Lý Diệm Ngu Hương** (Pryangu) hòa với bơ làm Hộ Ma thì được con cháu

Nếu dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), cầm mỗi một hoa ở trong nước, làm Hộ Ma rồi đem hoa còn lại cho người khác thì được người người thấy yêu trọng

Nếu đem hoa **Cung Câu Ma** (Kunkuma), **Xạ Hương** (Kastūri), **Đinh Hương** (Lavaṅga) ngậm trong miệng, niệm tụng thì người nhìn thấy đều yêu trọng

Nếu dùng **Hồ Tiêu** (Mārīca) tụng tám ngàn biến xong, ngậm trong miệng, nói lời sân nộ thì kẻ kia tự yêu trọng

Nếu dùng kết Giới, được thành Ấn Thân. Nếu thấy oan gia có ý niệm oán thì tâm ấy tự ngưng.

Nếu luôn trì tụng thì được tất cả người yêu trọng

Nếu vào sáng sớm, dùng hoa Nhạ Đế với nước sạch, ở trên mặt đất làm Hộ Ma thì được Chân Ngôn thành tựu, không dám vi phạm

Nếu có sợ hãi thì ý niệm liền trừ. Nếu kẻ có oán nộ thì nhìn vào mặt thời tự nguôi

Nếu vì người khác, dùng tất cả hương hoa làm Hộ Ma thì kẻ kia được yêu trọng

Nếu dùng nước tụng bảy biến, sáng sớm uống vào thì quyết định trừ diệt nghiệp ác khổ não

Hoặc đem nước trong sạch, tụng bảy biến rồi rửa mặt thì ở Thế Gian tất cả người nhìn thấy đều yêu trọng

Nếu gia trì vào hoa rồi đem cho người thì được người ấy yêu trọng

Nếu dùng gạo tẻ làm Hộ Ma một lạc xoa thì được tôn quý bậc nhất trong nhân gian

Dùng mè với hoa sen, một ngàn lần làm Hộ Ma thì được một ngàn đồng tiền

Nếu chẳng trả giá mua **An Tức Hương** (Guggulu) với **Sa Nhạ La Sa Hương** (Sarjarasa), **Cát Tường Hương** (Śrīvāsa) cùng hòa hợp với nước thơm làm Hộ Ma năm ngày thì nội trong sáu tháng được một ngàn Công Đức

Nếu một Thất, ngày ba thời dùng hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra) làm Hộ Ma thì được con bò

Nếu dùng hoa **A Lý Ca** (Arka) thì được lúa đậu

Dùng hoa **Thế Lý Sa** (Śirīṣa) thì được con ngựa

Dùng hoa **Vô Ưu** (Aśoka) thì được vàng

Dùng hoa **Vĩ Bộ Lý Đa Cát** (?Vyādhghātaka) thì được áo

Lại nữa, nếu dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) Hộ Ma với các hoa thượng diệu, ở trong nước làm Hộ Ma, chỉ mong cầu ở trong Tâm thì tất cả **Thượng Y** đều được

Nếu gia trì vào **Nhân Dược** bảy biến rồi chấm vào con mắt thì người nghèo cũng được đại phú

Nếu ở ban đêm, ngồi trì tụng rồi ở trong giấc ngủ được cảnh mộng cát tường, Nếu cầu **người cực quý** yêu trọng thì lấy đất dưới bàn chân của người ấy hòa hợp với hạt cải trắng, mè làm Hộ Ma bảy ngày, một ngày làm ba thời, ắt được

Nếu cầu **người quý trọng** yêu trọng. Dùng **Bà La Đát Ca** (Bhallātakā) hòa với mè làm Hộ Ma bảy ngày bảy đêm thì đạt được

Hoặc cầu **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) yêu trọng. Dùng cháo sữa và bơ làm Hộ Ma thì tất cả đều được

[Bản Phạn ghi nhận thêm phần này: *Nếu muốn **Sát Đế Lợi** (Kṣitriya) yêu trọng. Dùng **gạo** (Śālī), **dầu bơ** (Ghṛta) làm Hộ Ma*]

Nếu muốn **Tỳ Xá** (Vāsya) yêu trọng. Dùng Đại Mạch, đường cát làm Hộ Ma

Nếu muốn **Thủ Đà** (Śūdra) yêu trọng. Dùng **Đoạn Thực** làm Hộ Ma, liền được

Nếu vì cứu bệnh, tụng 800 biến rồi xoa đỉnh đầu của người bệnh thì tất cả được khỏi

Tất cả bệnh, gia trì vào sợi chỉ rồi cột buộc trên thân thì đều khỏi

Nếu bị bệnh bấu cổ. Gia trì vào đất của con mối trắng rồi xoa bôi lên, liền khỏi

Lại có bảy loại Nghi Tắc

***)Pháp tối thượng của nghi tắc vẽ tượng thứ nhất**

Như trước đã nói, tìm tấm lụa mới thanh tịnh không có tạp, vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Ārya-mañjuśī-bodhisatva) như tướng Đồng Tử, thân thịt màu hồng, ngồi trên tòa hoa sen, mọi loại trang nghiêm

Bên phải vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara-bodhisatva), bên trái vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), lượng thân nhỏ như Diệu Cát Tường Bồ Tát

Vẽ tượng thành xong, tìm đất thanh tịnh với nơi có tháp Xá Lợi, như Pháp niệm tụng, đủ một câu chi xong thì được Phước của **La Nhạ** (Rāja:vua chúa)

Nếu dùng củ **Bạch Đàn** (Śveta-candana) ướm, thấm tẩm nước hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma)... Hộ Ma một lạc xoa, đồng với lúc trước

Nếu dùng củ **Trầm Hương** (Agaru) ướm, thấm tẩm **bơ** (Ghṛta), **mật** (Madhu), **lạc** (dadhi)... Hộ Ma, đồng với lúc trước

Nếu dùng hoa **Đế Nhạ** (Jāti) hòa với bơ, mật, lạc... làm Hộ Ma, đồng với lúc trước

Nếu dùng nhóm **hoa sen** (Padma) làm Hộ Ma thì được tiền như đồng hoa lớn nhỏ

Nếu dùng quả **Vĩ Bộ Lý Đá Cát** (?Vyādhigāṭaka-phala) một lạc xoa làm Hộ Ma thì được **Đại Tài Chủ** (Mahā-dhana-pati)

Nếu dùng củ **An Túc Hương** (Guggulu) ướm, đồng Hộ Ma tám ngàn lần thì được lúa đậu

Nếu luôn dùng mè Hộ Ma thì được lúa đậu không tận

Nếu dùng gạo tẻ, một lạc xoa Hộ Ma thì được quần áo, thức ăn che giúp cho một ngàn người

Nếu dùng **quả trái có nhiều hạt** (Buha-putrikā-phala) với **quả Xá Nhĩ** (Śamī-phala) làm Hộ Ma thì được Diệu Đồng Nữ đến phụng sự

Nếu dùng **lá cây Xá Nhĩ** (Śamī-patra) làm Hộ Ma thì tất cả như ý

Dùng hoa **A Nga Tất Đế** (Agasti) thấm tẩm **sữa** (Kṣīra) làm Hộ Ma thì được người có **Tịnh Hạnh** phụng trọng

Nếu dùng hoa **Ca La Vĩ La** (Karavīra) màu trắng với hoa **Ca Vĩ Ca La** (Karnikāra) làm Hộ Ma thì được **người tối thượng** yêu trọng

Dùng hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra) làm Hộ Ma thì được **người tối thượng** yêu trọng

Dùng hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra) làm Hộ Ma thì được tất cả **Thủ Đà** (Sūdra) yêu trọng

Dùng hoa **A Lý Ca** (Arka) thấm tẩm bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì cứu tất cả bệnh

Nếu dùng Nghi Tắc như vậy, dùng hương hoa một lạc xoa, hiến dưới bàn chân của Đức Phật thì thường thọ nhận khoái lạc

Nếu dùng củ ướm của **cây Bồ Đề** (Āśvattha-vṛkṣa) nhúm lửa, dùng một ngàn hoa **Xá Nhĩ** (Śamī) làm Hộ Ma thì hay trừ tất cả chỗ mà **Tinh Diệu** (Nakṣatra) đã nắm giữ

Nếu dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) viết Chân Ngôn, đội trên đỉnh đầu rồi đi vào quân trận, thì tất cả khí tượng chẳng thể gây thương tích

Nếu dùng Chân Ngôn thành tựu, Diệu Cát Tường Bồ Tát cỡi voi để ngay trước quân trận. Khi quân nước khác nhìn thấy thì tự lui

Nếu dùng Bồ Tát với tướng Đồng Tử ngồi trên con chim công vàng, an trên cây phượng, giơ lên trước trận. Khi quân nước khác nhìn thấy thì tự lui

Nếu dùng hoa Nhạ Đế một lạc xoa hiến dưới bàn chân của Đức Phật, liền ở chốn ấy, trải cỏ cát tường rồi nằm, thì ở trong mộng đều thấy điều đã mong cầu

Nếu thấp một ngàn chén đèn, trong ấy mỗi chén dùng tơ của ngó sen quần ràng **Cam Thảo** làm tim, đốt đèn cúng dường thì người ấy quyết định được thấy Diệu Cát Tường Bồ Tát, như tất cả tướng thù diệu đã khen ngợi

*)Lại có **Nghi Tắc thứ hai** cầu thành tựu

Dùng vàng bạc chưa từng dùng vào chuyện khác, làm Diệu Cát Tường Bồ Tát, tay phải tác **Thí Nguyên** (Varada), tay trái cầm Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa**. Như vậy làm xong, an trí ở trước tháp Xá Lợi, đối trước tượng tưng Chân Ngôn một lạc xoa xong rồi, vào lúc sáng sớm hiển cúng dường lớn. Dùng Đồng Nam, Đồng Nữ làm các ca múa, tụng đọc tụng Kinh Pháp Đại Thừa. Cúng dường xong, hiển ba đóa Diệu Hoa với nước Át Già. Hiển xong thì Phát Khiển

Trước kia đã nói Nghi Pháp có nhóm Ấn **Thỉnh Triệu, Phát Khiển**

Nếu lúc niệm tụng thời kết **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra)

Nếu Thỉnh Triệu thì dùng **Tràng Ấn** (Dhvaja-mudra)

Nếu hiển tòa ngồi thì dùng **Cát Tường Ấn** (Svastika-mudra)

Nếu hiển Át Già thì dùng **Mãn Ấn** (Pūrṇa-mudra)

Nếu hiển hoa thì dùng **Nhất Tôn Ấn** (Eka-līṅga-mudra)

Nếu hiển đèn thì dùng **Nguyện Ấn** (Manoratha-mudra)

Hiển hương thì dùng **Hợp Chưởng Ấn** (Yamala-mudra)

Hiển hương xoa bôi thì dùng **khổng Tước Tọa Ấn** (Mayūrāsana-mudra)

Hiển thức ăn thì dùng **Trượng Ấn** (Yaṣṭi-mudra)

Phàm làm niệm tụng. Các Nghi Quỹ lúc trước đều dùng các Ấn Pháp này, từ lúc mới bắt đầu cho đến khi Pháp thành tựu, nên là Thỉnh Triệu với các Cúng Dường, Pháp Khiển đều dùng Ấn Pháp, cho đến ngày hoàn tất

Nếu dùng hoa Nhạ Đế hiển Phật với hiển Át Già xong. Nằm ở trước mặt Đức Phật, ở trong mộng được thấy Đức Phật tác tướng Thuyết Pháp, có Bồ Tát vây quanh

Nếu vì làm mọi loại việc như vậy thì cần phải trì Giới chẳng được tán loạn. Vào ngày mùng một của Kỳ Bạch Nguyệt thì bắt đầu ra công, dùng **hương Cát Tường** (Śrīvāsaka) hòa với **mật** (Madhu) làm Hộ Ma thì được tôn quý tối thượng

Nếu tụng một câu chi thì được gần gũi thấy Diệu Cát Tường như người nói chuyện. Nếu được nói Pháp với được ánh sáng chiếu thì được địa vị của **Bất Thoái Bồ Tát** (Avaivarttika-bodhisatva)

*)Lại có **Nghi Tắc thứ ba**:

Dùng **Xích Đàn** (Rakta-candana) làm tướng Đồng Tử, một bên làm **Ái Tử** (Priya), tiếp đến **Ma Gia Phu Nhân** (Mahā-māyā) tay vịn **cây Vô Ưu** (Aśoka-vṛkṣa). Một bên an trí **muối** (Lavaṇa) với hạt cải đen trắng hòa hợp.

Dùng Xích Đàn làm hình tướng người kia. Làm xong, chặt đứt đoạn làm Hộ Ma thì kẻ kia tự yêu trọng

Hoặc dùng hạt cây **Ni Câu Luật Đà** làm Hộ Ma. Nếu vì người khác làm thì người khác ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Ưu Bát La**. Nếu vì người khác làm Hộ Ma thì người khác ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Táo** vì người làm Hộ Ma thì người ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Ô Đàm Bát La** (Udumbara) vì người khác làm Hộ Ma thì người ấy được yêu trọng

Nếu dùng cây **Tất Lý Hiển Tra Ca** (Śṛṅgāṭaka) làm Hộ Ma thì được Bà La Môn yêu trọng

Nếu dùng **ngó sen** làm Hộ Ma thì được Sát Đế Lợi yêu trọng

Nếu dùng **Long Hoa** (Nāga-puṣpa ?Śālūka: rễ hoa có thể ăn được) làm Hộ Ma thì được Tỳ Xá yêu trọng

Nếu dùng **lúa gạo** làm Hộ Ma thì được Thủ Đà yêu trọng

Nếu dùng **muối** (Lavaṇa) với **sữa**, **đường** (?Sārkara: Thạch Mật) hòa làm tám ngàn viên, làm Hộ Ma, một ngày ba thời, bảy ngày thì hoàn tất. Nếu vì người khác làm thì người ấy được yêu trọng

Nếu dùng lá **Khổ Luyện** (Nimba), hạt cải hòa với dầu... Hộ Ma, một ngày ba thời, bảy ngày làm xong thì được người kia yêu trọng

Nếu dùng một lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma thì được vàng

Nếu dùng tám ngàn hoa **Ca La Nhạ Lý Ca** (Kālāñjanikā) làm Hộ Ma thì được thôn xóm lớn

Nếu dùng hoa **A Tra La** (Pātala) làm Hộ Ma thì được lúa đậu không tận

Nếu dùng hoa **Cát Tường** (Śrī-parṇī) làm Hộ Ma thì được vàng

Nếu dùng rễ **Xương Bò** (Vacā) thấm tẩm bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì khi luận nghị với tất cả Luận Giả sẽ được thắng

Hoặc thuốc **Một La Hám Nhị** (Brāhmī-rasa) hòa với bơ rồi chứa đầy trong vật khí bằng đồng. Tụng Chân Ngôn cho đến một vạn lần, sau đó tự ăn thì ở trong tất cả Luận Giả sẽ được thắng

Nếu có người sân nộ, tụng tám ngàn lần xong, quán nhìn thì kẻ kia tự nguôi

*)Lại có **Nghi Tắc thứ tư**:

Như lúc trước, dùng tám lụa mới thanh tịnh không có dơ bẩn xong, khiến người cễ tri Giới, dùng màu sắc tốt thượng vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát**, ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng Thuyết Pháp

Bên phải, vẽ **Thánh Đại Di Khư La** (Ārya-mahā-mekhalā)

Bên trái, vẽ **Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Ārya-prajñā-pāramitā) thân tướng đoan nghiêm, mặc **áo trắng** (Śukla-vastra), tất cả nghiêm sức

Mặt bên dưới, vẽ ao hoa sen, trong ao có mọi loại hoa sen tràn đầy. Vẽ **Long Vương** (Nāga-rāja) với tướng lộ ra nửa thân, tay cầm **cọng hoa sen** (Padma-daṇḍa)

Bên phải, vẽ tướng **Tiêu Trừ Chướng Nạn Thánh Vô Năng Thắng Đại Minh Vương** (Āryāparājitā) miệng phát ra lửa, làm tướng cau mày

Bên trái, vẽ **Thánh Bát La Noa Xá Phộc Lý Minh Vương** (Ārya-parṇasabarī: Thánh Diệp y) tay cầm **sợi dây** (Pāśa), **cây búa** (Paraśu), màu đen hồng, ủng hộ Trì Tụng Hành Nhân

Tiếp theo, vẽ người trì tụng, tùy theo nhan sắc hình tướng của mình, tay nâng vòng hoa sen, làm tướng chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Ở mặt bên trên, vẽ Thiên Nhân cầm vòng hoa, rải hoa

_Đem tượng vẽ này, an trí ở nơi có tháp Xá Lợi của Phật, hướng mặt tượng về phương Tây. Hành Nhân ở trước tượng này, tụng Chân Ngôn một câu chi. Xong rồi hiển đèn lớn cúng dường. Hiển xong, lại tụng Thánh Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát đủ một vạn biến, chú ý chiêm ngưỡng tướng của Diệu Cát Tường Bồ Tát

Nếu được tượng này cử động thì được tôn quý bậc nhất trong nhân gian

Nếu được con mắt lay động thì được làm Thiên Nhân

Nếu cười thì được **Luân La Nhạ** (Cakra-varṭti-rāja: Chuyển Luân Vương)

Nếu nói năng thì chứng được địa vị **Bồ Tát Sơ Địa** (Prathama-bhūmi), được vào các Phật Hội nghe Pháp

Nếu ở trước tượng này, chọn con bò màu vàng có con nghé, lấy sữa làm bơ. Được bơ xong chứa đầy ở trong vật khí bằng đồng, tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba

loại tướng. Nếu được tướng **Nhiệt** (Ūṣma: hơi nóng) thì người tụng được Đại Trí Tuệ, Đại Văn Trì. Nếu được **Khói** (Dhūma) bốc lên thì chứng Ấn Thân tự tại. Nếu là **lửa** (Prajvala) hiện ra thì sẽ được Thần Thông

Lại dùng rễ **Xương Bồ** (Vacā), dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) ràng cột, dùng vật khí bằng gốm chưa nung chứa đầy, rồi tụng Chân Ngôn cho đến khi ló ra mầm. Người tụng lấy ăn thì được **Văn Trì** (Śruti-dhāra)

Tụng một câu chi thì được gần gũi thấy Diệu Cát Tường, lắng nghe nói Pháp

Nếu dùng vàng làm hoa sen trăm cánh xong. Ở trước tượng, quỳ gối phải sát đất, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa hiện ra. Tay cầm lấy thì được làm **Thiên Luân Vương**, người khác chẳng thể được thấy.

Nếu dùng **Hùng Hoàng** (Manah-silā) hoặc **Thư Hoàng** (Haritāla) hợp với **Nhân Được**, dùng **quả Cát Tường** (Śrī-parṇī) chứa đầy, tụng Chân Ngôn cho đến lúc phát ra tiếng. Dùng một chút, chấm trong con mắt thì sẽ được làm Chủ ở trong hết thầy hàng **Địa Hành** (Bhūmi-caraṇa), tất cả **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca)...

Nếu dùng **cây kiếm** (Khaḍga) thượng đẳng không có sứt mẻ. Ở trước tượng, dùng tay đề lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi như con rắn ngóc đầu lên. Nếu cầm lấy thì được làm Thiên Luân Vương, sống lâu một Kiếp

Nếu lại dùng **Hùng Hoàng**, dùng ba loại vàng bọc lại thành viên Hùng Hoàng, rồi ngâm trong miệng, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì người tụng được Ấn Thân, lại được tự tại trong sáu cõi Trời

Nếu làm **Nghi** này thì Trì Tụng Hành Nhân ấy nên tu đầy đủ tất cả Thiện Pháp (Kusāla-dharma), chẳng được tham dục

Lại có lấy hạt **cây Xá Nhĩ** (Śamī-vṛkṣa) với hạt **cây Bồ Đề** (Aśvattha-vṛkṣa), ba bọc bằng vàng...rồi ngâm trong miệng, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì được Ấn Thân, lại được Thần Thông, sống lâu một ngàn tuổi

Lại dùng bạc làm **bánh xe** (cakṛa), cầm đến trước hang Tu la, tụng cho đến khi bánh xe đập đánh thì cửa hang Tu La mở ra. Vào bên trong không có chướng ngại, A Tu La nữ kia đi ra nghênh đón. Người tụng vào bên trong, sống lâu một kiếp

Lại có dùng sắt làm cây **Tam Kích Xoa** (Triśūla). Trì Tụng Hành Nhân nếu cầm giữ, ở trước hang A Tu La, làm niệm tụng thì phá hoại tất cả chướng nạn, loài kia tự đi ra nghênh đón. Nếu muốn trụ ở đây thì được sống lâu một Kiếp, sẽ được thất Đức **Di Lạc Thế Tôn** (Maitreya)

*)Lại có **Nghi Tắc thứ năm**:

Nếu dùng cây **A Lý Ca** (Arka) màu trắng làm **Diệu Cát Tường Bồ Tát** lớn khoảng ngón tay cái. Làm xong, hiển một lạc xoa hoa A Lý Ca thì được địa vị của Quý Nhân

Nếu dùng rễ **Ca La Vĩ La** (Karavīra) màu trắng lớn khoảng ngón tay cái làm **Diệu Cát Tường Bồ Tát**. Dùng hoa **Ca La Vĩ La** hiển một lạc xoa thì được thành tựu Chân Ngôn

Nếu dùng cây **Ca La Hạ Tra** (Karahāṭa) làm Diệu Cát Tường Bồ Tát lớn khoảng một Xích (1/3 m). Dùng hoa **Hạ Tra** (Hāṭa) hiển một lạc xoa thì được nhiều người yêu trọng, được làm Quân Chủ

Nếu dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm Diệu Cát Tường Bồ Tát lớn khoảng năm Thốn (5/3 dm). Dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) hiển một lạc xoa thì được địa vị của Quý Nhân

Nếu dùng **cây Bồ Đề** (Áśvattha-vṛkṣa) làm tượng dài một ngón tay, hiển một hũ nước trong sạch thì được nhiều người yêu trọng

Nếu dùng tất cả Hương làm tượng, hiển tất cả hương hoa thì chỗ mong cầu đều được

Nếu thường luôn dùng củ ụt của cây **Trầm Hương** (Agaru) làm Hộ Ma thì trong tất cả người trì tụng, được tôn trọng

Nếu thường luôn trì tụng thì trừ được tội Đại Ngũ Nghịch, sau khi chết được gần gũi thấy Diệu Cát Tường, nghe Pháp

Nếu gấp rút tụng tám trăm biến thì ở trong tất cả chúng sinh được Ấn Thân, được làm **Trì Niệm Chủ**, tất cả chiêm ngưỡng yêu trọng. Nếu vì người khác làm thì tất cả đều được

Mọi loại việc của Nghi Tắc của Đồng Tử như vậy thấy đều được làm, chỉ trừ tham dục.

***)Lại có Nghi Tắc Điều Phục thứ sáu:**

Như vậy đã nói, ở thời Mật Pháp nên vì lợi ích chúng sinh, khiến được thành tựu

***)Ta lại nói cho Nghi Tắc thứ bảy:**

Nên vì thời trước ác, lợi ích cho chúng sinh Phước mỏng, cho truyền Pháp này khiến được đạo **ba Thừa** của Bồ Tát, khiến cho hiểu phương tiện, việc của Thượng Hạ Phẩm

Lại vì tất cả chúng sinh thời Mật Pháp, người tham ái, mê hoặc với sân trước nặng nề với vì kẻ đã bị trói buộc... nên làm quả báo thắng thiện của Đạo giải thoát

Chân Ngôn Nghi Quỹ mà Như Lai đã nói, có thể lực lớn, đủ đại tinh tiến, sẽ làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sinh thời Mật Pháp, khiến được **Bất Không Thành Tựu** (Amgha-siddhi)

Ta, **Thích Sư Tử** (Śākya-simha), **bậc tối thắng trong loài người** (Narottama), bậc Trời bên trong Trời, sẽ ở trong Pháp của Diệu Cát Tường, lược nói Pháp lợi ích tối thượng như vậy, khiến cho được thành tựu tất cả chỗ làm.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THỦ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI TÁM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

DIỆU CÁT TƯỜNG LỤC TỰ TÂM CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo
Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Lại có Pháp **Bất Không
Thành Tựu** của **Nghi Tắc thứ bảy**. Kẻ kia có được sẽ được thành quả báo lớn, lợi ích
an vui, hết thấy tất cả nghiệp ác, khổ não của nẻo ác đều được tiêu trừ, ngay sau quyết
định đắc được Vô Thượng Bồ Đề

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta nói **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** (Ṣaḍākṣara-hṛdaya-
mantra) của ông. Chân Ngôn này vi diệu có sức chẳng thể nghĩ bàn, không có gì ngang
bằng được, giải thoát tất cả Luân Hồi trong **sáu đường** (Ṣaḍ-gati), miễn sự chìm đắm
lâu dài trong biển lớn của **ba nỗi khổ** (Trī-duḥkha), giải thoát tất cả **ràng buộc**
(Bandhana), chẳng nhiễm Thế Gian. Tất cả hữu tình, tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) không ai có
thể thấy, ở trong **đường Luân Hồi** (Bhava-mārga) mà được thanh tịnh, được Pháp
Phần của Phật, chư Phật tùy vui, ở tất cả Chân Ngôn là tối tôn tối thượng, lại ở tất cả là
đại phú quý”

Liên nói **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** là:

“Án, phộc chỉ-duệ na, năng ma”

Oṃ_ Vākyeda namaḥ

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta nói Pháp thành tựu của **Lục Tự Tâm** (Ṣaḍākṣara-
hṛdaya) này. Nếu có người cầu thành tựu, nên dùng rau quả làm thức ăn, hoặc khát
thực. Một ngày ba thời tắm gội, ba thời thay áo, Thân Tâm thanh tịnh chẳng được tán
loạn, tụng Chân Ngôn một lạc xoa làm **Tiên Hành**, chẳng được bên trong thiếu một
biến. Nếu là khuyết thiếu thì Pháp chẳng thành tựu, nên là chuyên chú, Tâm chẳng
duyên điều khác

Như vậy **Tiên Hành** thành xong, dùng dẹt thành tám lụa chẳng cắt đầu thừa chỉ,
lớn nhỏ uống theo lượng, chẳng thừa chẳng thiếu. Như vậy được xong thì kiếm người
vẽ, lại khiến thanh tịnh trì Giới

Như vậy khiết tịnh xong. Dùng màu sắc cực tốt vẽ **Thánh Tượng** này. Ở bên
trong bức tranh, trước tiên vẽ **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) làm
tướng Đồng Tử, ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng Thuyết Pháp, trật áo hở vai phải,
dùng mọi loại vi diệu để làm nghiêm sức

Bên trái, vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara-bodhisatva), tay
trái cầm hoa sen, tay phải cầm cây phát trắng

Bên phải, vẽ **Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** (Ārya-samanta-bhadra-bodhisatva)

Mặt bên trên vẽ **mây** (Megha), trong mây vẽ Thiên Nhân cầm vòng hoa, tuôn
mưa hoa để làm cúng dường

Ở phía trước, mặt bên dưới vẽ Trì Tụng Hành Nhân tùy theo tướng trạng của mình, tay cầm lò hương, làm tướng chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Chung quanh vẽ núi. Mặt bên dưới vẽ ao sen, ở bên trong tùy ý, mọi loại nghiêm sức

Vẽ tượng xong, an trí ở tháp Xá Lợi, hướng mặt tượng về phương Tây. Chọn ngày tốt của kỳ Bạch Nguyệt, hiến cúng đường lớn. Dùng bơ thấp đèn. Lại dùng tám ngàn hoa **Nha Đế** (Jāti), một lần tụng thì một lần ném, rải trên mặt của Diệu Cát Tường, cho đến khi rải hết. Nếu được thành tựu, hoặc nghe tiếng chữ **Hồng** (HŪM), hoặc được tượng chấn động.

Nếu được nghe tiếng chữ **Hồng** (HŪM) thì được tôn quý tối thượng

Nếu được tượng chấn động thì ở trong tất cả Luận Giả được làm tốt thượng, lại hay biết rõ tất cả Nghĩa Luận của Thế Gian

Nếu chẳng được thành tựu như trên thì sẽ ở trong tất cả Pháp trì tụng được sức mạnh.

Nếu dùng cây **Trầm Hương** (Agaru) uớt làm củi, dài như ngón giữa. Lại dùng cây **Khư Nỉ La** (Khadira) làm củi, ở ban đêm của kỳ Hắc Nguyệt thấm tẩm dầu **Đô Lô Sắt-Ca** (Turuṣka) làm Hộ Ma cho đến khi mặt trời mọc thì quyết định sẽ được thấy Diệu Cát Tường Bồ Tát. Nếu được thấy xong, thì hết thảy Thắng Nguyên mà Trì Tụng Hành Nhân đã mong cầu, đều được. Chỉ đối với **Tham Dục** (Kāma:Ái dục) thì chẳng được cầu xin

Hoặc ở ban đêm của kỳ Hắc Nguyệt, thiêu đốt **Bạch Đàn** (Śveta-candana) chẳng gián đoạn cho đến khi mặt trời mọc thì được Bồ Tát đi đến nói Pháp sâu xa, khiến cho tin hiểu. Được tin hiểu xong, đối với tất cả bệnh sẽ được giải thoát, quyết định đắc được Địa của Bồ Tát

_Lại có Pháp. Dùng cây **Xích Đàn** (Rakta-candana) khắc làm hoa sen có thể khoảng 6 ngón tay kèm theo cọng, đều dùng Xích Đàn xoa bôi. Lấy ngàn lá gia tri ngàn biến xong, vào ngày 15 của tháng, ở trước tượng, để trên lá sen, dùng bàn tay đè lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa hiện ra. Cầm lấy thì phút chốc chuyển thân như người nam 15, 16 tuổi, màu như vàng ròng, hào quang sáng trong vượt hơn **Nhật Thiên Tử** (Sūrya-deva-putra), được tất cả Thiên Nhân phụng trọng cúng dường, sống lâu một Đại Kiếp. Sau khi chết được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vati)

_Lại có Pháp. Chọn ngày **Thái Dương** trực (?Candra-graha: Thái Âm trực), dùng rễ **Xương Bồ** (Śvata-vacā: Bạch Xương Bồ), nước Ngũ Tịnh, tẩy rửa cho sạch sẽ rồi an trí trên lá **Bồ Đề** (Ásvattha-patra), tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba Tướng

Nếu được tướng **Nhiệt** (Ūṣma:hoi nóng) thì được tất cả người yêu trọng, ở trong tất cả Luận Giả được thắng

Nếu được tướng **Khói** (Dhūma) thì được thành tựu Ấn Thân, sống lâu ba vạn tuổi

Nếu **lửa** (Jvala) hiện ra thì được đi trong hư không, sống lâu một Đại Kiếp

Lại có Pháp. Dùng sữa của con bò vàng có một con, làm bơ chứa đầy trong vật khí bằng đồng rồi an trí ở trên bảy lá Bồ Đề, tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba Tướng. Nếu được **Nhiệt** thì được **Văn Trì** (Śruta-dhāra), **khói** thì được ấn thân, **lửa** thì được đi trong hư không... như lúc trước không có khác

_Lại có Pháp. Đem hạt sen (Puṣkara-bīja: hạt hoa sen xanh) ngâm trong miệng, vào ngày **Thái Âm** trực (Candra-garha), tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động, lại

dùng ba cái bao bằng vàng bọc lại rồi ngậm trong miệng, như lúc trước trì tụng đến khi chấn động thì được Ấn Thân. Nếu bỏ hạt sen trong miệng ra thì tất cả người đều thấy

Nếu đem **Đinh Hương** (Lavaṅga) ngậm trong miệng, tụng 6 lạc xoa xong. Phạm nói chuyện với người thì tất cả yêu trọng

Nếu ăn bơ, tụng 12 lạc xoa thì được làm Thiên Nhân

Nếu khát thực, ngậm tụng một lạc xoa thì được Ấn Thân. Nếu tụng một trăm lạc xoa thì được nói Pháp như Diệu Cát Tường, lại như Bồ Tát **Thập Địa**. Nếu luôn tụng trì thì được tất cả Nghĩa tăng trưởng

_Lại có Pháp. Dùng tất cả thuốc Hương làm hình tượng người, chặt đứt rồi làm Hộ Ma, nội trong bảy đêm thì được yêu trọng

_Lại có Pháp. Dùng **An Tức Hương** (Gugglu) làm thành viên lớn như hạt sen, thấm tẩm bơ, một trăm ngàn, làm Hộ Ma thì được một lạc xoa đồng tiền.

_Lại có Pháp. Người trì tụng, hoặc vào **sông** (Nadī) **biển** (Samudra), dùng một trăm ngàn hoa sen ném trong nước, làm Hộ Ma thì được **kho tàng lớn** (Mahā-nidhāna) chẳng thể cùng tận

Nếu dùng **hạt cải trắng** (Gaura-sarṣapa), hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hòa hợp, tám ngàn, làm Hộ Ma thì được **La Nhạ** (Rāja: vua chúa) yêu trọng

Nếu dùng dầu mè hòa với bơ, mật, lạc làm thành một trăm ngàn nắm hình tròn, làm Hộ Ma thì được Đại Trưởng Già bố thí cho tất cả

_Lại có Pháp. Nếu dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: Phân bò) chưa rơi xuống đất làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn), dùng **hoa A Đề Mục Cát Đa** (Adi-mukta-puṣpa) hiến cúng dường lớn, tụng 800 biến, rồi đọc tụng Kinh Pháp Đại Thừa thì nội trong một tháng sẽ được Đại Trí Tuệ

Lại dùng **Ngưu Hoàng** (Rocanā), tụng 800 biến xong, chấm vào tam tinh thì được tất cả người yêu trọng

Nếu gia trì vào đỉnh đầu, tụng bảy biến thì tất cả người chẳng khinh mạn

Nếu dùng một vạn hoa **Chi Lý** (Kiri) làm Hộ Ma thì được trừ tất cả bệnh

Nếu ngày ngày tụng bảy biến thì quyết định diệt hết tất cả nghiệp ác

Nếu khi lâm chung, tụng 800 biến thì được Diệu Cát Tường Bồ Tát hiện tra trước mặt.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ

NGHI TẮC TU HÀNH ĐỊA VỊ, THỜI TIẾT _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Ông có tất cả **Nghi Tắc của Chân Ngôn** (Manta-tantra) của nhóm **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-cajra-vidya-rāja) với các nhóm **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)... **địa vị** (Sthāna: địa phương) thành tựu.

Nay Ta lược nói nơi chốn mà các Minh Vương được thành tựu.

Nước **Chi Na** (Cīna) với nước **Đại Chi Na** (Mahā-cīna) kia thì được thành tựu Chân Ngôn của Diệu Cát Tường Bồ Tát

Trong nước **Quy Tư** (Kucīna), trong nước **Ô Ni-Dã Nãg** (Udiyāna), trong nước **Ca Thấp Di La** (Kaśmīra) với Tây Ấn Độ kèm bốn mặt của **núi Tuyết** (Himavat-parvata), một cảnh ở phương Bắc... được thành tựu tối thượng của **Phật Đỉnh Vương** (Buddhoṣṇīṣa-rājña)

Nếu làm Túc Tai thì tất cả nơi chốn trước được thành tựu. Núi Tuyết kia với đất **Thiện Tâm** trong nhân gian của Trung Quốc... làm Túc Tai thì đối với Chân Ngôn của nhóm **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya) với **Bảo Tộc** (Maṇi-kulāya) sẽ được thành tựu. Lại hết thấy Chân Ngôn của nhóm **Bán Chi Ca Được Xoa** (Pañcika-yakṣa) với **Ha Lợi Đế Được Xoa Nữ** (Hārīti-yakṣiṇī), **Hiển Đạt Lý Phộc** (Gandharva)... cũng được thành tựu

Lại vòng khắp bên trong bên ngoài của nước **Ca Vi** (Kāśī) với nước **Ma Già Đà** (Magadha), vòng khắp bên trong bên ngoài của nước **Ca Ma Lỗ Bá** (Kāma-rūpa), bên bờ sông **Lộ Hư Nễ-Dã** (Lauhitya) ưa thích... thì các xứ ấy cũng được thành tựu

Tất cả xứ ở Đông Ấn Độ thì **Kim Tỳ La Thần** (Kubera) với **Bảo Hiền Đại Tướng** (Maṇi-bhadra) được thành tựu

Bờ biển (Samudra-tīra), **bãi cù lao** (Dvīpa:Châu), tất cả nơi có nhiều nước, đất ưa thích của nước **Sư Tử** (Simhala) thì được tất cả Chân Ngôn thành tựu

Tất cả Chân Ngôn của nhóm Hiền Thánh kia: **Đa La** (Tārā), **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi), **Bạch Tản Cái** (Sitāta-patra) với bốn Đồng Nữ thì ở trong biển lớn được thành tựu

Lại **địa phương** (địa vị) vòng khắp Đông Ấn Độ, trong vùng hoang vắng lớn của núi **Mẫn Địa-Dã** (Vindhya) với vòng khắp núi **Ma Hư Nại-La** (Mahī-dhra) thì **Đồng Tử Thiên** (Kārtika) ấy với **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) được thành tựu

Hoặc có loài gây chướng nạn cho người trì tụng, biến hình như voi một ngà có sức mạnh lớn, hoặc làm hình trạng của nhóm **Ngựa** (Aśva) với mọi loại tướng mạo, hoặc làm mọi loại tướng mạo tối thượng của **Y Xá Na Thiên Tử** (Īśāna-deva-putra) cũng nói Pháp Chân Ngôn được đất thành tựu. **Loài gây chướng** (Vināyaka) như trên ở trong vùng hoang vắng lớn trong núi sâu hay gây chướng nạn.

Lại nói đất thành tựu của mọi loại **Ma Đa La** (Mātara), **Tú Diệu** (Graha) cực ác với **Ngạ Quỷ Vương** (Preta-rāja) của nẻo quỷ đói, **loài ưa thích ăn thịt người** (Mānuṣāhāra)

Lại nói đất thành tựu của tất cả **Bộ Đa** (Bhūta)

Lại có **trú xứ của Quỷ Vương** (Preta-rāja-stathā) ở phương Nam thì Chân Ngôn của **Diêm Ma** (Yama) sẽ được thành tựu... kèm với đất của các Ngoại Đạo cầu Pháp cực ác, **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) kia cũng nói Chân Ngôn làm Pháp ác, ở phương Nam cầu được thành tựu sẽ chiêu cảm nghiệp tội, được **quả chẳng lành** (Aśubham-phala)

Lại ở phương Nam ấy chỉ có Chân Ngôn do **Nhật Thiên** (Āditya) đã nói với Chân Ngôn do **Y Xá Na Thiên** (Īśāna) đã nói thì mới có thể ở nơi ấy cầu thành tựu

Phương Tây được thành tựu tối thượng. **Đại Lực Được Xoa Vương** (Mahā-bala-yakṣendra) là Chủ của tất cả **tiền tài** (Dhana), được tất cả **Bộ Đa** (Bhūta), **loài ngu si mê hoặc** (Mohin) bố thí tiền tài. Nếu có Hành Nhân y theo Pháp tu Pháp đã mong cầu, sẽ được thành, sẽ là **Tài Chủ** (Dhana-pati) được đại phú quý

Lại trong Đại Địa này thì Chân Ngôn của Kim Cương Thủ Được Xoa Bồ Tát được tối thượng thành tựu địa vị của Bồ Tát **Thập Địa** (Daśa-bhūmi). Tất cả Chân Ngôn của Kim Cương Thủ được sinh **Liên Hoa Tộc**

Chân Ngôn của tám Tộc như vậy ở tám phương được thành tựu

Đức Phật đã nói Chân Ngôn ở phương Bắc được thành tựu với phương Đông cũng được thành tựu.

Chân Ngôn do **Liên Hoa Tộc** (Padma-kula) đã nói, ở phương Nam được thành tựu. **Kim Cương Tộc** (Vajra-kula) ở phương Tây được thành tựu. **Na Tra** (Nata-kubera) kia thì chẳng định phương sở.

Bảo Hiền Tộc (Maṇi-bhadra-kula) ở phương Tây Bắc được thành tựu

Phương Tây Nam thì tất cả **Được Xoa Tộc** (Yakṣa-kula) được thành tựu

Phương Đông Nam thì tất cả **Thanh Văn Đại Đức Tộc** (Śrāvakānām mahaujasām-kula) được thành tựu

Phương Đông Bắc thì **Bích Chi Phật Tộc** (Pratyeka-buddha-kula) được thành tựu

Lại có phương bên trên thì tất cả **Thiện Hạnh** (Kusala-caryā) được thành tựu

Phương bên dưới thì chân ngôn của tất cả **Nhập Địa** (Pātāla-praveśa) trong Thế Gian được thành tựu

Trong tám Tộc ấy thì tất cả Chân Ngôn của **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣav) với Xuất Thế Gian (Lokottara) được thành tựu

Lại nhóm **Phật Đỉnh Luân Vương** ở tất cả xứ của phương bên trên cũng được thành tựu

Lại Kim Cương Thủ ở tất cả xứ được thành tựu

Như vậy Chân Ngôn Vương khác, tất cả người sinh trong Kim Cương Tộc, Liên Hoa Tộc ở trong tất cả thời, cũng quyết định được thành tựu

Ta đã nói tất cả địa vị thành tựu. Nay lại nói **Thời Tiết** được sinh. Nếu người đối với Chân Ngôn của tất cả Phật, cầu thành tựu với muốn sinh vào Liên Hoa Tộc, Kim Cương Tộc thì cần phải ở trong ba đời chuyên chú chân thật xem xét rõ, trì tụng tu hành được thành tựu tối thượng thì mới được sinh vào Tộc ấy

Lại hoặc một lòng yêu thích, quy tín Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, tu hành Đại Trí. Lại đối với Chân Ngôn Nghi Quỹ, mỗi mỗi biết rõ. Lại nữa trì **Bồ Tát Giới** (Bodhi-samvara) thực hành **Bồ Tát Hạnh**, chuyên tâm không có hai, tin vâng phụng hành, ở trong một đời cũng hay sinh điều ấy.

Song, Chân Ngôn này như Đức Phật đã nói thì tất cả chúng sinh ngu si, vĩnh viễn chẳng thể thấy nghe, huống chi là đối với Pháp mà được thành tựu. Nghi Quỹ rộng lớn của Chân Ngôn Vương này là **Phật Nguyệt** (Buddha-candra) **tối thượng** (Śreṣṭha) của Ta, là điều mà Đức Như Lai thứ bảy đã tuyên nói

Này Diệu Cát Tường! Ông hãy nghe cho kỹ! Ông là Phật Tử bậc nhất, là Đại Bồ Tát có uy lực lớn, nghĩa Đại Lực Hạnh của Chân Ngôn của ông đồng với Đức Phật Thế Luân luôn trụ ở đời như Đại Luân Phật Đỉnh Vương, Quang Tụ Phật Đỉnh Vương mà Đức Phật đã nói. Nhóm Phật Đỉnh Vương như vậy ở tại Thế Gian như Chuyển Luân Vương ở **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) khi sinh ra lại như Pháp Vương Chính Đẳng Chính Giác Nhị Túc Tôn ở tại Thế Gian.

Chân Ngôn đã nói đối với tất cả việc đều được thành tựu

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
NGHI TẮC CỦA LOÀI CHẤP MỸ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Hãy nghe cho kỹ! Này Đồng Tử! Trước kia Ta đã nói câu của chúng sinh. Nay lại nói diêm thiện ác của việc đã làm kia”

Lúc đó, Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ bàn chân của Đức Thế Tôn, rồi chắp tay cung kính bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Lành thay Thế Tôn! Nguyên vì con nói. Phần lớn chúng sinh của Chúng ấy biến nơi thân của mình sinh vào thân của kẻ khác mà gây náo loạn. Ấy là: **Thiên Nhân** (Deva), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Đạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) cho đến hàng **Bộ Đa** (Bhūta) với các loài **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), mọi loại Thân nương vào Pháp mà tạo ra, trụ mọi loại **Tâm Hành Tam Muội** (Citta-carita-samaya), có mọi loại tướng của vô số **tiêu xí** (Cihna)

Đức Thế Tôn là Bậc Trời trong hàng Trời! Nay chính là lúc, nguyên vì con nói”

Diệu Cát Tường Đồng Tử ấy, như vậy thỉnh xong, quay về chỗ ngồi của mình, yên lặng mà trụ

Bây giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng sinh: mọi loại **Căn Bản Tâm Hành** (Mūla-citta-carita), **điềm báo** (Nimitta), **Tiêu Xí** (Cihna), **Thời Tiết** (Kāla) với hô triệu nhập khắp vào thân kẻ khác, Pháp Chân Ngôn của tất cả chúng sinh

Ở đây, có chúng sinh do tham ăn cho nên **nắm giữ làm mê hoặc** (chấp my) người. Lại có kẻ gặp gỡ Oan Gia quá khứ nên khởi Tâm hận, tức giận nắm giữ làm mê hoặc người. Cho đến trong Đại Địa của Thế Gian, tất cả kẻ cực ác gây náo loạn cho người. Chỗ kia có bậc **Ly Dục Tối Thượng Thiện Nhân** trụ Tâm thương xót, đi đến Thế Gian để làm cứu độ. Vị **Tối Thượng Thiện Nhân** ấy có đầy đủ Pháp Tướng, có thể lực lớn vì cứu Thế Gian, thực hành việc giáo hóa, chiếu sáng cho đời như **Nhật Thiên** (Āditya) kia

Nếu lại có người có đủ nghiệp thiện tối thượng, biết Pháp Yếu ấy, đầy đủ thanh tịnh, siêng năng tu tập. Ở kỳ Bạch Nguyệt, lúc mặt trời lặn, hoặc phần đầu đêm, thấy vị kia đi đến. Vị Đại Lực Ly Dục Thượng Nhân ấy hoặc ở tại cõi nước thanh tịnh trong Thế Gian, dùng kỳ Bạch Nguyệt, hoặc ngày 15 lúc trăng tròn đầy, hoặc lúc **Bạch Tinh Tú** (Śukla-graha), ngày tốt, giờ tốt đi đến Thế Gian mà có **Tiêu Xí** (Cihna). Nếu khi đến thì hình như cây **Đa La** (Tāla-mātra: lớn như cây Đa La) trụ trong hư không chẳng chạm đất, **ngôi Kiết Già** (Paryāṅka) rồi phát ra tiếng giống như **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) nói Pháp tối thượng không có gì ngang bằng, song vị Thượng Nhân ấy có đầy đủ **Đỉnh Tướng** trụ khoảng sát na, giáng xuống Đại Địa

Người trì tụng kia thấy như vậy xong, dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), **Bạch Đàn** (Śvetacandana), hoa **Cung Câu Ma** (Kunkuma) hòa hợp làm nước Át Già lễ bái, phụng hiến. Lại dùng kỹ nhạc đề làm cúng dường

Người tụng phát Tâm chí thành, chỉ vì lợi ích, cầu ước nguyện ấy. Vị **Ly Dục Tối Thượng Nhân** kia, Tâm Từ thanh tịnh liền vì người tụng, nói vô số Chính Pháp tối thượng đã ưa thích. Được nghe điều đó xong, thì hiểu biết rõ ràng, **Tâm Từ** (Maitra-citta) thương xót, chẳng được sinh sợ hãi, chỉ niệm Diệu Cát Tường Bồ Tát với kết **Ngũ Kế Ấn** với **Đỉnh Ấn** khác để làm Kết Giới, cũng kết **Thượng Hạ Giới**

Lúc như vậy, thời hết thấy tất cả Chân Ngôn nói chẳng đầu, chẳng giữa, chẳng cuối đều tốt lành, cho đến quá khứ hiện tại vị lai đều biết như thật.

Vị **Thiên Thượng Nhân** kia mắt nhìn chẳng chớp, quán chiếu thương lo. Phàm lời đã nói ra đều chân thật chẳng hư dối, thành tựu Chân Ngôn mong cầu, thành tựu Dục Vật với sinh vào nẻo lành, đến nơi **Ứng Cúng** (Sugata), cho đến quyết định chứng **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi). Hết thấy cầu hỏi việc của nhóm điềm báo, thời tiết như lúc trước thì vị Đại Lực Thiện Nhân kia đều nói tất cả.

Người trì tụng ấy biết như thật xong, ở trong một sát na tác **Quán** tương ứng thì nơi mình đã mong cầu, tất cả đều được; cho đến Chân Ngôn đã cầu, mau chóng thành tựu; với tất cả phú quý, tùy ý đều được

Người tụng sau đó hiến nước Át Già, lễ bái, phát khiên. Từ đây về sau, như vậy làm các ủng hộ, y nơi Nghi Tắc thì không có gì chẳng thành tựu.

Nếu hoặc có người đột nhiên té xuống đất chẳng tự tỉnh lại. Dùng Chân Ngôn với Đỉnh Ấn mà đức Phật đã nói, hoặc Ngũ Kế Ấn để làm ủng hộ thì người bị nắm giữ kia, trong phút chốc liền đứng dậy rồi được an vui

Tất cả chúng sinh không có thể lực lớn, không có Phước, không có Đức bị các chúng sinh ác **nắm giữ làm cho mê hoặc** (chấp my) thì vị Đại Lực Thượng Nhân kia cùng làm ủng hộ

Lại vị **Đại Lực Thượng Nhân** nói về Trời **Cứu Cánh** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) trong **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) cho đến nhóm **Tự Tại Thiên** (Íśvara) trong **Dục Giới** (Kāma-dhātu) có các Thiên Nhân muốn đi xuống dưới, sinh trong nước của loài người thì hết thấy sắc tướng cùng với Tiêu Xí, mỗi mỗi đều thấy sinh tại nơi cung điện của đất kia. Hết thấy ngôn ngữ, mỗi mỗi phân biệt xem xét thì có thể biết chân thật

Nếu nước **Ca Thi** (Kāśī) kia và nước **Ma Ca Đà** (Magadha) thì hết thấy **Chấp My** cho đến ngôn ngữ là **Dạ Xoa Chấp My**

Nếu là **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) hoặc nhóm **Khẩn Năng La** (Kinnara) đều nói tiếng nói của Đông Ấn Độ

Đại Lực **Ca Lâu La** (Garuḍa) kia sinh ở Đông Ấn Độ, cũng nói tiếng của Đông Ấn Độ

Khẩn Năng La (Kinnara) kia cũng nói tiếng nói của Đông Ấn Độ

Nếu là Thánh Nhân, Thiên Nhân với Bích Chi ca, cho đến các hàng **Ngũ Thông Tiên** (Pañcābhijña-Rṣi)... nói tiếng nói của **Mãn Thành**

Hết thấy ngôn ngữ bên sông **Xá Lý Ma Đa** () với ngôn ngữ của thành **Hạ Lý Kế La** (Harikelika) chẳng rõ ràng với chẳng chính đúng, phần lớn dùng chữ **La** (LA) làm lời nói, dùng chữ **Nại** (ḌA) làm cuối câu nói. Đây là tiếng nói của **Tỳ Xá Tả** (Piśāca)

Như tình trạng của châu **Năng Ni Kế La** (Nāḍikesara-dvīpa), châu **Phộc Lỗ Sa** (Vāruṣaka-dvīpa), **Ngoại Đạo khỏa thân** (Nagna) với nước **Xá Bà** () trong biển với các người trụ trong châu quốc thì ngôn ngữ của chúng sinh chẳng chính đúng, phần lớn dùng chữ **La** (RA) làm ngôn ngữ, khó đọc với chẳng rõ ràng. Đây là tiếng nói của **Sân Nộ Quỷ** (Sakrodha-preta)

Như tình trạng của Nam Ấn Độ: nước **A Nại La** (Andhra), nước **Ca La Noa Tra** (Karnāṭa), nước **Nại La Nhĩ Noa** (Drāviḍa), nước **Câu Tát La** (Kosala)... với nước **Sur Tử** (Siṃhala) với chúng sinh sinh ở Châu Hải khác, phần lớn dùng chữ **Noa** (ḌA) làm lời nói. Đây là tiếng nói của **La Sát** (Rākṣasa)

Như tình trạng của Tây Ấn Độ: nước **Phệ Nễ Thế** (Vaidiśī) với nước **Ma La Phộc** (Mālavi) thì ngôn ngữ chỉ thích dùng mảnh. Đây là tiếng nói của Đại Lực **Ma Đa La** (Mātara)

Như tình trạng của núi **Nại Xá La** (Daśarṇavī), núi **Cát Tường** (Śrīkaṇṭhī), núi **Kiểu Nhạ Lý** (Gaurjarī). Ngôn ngữ tại các núi như vậy là tiếng nói của **Nhật Thiên** (Āditya) với các **Tinh Diệu** (Graha).

Như tình trạng của Tây Ấn Độ: nước **A Lý Bộ Nại** (Arbuda) với núi **Hương Túy** (Gandha-mādana) với tiếng nói của người sinh ở biên địa, cho đến nói tùy theo phương. Ấy là tiếng nói của **Câu Sắt Ma Noa** (Kūṣmāṇḍa).

Nếu dùng chữ **Thiệt** (ŚI) làm lời nói thì đây là tiếng nói của **Tiên Nhân** (Rṣi)

Nếu dùng bốn chữ **Dã** (YA), **La** (RA), **La** (LÃ), **Phộc** (VA) làm lời nói, dùng chữ **Già** (GHA) làm câu thêm lên thì đây là tiếng nói của **A Tu La** (Asura)

Nếu nước **Ca Thấp Di La** (Kāsmira) với nước **Ca Vĩ** (Kāvi) là **Tối Thượng Chân Ngôn Tộc** với **Kim Cương Thủ Tộc**. Sinh trong nước ấy thì nói tiếng trong nước ấy

Như tình trạng của Trung Ấn Độ: Tộc Tính, Nghi Tắc, Ngôn Hạnh, Tiêu Xí... là **Liên Hoa Tộc**. Sinh trong nước ấy thì nói tiếng của nước ấy. Nếu người muốn nghiệm biết thì nên dùng Chân Ngôn của Phật Bộ mà thí nghiệm.

Lại tất cả đất Tuyết ở bờ Bắc của **sông Hằng** (Gaṅga) là nhóm Dạ Xoa, Càn Thát Bà, với Tiên Nhân... biến làm thân người ấy, nói tiếng của đất ấy

Lại đất hoang vắng rộng lớn ở bờ Nam của **sông Hằng** (Gaṅga) với trong núi Cát Tường là **La Sát** (Rākṣasa), **Ô Đa Ca Ngạ Quỷ** (Sostāraka-preta) với **loài có hình xấu ác** (Ghōra-rūpa), **loài gây chướng nạn** (Mahā-vighna), **Ma Đa La** (Mātara)... cho đến **Tinh Tú** (Graha) đại ác hại mạng người... biến làm thân người ấy, nói tiếng trong chốn ấy.

Lại nữa, vị **Ly Dục Thượng Nhân** ấy ở bên trên đã nói, tất cả đều biết, tất cả đều đồng với điều mà chư Phật Như Lai đã nói như lúc trước. Trong các cõi nước hết thấy Chúng, phần lớn làm ác, gây nhiễu loạn con người. Hết thấy Bản Hình của các nhóm ác với ngôn ngữ, thiện ác, tiêu xí với mọi loại Tâm Hành, mọi loại **Sinh Địa** (đất sinh sống) cho đến Thời Tiết thì Ta đã nói đủ

Nếu nơi chúng sinh có việc nhiễu loạn như vậy thì vị **Ly Dục Đại Thượng Nhân** kia đi đến ủng hộ, cùng làm cho an vui

Nên dùng **Diệu Cát Tường Đồng Tử Lục Tự Tâm Chân Ngôn** mà làm mọi loại **Nghi Pháp**. Lại dùng **Ngũ Kế Đại Ấn** đồng làm ủng hộ, khiến cho nhóm chúng sinh đắc được vô lượng khoái lạc tối thượng

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHƯ LAI TẠNG, ĐẠI PHÁP BẢO PHÁP GIỚI TƯỚNG
VÔ SỐ CÔNG ĐỨC, TƯỜNG THỤY
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng trên Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Đồng Tử! **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), Tướng của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), Sắc bí mật tối thượng của báu Đại Pháp kia, nên khiến chúng sinh mỗi mỗi y theo thực hành hết thấy mọi loại việc xứng lượng của: Cầu thành **Trí chứng điềm báo** (Nimitta-jñāna), **Tiêu Xí** (Cihna)... với thành tựu vật thọ dụng, nhận biết tiếng nói của tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **âm thanh** (Ghoṣa) của chúng sinh thuộc nhóm **Phi Tướng** (?Asattvasattva:Hữu Tình, Phi Hữu Tình), với thấy biết ở, **chẳng ở** mọi loại việc thuộc Pháp Tắc của tất cả Chân Ngôn. Cho đến trong tất cả Pháp của Phật dùng **tiếng tối thượng** có đủ nghĩa chân thật, dùng **tiếng Phi Thường** có đủ nghĩa **Vô Thường** (Anitya). Đối với nghĩa như vậy chủ yếu là lìa sự phồn tạp

Lại chỗ thiếu của các Chân Ngôn có ba loại việc là **nhẹ** (Laghu:khinh), **nặng** (Guru:trọng), **vừa** (Madhya:trung)

Nếu âm thanh thù diệu tức là âm của **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva), được **câu văn** (văn cú) hoàn toàn đầy đủ, ở trong lời của Kinh Điển với lời của Thế Tục...chọn riêng nghĩa chân thật có đủ nghĩa của Chân Ngôn với **Pháp Hành** riêng, lìa các phồn tạp

Đối với hết thấy Chân Ngôn của Thế Gian. Hoặc dùng một chữ, hai chữ thành ngôn âm thù diệu của câu văn. Hoặc dùng **6, 7, 8 chữ**, hoặc **9 chữ**, **10 chữ** cho đến **10 lớp chữ**...được thành âm nghĩa đầy đủ của Chân Ngôn. Hoặc **20 chữ** cho đến **100 chữ**

Lượng của Chân Ngôn này tùy theo câu văn ấy nhiều ít mà kết **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada:câu Chân Ngôn) cho đến hiểu thấu nghĩa của một chữ tức đủ trọn nghĩa của tất cả Chân Ngôn.

Như Lai đã nói liền thành Chân Ngôn rộng lớn của **Thượng Phẩm**. Nếu Phật Tử kia đã nói thì đây là **Trung Phẩm**. Nếu tất cả Thiên Nhân trong Thế Gian đã nói thì đây là **Hạ Phẩm**.

Hoặc dùng một chữ hoặc hai chữ mà Đức Phật đã nói thì điều này có ngàn nghĩa, đây là lượng Chân Ngôn của hàng Phật Bồ Tát. Âm thanh của văn tự mà Chân Ngôn Pháp kia đã dùng đều đủ nghĩa chân thật, nghiêm trì **Pháp tốt lành** (Kusāla-dharma:Thiện Pháp)

Chân Ngôn Hành Nhân ấy hoặc cầu thành tựu, dùng tướng của âm thanh làm Pháp thành tựu, y theo **năm Âm** kia, lìa các ngôn âm sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng.

Nếu được ngôn âm đầy đủ thì mới là viên mãn, liền được tương ứng thành tựu. Nếu chẳng y theo Pháp với nghĩa của tiếng chẳng trọn đủ thì nơi các Chân Ngôn chẳng được thành tựu. Nhưng Hành Nhân ấy lâu dài chẳng gián đoạn, yên lặng trì tụng thì khoảng rất lâu ắt được thành tựu **Bất Không** (Amogha: chẳng trống rỗng), cho đến ở đời khác thì đối với Pháp dễ được

Nếu Trì Tụng Hành Nhân đối với **ba Phẩm** tu hành sự nghiệp, thiết yếu cần phải biết cho đến tất cả Thế Gian của **Hạ Phẩm**. Hết thấy **người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya), tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **loài ganh ghét** (Samatsara) đã nói văn tự của Chân Ngôn: **một, hai, ba số**. Hoặc tiếng nói ở mọi loại biên địa với tiếng nói của nước ở giữa, đều như **Bản Hành** kết tiếng nói của mình, mỗi mỗi đều đã nói có trăm ngàn loại. Hoặc văn nghĩa của bài **Kệ Tụng** (Śloka) bốn câu có xác định Thể Thức với xác định nghĩa của câu **Già Đà** (Gāthā) đều tùy theo nghĩa gốc trợ nhau, y theo dụng mà được làm như trên.

Hoặc khuyết thiếu văn tự thì là thiếu nghĩa của tiếng. Hoặc sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng thì là thiếu sự chẳng rõ ràng. Hoặc văn tự chẳng trọn đủ thì là thiếu nét chấm ngang dọc (điểm họa). Các bất Trí kia cần phải xa lìa.

Như vậy trong cõi nước, tùy theo âm nói của địa phương (phương ngôn), ở trong Chân Ngôn có giảm thiểu thì đối với tất cả Pháp chẳng thể thành tựu.

Nay, ở đây lại nói **Hữu Lộ** (Sāsvara), **Vô Lộ** (Anāsvara)

Tướng của tất cả Chân Ngôn. Nếu Chân Ngôn, có nhiều chữ **Xá** (𑖑:ŚA), dùng chữ **Án** (𑖠:OM) làm nghĩa tối cao, chữ **Đát** (𑖔:TA) làm tướng ấy thì đây quyết định ở **Trung Phẩm** được thành tựu

Nếu Chân Ngôn, trước tiên dùng chữ **Án** (𑖠:OM), phía sau dùng chữ **Ma** (𑖓:MA), dùng chữ **Xá** (𑖑:ŚA) làm câu thêm lên. Tướng của tiếng này đầy đủ thì quyết định ở **Tối Thượng** được thành tựu

Chữ **Tả** (𑖔:CA) đủ tướng của bốn phương, lại không có chữ của câu thêm lên, đầy đủ hai âm của chữ **Đa** (𑖔:TA), chữ **La** (𑖔:RA) thì hàng **Nhị Thừa** kia phần lớn dùng Chân Ngôn của nhóm chữ **Đa** (𑖔:TA) làm Pháp thành tựu

Chữ **Hồng** (𑖔:HŪM) là **Đức Sinh** (Guṇam-udbhava)

Chữ **Tả** (𑖔:CA) đủ tướng của bốn phương, bao trùm có thể thành tựu nghĩa của Chân Ngôn.

Nếu chữ **Bà** (BHA), chữ **La** (𑖔:RA) cùng hợp nhau, chữ **Ma** (𑖓:MA) làm phía sau, âm hợp với chữ **Ma** (𑖓:MA) hoặc hợp với nhóm của chữ **Năng** (𑖔:NA) thì Chân Ngôn này cũng nói là tối thượng

Nếu trong tất cả Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (𑖔:TA) thì Chân Ngôn này nói là **Tối Thiệ**

Nếu chữ **Hồng** (𑖔:HŪM) là **Diệm Ma Thiên** (Yama-deva)

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (𑖔:TA) là **Đế Thích Thiên** (Indra) với **Phong Thiên** (Vāyu-deva)

Nếu chữ **Phộc** (𑖔:VA) là **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva) hay lợi ích Thế Gian mà làm tăng ích

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Ê** (𑖔:E) là **Ma Hứ Nại La Thiên** (Māhendra-deva)

Nếu Chân Ngôn có lời **quy mệnh Tam Bảo** (Tri-ratna-sāraṇam) trước tiên thì đây là **Tức Tai**, làm các khoái lạc

Nếu quy mệnh riêng tất cả Trời, đều dùng vị Trời ấy làm Bản Sư Chân Ngôn, làm tất cả việc

Nếu Chân Ngôn dùng nhiều chữ **Nại** (𑖦:ḌA) với nhóm chữ **Phả Tra** (𑖔𑖩:PHAT), chữ **Hồng** (𑖔:HŪM). Đây là Đại Phần Nộ có thể lực lớn, nên đối với tất cả chúng sinh cực ác để mà sử dụng, vì hay phá hoại với chặt đứt mạng, cho nên Trì Tụng Hành Nhân nên một lòng xa lìa. Nếu tự ý quyết đoán tạo làm thì sẽ chiêu cảm tội nặng

Tạo làm có hai nghĩa

Nếu vì việc Túc Tai với Tăng Ích thì có thể ở trong khoảng sát na tạo làm. Người trì tụng ấy đối với Chân Ngôn này, trước tiên nên niệm tụng thì có Công Lực lớn

Nếu vì tất cả Túc Tai, Tăng Ích thì có thể ở bờ sông **Câu Ha** điều phục tất cả nơi chốn của tất cả nghiệp tội mà làm, chẳng được ở trong Kim Cương Tộc mà làm

Pháp Điều Phục thì Đức Phật vốn chẳng hứa.

Nếu Chân Ngôn do Dạ Xoa Vương đã nói, vì điều phục chúng sinh mà hay biến hiện Đại Lực làm tướng giảng phục.

Lại trong tất cả Pháp đã nói có **ba loại Tộc**, lại có **tám loại Tộc**. Chỉ có Như Lai cũng tự thành tựu **ba loại** mà được phối hợp với ba loại của **Thượng Trung Hạ Phẩm**, ấy là Pháp **Túc Tai** (Śāntika), Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika), Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka)

Sức đã tu hành Chân Ngôn Nghi Quỹ này, chỉ nói chẳng được dùng làm Điều Phục, vì việc của Hạ Phẩm này dùng chặt đứt mạng của chúng sinh, cho nên Ta, bậc Nhất Thiết Trí chẳng có hứa

Nay Thế Tướng của Chân Ngôn trong Nghi Quỹ Vương đã nói này có Đại Lực, công dụng sâu xa rộng lớn. Nếu y theo làm Pháp, không có việc thiếu sót thì được Đại Thánh Lực, vượt qua tất cả nhóm Chân Ngôn của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Người ấy luôn sẽ được vô số Công Đức, thành tựu Chân Ngôn

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta hiển nói số của vô số, cho đến chỉ có Phật Như Lai mới biết được lượng. Nay Ta nói đủ: Số bắt đầu là **một**, từ **1** (Eka) đến **10** (Daśa) cho đến **20** (Viṃśati), **30** (Triṃśat). Tiếp đến **40** (Catvāriṃśat), **50** (Pañcaśat). Tiếp đến **60** (Ṣaṣṭi), **70** (Saptati), **80** (Aṣṭi), **90** (Navati) rồi đến đủ **100** (Śata)

Này Diệu Cát Tường! Đủ 100 số xong, lại nói mười lần mười. Mười trăm là **ngàn** (Sahasra), mười ngàn là **Ma Dữu Đa** (Mayuta), mười Ma Dữu Đa là một **Lạc Xoa** (Lakṣa:100.000), mười lạc xoa là **Đại Lạc Xoa** (Mahā-lakṣa), mười Đại Lạc Xoa là **Câu Chi** (Koṭi), mười Câu Chi là **Đại Câu Chi** (Mahā-koṭi), mười Đại Câu Chi là **A Lý Một Nại** (Arbuda), mười A Lý Một Nại là **Đại A Lý Một Nại** (Mahārbuda), mười Đại A Lý Một Nại là **Khát Nga** (Khaḍa), mười Khát Nga là **Đại Khát Nga** (Mahā-khaḍga), mười Đại Khát Nga là **Khát Lý Phộc** (Kharva), mười Khát Lý Phộc là **Đại Khát Lý Phộc** (Mahā-kharva), mười Đại Khát Lý Phộc là **Bát Nạp Ma** (Padma), mười Bát Nạp Ma là **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma), mười Đại Bát Nạp Ma là **Vĩ Phộc Hạ** (Vivāha), mười Vĩ Phộc Hạ là **Đại Vĩ Phộc Hạ** (Mahā-vivāha), mười Đại Vĩ Phộc Hạ là **Ma Dã** (Māya), mười Ma Dã là **Đại Ma Dã** (Mahā-māya), mười Đại Ma Dã là **Tam Mẫu Nại La** (Samudra)

Như bên trên là **Trí** (Jñāna)

Tính đếm thì mười Tam Mẫu Nại La là **Đại Mẫu Nại La** (Mahā-samudra), mười Đại Tam Mẫu Nại La là **Sa Nga La** (Sāgara), mười Sa Nga La là **Đại Sa Nga La**

(Mahā-sāgara), mười Đại Sa Nga La là **Bát La Già La** (Praghara), mười Bát La Già La là **Đại Bát La Già La** (Mahā-praghara), mười Đại Bát La Già La là **A Thế Sa** (Aśeṣa), mười A Thế La là **Đại A Thế Sa** (Mahāśeṣa), mười Đại A Thế Sa là **Tăng Xí-Dã** (Saṅkhyā).

Như bên trên là **Lượng** (Pramāṇa).

Tính đếm mười Tăng Xí-Dã là **Đại Tăng Xí-Dã** (Mahā-saṅkhyā), mười Đại Tăng Xí-Dã là **A Nhĩ Đán** (Amita), mười A Nhĩ Đán là **Đại A Nhĩ Đán** (Mahāmita), với ngàn A Nhĩ Đán là **Lộ Ca** (Loka), mười Lộ Ca là **Đại Lộ Ca** (Mahā-loka), mười Đại Lộ Ca là **Sa Ma Sa** (Tamasa), mười Sa Ma Sa là **Đại Sa Ma sa** (Mahā-tamasa), mười Đại Sa Ma Sa là **Tổ Để** (Jyoti), mười Tổ Để là **Đại Tổ Để** (Mahā-jyoti), mười Đại Tổ Để là **Ma Hạ La Thế** (Mahā-rāśi), mười Ma Hạ La Thế là **Thâm** (Gambhīra), mười Thâm là **Thể La** (Sthira), mười Thể La là **Đại Thể La** (Mahā-sthira), mười Đại Thể La là **Phộc Hộ Đát Ma** (Bahumata), mười Phộc Hộ Đát Ma là **Tha Năng** (Sthāna), mười Tha Năng là **Đại Tha Năng** (Maha-sthāna)

Như bên trên là **Trí Dũng Mãnh** (Jñāna-Śūratā)

Tính đếm mười Đại Tha Năng là **Nhĩ Đa** (Mita), cho đến Nhĩ Đa làm **Ma Hạ La Tham** (Mahārtha), Ma Ha La Tham làm **Tô Tô Lỗ Đa** (Suśruta), Tô Tô Lỗ Đa làm **Ma Hạ La Noa Phộc** (Mahārṇava), Ma Hạ La Noa Phộc làm **Bát La Tha Ma** (Prathama), Bát La Tha Ma làm **Ma Hạ Bát La Tha Ma** (Mahā-prathama), Ma Hạ Bát La Tha Ma làm **Tất Lý Sắt Xá** (Śreṣṭha), Tất Lý Sắt Xá làm **Tế Sắt Xá** (Jyeṣṭha), Tế Sắt Xá làm **Mạn Nễ La Sa** (Mandirasa), Mạn Nễ La Sa làm **A Tiến Đát-Dã** (Acintya), A Tiến Đát-Dã làm **Đại A Tiến Đát-Dã** (Mahācintya), Đại A Tiến Đát-Dã làm **Cụ La** (Ghora), Cụ La làm **Nại La Nhạ-Dã** (Rāṣṭra), Nại La Nhạ-Dã làm **Nễ Đạt-Dã Bát Đa** (Nidhyasta), Nễ Đạt-Dã Bát Đa làm **Du Bà** (Śubha), Du Bà làm **Đại Địa Đa** (Mahā-ceta), Đại Địa Đa làm **Nhĩ Đa** (Ceta), Nhĩ Đa làm **Tức Đa** (Citta), Tức Đa làm **Vĩ Sát Ba** (Vikṣepa), Vĩ Sát Ba làm **A Tỳ Lộ Ba-Dã** (Abhilāpya), A Tỳ Lộ Ba-Dã làm **Năng Tỳ La Ba-Dã** (Anabhilāpya), Năng Tỳ La Ba-Dã làm **Vĩ-Dụng Ma** (Viśva), Vĩ-Dụng-Ma làm **Đại Vĩ-Dụng Ma** (Mahā-viśva), Đại Vĩ-Dụng Ma làm **Ám Phộc La** (Asvara), Ám Phộc La làm **Đại Ám Phộc La** (Mahāsvara), Đại Ám Phộc La làm **Khư Lý Phộc** (Kharva), Khư Lý Phộc làm **Đại Khư Lý Phộc** (Mahā-kharva)

Như bên trên là tính đếm Công Đức của nơi **Tức Tai, Tăng Ích**. Sau này, bậc Đại Trí đối với **Một Lý Sắt Tra** (Dhṛṣṭa) với **Ô Nại Ca** (Odaka), Tâm sinh **chỗ mê mờ** (Vibhrānta: mê xứ)

Đây là tối thượng, cực tối thượng cho đến sự tối thượng của **cõi Phật** (Buddha-viśaya). Sự tính đếm như vậy chẳng phải là chỗ mà người Thế Gian có thể biết, chỉ có Phật Như Lai mới tính biết được số ấy. Lại dùng sự tối thượng của cõi Phật, dùng số hạt bụi nhỏ của hằng hà sa đấng cõi Phật làm Pháp ví dụ để mà tính đếm. Lượng của số được tính này là lượng mà **Nhất Thiết Trí Trí** đã biết không có ngăn ngại.

Này Diệu Cát Tường! Ta ở chỗ của các **Chính Giác** (Saṃbuddha) quá khứ như số lượng đó, đã từng cúng dường. Lại ở số Kiếp chẳng thể nghĩ bàn mà làm Bồ Tát, vì các chúng sinh, nên nay được thành Phật. Nay Ta đã nói sự so sánh Công Đức của Nghi Quỹ tối thượng bậc nhất của Chân Ngôn, cho đến tất cả Chính Giác quá khứ hiện tại vị lai cũng đồng nói điều này.

Này Đồng Tử! Ta ở thời Mạt Pháp, vì Thế Gian nói Nghi Quỹ Vương rộng lớn của Chân Ngôn này. Nếu hay y theo đây tu hành thì hết thấy tất cả Thiên Nhân, a Tu

La cho đến Đại Lực Na La Diên Thiên với tất cả Đại Lực Hiền Thánh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian cùng với sự tương ứng này, đều được thành tựu

Này Diệu Cát Tường! Tất cả công xảo kỹ năng, tướng của Hư Không Giới, mọi loại toán số, Pháp **Nội Minh** (Adhyātma-vidya), nhóm **Nghi Quỹ** (Kalpa), Pháp **Âm Dương**, điềm báo tốt xấu, ngôn ngữ của tất cả **Bộ Đa** (Bhūta), **Tâm Hạnh** (Cittacarya) thiện ác, **tiêu xỉ** (Cihna), **Giới Xứ** (Dhātur-āyatana) thuộc hết thấy **Thế Gian** (Laukika) với **Xuất Thế Gian** (Lokottara); cho đến Nhân Quả của tất cả chúng sinh với Diên Tịch **Vi Đà** (Veda), việc của nhóm ca múa, Hương Dược, phương thuật, mọi loại việc. Ta ở quá khứ, khi làm Bồ Tát, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, thường nói việc như vậy để mà dạy Đạo

Lại vì tất cả chúng sinh ở **chốn Luân Hồi** (Saṃsāra), với nơi đói khổ... mà trụ rất lâu, tùy theo chỗ ưa thích của chúng sinh ấy thì Ta đều vì họ tạo làm khiến được như Tâm

Này Diệu Cát Tường! Như Ta vì khéo trụ làm Pháp lợi ích. Khi ấy, khéo trụ mọi loại nghiệp thành tựu, thọ nhận mọi loại thân của chúng sinh. Ta vì họ nói Pháp của nghĩa tương ứng, khiến được phá hoại mọi loại Thân Nghiệp của chúng sinh. Kẻ kia như Pháp làm được, được đầy đủ sắc tướng, phú quý, thọ mệnh

Này Diệu Cát Tường! Chỗ lợi ích của Ta thấy đều như vậy.

Lại nữa, khi Ta ở thời quá khứ, dùng Tâm Đại Bi, Tâm Đại Từ, Tâm Đại Nguyện... thương các chúng sinh, trì tụng mọi loại Pháp, dùng Tâm lợi ích chuyển các sắc tướng. Hoặc làm tướng **Phạm Vương** (Brhama), hoặc làm tướng **Đế Thích** (Śakra), hoặc làm **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), hoặc **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu, hay Nārāyaṇa) với **Tài Chủ** (Dhanada), **Nãi Lý Đa Thiên** (Nairṛta), lại làm mọi loại **hình tướng của Tinh Tú** (Graha-rūpa)... biết Tâm của chúng sinh, tùy theo chỗ ưa thích, mỗi mỗi theo thứ tự khiến được an cư, vắng lặng, khoái lạc. Ta ở lâu dài, luân duyên du hành, quán sát tất cả chúng sinh trong Thế Gian để mà tuyên nói tướng của Chân Ngôn bí mật liễu nghĩa

Lại y theo Nghi Quỹ, theo thứ tự tu hành **Quán Trí**. Ở dài lâu thời chuyển sinh **Phật Tộc** (Buddha-kula). Lại trụ Hạnh **Vô Ngã Quyết Định**, như vậy y theo thực hành, thành Phật Bồ Đề, được an vui tối thượng, không có các bệnh não, không có việc, không có lo, Niết Bàn vắng lặng, tất cả giải thoát

Nay Ta vì các chúng sinh, hiện sinh vào cõi này, chuyển bánh xe Pháp, vì các Hành Nhân diễn nói Nghi Quỹ rộng lớn của Pháp Chân Ngôn như vậy. Nhưng, người tụng kia đối với Nghi Quỹ rộng lớn này chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Chân Ngôn Nghi Quỹ của Thế Gian đều nên tin trọng, cúng dường, xa lìa tất cả sự khinh mạn hủy báng

Lại các Hành Nhân đối với Nghi Quỹ rộng lớn này, Âm Dương, điềm báo, nghĩa của Pháp cát tường... chẳng được vọng nói, nên trụ Chính Tâm. Ví như các thuốc, nhóm vật... được thành tựu ấy là được quả báo, thế nên đối với Già Đà tối thượng của Phật thì nói nghĩa cát tường, hiểu thấu điều nhỏ nhiệm

Vào ngày tốt của **kỳ Bạch Nguyệt** (Sita-pakṣa) hợp với **Tinh Tú màu trắng** (Śukla-graha) thì bắt đầu ra công trì tụng, cầu Chân Ngôn, thành tựu mọi Pháp Tắc tốt lành. Cần phải xa lìa các việc chẳng lành. Thế nên Ta ở quá khứ vì người trì tụng, cho đến hết thấy hiểu rõ Thuật Pháp **Âm Dương** của Thế Gian với hiểu các nhóm **Nghi Pháp**, Nhân Quả, Chính Luận, Pháp Điều Phục... Ta nói các Pháp của mọi loại như vậy, nên vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân** ấy nhân vào Pháp thành tựu này được hướng đến Phật Đạo, ở trong các Pháp đều được giải thoát.

Như vậy, **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân**, hết thấy Pháp thành tựu, chẳng được vọng làm, cho đến tất cả Chân Ngôn Minh tối thượng thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian... chẳng được dùng Tâm **bất chính** mà tăng thêm hủy báng. Nên dùng Tâm chân thành cung tín, cúng dường.

Lại Chân Ngôn Tam Muội này có **Giáo Sư** của các cõi thực hành **Đẳng Dẫn** (Samāhita) của Phật, thu xếp cho các **Phật Tử** (Jina-putra) vào **Mạn Noa La** (Mandala) cùng với **Tam Muội** (Samayajña:tri thời phần) của Phật, sẽ khiến cho quyết định diệt trừ các nghiệp bất thiện trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Đối với sở đắc của người khác, chẳng phải là Chân Ngôn của bậc Thánh, cũng chẳng được khinh mạn huống chi là đối với bậc **Bất Không Thành Tựu**, cho đến Đại Lực Chân Ngôn của Thế Gian

Nếu có phiền não đã sinh ra sắc tướng Tà Đạo thì bậc Bất Không Thành Tựu kia chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Tâm thường giận dữ, nói năng nhiều thì cũng chẳng được truyền cho Pháp này. Nếu hoặc truyền thụ cùng tạo làm thì quyết định chẳng được quả báo đã mong cầu

Nếu hoặc Tâm trụ vắng lặng, luôn tu **Đẳng Dẫn** (samāhita), y theo Pháp niệm tụng một Chân Ngôn thì quyết định được quả báo.

Nếu lại mỗi mỗi như chỗ của Nghi Tắc, khởi Tâm quyết định thù thắng tối thượng, trì tụng tạo làm thì đối với tất cả Pháp không có gì chẳng thành tựu

Lại nữa, có người tu **Nghiệp thiện** (Kusala-karma) lâu dài, Tâm luôn thanh tịnh, ở trong Phật Pháp phát Tâm thù thắng, tin trọng Tam Bảo. Nếu cầu thành tựu thì quyết định được Công Đức của thành tựu tối thượng

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN (Hết)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ
QUYỀN THỨ HAI MƯƠI

Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Viết dịch: HUYỀN THANH

QUẢ BÁO SINH VÔ LƯỢNG CÔNG ĐỨC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Hết thấy tất cả Chân Ngôn, Nghi Quỹ rộng lớn, tất cả Minh bí mật. Nếu có người tu hành thì sinh vô lượng Công Đức, được tất cả quả báo. Nay Ta vì người tu hành xưng lượng Nghĩa mau chóng thành tựu. Nếu có người nhiều đời đã từng tu hành Nghi Quỹ này thì Pháp dễ thành tựu, mà thành tựu này là Tối Vi Thượng.

Này Đồng Tử! Nếu có chúng sinh hay y theo thứ tự tu tập Pháp của Minh bí mật này, là tu hành tối thượng, là bậc Đại Trí. Nếu chẳng y theo Pháp thì không do đâu mà được thành. Nếu y theo Pháp tu hành tương ứng hòa hợp thì được cầu tối thượng

Nếu người y theo Pháp tu hành tụng Chân Ngôn thì chẳng được khiến cho miệng phát ra tiếng. Nếu miệng có tiếng tụng thì **chẳng phải là tụng**, nên yên lặng trì tụng sẽ được thành tựu

Trì Tụng Hành Nhân kia cầu Pháp thành tựu, cần phải ăn ba thức ăn màu trắng với các quả, thuốc. Nếu ăn như vậy thì quyết định được thành tựu Pháp tối thượng.

Lại nếu một lòng Quán Tưởng quyết định thì sẽ được an tĩnh, không có buồn bực

Nếu **ăn** chẳng y theo Pháp với chẳng chuyên chú thì Chân Ngôn đã mong cầu chẳng được thành tựu, cho đến hết thấy Chân Ngôn của Phạm Vương với Đế Thích kia chẳng thể thành tựu, huống chi là hết thấy Chân Ngôn của chư Phật Bồ Tát

Lại kẻ tham lam, Ngã Mạn với tính lười biếng, luôn ưa thích Thế Pháp, chẳng thể lìa Dục. Người như vậy không có phần thành tựu cho đến Pháp Chân Ngôn của hàng Thiên nhân, A Tu La. Nếu chẳng y theo Nghi Tắc với chẳng chuyên chú thì cũng chẳng được làm Pháp của nhóm Giáng Phục. Nếu làm thì trở ngược bị mê hoặc cùng với ngu si. Hoặc người làm Pháp có tướng như vậy thì tương lai sẽ chiêu cảm quả của nẻo ác

Nếu hoặc có thấy người thuộc nhóm như vậy thì nên dùng Chân Ngôn của Phật Bộ làm Pháp Giáng Phục, rồi ban cho cứu hộ. Được giải thoát xong, người kia lại chuyên chú theo thứ tự, trì tụng trở lại thì cũng được thành tựu. Do sức Uy Đức của Chân Ngôn ấy, cho nên lại được **Đại Thiện Tịch Tĩnh**, lại được thành tựu **Bất Không** và làm người giảng phục cứu hộ. Ta nói người này là **bạn tốt** (Kalyāna-mitra: thiện hữu) của chúng sinh, mau hay thành tựu đạo vắng lặng bình đẳng của **ba Thừa**

Lại có người chuyên chú, thân tâm y theo Pháp niệm tụng mà khó thành tựu thì người này đời trước có nghiệp Luân Hồi, cần phải lớp lớp Sám Hối, cầu tội tiêu diệt ắt được giải thoát. Qua đây, về sau ở trong Chân Ngôn sẽ được thành tựu, được thấy quả báo, chỗ làm chẳng hư dối.

Nếu có **Nhân** (Hetu) tức có **Quả** (Phala). Nếu không có Nhân thì quyết định là không có Quả. Nhân Quả hòa hợp có sinh có diệt. Nhân vào Pháp của Nghi Tắc mà sinh cõi vắng lặng (tịch tĩnh giới). Do người kia chuyên tâm gần gũi bạn tốt, thực hành Phật Pháp, làm Đại Phật Sự mà sinh Tính **Đại Thiện**

Trì Tụng Hành Nhân kia nếu ở đời Mạt Pháp, khi Tâm người điên đảo thì ở trong Pháp này được thành tựu, ở đời đương lai cũng được thành tựu, cho đến **Đại Thiện Tịch Tĩnh** rốt ráo. Vì Thế Gian, tuyên nói câu **vắng lặng, không có tạo, không có làm** (Vô tạo vô tác tịch tĩnh), nghĩa thanh tịnh của chư Phật Như Lai, **Thuyết** chẳng thể nói của tất cả chư Phật... Rồi ở trong ấy, nói câu thành tựu bí mật. Câu bí mật ấy là nơi mà **Vô Tính** (Asvabhāva), **Tự Tính** (Svabhāva) của Phật Như Lai đã sinh ra. Dùng sức của Đại Pháp vì Thế Gian, sẽ khiến cho chúng sinh quyết định thành tựu

Nếu lại chúng sinh ở thời Mạt Pháp, tu Chân Ngôn Hạnh, cầu Phật Bồ Đề. Đối với **Chân Như** (Bhūta-tathatā), **Không Tướng** (*Tướng trạng của hư không, Thể Tính của Chân Không*) chẳng thể thành tựu thì cần phải mau chóng ở trong mỗi mỗi Thời, chẳng được gián đoạn, y theo Nghi Tắc làm Pháp, tu hành, nương vào Công của Chân Ngôn ắt quyết định thành tựu

Trong Giáo Pháp này có các Hành Nhân, khi Đức Phật còn ở đời, tu Chân Ngôn Hạnh thì mau được thành tựu **Tối Thượng**. Sau khi Đức Phật diệt độ, ở thời **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka), tu Chân Ngôn Hạnh thì được thành tựu **Trung Phẩm**. Ở thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) thì được thành tựu **Hạ Phẩm**. Ở trong các Thời (Kāla) khéo hay tu tập Pháp Hành của Chân Ngôn, ắt quyết định đắc được ba loại **Đại Quả**

Nếu khi Đức Phật còn ở đời, thời đối với **Như Lai Tộc** (Tathāhata-kula) luôn được thành tựu. Sau khi Đức Phật diệt độ thì chỉ có **Liên Hoa Tộc** (Padma-kula) mới được thành tựu. Ở thời Mạt Pháp thì chỉ có **Kim Cương Tộc** (Vajra-kula) rất được thành tựu. **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva), **Bộ Lý Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkuṭi-bodhisatva), **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva). Nhóm Bồ Tát như vậy dùng **Nguyện Lực** khiến các chúng sinh ở trong Chân Ngôn được quyết định thành tựu.

Nếu tất cả Thời, có các Hành Nhân ở trong Chân Ngôn, thâm tâm yêu thích, quyết định tu tập. Nếu vì cầu các Thành Hiền với giáng phục tất cả Dạ Xoa, La Sát thì dùng Tâm **Thượng Phẩm**, quyết định thành tựu.

Nếu có Hành Nhân ở thời Mạt Pháp, y theo **Tiêu Xí** (Cihna) nói. Hết thấy các **Tiên Nhân** (Rṣi), **A Tu La** (Asura), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Ca Lâu La** (Garuda), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca) của Thế Gian, cho đến chúng **Bộ Đa** (Bhūta) với **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Graha) kia, loài **người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), loài trụ ở **Dục Giới** (Kāma-dhātu)... đối với con người, Thế Gian làm điều chẳng nhiều ích... mà làm Điều Phục thì quyết định thành tựu

Hết thấy bậc có Phước Đức lớn, **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích** (Śakra) với **Lỗ Nại La** (Rudra), cho đến **Y Xá Na Thiên** (Isāna), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa). Như vậy hàng Trời có Đại Phước, Đại Lực đối với các Hành Nhân thì tất cả chỗ làm thấy đều tùy theo nguyện. Cho đến tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) cực ác ở trong các người gây náo loạn, dùng sức của Chân Ngôn mà điều phục thì đều được tùy theo Nguyện

Nếu ở thời Mạt Pháp, trong nơi rất đáng sợ mà đối với Chân Ngôn không có Tâm **Thượng Phẩm** thì chẳng thể đối với Pháp siêng năng tu tập, chẳng được quả báo, ở trong đời khác cũng chẳng thành tựu.

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta thọ ký cho ông. Ông ở đời rất đáng sợ trong lúc Mạt Pháp, có thể ở Thời đó cứu độ, hóa đạo chúng sinh có căn lành, người đối với Phật

Pháp Tăng có quy tín, cúng dường... cho đến đối với người tu Chân Ngôn Hạnh kia mà làm ủng hộ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHỊ QUỸ

NÓI NGHỊ TẮC CỦA ẨN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng trên Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Diệu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Chân Ngôn bí mật tối thượng với Ẩn Pháp ấy của ông chẳng được vì chúng sinh không có niềm tin với kẻ không có tin trọng Phật Giáo, cho đến kẻ chưa vào Mạn Noa La Tam Muội, kẻ chặt đứt **Tam Bảo Tộc**, kẻ chẳng gần gũi bạn lành kẻ không có Phước không có Đức, kẻ gần gũi với người ác, kẻ gần gũi với bạn có tội, kẻ xa lìa Phật Pháp, tất cả kẻ hư vọng, kẻ đối với Nghi Quỹ này chẳng y theo sự dạy bảo của A Xà Lê, kẻ chẳng thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), kẻ chẳng thấy **Đồng Tử Tối Thượng Bí Mật Mạn Noa La Tam Muội** của ông, kẻ chẳng y theo Như Lai Tộc... Nhóm người như vậy thì chẳng được vì họ nói.

Tại sao thế? Vì Chân Ngôn mà người như vậy đã trì, tất cả Bộ Đa mà chẳng tin nhận với chẳng y theo thực hành. Vì dùng Tâm chẳng tin Phật Pháp, xa lìa **Đạo Bồ Đề** (Bodhi-mārga), cho nên hết thấy Ẩn Pháp, Nghi Quỹ chẳng được truyền giao cho nhóm người như vậy. Lại chẳng được đối với nhóm người này mà hiển hiện.

Hoặc có người rất ngu mê, tham ái sâu dày thì cũng chẳng được truyền giao. Nếu vọng truyền giao thì người kia đối với Pháp chẳng được thành tựu. Người trì tụng kia vì thế mà Tâm bị điên đảo. Người kia nếu được, hoặc tự ý tạo làm, liền ở nơi thân của mình mau bị phá hoại

Nếu là người có Tâm tin tưởng điều hiền thiện, người đối với **Chân Như Tam Muội** mà đắc được, người quy trọng Tam Bảo thường cúng dường, người ở trong Phật Pháp thực hành Nghi Quỹ, hoặc có phát Tâm Bồ Đề, biết trang nghiêm Tâm Bồ Đề, luôn hành **Bồ Tát Đạo** (Bodhi-mārga). Nhóm người như vậy thì có thể tuyên nói Ẩn Pháp, Nghi Tắc cho họ.

Lại có người thực hành nơi Chân Ngôn Nghi Quỹ Pháp, cầu Tam Muội theo thứ tự, vì muốn cầu thành Đạo Đại Bồ Đề. Lại có người phát Tâm thuộc nhóm Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn... thì được vì họ tuyên nói Ẩn Pháp bí mật.

Nếu người dùng Tâm tin tưởng, xa lìa sự keo kiệt ganh ghét, y theo Phật Pháp thực hành Hạnh không có ngại thì nên tuyên nói Ẩn Pháp bí mật cho họ.

_Này Diệu Cát Tường! Ta nói định lượng của Chân Ngôn Ẩn Pháp, chính đúng đủ 108, chẳng thêm chẳng bớt, cho đến chư Phật quá khứ cũng đồng với lượng này.

Diệu Cát Tường Đại Nghi Quỹ Pháp của ông bình đẳng không có khác, thì hết thấy **Chân Ngôn Tạng** của tất cả Phật đã nói, cũng như thế

Này Diệu Cát Tường! Phạm có chỗ làm lợi ích thành tựu, nên tu Chân Ngôn với Ẩn, mỗi mỗi hòa hợp, như hai bánh của cái xe chẳng được thiếu một, nếu thiếu một cái thì không thể vận chuyển. Tất cả Chân Ngôn không có Ẩn cũng lại như vậy. Nếu Chân Ngôn với Ẩn tương ứng hòa hợp thì việc mau thành tựu, chuyển ba cõi kia. Tất cả hàng Thiên Nhân, A Tu La chẳng thể gây việc khó khăn, huống chi là cầu làm việc của Nhân Gian. Nếu y theo Pháp tu hành thì quyết định được Quả

Ẩn có Chân Ngôn, hai loại tương ứng, cầu Nghi Tắc thanh tịnh, chế phục Bộ Đa

Nếu người y theo **Chân Ngôn với Ấn của Phật Tử bậc nhất**, tu hành thì đối với ba loại việc như trong lòng bàn tay, người tụng được Đại Địa phú quý, tất cả tùy theo ý

Hết thấy **Chân Ngôn** (Mantra) định Ấn (Mudra) với **Ấn định Chân Ngôn**, Chân Ngôn chẳng được thiếu Ấn, Ấn cũng chẳng được thiếu Chân Ngôn, Ấn với Chân Ngôn nên hòa hợp đủ. Phạm việc đã làm ắt được Quả Chứng. **Chân Ngôn**, **Ấn** ấy trợ nhau nương tựa lẫn nhau, như **Nhân** (Hetu) thành **Quả** (Phala), như Quả đáp trả Nhân. Trì Tụng Hành Nhân nếu y theo Pháp dụng làm thì không có Pháp nào chẳng thành.

Nếu y theo Nghi Tắc, dùng tất cả **chỗ ấn của Ấn** (Ấn sở ấn), **Chân Ngôn** đã xác định, làm việc Thịnh Triệu thì không có gì chẳng thành. Cho đến Thế Giới tối thượng với hết thấy chúng sinh trong Luân Hồi, dùng Thịnh Triệu cũng không có gì chẳng thành.

Nếu hoặc đối với việc Thịnh Triệu này có điều chẳng thành thì nên y theo Nghi Tắc thỉnh các Bồ Tát có Đại Lực với Bồ Tát Thập Địa vì mình làm ủng hộ, khiến cho tất cả hàng Bồ Đề, loài gây chướng nạn chẳng thể được thấy, chẳng thể được gần... sẽ khiến cho Hành Nhân được Pháp thành tựu.

Nếu đủ Chân Ngôn, Pháp Ấn của tất cả Phật này thì ở trong việc **đi, đứng** đều được ủng hộ.

Lại trong tất cả Chân Ngôn có Ấn, trong tất cả Ấn cũng có Chân Ngôn, Ấn và Chân Ngôn trợ nhau sinh ra. Nếu người tu hành y theo Pháp niệm tụng với làm Hộ Ma thì tất cả **Thánh Đạo** (Ārya-mārga) trong đây sinh ra

Nếu Hành Nhân ấy siêng năng tu tập, chẳng lười chẳng biếng nhác, lại chẳng thoái lui, được tất cả Chân Ngôn **Bất Không**, thành tựu chỗ Đức Phật đã nói, nói chẳng hư vọng. Nếu người y theo Nghi Quỹ luôn tu hành thì có lợi ích lớn

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương Chân Ngôn Ấn Pháp này, Ta đều lớp lớp tuyên nói, hết thấy Quả Báo lợi ích rộng lớn cũng lớp lớp tuyên nói. Như vậy tuyên nói Pháp quyết định của Chân Ngôn Ấn rộng lớn bí mật tối thượng”.

Thời Diệu Cát Tường ấy dùng tướng Đồng Tử hiện dung mạo vui vẻ, hỏi Đức Thế Tôn rằng: “Tối Thượng Mâu Ni! Do Nhân gì mà Bồ Tát biến hóa nơi sinh ra, được đại tinh tiến, địa vị của **mười Địa** (Daśa-bhūmi)? Điều mà chư Phật quá khứ đã tuyên nói, nay Thích Sư Tử vì sao cũng nói? Nay con có sự nghi ngờ, nguyện xin mở bày”

Bấy giờ, Đức Như Lai Tối Thượng Mâu Ni dùng Phạm Âm vi diệu của **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) nói nơi Bồ Tát được mười Địa, lại nói nhóm việc lợi ích của Chân Ngôn

“Này Diệu Cát Tường! Trước kia, Ta ở ở nhiều Kiếp trong quá khứ, khi làm Bồ Tát thời có Đức Phật hiệu là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Samkusmita-tathāgata), Ta ở chỗ của Đức Phật ấy được Đại Nghi Quỹ Vương bí mật này, liền vì chúng sinh làm lợi ích ấy, dùng Tâm thương xót phái Đại Nguyện ấy, nguyện sinh ở trong Như Lai Phật Pháp tối thượng, ở thời Mạt Pháp dùng Giáo Pháp này chuyển bánh xe Pháp ấy. Ta đã như vậy, trải qua vô lượng Thời vì chúng sinh được địa vị mười Địa. Ở Thời kế tiếp sau này, Ta truyền Nghi Quỹ Vương này cho ông. Sau khi Ta nhập diệt thì Thế Gian trống rỗng, **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) xa lìa Tạng của Phật Pháp như vậy. Ông ở Thời đó, trong kỳ Mạt Pháp dạy bảo chúng sinh kia làm Nghi Quỹ này. Ông dùng Nghi Quỹ Vương rộng lớn này vì chúng sinh, phát khởi Đại Hạnh

Nếu ở thời đáng sợ trong kỳ Mạt Pháp. Hoặc có chúng sinh không có Tâm của **đường lối chính đúng** (chính đạo) với có **Nhân Vương** (Nārendra) chẳng thực hành Chính Pháp, luôn dùng Tâm ác nã hại chúng sinh. Lại có tất cả người ác, Phi Nhân đối với **Đại Giáo** này muốn làm phá hoại, ngông cuồng tăng thêm hủy báng... nên vì

kẻ chẳng nhiều ích của nhóm này, nói tất cả Chân Ngôn bí mật của Pháp Tạng điều phục này

Này Đồng Tử! Ông ở quá khứ vì lợi ích cho nên phát **Bồ Tát Hạnh**, cầu nơi Nghi Quỹ, cho đến sau khi Đức Phật ấy vào Niết Bàn, dùng **Di Giáo** (Giáo Pháp lưu lại cho đời sau) của Phật để làm Phật Sự, ở trong đời đời làm hình Đồng Tử, tùy theo **Hành Xứ** của Ta dùng tướng Chân Ngôn giáo hóa chúng sinh.

Này Đồng Tử! Đây là Nguyên Lực mà ông đã làm trong quá khứ. Nay ông lại làm Đồng Tử, được Ta vì ông nói

Này Đồng Tử! Lại nữa, ông ở cõi nước Phật khác, khi không có Phật ở đời, vì chúng sinh dùng tướng Chân Ngôn, vì tất cả kẻ ngu sinh dạy bảo đường lối, khai hóa khiến cho biết Phật Pháp, cầu Đạo giải thoát, sẽ lại ban cho tất cả phú quý

Này Đồng Tử! Sau khi Ta diệt độ, ở thời Mạt Pháp vì tất cả chúng sinh trong Thế Gian, hiện hình Đồng Tử tối thượng của ông, cho đến bờ sông **Bạt Đề** (Ajiravati), nơi Ta vào Niết Bàn. Các xứ như vậy tùy theo Tâm **Đại Nguyên** mà làm Phật Sự.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THỦ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 20 quyển vào ngày 15/09/2013